

# TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 29 - SỐ 106 - THÁNG 12, 2024

## BAN ĐIỀU HÀNH

### CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

[dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

### PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

[phanvyle@yahoo.com](mailto:phanvyle@yahoo.com)

### TỔNG THƯ KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

[myhanhdotrang@gmail.com](mailto:myhanhdotrang@gmail.com)

### CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

[dsenser@yahoo.com](mailto:dsenser@yahoo.com)

## WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

## TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR  
ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

[dathphan1@gmail.com](mailto:dathphan1@gmail.com)

## BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. ĐIỂM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. QUANG HÀ.

VŨ HỒI\*. PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ\*.

NGUYỄN PHÚ LONG\*. TUỆ NGA.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

TRẦN BÍCH SAN\*.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ. PHẠM VĂN TUẤN.

## ĐẠI DIỆN

DIỂM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



# TẠP CHÍ CỎ THƠM - NĂM THỨ 29 - SỐ 106 - THÁNG 12, 2024

## MỤC LỤC

### BIÊN KHẢO

- 5 – HAN KANG, NHÀ VĂN NỮ NAM HÀN, GIẢI KHÔI NGUYỄN NOBEL VĂN CHƯƠNG 2024 - PHẠM VĂN TUẤN
- 58 – MẠN ĐÀM CHUYỆN NÀNG KIỀU VÀ PHÁP LUẬT – LS NGÔ TẶNG GIAO
- 122 - ĐỌC THI PHẨM “ĐỌC TIÊU THANH KÝ” CỦA NGUYỄN DU – VƯƠNG THANH

### VĂN

- 4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
- 11 – THƯ ĐẾN KỊP GIỜ - NGUYỄN VĂN SÂM
- 20 – HÀ NỘI THỨ TƯ – NGUYỄN MINH NỮU
- 31 – CÁI LỘ CỦA DÌ TÔI – LÊ TRẦN
- 34 – MƯA - NGUYỄN GIỤ HÙNG
- 41 – ĐÂY NÈ, MÙA THU TEXAS – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG
- 45 – VĂN THƠ THEO BƯỚC DI TẢN - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
- 52 – ÂN SÙNG TRỜI CHO (PHẦN 1) - NGUYỄN LÂN
- 65 – MỘT SÁNG VIẾT CHO MÌNH– Ý ANH
- 66 – DÒNG LỆ – NGUYỄN MÂY THU France
- 74 – DÒNG THỦY LƯU HUYỀN ẢO – NHẤT PHƯƠNG
- 80 – CHÓ ĐẾN NHÀ THÌ SANG - DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA
- 88 – MẸ MÌN – HUYỀN YÊN (THU LÊ)
- 95 – ĐỂ GIỮ CHO TIẾNG VIỆT ĐƯỢC TRONG SÁNG – NGUYỄN BẢO HƯNG France

- 103 – MÙA ĐÔNG MỊ ẢO – CAO MỸ NHÂN
- 106 – DƯỚI CÓN TUYẾT ĐỎ (Dịch “Vie de Chien” của Françoise Sagan) – VI KHUÊ TRẦN TRINH THUẬN
- 112 – XUÂN QUÊ MẸ- TRẦN C. TRÍ
- 125 – CHÚ TƯ HÀO - VÕ PHÚ
- 133 – GÁNH XIỆC MÙA THU - VUU VĂN TÂM Germany
- 137 – BA THẾ HỆ PHỤ NỮ – TT- THÁI AN
- 141 – LƯƠNG Y NHƯ TỪ MẪU – HỒNG THÚY
- 146 – ĐÀ LẠT, NHỮNG NGÀY THÁNG KHÔNG QUÊN – ĐẠI BÀNG
- 152 – BÊN NHAU ĐI HẾT CUỘC ĐỜI – Ý NGUYỄN & PHẠM BÁ
- 162 – NGẮN NGŨI CUỘC TÌNH – ... NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM
- 168 - HOA TRANG – PHẠM THÀNH CHÂU
- 179 – KHUNG TRỜI KỶ NIỆM – ... LÊ VĂN PHÚC
- 192 – SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT – SỰ TRONG SÁNG TRONG TIẾNG VIỆT – NGUYỄN MÂY THU (France)

### THƠ

- 10 – TAY/ MÔI/ GIẢ VỜ – PHAN KHÂM
- 18 –GIẤC NGỦ - THANH THANH
- 19 – TRONG BIÊN THƠ TÔI - TUỆ NGA
- 29 – THƠ VI KHUÊ / HỌA: QUANG HÀ
- 38 – TÂM KHÚC SANG MÙA – TUỆ TRUNG
- 39 – MAI NÀY GÁC BÚT LÀM THƠ / TỪ NHỮNG NGỌT NGÀO - HOA VĂN

40 – **TÂM SỰ BẠN GIÀ** – **TRẦN QUỐC BẢO**  
*Virginia*

44 – **GIẤC MƠ ĐẸP / MƠ ƯỚC** – **NGUYỄN PHÚ LONG**

51 – **CHÚT NẮNG NGÀY ĐÔNG / XUÂN GIỮA NGÀY ĐÔNG** – **NGUYỄN VÔ CÙNG**

55 – **ĐÀI HOA BÁT TỬ** – **NHẤT PHƯƠNG**

56 – **REGRETS** – **DIỄM HOA / KIẾP SAU - NGUYỄN LÂN**

64 – **NGHE NHẮC “ HÒN KẼM ĐÁ DỪNG”** - **HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT**

71 – **PHỐ XÁ VÀO ĐÔNG / MÂY NẮNG HẠ** - **LÝ HIẾU / BÓNG GIAI NHÂN – ĐĂNG NGUYỄN**

72 - **1974** – **TRƯỜNG ĐÌNH** *United Kingdom*

79 – **TO EITHIA, FROM PRISON** – **SARA TEASDALE / TRONG TÙ GỬI ANH-THI – TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO**

87– **ANH - THẢO CHI BÙI MỸ HOA**

94 – **GỢI NHỚ** – **ĐỖ THỊ MINH GIANG / GIỮA RƯỢU VÀ EM – NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG**

102 – **ĐIỂM GIỮA NON CAO MỘT NỤ CƯỜI** – **NGUYỄN XUÂN THƯỜNG**

105 – **ÁNH TRĂNG TAN** – **CAO MỸ NHÂN**

111 – **PHƯỢNG** – **CHINH NGUYỄN / Chuyên ngữ: THANH THANH**

119 – **TRĂNG LƯỠI LIÊM** - **THẢO CHI BÙI MỸ HOA**

120 – **CHƠI VỢ** – **HOÀNG SONG LIÊM**

121 – **CÒN ĐÀU NỮ/TÌM ĐÀU** – **NHƯ LIÊM**

132 – **HOÀI NIỆM MỘT THỜI TÓC XANH** - **HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT**

136 – **HỘP PIZZA** – **HOÀNG HY**

142 – **TÌNH TUYỆT VỌNG** – **HỒNG THỦY**

143 – **VÀNG TRẮNG NHỚ** – **KIỀU ANH / NỖI NIỀM - HỒ TRƯỜNG AN / TẠ ƠN - HOÀNG TRÙNG DƯƠNG**

144 – **FLEURS DE LUNE** – **MỸ HẠNH / HOA TRẮNG** – *Phóng tác: MÙI QUÝ BÔNG*

150 – **TƯỜNG CÁNH HOA XƯA** – **QUANG HÀ / TÌNH CÂM - HOÀNG HY**

151 – **MÙA NƯỚC NỒI** – **TRẦN QUỐC BẢO**  
*Virginia*

161/167 – **DUYÊN MÌNH / HÌNH BÓNG QUÊ NHÀ** – **THÁI HƯNG PGH**

178 – **TIẾNG LÁ XẢO XẠC PHẢI GIÓ THU?** - **TUỆ NGA**

## HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

**BÌA TRƯỚC & SAU:** Tranh: **HỒ HỮU THỦ**

57 – Thơ **HÀ HUYỀN CHI** - Thư họa: **VŨ HỒI**

87 – Thơ & Thư Pháp: **QUANG HÀ**

184 - **HỌA SĨ HỒ HỮU THỦ** - **HUYỀN HỮU ỦY**

187 – **CƠN ĐƯỜNG RIÊNG CỦA HỒ HỮU THỦ** - **PHẠM CÔNG LUẬN**



# VÀI LỜI CHÂN TÌNH

**Thưa quý mạnh thường quân, độc giả  
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,**

Ban Điều Hành Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm rất vui đã thực hiện xong 4 tạp chí 103,104,105 và 106 vào năm 2024 như đã hứa. Ngoài tạp chí báo in, chúng tôi vẫn tiếp tục dùng website <https://cothommagazine.com/wp/> để phổ biến Tập Thơ Văn Học Cỏ Thơm, Tập Nhạc Thơ Thân Hữu, và những trang đặc biệt tri ân các văn nghệ sĩ đã bỏ nhiều công sức đóng góp cho Văn học nghệ thuật... Chân thành cảm ơn quý tác giả đã gửi bài thường xuyên và mong rằng năm 2025 quý vị vẫn tiếp tục ủng hộ việc làm vô vụ lợi của chúng tôi.

Trong số này, mời quý vị thưởng lãm tranh của Họa sĩ nổi tiếng Hồ Hữu Thủ (bìa trước và sau) và 2 bài viết về ông (trang 184, trang 187); và xem các bài viết: 1/. về nữ văn sĩ Nam Hàn Han Kang, khôi nguyên giải Nobel Văn Chương năm 2024 của biên khảo gia Phạm Văn Tuấn; 2/. “Đề Giữ Cho Tiếng Việt Được Trong Sáng” của Giáo sư Nguyễn Bảo Hưng Paris (trang 95) - nhà thơ Đỗ Bình giới thiệu với Cỏ Thơm; 3/. truyện ngắn của tác giả Lê Trần, mới tham dự Cỏ Thơm (trang 31); 4/. các bài thơ văn của một số tác giả đã từng cộng tác với Cỏ Thơm: Vi Khuê Trần Trinh Thuận (trang 29 / trang 106), Lê Văn Phúc (trang 179), Cao My Nhân (trang 103,105), Nguyễn Phú Long (trang 44), Nguyễn Vô Cùng (trang 51), Kiều Anh-Hồ Trường An-Hoàng Trùng Dương (trang 143)...

Nhân dịp Lễ Tạ Ơn Thanksgiving, qua lời kêu gọi của hội Agent Love ở Virginia, gia đình Cỏ Thơm đã cùng nhau đóng góp một số tiền nhỏ để giúp một số học sinh/sinh viên nghèo có chí và học giỏi. Hai nhà văn Phạm Bá & Ý Nguyên cũng đã thực hiện một việc từ thiện đáng quý: gây quỹ giúp thương phế binh VNCH (chi tiết trang 152-161) qua lời kêu gọi của chương trình “Bên Nhau Đi Hết Cuộc Đời”.

**THÂN CHÚC QUÝ VỊ MỘT MÙA LỄ ẨM CÚNG HẠNH PHÚC; MỘT NĂM MỚI 2025/  
ÁT TỶ NHIỀU MAY MẮN, AN VUI, NHIỀU SỨC KHỎE.** Xin hẹn gặp lại vào số 107,  
dự định phát hành vào đầu tháng 3, 2025.

**PHAN ANH DŨNG**

Rockville, Maryland USA – 21 tháng 11, 2024



# Han Kang, Nhà Văn Nữ Nam Hàn

Khôi Nguyên Nobel Văn Chương năm 2024

**\*\* Phạm Văn Tuấn \*\***

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2024, ông Mats Malm, Thư Ký Thường Trực của Hàn Lâm Viện Thụy Điển, đã công bố giải thưởng Nobel về Văn Chương của năm 2024 được trao cho bà Han Kang, nhà văn nữ Nam Hàn, 53 tuổi, vì “văn xuôi đầy chất thơ mãnh liệt, đối mặt với những chấn thương lịch sử và phơi bày sự mong manh của cuộc sống con người (for her intense poetic prose that confronts historical traumas and exposes the frailty of human life).



Bà **Han Kang** là nhà văn Nam Hàn đầu tiên đã lãnh được Giải Thưởng Nobel Văn Chương. Nhà văn Han Kang đã ý thức được các liên hệ giữa thân thể và linh hồn, giữa người sống và người chết, và văn phong của bà Kang vừa

thực nghiệm, vừa có tính chất thơ phú, đã trở nên một sự đổi mới trong cách viết văn hiện đại.

Các tiểu thuyết, truyện ngắn và luận đề của bà Kang đã khám phá các chủ đề gồm chế độ gia trưởng (patriarchy), sự tàn bạo (violence), nỗi đau buồn (grief) và lòng nhân đạo (humanity). Mặc dù nhiều nhân vật chính trong các tác phẩm văn xuôi là phụ nữ, nhưng bà Han Kang cũng thường kể chuyện theo góc nhìn của người đàn ông.

Nhà văn nữ Han Kang đã nổi tiếng trên Văn Đàn Quốc Tế do cuốn tiểu thuyết của bà có tên là “Người Ăn Chay” (The Vegetarian), đây là cuốn truyện đầu tiên viết bằng ngôn ngữ Nam Hàn đã đoạt được Giải Thưởng Quốc Tế Booker vào năm 2016 về loại chuyện giả tưởng (fiction). Đây cũng là tác phẩm đầu tiên của bà Han Kang được chuyển dịch sang tiếng Anh.

## 1/ Tuổi trẻ và giáo dục

Han Kang là con gái của tiểu thuyết gia Han Seung-won, đã chào đời vào ngày 27 tháng 11 năm 1970 tại Gwangju, rồi về sau gia đình này di chuyển về Suyuri, ngoại ô của thành phố Hán Thành (Seoul). Bà Han Kang có một người anh trai tên là Han Dong Rim cũng là một nhà văn.

Bà Han Kang theo học về Văn Chương Triều Tiên (Korean literature) tại Đại Học Yonsei trong Thủ Đô Hán Thành. Qua năm 1998, bà Han Kang tham gia vào Chương Trình Viết Văn Quốc Tế (International Writing Program) của Đại Học Iowa, Hoa Kỳ.

## 2/ Theo nghề viết văn

Bà Han Kang bước vào nghề Văn Chương với 5 bài thơ trong đó bài thơ “Mùa Đông tại Hán Thành” (Winter in Seoul) đã được đăng vào mùa đông năm 1993 trong Đặc San Văn Chương và Xã Hội.

Năm sau 1994, truyện ngắn “Cái Mỏ Neo Màu Đỏ” (The Scarlet Anchor) đã lãnh được giải thưởng của kỳ thi Văn Chương Seoul Shinmun Spring Literary. Tuyển tập truyện đầu tiên của bà Han Kang có tên là “Một Tình Yêu Yeosu” (A Love of Yeosu) đã được xuất bản vào năm 1995 và đã khiến cho giới Văn Học phải chú ý vì cách bố cục rõ ràng và cách kể chuyện chặt chẽ.

Các truyện ngắn khác của bà Han Kang được xuất bản tại Nam Hàn gồm có cuốn “Các Trái Cây của Người Đàn Bà của Tôi” (Fruits of My Woman, 2000), “Con Kỳ Nhông Lửa” (Fire Salamander, 2012).

## 3/ Các tiểu thuyết của bà Han Kang

- Con Nai Đen (The Black Deer, 1998).
- Các Bàn Tay Lạnh của Anh (Your Cold Hand, 2002).

- Người Ăn Chay (The Vegetarian, 2007).

- Xung đột theo bề ngang (Breath Fighting, 2010).

- Các Bài Học Hy Lạp (Greek Lessons, 2011).

- Các Hành Động của Loài Người (Human Acts, 2014).

- Quyển Sách Trắng (The White Book, 2016).

- Chúng tôi không chia tay (We do not part, 2021).

### Về Thơ Phú:

Tôi bỏ buổi chiều vô ngăn kéo (I Put the Evening in the Drawer, 2013).

### Các sách về luận đề (essays) gồm có:

- Tình Yêu và các thứ chung quanh Tình Yêu (Love and the Things Around the Love, 2003).

- Các bài ca hát một cách yên lặng (Quietly Sung Songs, 2007).

Nhà văn nữ Han Kang đã dạy cách viết văn sáng tạo (creative writing) tại Viện Nghệ Thuật Hán Thành (The Seoul Institute of the Arts). Vào năm 1998, bà Han Kang cũng tham gia vào chương trình viết văn quốc tế của Đại Học Iowa, Hoa Kỳ.

Bà Han Kang cũng là một nhạc sĩ và yêu thích Nghệ Thuật Thi Họa (Visual Arts) và các tác phẩm văn chương của bà thường phản ánh nhiều bộ môn nghệ thuật. Tác phẩm “Các Bàn Tay Lạnh của Anh” (Your Cold Hands) thì liên quan tới

câu chuyện của một nhà điêu khắc và người mẫu.

Khi cho xuất bản cuốn truyện “Các Bài Ca hát một cách yên lặng” (Quietly Sung Songs), bà Han Kang cũng đã phổ biến 1 CD gồm 10 bài hát mà bà đã sáng tác, viết lời ca cho các bài hát này. Đầu tiên, bà Han Kang không dự tính hát vào CD nhưng ông Han Jung Rim, một nhạc sĩ và cũng là giám đốc âm nhạc, đã yêu cầu chính bà Han Kang hát các bài ca đó.

Người ta đã kể lại rằng trong các năm theo học đại học, bà Kang đã bị ám ảnh bởi một dòng thơ của Thi Sĩ cách tân Nam Hàn Yi-Sang: “Tôi tin rằng các con người nên là các cây cối” (I believe that humans should be plants). Bà Kang hiểu rằng dòng thơ của Thi Sĩ Yi-Sang ám chỉ một cách thụ động chống lại sự bạo hành trong Lịch Sử thuộc địa Triều Tiên dưới hoàn cảnh chiếm đóng của người Nhật Bản và đây là nguồn cảm hứng để bà Han Kang viết ra tác phẩm văn chương thành công nhất “Người Ăn Chay” (The Vegetarian).

Cuốn truyện “Người Ăn Chay” kể về nỗ lực của một phụ nữ trẻ đã cố gắng sống một cuộc sống “giống như thực vật” sau khi phải chịu đựng những cơn ác mộng rùng rợn về sự tàn ác của con người. Cuốn truyện phụ với tác phẩm này là cuốn truyện “Dấu Vết Mông Cổ” (Mongolian Mark), đã đoạt được Phần Thưởng Yi-Sang (The Yi-Sang Literary Award) vào năm 2013.

“Người Ăn Chay” là tiểu thuyết đầu tiên của nhà văn Han Kang được bà Deborah Smith chuyển dịch sang tiếng Anh. Nhờ tác phẩm này, hai bà Kang và Smith đã lãnh được Giải Thưởng Quốc Tế Man Booker vào năm 2016 (The Man Booker International Prize, 2016). Bà Han Kang là nhà văn Nam Hàn đầu tiên đã đoạt Giải Thưởng này.

Tác phẩm “Người Ăn Chay” còn được chọn lựa là “một trong 10 cuốn sách hay nhất trong năm 2016” (one of the 10 Best Books of 2016) của phần Phê Bình Sách của Báo New York Times (the New York Times Book Review).

Bà Anna Karin Palm, một thành viên của Ủy Ban Văn Chương Nobel nói rằng các độc giả chưa quen với các tác phẩm của bà Han Kang thì nên bắt đầu đọc cuốn truyện “Các Hành Động của Loài Người” (Human Acts). Đây là cuốn tiểu thuyết viết vào năm 2014, phản ánh cuộc nổi dậy tại Gwangju vào năm 1980, khi hơn 100 thường dân đã bị thiệt mạng trong các cuộc biểu tình ủng hộ Nhân Quyền để chống lại cách cai trị độc tài và đòi hỏi nền Dân Chủ cho người dân Nam Hàn. Tác phẩm “Các Hành Động của Loài Người” (Human Acts) đã cho thấy các người sống và các người chết đã đan xen vào nhau và những chấn thương như thế này còn tồn tại trong các Cộng Đồng Nam Hàn qua nhiều thế hệ. Tác phẩm này có “văn phong trữ tình và mãnh liệt” và thứ này đã đóng vai trò quan trọng như một sự an ủi trước các bạo hành của Lịch Sử. Văn xuôi của tác

phẩm này rất dịu dàng, chính xác nhưng lại trở thành một lực lượng đối trọng với “sự ồn ào tàn bạo của quyền lực”.

Cuốn tiểu thuyết thứ ba của bà Han Kang là cuốn “Quyển Sách Trắng” (The White Book) đã ở trong danh sách tuyển chọn cuối cùng của Giải thưởng Quốc Tế Booker năm 2018 (The 2018 International Booker Prize).

Vào năm 2023, cuốn tiểu thuyết dài thứ tư của bà Han Kang là tác phẩm “Các Bài Học Hy Lạp” (Greek Lessons) đã được chuyển dịch sang tiếng Anh. Tờ báo The Atlantic đã viết rằng đây là cuốn sách mà “các từ thì không đủ và quá mạnh để thuần hóa”.

Cuốn tiểu thuyết gần đây nhất của bà Han Kang là cuốn “Chúng tôi không chia tay” (We do not part) được xuất bản vào năm 2021. Cuốn truyện này kể lại câu chuyện của một nhà văn tìm hiểu cuộc nổi dậy tại Jeju vào các năm 1948-49 và các tác động liên hệ đối với gia đình của bà Kang. Cuốn tiểu thuyết này đã được dịch sang tiếng Pháp và đã đoạt Giải thưởng Medicis Etranger vào năm 2023 và sẽ được dịch sang tiếng Anh và xuất bản vào năm 2025.

#### **4/ Các Giải Thưởng của bà Han Kang**

-1999: Giải Thưởng Truyện Hư Cấu Triều Tiên. (Korean Fiction Award).

-2000: Giải Thưởng Bộ Văn Hóa và Du Lịch - Bộ Môn Văn Chương. (Ministry of Culture and Tourism – Literature Section).

-2005: Giải Thưởng Lớn Văn Chương Yi Sang dành cho tác phẩm

“Người Ăn Chay” (Yi Sang Literature Award Grand Prize for The Vegetarian).

-2014: Giải Thưởng Văn Chương Manhae (Manhae Literary Award).

-2015: Giải Thưởng Văn Chương Hwang Sun-won.(Hwang Sun-won Literary Award).

-2016: Giải Thưởng Quốc Tế Booker dành cho tác phẩm “Người Ăn Chay”. (International Booker Prize for The Vegetarian).

-2017: Giải Thưởng Malapate dành cho tác phẩm “Các Hành Động của Con Người” (Malapate Prize for Human Acts).

-2018: Giải Thưởng Văn Chương Kim Yu-jeong. (Kim Yu-jeong Literary Award).

-2019: Giải Thưởng Văn Chương San Clemente. (San Clemente Literary Prize).

-2023: Giải Thưởng Medicis dành cho tác phẩm “Chúng tôi không chia tay” (Prix Medicis Etranger for We do not part”).

-2024: Giải Thưởng Nghệ Thuật Ho-Am (Ho-Am Prize in the Arts).

-2024: Giải Thưởng Văn Chương Nobel. (Nobel Prize in Literature).

Trước khi công bố kết quả, ông Ellen Mattson, một thành viên của Ủy Ban Nobel đã trình bày các chi tiết về cách Ban Giám Khảo chọn lựa người đoạt Giải Thưởng Văn Học Nobel mỗi năm



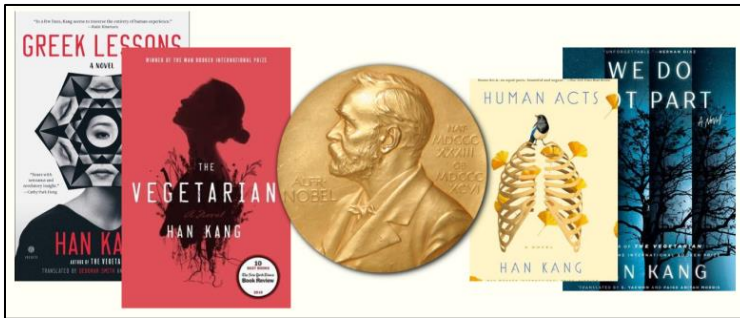
như sau: “chúng tôi bắt đầu với một danh sách rất dài, khoảng 200 tên của các Văn Thi Sĩ. Sau đó chúng tôi phải chọn lựa trong khối lượng lớn tên này với sự giúp đỡ của các chuyên gia từ nhiều nơi trên thế giới”.

Cuối cùng Ban Giám Khảo đã có một danh sách gồm 20 tên của các Văn Thi Sĩ rồi danh sách này lại được thu gọn lại, gồm 5 tác giả. Từ đây, công việc mới bắt đầu thực sự. Sau đó, mỗi thành viên của Ban Giám Khảo phải đọc mọi tác phẩm của 5 nhà văn này cho tới khi họ tập trung vào một tác giả duy nhất được chọn lựa.

Bà Han Kang là nhà văn người Nam Hàn đầu tiên đoạt Giải thưởng Nobel Văn Chương và là phụ nữ thứ 18 trong tổng số 117 Khôi Nguyên được Giải Thưởng Nobel kể từ năm 1901. Giải Thưởng này có giá trị tiền mặt là 11 triệu Kronor Thụy Điển (1 triệu đô la).

Lễ Trao Giải thưởng Nobel Văn Chương sẽ diễn ra tại thành phố Stockholm, nước Thụy Điển, vào ngày 10 tháng 12 năm 2024, đây cũng là Ngày Kỷ Niệm Ngày Qua Đời của ông Alfred Nobel vào năm 1896./.

## Phạm Văn Tuấn



Ảnh từ internet



## TAY...

Đưa tay lau hết giọt buồn  
Ngón tay đeo nhẫn muốn luồn lách đi  
Cầm tay em lại nghĩ gì  
Bỏ tay anh bảo tại vì ai đây  
Ngửa tay xin mãi chưa đầy  
Nương tay anh ngại vai gầy phải không?  
Trắng tay vào một đêm đông  
Trở tay không kịp theo dòng thời gian  
Sờ tay suy nghĩ miên man  
Níu tay đung giọt sương tan đầu cành...



## MÔI...

Hờ môi răng lạnh đông này  
Mím môi qua hết tháng ngày long đong  
Kề môi mưa bão trong lòng  
Bờ môi nào thấy mặn nồng khát khao  
Nhớ đôi môi một thuở nào  
Môi hồng mắc biếc đắm vào cơn mê...

## GIẢ VỜ...

Giả vờ nhớ, giả vờ thương  
Giả vờ đứng giữa đêm sương quên mình  
Giả vờ cúi xuống lặng thinh  
Giả vờ say khướt chuyện tình trong mơ  
Giả vờ lạc lõng bơ vơ  
Giả vờ dừng bước bên bờ quạnh hiu...

**Phan Khâm**

# THƯ' ĐẾN KỊP GIỜ

**\*\* Người Miền Nam (Nguyễn Văn Sâm) \*\***

Minh đứng xơ rớ. Anh cảm thấy tay chân mình thừa thãi vô dụng, hết xoa tay lại cho tay vào túi quần, túi áo, như cố tìm vật gì để quên trong đó. Thật ra anh cũng không biết mình đang làm gì và phải làm gì! Các bạn đồng nghiệp cùng trại, ai nấy đều lằng xằng lích xích, mỗi người nói một câu, đặt một giả thuyết, nhưng không ai có cách giải quyết hơn là tìm cho T. chai dầu Song Thập, hoặc Nhị Thiên Đường, hoặc hộp củ là Mac Pshu mà họ đã trân trọng giữ gìn phòng khi hữu sự. Mọi người đều bộc lộ vẻ thương tâm, ánh mắt vừa chia sẻ nỗi hoạn nạn của người bệnh vừa nghĩ đến thân phận mình, “thấy người năm đó...”.

Cả trại hình như đã thức dậy hết. Giáo sư Diệm là người ít nói nhất và gần như là không bao giờ tham gia vào sinh hoạt của anh em, cũng nhìn cảnh tượng chung quanh rồi lắc đầu như nói với mọi người: “Tội nghiệp T. quá, mới hồi chiều anh còn mời tôi ăn mặn đây. Thế mà ...” vị Giáo sư già chép miệng: “Trông nặng lắm... có bề nào...”. Câu nói bỏ lửng với cái nhìn buồn thảm về phía T.

T. nằm cong lên như con tôm sẵn sàng bung để nhảy tới, hai đầu gối gấp vào ngực, hai tay chống xuống sạp tre, miệng cố gắng chõ vào kẽ hở giữa hai thanh tre để ói xuống đất. Lúc này anh đang trên thổ, dưới tả, toàn là nước, một thứ nước thối thối, tanh tanh khó chịu với những lợn cợn nhỏ màu đen, giống như tở canh cặn được rắc nhiều tiêu, giờ đây đổ tràn trên sạp tre.

Chỗ nằm của T. hoàn toàn nhớp nhúa, dơ dáy đến khó chịu. Anh em nằm gần đã lấy mền của T. lau và đập lại phần nào, nhưng mùi xú uế vẫn còn bay ra nồng nặc cả trại.

Minh chán nản. Số phận của T. như chỉ mảnh treo chuông. Nó đã ói đến mặt xanh, nước vàng. Nó đã kiệt lực và đang nằm bên bờ vực thẳm phân cách giữa sống và chết. Mồ hôi nó vã ra như tắm khắp thân mình. Trên trán T., từng giọt mồ hôi đọng lại, lớn dần, gần nhau hơn, nổi lại, rơi chày xuống mũi, nhều từng giọt một từ chóp mũi xuống sàn tre theo nhịp thở hay cái vật mình của bệnh nhân.

Minh tìm chai dầu Song Thập trong túi quần áo của mình để trên đầu nằm, đổ vào tay, nhịn thở thoa lên trán, lên màng tang, lên cổ cho T. và hỏi, giọng run run: - Bây giờ sao, Đỡ chưa?

T. cố gắng gật đầu, mặt không ngừng lên, vẫn thờ hào hển, mắt vẫn nhắm nghiền. Câu hỏi và câu trả lời vẫn không cho biết gì hơn về bệnh trạng. Dầu nóng làm T. đỏ mặt ra, cái đỏ trong cái xanh. Từ chập tối đến giờ, T. thổ tả như vậy gần mười lần, lần nào T. cũng than: “Đau bụng quá, chân tay run hết trơn.”, nhưng không nói được gì hơn nữa. Anh nghe hết những lời bàn tán của mọi người, nghe hết những câu hỏi, nhưng anh mệt quá nên không buồn trả lời. Bụng anh như cào như cẩu, ruột gan

như bị kéo lên, xoắn lại và dồn vào nhau. Anh thay đổi thế nằm luôn, nhưng vẫn thấy vô cùng khó chịu.

Lúc 4 giờ sáng, tên cán bộ hướng dẫn cùng với một thanh niên mặt mày sáng sủa ra về dân “ngụy”, bước vào trại. Y vui vẻ:

- Có bác sĩ đây rồi, khỏi lo nữa.

Bác sĩ hỏi qua căn bệnh từ chiều đến giờ, rồi lặng lẽ sửa soạn một mũi thuốc chích.

Mọi người đều biểu lộ vẻ mừng rỡ, hy vọng long lanh trong khóe mắt. Họ nhìn viên bác sĩ mà họ biết rằng cũng thuộc thành phần với mình, như nhìn một người đồng nghiệp có tài đang ra sức chữa cho đồng nghiệp gặp hoạn nạn. Như cảm thấy bất an vì mọi người quá tin tưởng vào mình, bác sĩ nói, giọng buồn buồn:

- Mũi này chỉ là thuốc khỏe. Ở đây không có cơ-số thuốc dịch tả. Thuốc hết từ tháng trước, đã báo cáo hai lần, y tế thành đều trả lời nhất trí, nhưng phải chờ đợi phân phối kế tiếp; hiện giờ số lượng dành cho thanh niên xung phong đã hết.

Rồi anh chép miệng:

- Không biết cho đến bao giờ! Mấy ngài ấy làm ăn chẳng biết ra sao cả. Hy vọng đến sáng, mình dùng thuốc Nam! Nếu không xong nữa, phải tìm xe cho về thành phố. Tuần trước tôi có một trường hợp tương tự mà đành chịu! Cậu ấy rất khỏe mạnh. Dũng sĩ đào kênh đó!

Ngừng một chút, bác sĩ nói tiếp:  
- Còn anh T. tôi hy vọng anh ấy sẽ qua khỏi vì mình phát hiện kịp thời và ngày mai mình có xe về thành phố rồi.

Không muốn nghe thêm, Minh rời khung cảnh buồn bã của trại, lững thững đi vào bóng đêm. Gió lạnh của những ngày giáp Tết làm anh rùng mình. Một cách vô ý thức, anh bước chân về phía đám rẫy cao, nơi có một thửa đất khô, cỏ như thảm mạ. Những buổi tối, trước giờ ngủ, anh, T. và một vài người bạn khác thường ra quây quần nhìn sao, chia nhau từng điều thuốc lá, kể chuyện phiếm và chửi lén chế độ. Đêm nay, trăng nhạt không sao, gió nhiều, trời đen xậm. Anh lẩm bẫm: “Còn mấy ngày nữa thì Tết rồi”.

Nghĩ đến Tết, anh bỗng ngao ngán, Tết này là Tết thứ ba phải chịu đựng vì một sự quyết định ở lại khi đất nước hết chiến tranh! Bạn bè gần như mất hết. Còn lại quá ít. Anh cảm thấy cô đơn và nghĩ đến T. Nó sẽ ra làm sao? Thuốc trị không có, thuốc cảm cũng không. Số mạng tùy thuộc mấy chai dầu Song Thập, Nhị Thiên Đường! Nếu không bớt, khoảng 4 giờ chiều mai nó mới được chở về Sài Gòn, biết còn kịp không?

Tiếng ếch nhái kêu rầu rĩ càng làm anh bực bội. Do thói quen, Minh cho tay vào túi quần móc thuốc và hộp quẹt. Tay anh chạm vào cái Zippo lạnh ngắt của T. đưa hồi chiều. Mẩu chuyện T. kể nhảy vào trí anh mấy hôm trước:

- Cửa đào tặng đó, ba bốn năm rồi không động tới. Nàng tặng với lời dặn nghiêm chỉnh và chân thành: “Anh đừng hút thuốc. Mỗi lần thèm, tìm quẹt, anh cầm

quẹt lên, nhớ đến em, yêu em thì đừng nên dùng nó, để giữ sức khỏe”. Bây giờ thì không dùng được. “Nhất điều thuốc, vạn cổ sầu” mà. Cổ nhân đã chẳng dạy là gì? Em theo cha mẹ di tản từ dạo đó. Tin tức gì đâu? Mình ở lại với mấy thằng cộng sản “thầy chạy” này. Hết ý kiến!!!

Minh mỉm cười với mình. Gắn giọng với câu “Có kẻ theo chồng, bỏ cuộc chơi” (H.M.T). Tiếc quá, lúc nó nói, vì cả bọn ngồi trong bóng tối, mình không nhìn được mặt nó.

Anh châm thuốc. Thuốc đắng nghét và cháy bùng gần hết nửa điếu, mùi diêm sinh lẫn với mùi va-ni làm anh bực dọc. “Capstan lá vàng” gì mà như hạch! Minh búng ngón tay, đóm lửa vạch một vòng cung trong không gian.

Côn trùng vẫn hòa âm điệu nhạc đêm thôn dã, sáng tác từ muôn thuở. Minh lắng tai nghe, anh phân tách từng tiếng dế, tiếng ếch, tiếng ễnh ương. Anh tự đùa với mình bằng cách để ý nhóm nào lớn tiếng, nhóm nào nhỏ hơn, chỗ nào ứng trước, chỗ nào hòa theo. Lòng anh dịu lại dần, bộ mặt hốc hác của T. chạy khỏi tâm trí anh.

Bỗng Minh nghe như có tiếng thì thào đâu đó. Anh ngồi im. Tiếng thờ dòn dập hõn hển và tiếng động nhẹ xào xạt trên lá khô. Anh thở dài anh bước xéo ra xa. “Tụi nhỏ”, thôi để chúng bù lại nỗi thống khổ ban ngày. Anh tìm chỗ nằm dựa lưng vào gò mồi, dưới chân vạt đất cao, nhìn đường viền của mô đất in một vòng cung đậm lên trên nền trời. Khung cảnh đẹp và nên thơ khiến anh quên mọi vật để nghĩ đến sự tuần hoàn của vũ trụ, hết

ngày sang đêm, hết Đông sang Xuân, nghĩ đến mấy câu thơ của các thi nhân Việt đời Lý:

*Xuân khứ bách hoa lạc,  
Xuân đáo bách hoa khai.*[1].

Hay:

*Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô,  
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,  
Thịnh suy như lộ thảo đầu phôi.*[2].

Từ đó, anh trầm mình trong những suy tư về triết học và tôn giáo, nghĩ đến sự bao la của trời đất, nghĩ đến sự hòa hợp tâm hồn mình với vũ trụ, nghĩ đến cái nhỏ nhoi của con người trước cảnh vô biên. Anh thầm trách tại sao thi sĩ không có những bài thơ hay về đêm xuân vắng.

Mắt anh chợt bắt gặp sự đổi thay: Vòng cung mô đất in trên nền trời không phải đứng yên mà hình như thay đổi. Anh ngạc nhiên, trở mắt nhìn kỹ hơn. Không phải một, mà hai ba chỗ khác nhau, lay động nhịp nhàng. Anh đã hiểu. Một sự bực dọc tràn lên cổ. Bọn anh bị đẩy lên đây để có những thằng nằm chờ quyết định của Tử thần. Tụi trẻ bị đưa lên đây để bước chân vào vũng lầy vật dục, vui chơi với thân xác. Cuộc đời chúng rồi sẽ ra sao? Đẳng chôn tương lai và sức khỏe của chúng một phần, tạo hoàn cảnh lửa rơm để chúng đốt đi phần còn lại. Phải chăng “thiên đường cộng sản” là vậy? Hay là họ lợi dụng hoàn cảnh này để lôi kéo thanh niên, thiếu nữ nhẹ dạ, nhìn gần?

Minh nhồm dậy, bỏ lại sau lưng khuuug cảnh và bóng đêm đồng lõa, đi lần về phía ánh đèn lù mù rọi qua vách lá của

trại với nỗi buồn đang mất mát một thứ gì quý báu.

Một người bạn đứng dựa lưng vào cột tre nói với anh sau cái chép miệng:

- Coi mòi không xong rồi! Điều này trong mình nó sẽ hết nước...

Người nói tế nhị diễn tả ý nghĩ mình, nhưng cũng đủ làm anh đau nhói trong tim.

Bác sĩ giờ đây đang nói chuyện với tên cán bộ hướng dẫn. Đó đây, từng toán tụm năm tụm ba. Mọi người đều thăm thì vừa đủ nghe. Minh đến trước vồng người cán bộ, mở đầu:

- Sao kỳ quá anh. Anh cũng ăn mặn với nó mà sao một mình nó bị...

Tên cán bộ rút chân ra khỏi đôi dép râu, co lên, khoanh lại trên vồng:

- Vâng, mặn của một cậu thanh niên xung phong bên trại F biểu, tôi có mòi anh ấy hai quả. Có nhè tạng anh ấy không được khỏe. Bản thân tôi, tôi đã ăn nhiều hơn mà có sao đâu! Sự dị hóa[3] vẫn bình thường!

- Bớ mầy! Chắc mầy thù nó rồi cho nó ăn mặn đó chứ gì? Minh chửi thăm rồi hỏi người bác sĩ:

- Anh thấy có chút khả quan nào không?

Người thanh niên cười gượng:

- May ra! Nhưng tôi ngại không tìm được phương tiện chuyên chở trong trường hợp tình trạng anh ấy nặng hơn. Về vấn đề vệ sinh chung, ngày mai chúng ta không thể lấy vôi bột để khử trùng, vì anh thủ kho đang đi phép. Tôi hơi lo về chuyện này!

Minh không nói gì, Tụi này như vậy đó. Bao nhiêu vấn đề đặt ra vì sự ngu xuẩn, bần tiện và không tiên liệu của người có trách nhiệm, chỉ biết khai thác mà coi thường sinh mạng và sức khỏe của người góp công. Tên cán bộ, giọng nhẹ nhàng nhưng chắc nịch:

- Các anh đừng ngại, không việc gì đâu. Đợi đến mười giờ hãy hay. Tôi nghĩ là sáng nay anh em mình vẫn công tác như thường lệ. Chúng ta không thể vì một cá nhân mà không làm tốt công tác đã hoạch định.

Một sự uất nghẹn chạy lên tận cổ Minh, anh thất vọng hoàn toàn. Công tác! Công tác! Chỉ có cái ao cá, không biết lúc nào mới có cá để nuôi, mà làm như việc vá trời lấp biển, Nhưng anh không trả lời. Vô ích thôi. Bọn anh không có quyền cãi. Kẻ thất trận nói khác, có nghĩa là chống lại. Anh nghĩ đến những người bạn cùng mang tiếng học tập và lao động như bọn anh, nhưng còn khổ vì mất tự do hơn nhiều. Ở đây, phần nào bọn anh còn được đối đãi ngang hàng mặc dầu trên hình thức. Họ phải đối xử như vậy để lôi kéo trí thức, để làm một món hàng trưng bày với dân chúng và những tên ký giả ngoại quốc để tin. Hàng ngũ trí thức đối với chúng còn có một giá trị nào đó, mà vì chiến lược, chúng phải liên hiệp giai đoạn, chứ một người đơn độc như T., như anh, chúng sẽ không ngần ngại hủy diệt khi cần.

Anh nhìn lại T. Nó nằm đó co quắp, hỏn hển. Anh liếc mắt qua tên cán bộ đang thản nhiên phì phèo điếu thuốc "Sông Hương", bộ mặt không biểu lộ một tình cảm tương lân nào. Mắt anh bỗng cay xè và ươn ướt... Nó còn cắn giận T.

“Ngoài thì thơn thớt nói cười” nhưng bên trong nó chưa quên đâu. Về Sài Gòn sớm hay trễ, ảnh hưởng quyết định sinh mạng T. nằm trong tay nó. Nhưng biết làm sao?

\*  
\*\*

Buổi thảo luận hôm đó trở nên ngột ngạt và độc thoại sau khi T. đặt câu hỏi với người cán bộ hướng dẫn tổ:

- Thưa anh, anh luôn đặt nguyên tắc thảo luận nghiêm chỉnh trong tinh thần học hỏi sửa sai. Tôi xin với tinh thần đó, xin anh giải thích cho tôi những điều sau mà tôi suy nghĩ mãi vẫn chưa tìm ra câu trả lời. Vấn đề đặt ra như thế này: Karl Marx bảo loài người đầu tiên là cộng sản nguyên thủy, rồi chuyển sang chiếm hữu nô lệ, biến thành quân chủ phong kiến rồi tư bản bóc lột, sau cùng tiến lên chế độ cộng sản đúng nghĩa. Chế độ cộng sản là chế độ sau cùng cũng và tiến bộ nhất của loài người. Thưa anh, trong bài biện chứng pháp, anh có nhấn mạnh rằng không có chân lý nào vĩnh cửu, chỉ có chân lý của giai đoạn phù hợp với trình độ tri thức lúc đó của con người. Anh đã chứng minh điều này một cách rõ ràng, hùng hồn, bằng sự thay thế Bà-la-môn giáo bởi Phật giáo. Anh cũng nhắc đến quan niệm trái đất quay xung quanh mặt trời, thay thế mặt trời xoay quanh trái đất trước đó. Trên lãnh vực khoa học, anh nhắc đến định luật vạn vật hấp dẫn của Newton, thay thế định luật Kepler, rồi nguyên lý tương đối của Einstein thay thế định luật của Isaac Newton... Tôi tạm gọi câu “không có chân lý vĩnh cửu” là nguyên lý căn bản của luận lý học duy vật. Tôi không muốn gọi nó là định đề, bởi vì gọi như vậy nó

sẽ rơi vào trường hợp tương đối, như các định đề toán học của Euclide, Lobatchevsky, Riemann... và như vậy là bước vào chủ nghĩa hoài nghi, với câu hỏi nguyên lý trên có chi phối chính nó hay không? Một câu hỏi mà tôi không muốn đặt ra... Bởi vì sự thắc mắc của tôi không nằm ở đó. Bây giờ không phải lúc để thắc mắc về triết học và siêu hình học. Câu hỏi của tôi nhằm mục tiêu tìm hiểu triết lý xã hội học của Marx, có chịu chi phối bởi nguyên lý luận lý theo biện chứng pháp không?

Câu thứ hai như sau:

Mọi sự phân loại đều dựa trên một tiêu chuẩn. Marx trong sự phân loại tiến trình xã hội loài người, dựa trên tiêu chuẩn kinh tế, nói hẹp hơn, dựa trên sự tư hữu tư bản. Auguste Comte trước đây cũng có một sự phân loại như vậy nhưng dựa trên tiêu chuẩn tinh thần. Gần đây, có một tác giả Mỹ cho rằng xã hội loài người tiến từ chế độ không sản xuất sang sản xuất rồi sang chế độ tiêu thụ. Giai đoạn không sản xuất ngang hàng với giai đoạn đầu và hai, theo sự phân loại của Marx. Giai đoạn tiêu thụ có thể coi như giai đoạn cộng sản đúng nghĩa. Sự phân loại này dựa trên tương quan của con người và sản phẩm. Vậy, có chăng vấn đề danh xưng khác nhau tùy theo tiêu chuẩn dùng làm căn bản để phân loại? Có chăng ta chỉ cãi nhau vì khác danh từ trong khi cái được chỉ định chỉ là một?

T. nói thao thao, càng nói càng hăng say. Lúc anh mào đầu, tên cán bộ còn dùng cái cười giả dối ngoại giao để tỏ thái độ thông cảm, cởi mở; nhưng về

sau, y đổi sang chăm chú, rồi khó chịu. Lúc T. chấm dứt câu hỏi, lớp học yên lặng như tờ. Tên cán bộ thay đổi thế ngồi nhiều lần. Hắn hết đưa ngón tay trở của bàn tay trái sửa gọng kiếng, lại dùng tay mặt giữ giữ mấy cuốn “Lê-nin tuyển tập” in từ Mas-cô-va mà hắn lúc nào cũng trân trọng mang vào lớp. Năm phút trôi qua, không khí trở nên ngột ngạt nặng nề. Minh thương hại khi nhìn mấy giọt mồ hôi tuông rã trên đầu mũi và mép của tên cán bộ. Một người bạn ngồi gần, kề tai anh nói nhỏ:

- Bớ khi! Thăng T. đặt vấn đề như vậy, tên ngu ngốc đó làm sao hiểu nổi... Chỉ chọc cho nó đi mà thôi.

Minh đồng ý:

- Thắc mắc nhiều chi cho thêm tức đi. Nó là một loài két; vấn đề như vậy, phải hỏi đàn anh khi-đã-qua-bảy-bước-nhảy-vọt mới đã. Vả lại nó chỉ là đảng viên mà thôi. Dầu cho nó cao cấp cách mấy cũng chỉ là đảng viên chớ không phải là Đảng. Nói với nó vô ích; những vấn đề lý thuyết như vậy, phải nói với Đảng.

Người bạn nói như than:

- Mà nào ai thấy Đảng ở đâu, chỉ thấy đảng viên!

Lúc này, tên cán bộ đã lấy lại được phần nào phong thái của mình. Hắn mở đầu bằng một nụ cười với những từ ngữ thật hoa mỹ để ngợi khen T. Nhưng sau đó hắn cả vú lấp miệng em bằng những câu: “đặt vấn đề không đúng cách”. “Chìm sâu trong kiến thức tư bản sai

lầm”, “suy luận duy tâm”, “chưa phối hợp được cách suy luận theo biện chứng pháp”, “chưa có quan điểm đứng đắn về duy vật lịch sử”...

Minh nghe một cách mơ hồ. Âm thanh vang vang vào tai anh như từ còi âm nào đó vọng lại. Các tiếng “Các Mác đã nói...”, “đồng chí Le-nin vĩ đại đã dạy...” “Bác và Đảng...” lẫn lộn với ý nghĩ thăng T. sẽ bị cho nghỉ. Minh sẽ phải đạp xe đến lớp một mình, thiếu bạn tán dóc quên đường xa, giờ giải lao thiếu thêm một đũa đồng tâm để trao đổi một vài câu diếu cợt về những lời nói phét của những tên phụ trách giảng bài! Anh thờ dài...

\*\*

Sau khi lao động buổi sáng trong ngày xong, Minh chạy ù về trại. Anh không để ý bộ mặt lem luốc của mình. Anh nóng lòng về số phận của T. Trên giường, T. vẫn nằm ở vị thế cũ, người T. như tóe lại, uể oải, khô héo. Cạnh đó, một người con gái đứng khóc. Chào hỏi xong, nàng nước nở:

- Em là em gái của anh T. Mai em phải lên đường công tác xa, độ ba tháng mới được về, em lên thăm anh ấy trước khi đi nhân tiện đưa trao lá thư của chị T.Y. từ Mỹ gửi về. Không dè anh ấy bệnh nặng như vậy!

Minh, mắt ráo hoảnh, hỏi trong tiếng nấc:

- Mà biết hết cả phải không T.?



T. gật đầu thều thào:

- Thư đến quá muộn. Tao e không qua nổi, nhưng thôi cũng được! Có còn hơn không! Ít ra tao cũng không chết trong lòng một người. Tao là phật tử thuần thành, như mày đã biết. Từ tối hôm qua, tao đã dọn mình, nhưng chưa được thanh thân tuyệt đối. Giờ thì rất hoàn hảo. Mày nhớ bài kệ trước khi tịch của Liễu Quán hòa thượng chứ? Tao mạn phép sửa lại cho hợp với tao. Bài kệ đến với tao rất hợp lúc. Hợp lúc như bức thư của T.Y. Rất tốt! Rất tốt!

T. đọc luôn:

*Tam thập dư niên thế giới trung  
Không không sắc sắc diệc dung thông  
Kim tiêu mãn nguyện hoàn gia lý...[4]*

Đến đây T. không đọc nữa. Minh thấy đôi vai bạn run lên rồi giật mạnh. Anh nghe rõ một tiếng nấc to như có gì chặn ngang cổ T. Tiếp theo đó là một sự yên lặng hoàn toàn.

Ngoài kia có tiếng cười vui vẻ của vài người “Thanh Niên Xung Phong”:

- Sướng quá! Còn hai bữa nữa là được phép về ăn Tết rồi!

Mọi vật mờ đi dưới mắt Minh.

Anh gục mặt vào tay...

## **Người miền Nam (Nguyễn Văn Sâm)**

*(Viết lại sau hai tháng đến nước Mỹ - 1-80 từ một kỷ niệm buồn trong lần đi lao động đào kinh ở Củ Chi. Bài viết ở quê nhà đem ra hải ngoại bằng trí nhớ.)*

[1] *Xuân đi trăm hoa rụng,*

*Xuân đến trăm hoa nở* (Quên tác giả).

[2] Bài thơ của Vạn Hạnh thiền sư. Ở đây chỉ lấy ba câu dưới:

*Cỏ xuân tươi tốt, thu qua rụng ròi*

*Sá chi suy thịnh, việc đời*

*Thạnh suy như hạt sương rơi đầu cành.*

(Thượng tọa Thích Mật Thể dịch)

[3] Một vài tên cộng sản văn hóa, dùng chữ “dị hóa” để chỉ quá trình tự tiêu hóa đến sự thải chất bã bằng đường đại, tiểu tiện.

[4] Nguyên văn gồm 4 câu:

七十餘年世界中

空空色色亦融通

今朝願滿還家裏

何必奔忙問祖宗

*“Tam thập dư niên thế giới trung,*

*Không không sắc sắc diệc dung thông,*

*Kim tiêu mãn nguyện hoàn gia lý,*

*Hà tất bôn mang vấn Tổ tông”.*

Đại ý: Hơn ba mươi tuổi (nguyên văn của thiền sư Liễu Quán là bảy mươi tuổi) sống trong trần thế, đã hiểu rõ mọi sự có có, không không. Sáng nay toại ý về quê cũ. Cần gì phải đôn đáo hỏi chuyện ngày xưa.

# GIẤC NGỦ



*Xin Thượng-Đế ban cho con hạnh-phúc  
Rất tâm-thường  
trong giấc ngủ đêm đêm!*

*Con không xin nệm ấm với giường êm  
mà suốt cả ấu-thời con đã thiếu;  
Vì hiện-tại: phải vo chăn, cuốn chiếu,  
bỏ cửa nhà đi sống kiếp tha-hương,  
để lắm khi dọc suối với ven đường  
nằm dựa đá, kê cây mà đợi sáng!*

*Con không xin một giấc dài thỏa-đáng  
cho tiêu-tan nhọc mệt của thân mình,  
vì bao nhiêu xáo-trộn của nhân-sinh  
vẫn mãi khiến giạt mình,  
kinh cả mộng!*

*Con không xin những tiên-viên,  
ngọc-động,  
có hoa cười, bướm múa với chim ca;  
vì mơ hồng chỉ đẹp với ngày hoa,  
mà tuổi lụn không dung hồn ảo-vọng!*

*Con chỉ xin, dù một manh chiếu mỏng,  
một góc giường chật hẹp  
khép khung lưng,  
một khoảng buông ấm dột  
ngọt như bưng,  
một xóm cỏ chốn rừng xanh, núi đỏ...*

*Con chỉ xin, dù những cơn chợp nhỏ,  
vào những giờ không thể  
định trùng nhau;  
Con chỉ xin, dù nước vấy, trăng nhàu,  
đường lấm-lội không đi/về cánh điệp!*

*Xin Thượng-Đế dẫn con vào giấc thiếp,  
rất bằng-yên như lối nhập thiên-đàng,  
để hành-nhân trút bỏ hết hành-trang,  
đừng bận-bịu những bất-bình,  
bực-bộ!*

*Lệ đã nuốt, xin đừng trào mặt gối!  
Tay buông thòng,  
xin chớ nắm tung chăn!  
Mắt nhắm rồi, xin trán chớ cau nhăn!  
Miệng đã ngậm  
thì xin đừng mếu xếch!*

*Hơi thở con  
không thơm trầm Phật-tích,  
xin miễn cho,  
đừng gặp những thiên-thần!  
Nhưng cũng không tanh  
mùi máu phi-nhân,  
xin bóng quý  
đừng hiện về quanh-quất!*

*Xin Thượng-Đế ban cho con hạnh-phúc  
rất tâm-thường  
trong giấc ngủ đêm đêm...*

Darlac, 1961

**THANH-THANH**

# TRONG BIỂN THƠ TÔI

*Trái tim tôi giữa lang thang vô tận  
Mỗi nhịp tim là mỗi đợt sóng đùa  
Mỗi nhịp tim làn mây nổi sương mờ  
Mỗi nhịp tim đồng cỏ xanh bảng lảng...*

*Trái tim tôi giữa vô cùng vô hạn  
Tôi nghĩ gì, về cuộc sống nhỏ nhoi  
Tôi nghĩ gì, về thân phận con người  
Tôi nghĩ gì, về quê tôi, quê lạ,*

*Đình Mây vờn, ơi, Mây lơ đãng quá!  
Có nghe chằng, tiếng gió, gió thổi dài!  
Có nghe chằng, nghe nhịp đập tim ai  
Tôi nghe muội! đã bao đời, bao kiếp!*

*Phút hốt ngộ, biết đời là Duyên, Nghiệp  
Thì xá gì, tôi hạt bụi nhỏ nhoi!  
Thơ như tôi luân hồi bao kiếp, đời  
Hỏi có đến được Cửa Trời không nhỉ...*

*Tôi hoài vọng... đi tìm Chân Thiện Mỹ,  
Lại như nghe trong tiềm thức âm vang  
Là trần gian  
hay thượng giới thanh quang  
Là Tâm đấy, Tâm như vàng Nhật Nguyệt*

*Biết một kiếp, hốt ngộ rồi, một kiếp,  
Tim tiền thân, ai hỏi gió mang mang...  
Ai tìm mình, chiều mưa lũ nhân gian  
Đi hỏi gió, gió chiều nay đi vắng!*

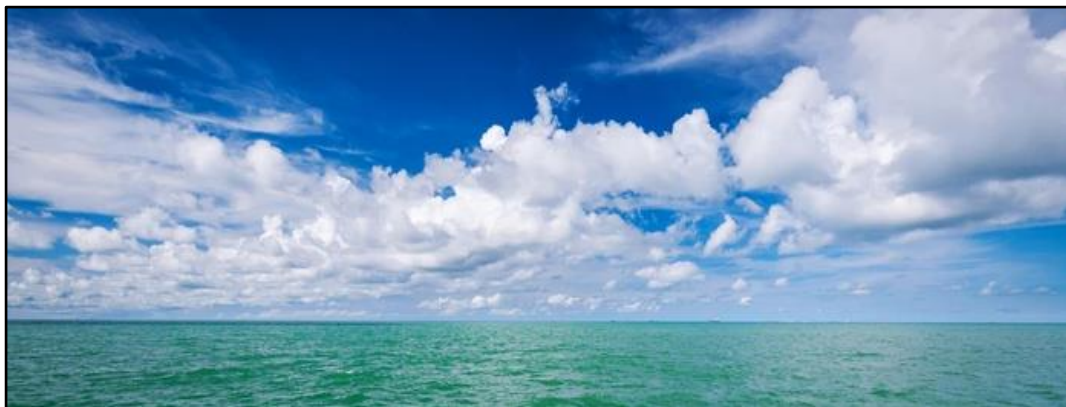
*Về hỏi mình, trong tư duy... thảnh lạng  
Lòng băng khuâng...  
hạt bụi giữa non ngàn...  
Hỏi gió ơ hờ... ơi Mây, lang thang  
Ai tìm mình trong không gian u tịch...*

*Mỗi một ngày ta bóc đi tờ lịch  
Là một ngày, lại mới, sách sang trang  
Hãy mở lòng ra, Vui với nhân gian  
Mây vẫn Xanh... cho vườn đời êm ả...*

*Trái Tim Hoa Sen, Trái Tim Thánh Giá  
Trái Tim Hiền Hòa Trong Biển Thơ Tôi...*

*Xin Cảm Ơn Thơ  
Xin Cảm Ơn Đời  
Xin Cảm Tạ Trời  
Cho Biển Xanh Mãi Mãi...*

**Tuệ Nga**  
(Trích thi phẩm “Dòng Cổ Nguyệt”)



# HÀ NỘI THỨ TƯ

\*\* Nguyễn Minh Nữ \*\*

1

Cao là bạn với tôi từ thời trung học. Cao học không giỏi nhưng là người thông minh. Cao sống chí tình với mọi người, nhưng đó không phải là điểm làm cho ông ta thành công trong cuộc sống có quá nhiều biến động như thời chúng tôi lớn lên. Chính vì quá nặng tình nên thường nhẹ lý, và thường khi giữa đám đông, Cao là kẻ chịu nhiều thiệt thòi. Thiệt thòi lớn nhất chính là khi mọi người đổ xô ra Vũng Tàu để tìm cách chạy theo những con tàu vượt biển, hoặc chen chân trước Tòa Đại Sứ Mỹ, phi trường Tân Sơn Nhất, hay bến tàu Saigon để mưu tìm một phương tiện thoát thân, Cao lại một mình ngược chiều chạy về Đà Lạt tìm gặp người thân. Hậu quả đó khiến Cao đã chịu đựng thêm 19 năm sống tại Việt Nam.

Cao vừa định cư tại Hoa Kỳ, chúng tôi nối được với nhau một tình bạn. Tình bạn giữa hai người quá lứa như một tách cà phê để nguội, nhìn thì chán mắt, nhưng có chịu khó nếm vào mới thấy nó đậm đà và nồng ấm hơn biết bao nhiêu. Cao kể cho tôi nghe câu chuyện đi Hà Nội trước khi xuất cảnh, khi Cao nhận được một lá thư từ trong nước gửi tới. Chúng tôi ngồi với nhau ở sân vườn sau, dưới bóng mát của tàn cây cổ thụ rừng già, rừng tiếp nối vườn nhà. Tôi sinh trưởng ở miền Nam, niềm vui từ thửa thanh niên là cà phê, là thuốc lá, là bia rượu và là hào sảng ngân dài một câu vọng cổ. Nay cà phê thì làm tim đập mạnh, thuốc lá làm hôi nhà, uống rượu

vào không được lái xe mà ngay cả mượn đời câu vọng cổ cũng không làm hài lòng mấy đứa con lai. Gặp lại Cao như gặp lại được một thời thanh niên cũ. Cái thời mà Đoàn văn Khánh mô tả là: “Người ta biết cũng đâm liều.

Còn hơi thờ ỷu, còn yêu em hoài...”

2

Tôi mang theo trong lòng rất nhiều nỗi khát khao. Sự chờ mong lâu ngày, khi chín, nó rạo rực như ai ấp than hồng lên bờ ngực. Hà Nội với tôi không phải là điều mới lạ, dù chưa bao giờ ghé đến. Tại sao? Đơn giản quá, tôi sinh ra ở Hà Nội. (Sinh ra mà không lớn lên ở Hà Nội là một điều may mắn mà mãi sau này tôi mới biết). Tôi rời Hà Nội khi lên bốn tuổi, cùng đi với tôi, ngoài gia đình sáu người, còn có gần hai triệu người nữa cũng bỏ lại tất cả để thoát thân vào Nam tìm tự do.

Lần này trở lại Hà Nội, nơi sinh ra sau hơn bốn mươi năm, ôm giữ trong lòng chồng chồng chất chất hình ảnh của Hà Nội qua lời kể, qua sách báo và đặc biệt là qua trí tưởng làm sao mà tôi không xao xuyến cho được. Khi di cư vào Nam, rất nhiều người đem theo cả Hà Nội. Phải nói như vậy mới đủ nghĩa. Trong lời nói, trong hành xử, trong thói quen, trong thức ăn thức uống, trong giao tế thường nhật, bất cứ lúc nào không gian Hà Nội vẫn len lỏi chen chúc sống với thời gian Saigon.

Mẹ tôi là một trong đám đông này. Buổi sáng với người, khởi đầu bằng một ấm

trà đậm đặc và khay chén linh kinh kiểu cách. Tôi không nghĩ rằng mẹ tôi uống trà mà tôi nghĩ người đang hành lễ. Ngồi xếp chân vòng tròn trên phản gỗ, từ tốn rót nước sôi vào cái ấm đất nung nhỏ bằng nắm tay, lắc lắc vài lần cho nóng đều, đổ ra cái chén lớn nhất cũng lớn gần bằng cái ấm mà người gọi là chén Tống, tráng qua loa, rồi chuyển nước qua bốn cái chén nhỏ xíu gọi là chén Quân. Đó là nghi thức chuẩn bị, bây giờ thì chờ nước sôi, người vớt tay lấy hộp chè Chính Thái Thiết Quan Âm, đổ ra lòng tay trái một nhúm nhỏ rồi khéo léo nghiêng tay cho trà vào ấm, rót nước sôi vào. Trong khi chờ trà ngấm, tay người thoăn thoắt lau khô bốn chén Quân, chén Tống, đĩa để chén, đĩa để bát, trong cái bát có cái ấm và sau chót là cái khay gỗ. Nói là cái khay nhưng cấu trúc của nó là một cái bàn nhỏ xíu, có viền và bốn cái chân, tất cả bằng gỗ đen tuyền cẩn ốc xa cừ. Đoán chừng trà đủ ngấm, rót ra chén Tống, vớt tay rót thêm nước sôi vào ấm, rồi mới thông thả chiết từ chén Tống ra bốn chén Quân, đặt hai chén Quân ra khay gỗ, còn lại hai chén trên đĩa sứ, mẹ tôi bước xuống phản, bưng đặt lên bàn thờ, thấp ba nén hương, bây giờ mới là lúc uống trà buổi sáng. Dáng ngồi đăm chiêu, tư lự trong không gian mờ nhạt nửa sáng nửa tối đó, bằng bạc khói sương như hiển linh suốt thời quá vãng.

Tôi không gọi Trà là Chè như mẹ tôi được. Tôi lớn lên ở Saigon, đã quen hiểu chè là một thứ khác, lạ lùng sao khi nghe mẹ tôi hoặc bằng hữu thân quen với người gọi “chè”, tôi lập tức hiểu đúng thứ người muốn mà không cần phải diễn thêm là chè tàu hay nước chè.

Tôi đã thức từ lúc những tiếng lịch kịch mẹ tôi kéo cái lò ra, bỏ than vào chuẩn bị nhóm bếp, nhưng tôi vẫn nằm yên, trằm chằm nhìn ra, lơ mơ, có lúc mở mắt, có lúc nhắm mắt. Tôi yêu thương và tôn kính không khí trầm lắng thâm nghiêm này. Tôi chưa bao giờ hỏi mẹ, và cũng chưa bao giờ suy đoán cả. Nhưng tôi vẫn cứ nghĩ rằng đó là lúc mẹ dành riêng cho cha tôi, một người đã khuất.

Cha tôi mất cuối năm Ty, vào Nam mới làm giỗ đầu. Cái mát mát của người chồng nhập chung cái mát mát của vùng đất thân quen, làm tóc mẹ tôi sớm bạc. Người u uất nhìn về phía sau tường nhớ Hà Nội và lo lắng nhìn về phía trước trông chờ tương lai của sáu đứa con.

Bao giờ cũng vậy, sau hai tuần trà, mẹ tôi châm thêm nước sôi, rồi đổ toàn bộ cả bã trà và nước ra cái chén, từ chén chiết nước ra chén Tống, rồi gọi tôi dậy, – Có muốn uống chè thì ra đây. Tôi lồm cồm ngồi dậy, chạy vội ra súc miệng rồi leo lên phản ngồi đối diện với mẹ, cầm chén Tống có trà nước ba uống một hơi cạn sạch, lần nào cũng nghe mẹ mắng: uống như mày người ta gọi là ngưu ẩm, người Hà Nội không ai uống thế. “Người Hà Nội không ai làm thế” là một điệp khúc, nghe mãi thành quen, và tưởng lại thì luôn là một gọi nhớ. Câu nói đó thường khởi đầu cho một mẫu chuyện bất kỳ về cái thành phố sương mù quá khứ cũ.

Tôi biết Hà Nội vì trong khai sinh đề rõ địa chỉ gia đình lúc tôi ra đời: Số 7 đường Lý Quốc Sư, Hà Nội. Dòng chữ khô khan không mô tả được gì, nhưng với mẹ tôi và các anh chị tôi lại là biểu hiện của một Hà Nội sinh động. Suốt thời thiếu niên của tôi, Hà Nội trằm phủ và chan hòa như là đang thực sống. Sau

này, mỗi khi nghĩ về Hà Nội là tôi nghĩ về những hình ảnh, phong cách và hành xử của người Hà Nội qua biểu tượng cũ trong trí nhớ nhỏ nhoi của mình.

Đoàn tàu dừng lại ga Phủ Lý mười lăm phút. Tôi nhìn đồng hồ ước lượng mình sẽ đến Hà Nội lúc nửa đêm. Đêm Hà Nội làm sao nhỉ? À, tiếng lanh canh của tàu điện, có tiếng rao hàng của ai phía xa không? Sương mù phủ mờ mịt mặt hồ Gươm... Khi Anh Bằng viết Nỗi Lòng Người Đi, ông chỉ nói: "Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu", mà không nói xa ban ngày hay xa ban đêm. Tôi thầm mong ông xa người tình đầu vào ban đêm, ban đêm thích hợp cho mơ mộng, cho viễn tưởng và cho nỗi xót xa. Và tôi cũng sẽ hội ngộ đêm nay cùng Hà Nội.

Tôi mong chờ nhưng hoàn toàn không kỳ vọng là sẽ nhìn thấy Hà Nội phải như thế nào. Tôi sẽ thăm Hồ Gươm, thăm Đền Ngọc Sơn, thăm Hồ Tây, thăm Quán Thánh... tất nhiên, điều quan trọng và động lực chính của chuyến đi này là thăm mộ cha tôi và nơi tôi mở mắt chào đời, thăm một lần trước khi chia xa chẳng biết bao giờ gặp lại.

Bốn mươi năm sau khi mất, ngôi mộ an táng ngày xưa không còn nữa. Khoảng năm 1960, Nghĩa trang Voi Phục bị giải tỏa, may mắn là có người quen chôn cất kề cận mà con cái lại ở lại miền Bắc nên nhân tiện bốc cả lên di chuyển tới Yên Kỳ, Sơn Tây. Và do đó, tôi mới có dịp ra thăm kỳ này. Đoàn tàu chuyển bánh, tôi nhắm mắt lại, cố tìm giấc ngủ để đủ tỉnh táo nhìn mặt Hà Nội. Hà Nội mà tôi hội ngộ tối nay sẽ là một Hà Nội khác với hai cái Hà Nội tôi được biết từ trước.

Sau tháng Tư 1975, những người nón cối dép râu đem vào Saigon một Hà Nội khác. Họ kể lại với tôi một Hà Nội hoàn toàn không giống với Hà Nội trong tôi. Khác tới độ đối nghịch, và tôi có cảm giác thành phố họ kể không phải là Hà Nội, hoặc cái tôi đang gìn giữ trong tim là một thành phố trong mơ. Chưa bao giờ có thật. Cái Hà Nội được mô tả lần thứ hai này đầy máu, lửa, hận thù. Đó là "kia nòng pháo vẫn vươn lên trời cao". Đất nước nào cũng phải trải qua chiến tranh để đi đến hòa bình, ai đó đã nói cây hòa bình phải tưới bằng máu, nhưng dẫu tưới bằng máu thì cũng phải nở hoa nhân ái thì mới được gọi là cây hòa bình chứ? Tôi ngạc nhiên khi thấy người ta chấm dứt chiến tranh bằng thủ đoạn và khởi đầu hòa bình bằng lòng hận thù. Vài ba tháng sau ngày chiếm trọn miền Nam, trong cuộc nói chuyện với văn nghệ sĩ và sinh viên học sinh tại rạp Olympic, Lưu Trọng Lư bước ra sân khấu với lời chào: "Tôi vẫn là Con nai vàng ngơ ngác, đập trên lá vàng khô..." Sau tràng vỗ tay dài xúc động, họ Lưu nói chuyện khá dài về văn nghệ, về đời sống những tên tuổi lẫy lừng ngày xưa. Tới phần giao lưu, có câu hỏi xin cho biết về tình trạng hiện tại của các thi sĩ Phùng Quán, Trần Dần. Lưu Trọng Lư trả lời bằng một hình tượng: Thời đại tiến lên như một chiếc xe lớn, nó chuyên chở tất cả nhưng chính những người trên xe cũng phải biết bám lấy nó để tồn tại, tất nhiên, trên đường đi nó sẽ hủy diệt những gì là chướng ngại.

- Phải chăng những con người văn hóa đó là những chướng ngại cần hủy diệt? Câu hỏi thứ hai không được trả lời. Nhưng những người ngồi nghe hôm ấy đã phải tự trả lời sau đó không lâu.

Tàu chuẩn bị vào Ga Hàng Cỏ. Không khí náo loạn dần, người ta thu dọn hành lý, nói chuyện râm ran. Người đàn ông ngồi bên, người bạn đường từ Saigon. Vâng, tôi không thể không nhắc đến và kể về người đàn ông kỳ bí này. Chính ông ta đã cho tôi những xúc cảm và rung động cho tới bây giờ còn rạo rức. Chúng tôi ngồi chung một băng ghế và làm quen với nhau dễ dàng. Ông Vương là thợ khảm, người miền Nam chúng ta gọi công việc đó là cẩn ốc xà cừ, người miền Bắc gọi là khảm trai. Ông ta vào Nam chín tháng theo lời mời của một ngôi đình ở Thủ Đức để thực hiện tấm tranh thờ Bà Chúa Liễu Hạnh. Công việc gần xong, chỉ còn một việc nhỏ và quan trọng nhất đó là vẽ nét mặt của vị thần linh trên tấm tranh thì ông ta phải đem về quê thực hiện.

- Tấm tranh thờ thì quan trọng nhất là nét mặt, chưa thực hiện được nét mặt thì coi như chưa thực hiện được điều gì, chứ sao lại coi là gần xong?

Ông Vương lắc đầu – Cái ông nói là tranh vẽ, quan niệm ông nghĩ là thường tình. Nhưng đây là tranh cẩn ốc và quan niệm áp dụng ở đây là tôn giáo. Khác nhau chỗ này. Tranh cẩn ốc là loại tranh kết cấu bằng nhiều mảnh ốc nhỏ, căn cứ vào màu sắc và độ phản chiếu ánh sáng, người thợ cưa cắt, ghép chúng lại theo hình dạng định sẵn, sau đó đục gỗ sâu xuống khoảng một ly, để ốc vào và mài cho bằng phẳng với mặt gỗ. Khi dùng dao nhọn tách những nét đen trên ốc chỉ là những nét điểm xuyết, tranh càng ít nét tách là tranh thực hiện càng công phu, đây là cái tinh vi của Thủ Công Mỹ Nghệ. Còn nữa, khi đi vào lãnh vực tranh tôn giáo là ta đi vào ước lệ. Ước lệ này căn cứ từ trang phục, kiểu

tóc, giày vớ để phân biệt vị thần linh này và vị thần linh khác, nếu chúng ta để riêng khuôn mặt thì không ai phân biệt được khuôn mặt nào là của vị nào. Cho nên, một tấm tranh cẩn ốc tôn giáo thường coi như xong dễ dàng vì khuôn mặt ước lệ không đòi hỏi quá cao về mỹ thuật. Ngoại trừ trường hợp này.

- Ngoại trừ?

- Chính vì ngoại trừ này mà ngôi đình ở Thủ Đức dù rất gần Thủ Dầu Một là trung tâm cẩn ốc phía nam vẫn phải cậy cục mời thợ từ Hà Bắc vào thực hiện tranh thờ Bà Chúa Liễu Hạnh. Và người thợ thực hiện xong tranh lại phải cậy cục đem mảnh ốc đã cưa sẵn hình khuôn mặt ra Bắc, về Phủ Tây Hồ dâng lễ trâu rượu và thực hiện nét tách mặt ngay tại chính điện, trước bàn thờ. Nghi thức này người thợ khảm trai miền Bắc chỉ áp dụng trên tranh tôn giáo với đề tài Tứ Bất Tử mà thôi. Ông biết Tứ Bất Tử chứ? Bốn người mà truyền kỳ Việt Nam không ghi nhận được cái chết, đó là Chử Đồng Tử, Tản Viên Sơn Thánh, Phù Đổng Thiên Vương và Liễu Hạnh Công Chúa. Phủ Tây Hồ nằm trên rẻo đất nhô ra mặt hồ phía tây Hà Nội là nơi thờ Công Chúa Liễu Hạnh, tổ đình của tôn giáo thờ Tứ Phủ này.

Nghề khảm trai đối với dân Hà Bắc cũng là một tôn giáo, họ tự trời mình trong những điều luật khắt khe cha truyền con nối, trong đó, nếu thực hiện tranh thờ bên Tứ Phủ thì dung mạo các vị thần linh phải được vẽ tại đền thờ chính vị đó. Nghi thức này gọi là Tế Dung. Ông Vương về Bắc theo tổ truyền để làm lễ. Tôi rất thú vị cùng đi làm bạn với ông. Khi tàu vào Ga Hàng Cỏ, chúng tôi tạm chia tay, tôi cần đi Sơn Tây thăm mộ,

Vượng cần về Hà Bắc thăm nhà họ hen nhau hai ngày sau sẽ gặp ở Phủ Tây Hồ.

Đặt chân lên đường phố Hà Nội sau khi vượt thoát khỏi vòng vây của xe ôm, xích lô và người bán hàng rong. Với hành lý gọn nhẹ và địa chỉ rõ ràng của người quen ở gần Ga Hàng Cỏ, tôi muốn thông thả đi và thờ không khí Hà Nội ban đêm. Tháng Bảy, trời se lạnh và gió nhẹ. Hai dây đèn vàng bên đường cho tôi cảm giác thân thuộc như đã từng gặp. Phải lắm, hình ảnh này đã là hình ảnh cũ mà tôi đã từng nghe kể lại trong ký ức gia đình. Hình như, trong Hà Nội thứ nhất của tôi lúc nào cũng buồn, cũng quạnh hiu và cũng mờ mờ như trong buổi tối trời.

Tôi quyết định ngủ đêm từ quán trọ, phải lắm và hay đó. Tôi như người khách lạ trong thành phố mình nghĩ rằng quen này. Tôi muốn hòa vào cuộc sống hoàn toàn khác kia và tìm trong đó những làn hơi quen.

Một thanh niên gạ mời tôi mua báo.

- Được, cho tờ Kiến Thức, bao nhiêu?  
- Mười hai ngàn.  
- Ô, sao vậy, thường giá sáu ngàn mà?  
- Sáu ngàn? Cháu mua cũng không được giá đó, chú trả thêm cho cháu nhé...

- Tôi là độc giả quen, mua thường xuyên, nhưng có thể đường xá xa xôi nên bán đắt hơn một chút cũng được, tôi trả bạn tám ngàn chịu không?

Người thanh niên nghiêng mặt nhìn tôi, buông thõng:

- Địt mẹ, giá đấy lấy gì ông ăn?

Và bỏ đi, mặc kệ sự sùng sờ của khách. Tôi bàng hoàng trong giấc mắt đầu tiên với con người Hà Nội. Không phải vì câu chửi của chàng thanh niên, mà vì sự đổi

giọng giữa hai câu nói liên tục, từ câu trên mang tính thân thiện và cầu mong, tới câu sau trở giọng đốp chát, thiếu giáo dục. Hai câu nói lật lọng từ một người với một người cách nhau không đầy một phút. Tôi ôm nỗi buồn vào phòng trọ qua đêm.

Một đêm mất ngủ nhưng qua nhanh. Tôi nằm miên man nghĩ ngợi lung tung về nắng mưa thời tiết, văn hóa, chính trị chen lẫn những nôn nao chờ đợi cho hình ảnh sẽ gặp ngày mai, cho tới khi tiếng xe chạy trên đường đã nhiều, tôi nghĩ thành phố đã thức. Tôi ngồi dậy thu xếp hành trang gửi lại nhà trọ, trang phục gọn nhẹ cho chuyến rong chơi. Xem lại bản đồ và tìm đường ra Hồ Hoàn Kiếm. Hồ Hoàn Kiếm có Tháp Rùa, có Đền Ngọc Sơn. Tôi dành buổi gặp gỡ đầu tiên với Hà Nội cho Đền Ngọc Sơn, không phải vì thắng cảnh mà vì kỷ niệm.

Tất nhiên, không thể có kỷ niệm với một cậu nhóc lên bốn được. Nhưng là kỷ niệm của gia đình. Tấm ảnh được dán trân trọng ở trang đầu tiên của cuốn album là ảnh Đền Ngọc Sơn, nơi đó, trong thời kỳ toàn thịnh của chế độ Pháp thuộc, đầu tiên có một lớp dạy Hán Nôm thử nghiệm, từ khởi đầu nhỏ nhoi này, Đại Học Văn Khoa đầu tiên của Việt Nam đã được hình thành. Giáo Sư đầu tiên là một vị Đại Khoa triều Nguyễn, bao nhiêu năm phải dạy chữ Pháp, nay được trở về dạy tiếng Hán Nôm, đã thờ phào nhẹ nhõm:

Mười mấy năm nay gái lộn chồng

Nay về cho khỏi kiếp long đong

Người ta duyên mới vui như tết

Mình giờ gương xưa luống lạnh lòng.

(Phó Bảng Nguyễn Can Mộng 1885 - 1954)



Đọc theo hàng lang, dọc theo các cột kèo vẫn là những câu đối chữ Nho của các bậc tiên hiền, nhưng người ta không còn tìm thấy tên của các tác giả nữa, thay vào đó là tấm bảng ghi lại cách phát âm và lời dịch bằng văn xuôi. Những người quản trị Đền Ngọc Sơn đã chuyển từ văn chương bác học qua văn chương bình dân, cùng lúc chuyển từ ý tứ thâm trầm sâu sắc, phát sinh từ một nền văn hiến bốn nghìn năm qua thành diễn dịch ngô nghê, thô tục.

- Tên tác giả đâu?

- Việc gì phải nhớ đến những con người, chúng ta đã quản lý thật tốt tài sản để phục vụ nhân dân, những câu văn đó sợ dĩ còn lưu lại, chính là nhờ nó nói lên được cái hay đẹp mà tài sản này có được.

Người đàn ông đang quản trị Đền Ngọc Sơn đã trả lời như vậy. Điều này không gây ngạc nhiên cho tôi, bởi vì, quan niệm văn hóa không đem lại lợi nhuận thì không giá trị bằng một đồng phân đã là một danh ngôn được ngợi ca như khuôn vàng thước ngọc, in ấn đầy rẫy trong sách vở báo chí từ bấy lâu nay.

### 3

Vượng đón tôi ở cửa phủ. Chiếc áo the đen và chiếc khăn đóng làm tôi không nhận ra ông. Vượng cầm tay tôi dắt vào:

- Tôi nghĩ rằng chắc chắn ông sẽ tới.

- Thật vậy, tôi thật lòng muốn gặp ông nhưng tưởng sẽ chỉ gặp hai ngày sau khi ông từ Hà Tây trở lại, thật vui khi gặp ông sớm hơn.

- Vâng, nhưng qua trò chuyện với ông trên tàu hỏa, tôi ước chừng với lối suy nghĩ mơ mộng của ông, ông sẽ ngỡ ngàng khi đối diện với Hà Nội, nên tôi chủ động tìm gặp ông trước. Phải chăng

ông rất buồn, và vỡ mộng khi đối diện trực tiếp với Hà Nội?

- Ông đoán gần đúng với ý tôi.

- Ông buồn vì nó không còn đẹp như lòng ông nghĩ đến, và vỡ mộng bởi sự trần trụi quá đáng của con người trong nhịp sống ồ ạt quay cuồng?

- Tôi nghĩ tệ hại hơn. Thiên nhiên có lẽ cũng chỉ vậy thôi, nhưng đối diện với sự đổ nát, tôi không kèm được lòng mình cũng nát tan theo.

- Ông nói về kiến trúc?

- Không, tôi nói về văn hiến, cái Văn Hiến nuôi dưỡng và biểu lộ bằng giao tế giữa những con người.

- Đó là ông mới nhìn thấy Hà Nội trên mặt nổi.

- Nghĩa là còn có mặt chìm?

- Gần như vậy. Tôi hiểu và cảm thông được với ông từ khi chúng ta ngồi ăn trưa với nhau ở Ga Phan Thiết. Khi nghe ông tả về Hà Nội trong trí nhớ ấu thơ ông, hay cái Hà Nội theo lời kể của những người đi vào tiếp quản miền Nam. Tôi đã nghĩ rằng ông sẽ bàng hoàng khi gặp mặt cái Hà Nội thực tại khi ông bước xuống sân Ga Hàng Cỏ. Và tôi đã tự nhận trách nhiệm khi gặp lại để nói với ông về Hà Nội.

- Ông muốn nói tới một Hà Nội khác hơn những cái tôi đã gặp?

Ông Vượng đứng tựa lưng vào góc liểu. Tháng Bảy Hà Nội đang bước vào mùa thu, gió gờn gợn trên mặt hồ xanh biếc, Phủ Tây Hồ vắng ngắt không người, không gian im ắng không một tiếng chim kêu. Cảnh u tịch đẹp nhưng lại lạnh lùng như nét vẽ.

Ông Vượng trầm ngâm điều thuốc lá trên tay, không trả lời trực tiếp vào câu hỏi mà chột quay lại:

- Ông biết Nguyễn Tuân?

- Tác giả “Chiếc Lư Đồng Mắt Cua”?

- Phải, nhưng ông ta sống được cho tới tuổi già không phải nhờ vào tác phẩm đó. Tác phẩm đã cho ông ta những tiêu chuẩn lãnh đạo là tác phẩm “Hà Nội Ta Đánh Mỹ Giỏi”.

- Cuốn đó gọi là tác phẩm sao?

- Ở mức độ nào đó, cuốn sách đã là lá chắn cho sự sinh tồn của nhà văn. Ông ta đã chết, chết sau khi nói một câu vang vọng khắp những người cầm bút miền Bắc, đó là câu trả lời một người bạn văn: Tôi sờ dĩ còn sống được đến bây giờ là nhờ tôi biết Sợ.

- Sau “Hà Nội Ta Đánh Mỹ Giỏi”, Nguyễn Tuân không còn là nhà văn.

- Điều đó không đúng. Ông ta không là nhà văn khi ông ta viết “Hà Nội Ta Đánh Mỹ Giỏi”. Nhưng khi đã có cái lá chắn che chở về chính trị đó, những điều ông ta âm thầm viết ra và chưa thể phổ biến, mới là chân thực con người Nguyễn Tuân. Ông biết Chế Lan Viên?

- Tác giả “Điều Tàn”?

- Bài thơ cuối đời được phổ biến là bài Bánh Vẽ. Đó chỉ là một trong hàng trăm bài thơ khác viết cùng thời kỳ, và chưa được chính thức in ra.

- Nhắc tới Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, ông định hàm ý điều gì?

Vượng cười lớn, hàm ý điều gì ư? Tôi không hàm ý một điều gì, nhưng họ thì hàm ý nhiều điều lắm. Thực ra họ cũng chẳng đại diện cho ai, nhưng rõ ràng họ là con người trong đám đông, rất đông những con người như họ, sống ẩn khuất bằng các dạng kiếm cơm không giống nhau, vẫn âm thầm chờ đợi một điều khác sẽ xảy ra. Không có những mẫu người tranh đấu đối diện trực tiếp với quyền lực như ở miền Nam, nhưng thật nhiều những bất hợp tác, tẩy chay, nhận

định thật rõ chân tướng của sự việc rồi truyền tai nhau để như những vết dầu loang, chỉ một sự kiện nhỏ xảy ra, dù che giấu cách mấy cả thành phố cũng biết tường tận vào một vài ngày sau.

- Nhưng đó không phải thái độ tích cực.

- Xuất cảnh đi nước ngoài như ông là tích cực sao?

Tôi nhìn thẳng vào mắt Vượng. Ăn sau con người làm lao động chân tay và có vẻ sống chết với nghề kia, dường như ẩn giấu một nhân cách thứ hai. Đôi mắt Vượng sáng, sâu và nhiệt tình dữ dội. Từ khi làm quen với nhau trên chuyến xe qua một bức tranh trên bia báo, Vượng đã nói với tôi về tranh Cẩn Ốc, qua tới thơ của các cụ già trong làng Thọ Cẩn, qua tới các tác giả đương thời. Tôi đã ngạc nhiên rất nhiều về sức đọc và trí nhớ của người đàn ông này. Ông Vượng nói nhỏ hơn, giọng trầm lại:

- Xin lỗi ông, tôi không có ý nói vậy.

- Nhưng ông đã nói rồi, và ông nói cũng đúng.

- Tôi chỉ muốn chia sẻ cùng ông những điều u uất chung, mà tôi nghĩ rằng ông cũng như tôi, chúng ta đang ở những vai kịch phải luôn đóng cả hai khuôn mặt. Khuôn mặt cho cơm áo gạo tiền và khuôn mặt cho ước mơ bay bổng.

- Ông đã làm xong nghi thức Tế Dung cho bức tranh cẩn chưa?

Ông Vượng chỉ vào bờ nước kề cận:

- Năm 74, một ông rùa có đường kính gần hai thước tây đã chết và tấp vào bờ nước này.

Tôi bật cười, - Ông nghĩ đó là Thần Kim Quy?

Vượng không cười, mắt nhìn xa về phía tây bắc, đăm đăm nỗi hoài mong.

- Ông không sống ở Bắc Hà, ông không hiểu gì về kết cấu của Hồ Hoàn Kiếm với

Núi Tản Viên, ông không tin gì về Tản Viên Sơn Thánh với Liễu Hạnh Công Chúa. Tất nhiên không ai trách ông những điều như vậy, nhưng thật sự đó là một thiếu sót khi ông bỏ quên đi một mảng khá lớn trong lập thuyết sinh tồn của miền Bắc Hà, miền địa dư được đánh giá địa linh nhân kiệt này.

Khi tạm biệt, tôi nhìn được trong mắt Vượng còn nhiều điều không nói ra. Tôi mừng tượng như còn có một con người khác trong con người đầu tắt mặt tối kia.

#### 4

Chúng tôi ngồi ở sân sau, trời đang là mùa thu, những hàng cây phong từ màu xanh chuyển qua vàng rồi đỏ ối suốt tầm mắt nhìn. Cao chiêu ngậm nước trà nóng, và thở khói thuốc ra mờ mịt. Mùa Thu ở Virginia là vậy, chen giữa cái nóng của mùa hè còn sót lại là những cơn lạnh bất thường, trên xe, thường khi mới buổi sáng đây còn mở máy heat thì tới trưa đã phải chuyển qua máy lạnh. Tôi chờ đợi đoạn kết câu chuyện mà Cao vừa kể về Hà Nội, hay nói chung ra, là về Việt Nam, vùng đất ông vừa rời bỏ chưa đầy một năm trước đây. Nhưng Cao im lặng nhìn mông lung. Trên bàn vẫn là lá thư viết từ Việt Nam mà Cao nói rằng vừa nhận được từ Hà Nội. Bức thư của Vượng, bức thư đã khởi đầu cho câu chuyện kể dài dòng về thành phố xa xôi cách trở bên kia.

Bất chợt Cao hỏi tôi về những người quen gặp lại trong buổi ra mắt sách tuần trước. Thấy Cao muốn bỏ lửng đoạn cuối câu chuyện, tôi nhắc chừng:

- Trước khi ông rời Hà Nội, ông có gặp lại Vượng hay không?

- Không, sau đó suốt ba tháng chót còn ở Việt Nam, tôi có lên tìm Vượng vài lần tại ngôi đình mà ông ta nói gần Thủ Đức, cũng không gặp. Vài người thợ cần làm việc chung nói rằng ông ta đã gửi miếng ốc có nét tách chân dung mẫu Liễu Hạnh vào rồi, nhưng ông ta không vào làm việc nữa. Qua câu chuyện thăm dò với những người bạn chung làm việc với Vượng, người nói này người nói khác không giống nhau, nhưng nói chung vẫn là đánh giá Vượng là kẻ khác đời. Có đứa nói ông ta không phải người Kinh, mà là người Thổ, một sắc dân ở cao nguyên Bắc bộ, Vượng có bùa chú và bí mật thờ ma xó nên hay biết được chuyện thâm kín người khác. Đứa thì nói Vượng là con một địa chủ ngày xưa, đã bị đấu tố chết từ năm 1948 ở nông thôn Thái Bình. Vượng lưu lạc và giấu mình vào vỏ bọc lao động cần cù, vượt thoát vòng kiểm chế của chính quyền bằng tài khéo léo của đôi tay. Nhưng không đứa nào biết được Vượng là người đọc sách.

Trước khi rời Việt Nam tôi gửi cầu may cho Vượng một lá thư về địa chỉ miền quê, và cho Vượng biết địa chỉ người thân của tôi bên này. Tôi không nghĩ rằng sẽ nói được liên lạc với Vượng.

- Và Vượng trả lời thư ông?

- Sau đó cả năm.

- Và ông tin tưởng vào lập luận mang đầy tính huyền bí kia để nghĩ rằng đất nước đang vào một chu kỳ biến động, để đi tới tốt đẹp hơn?

Cao cau mày lại - Tại sao cứ phải đặt vấn đề tin hay không tin khi tất cả đều ngoài tầm tay chúng ta? Tôi không đặt lòng mình vào sự hiển linh của Tản Viên Sơn Thánh, hay Liễu Hạnh Công Chúa,

hay một vị thần linh nào khác, bởi vì tôi hiểu rằng sự hiển linh của một vị nào bất kỳ đều là kết tinh của một niềm tin rộng lớn, nhưng thầm kín, của cả một thế hệ, cả một dân tộc. Cho nên tôi đặt niềm tin vào những luồng sáng ngằm đó. Những luồng sáng ngằm trong lòng Hà Nội khi nó luân lưu thì là nguồn nuôi sống con người, nhưng khi đột phá, thì nó chính là sự bùng vỡ từ trung tâm cứ tưởng là bền vững kia.

- Nhưng lá thư ông Vượng viết cho ông nói như thế à?

Bức thư được mở ra, thư Vượng viết thế này:

“Xin lỗi đã trả lời thư trễ, trễ vì không thể viết sớm hơn. Rất tâm đắc với ông, khi ông phân tích Hà Nội thành ba cái khác nhau. Cái Hà Nội thứ nhất là cái Hà Nội trong nỗi nhớ của gia đình ông, cho nên nó mơ hồ, nên thơ và tất nhiên không thể có thật. Cái Hà Nội thứ hai của nó cói dệp râu mô tả với ông là cái Hà Nội trong “Hà Nội Ta Đánh Mỹ Giỏi” của Nguyễn Tuân. Đó là cái Hà Nội của bọn văn công ăn cơm thật nói chuyện giả, cái Hà Nội chỉ có trong văn bản của hệ thống truyền thông quốc doanh, và tất nhiên không thể là cái Hà Nội thật được. Và ngay cái Hà Nội thứ ba mà ông trực tiếp đối mặt, gặp gỡ trong lần ông ghé Hà Nội, cũng không phải là Hà Nội đúng nghĩa. Ông mới chỉ nhìn lớp vầng để

đoán một nỗi canh. Mới chỉ cười ngựa để thưởng thức hương hoa. Và nói cho đúng nhất là mới chỉ đứng ở bờ đèo để đoán lòng biển cả.

Không phải thế đâu, hãy nghiêng mình xuống để nghe được âm vang, hãy lắng lòng lại mà rung theo địa chấn.

Xin mô tả với ông một Hà Nội khác. Đó không phải là thành phố Hà Nội, mà là tấm lòng Hà Nội. Đó không phải là Chính Quyền đang cai trị Hà Nội mà là cái văn hiến bàng bạc trong thói ăn nếp ở của người Hà Nội. Đó là Nề, là Nếp, là Kinh, là Lịch mà không một thể chế nào bôi xóa được. Chỉ có thể lúc nó nổi lên như một phong cách riêng tư, hoặc nó lặn xuống như một luồng sáng ngằm, âm vang mãi mãi trong lòng Hà Nội. Thư viết cho ông không thể viết dài, nhưng thật đấy, sẽ có một ngày ông được nhìn thấy Hà Nội Thứ Tư.”

## 5

Trong lúc tôi đọc thư, Cao đưa tay với bình trà, rót ra tách. Cao nói, từ chiều tới giờ, chúng ta uống đã hết ba bình rồi. Thôi không uống nữa.

Vâng, cũng vừa xong mùa thứ ba của một năm nhiều biến động.

**Nguyễn Minh Nữ**



## Thơ Nữ Sĩ Vi Khuê và bài họa Quang Hà

Xướng 1: **Nguyễn Nhược Pháp**

Một áng thơ năm chữ tuyệt vời  
Đưa người lên vút đỉnh thơ chơi  
Đóa hoa tình ái đơm chùa núi  
Câu niệm nam mô thoảng gió trời  
Cái đẹp cái thanh ngoài cái tục  
Trang tiên trang bụt giữa trang đời  
Chỉ ngần ấy gửi hương cho gió  
Đủ ngát thơm hoài Nhược Pháp ơi!  
**Vi Khuê**

Xướng 2: **Nhớ Về Cung Oán**

Ráng đỏ chiều xuân hiện cảnh tiên  
Lại giòng sông biếc cũng đào nguyên  
Xuyên qua phố bụi vào phòng tịnh  
Cùng với người thơ hẹn bút thiền  
Vòi vọi non xanh tàn cổ thụ  
Nào nùng chiều tím giọng thuyền quyên  
Ngàn năm Cung Oán còn Ngâm Khúc  
Muốn đập tiêu phòng để đã nghiêng  
**Vi Khuê**

Xướng 3: **Huyền Trân Công Chúa**

Nước non ngàn dặm tường Huyền Trân  
Mỗi bước chân, thơ chuyện một vần  
Ngần ấy niềm quên chùng khó sánh  
Bao nhiêu nỗi nhớ để mà cân  
Hai châu Ô Lý, tình vương lệ  
Nửa khúc Nam Ai, tứ nhập thần  
Sắc nước hương trời thơm Việt sử  
Thương ai, lại nhớ đức vua Trần  
**Vi Khuê**

Kính họa 1: **Nguyễn Nhược Pháp**

*Hoa thơm nở giữa chốn cao vời  
Thơ thả đường lên những bước chơi  
Nước ái trong veo trần thạch động  
Hương tình thánh thiện vách thang trời  
Biết chăng buổi ấy buồm xuôi gió  
Hay để ngày sau cạn bến đời?  
Nhược Pháp tài hoa mà yếu mệnh  
Thơ Người vỗ cánh - nhạc chơi vui...  
**Quang Hà***

Kính họa 2: **Nhớ Về Cung Oán**

*Hương trời sắc nước đẹp như tiên  
Liều yếu đào tơ giấc mộng nguyên  
Những tường cảnh vàng treo lá ngọc  
Nào hay đước tuệ mở cung thiền  
Tàn đông gối phượng mơn hương ái  
Mãn hạ buông tiêu lọt tiếng quyên  
Cung Oán thiên thu còn vọng mãi  
Hoàng thành, vách quế bóng trắng nghiêng  
**Quang Hà***

Kính họa 3: **Huyền Trân Công Chúa**

*Nước non muôn thuở nhớ Huyền Trân  
Ô Lý hai châu đất chuyện vần  
Một bước mỹ nhân nghìn trượng dặm  
Ba quân xe pháo lưỡng đồng cân  
Ái phi dẫu nợ cùng Chiêm đế  
Công chúa nào duyên với Hòa thân  
Võ tướng Khắc Chung- tình diễm lệ  
Bảy trăm năm trước, kỷ nguyên Trần  
**Quang Hà***

#### Xướng 4: Tú Xương

“Ta nhớ người, người nhớ ta không?”  
Năm canh hiu hắt ngọn đèn chong  
Chí chàng trai ấy dâng sông núi  
Nguyện tấm lòng đây hiến Lạc Hồng  
Mực nọ nghe còn vương mãi lệ  
“Sông kia giờ đã hóa nên đồng”  
Kia ai thơ thần bên sông đó  
“Nuôi đủ năm con với một chồng” \*  
Vi Khuê

#### Xướng 5: Nguyễn Trãi

Gương cũ nay còn dấu Nhị Khê  
Long lanh ánh sáng Lạc Hồng kia  
Thù nhà một thuở lời cha dặn  
Nợ nước mười năm bóng nguyệt thề  
Ảnh nước hoa in \* xòe cánh bụi  
Trang thơ lệ dầm quyện hồn quê  
Bình Ngô Đại Cáo hồn dân tộc  
Muôn thuở trầm hương ngát ngào về  
Vi Khuê

#### Xướng 6: Đoàn Thị Điểm

Trắng một làn da tiếng võ gòn  
Lại trong trắng cả tấm lòng son  
Trắng phơi tờ giấy niêm thơ gờ  
Trắng đời tin chàng tiếng ngựa bon  
Trắng khúc chinh phu gieo vạ Hán  
Trắng câu chinh phụ diễn lời Nôm  
Trắng ơi màu trắng ai còn điểm  
Đề trắng muôn đời nguyện nước non  
Vi Khuê

#### Kính họa 4:Tú Xương

*Thoảng nghe tiếng gọi bên đò không  
“Đêm nào đêm nào” mắt cũng chong  
Lỡ mộng vẫn trường neo phận bạc  
Tìm quên men rượu mượn lâu hồng  
Thà ăn bổng vợ chừng ba cộc  
Dám bán Ông xanh được mấy đồng\*  
Sự nghiệp vẫn chương còn hậu thế  
Khéo khen bà Tú dạ thương chồng  
Quang Hà*

#### Kính họa 5: Nguyễn Trãi

*Tiền cha qua ải, biệt sơn Khê  
Sông núi còn sôi lửa hận kia  
Thanh Hóa rừng chong gươm tuấn kiệt  
Lũng Nhai đuốc rạng hội quân thề  
Bình Ngô Đại Cáo reo hồn nước  
Hiền Sĩ Ưc Trai thỏa mộng quê  
Hỡi Lệ Chi Viên nhòe nét sử  
Chí nhân - cường bạo... gió oan về...!  
Quang Hà*

#### Kính họa 6: Đoàn Thị Điểm

*Da trắng ngày xưa võ tiếng gòn  
Thơ văn phát tiết thuở còn son  
Viên trắng cô phụ còn luôn khuyết  
Vó ngựa sa trường vẫn cứ bon  
Nguyên tác Đặng Trần... hay, chữ Hán  
Chuyển âm Đoàn Thị... tuyệt, vần Nôm  
Tiêu Tương ngoảnh lại Hàm Dương cách  
Doanh liễu khúc buồn phủ núi non...  
Quang Hà*



# CÁI LỌ CỦA DÌ TÔI

**\*\* LÊ TRẦN \*\***

*Lời giới thiệu: Mời quý vị xem một truyện ngắn của tác giả Lê Trần, tên thật là Lê Mỹ Nhan, hiện cư ngụ tại Virginia USA. Tôi có duyên may ngồi cùng bàn với Bà ở một tiệc cưới. Được biết Bà là độc giả lâu năm của Cô Thơm và quen biết nhiều văn thi sĩ trong vùng. Bà sinh trưởng ở Bắc Việt, có họ hàng gần với nhà văn Nguyễn Lân trong ban biên tập Cô Thơm và gia đình nhà văn Hoàng Đạo (Tự Lực Văn Đoàn). Sau khi di cư vào Nam, Bà học ở Couvent des Oiseaux Dalat và tốt nghiệp Cử Nhân Luật ở Sài Gòn. Qua Hoa Kỳ, Bà đã làm việc nhiều năm cho thư viện trường Georgetown University vùng Hoa Thịnh Đốn. Tôi mời Bà tham dự Cô Thơm và Bà đã nhanh chóng gửi một số bài để đăng dẫn lên tạp chí Cô Thơm. PAD*

Năm xưa, khi học lớp đệ ngũ trường Ngô Quyền Hải Phòng, tôi thường tự luyện Pháp ngữ bằng cách chọn đề tài luận văn trong chương trình thi Brevet Pháp, rồi gửi lên Hà Nội cho ông anh họ chăm hộ.

Bài tôi ưng ý nhất có chủ đề là sự liên tưởng (association des idées), dựa trên một đoạn văn trích trong cuốn “Tìm lại thời gian đã qua” (À la recherche du temps perdu) của Marcel Proust. Nguyên nhân làm quá khứ trở về có thể là một mùi thơm đặc biệt của thức ăn hay hoa trái, một bài thơ, một điệu nhạc đã nghe, một bóng dáng thân quen, một cái nhìn... Mùi thơm của hoa nhài đã làm cho ông Marcel Proust bỗng nhiên tưởng như sống lại thời trẻ thơ trong căn nhà của hai bà cô già. Hình ảnh cậu bé Marcel ngày xưa xuất hiện, tung tăng chạy nhảy trong khu vườn đầy những bụi nhài nở hoa trắng nõn. Gần đó, hai bà cô ngồi trên ghế đá truyện trò, uống

trà và ăn bánh ngọt madeleine. Quá khứ hiện về, rõ nét như một đoạn phim ngắn, trong khoảng khắc, rồi biến đi, nhưng ảnh hưởng của nó vào tinh thần mỗi người nhiều khi rất sâu đậm, tùy theo kỷ niệm.

Chuyện của tôi phát sinh từ một cái lọ mà người miền Nam thường gọi là keo. Chỉ là một cái lọ đựng mật ong cũ, mua ở chợ trời PX Mỹ. Không có gì thơ mộng cả. Nhưng nó là cái lọ của dì tôi mang lại và bỏ quên ở nhà tôi.

Tháng tư năm 1975, khi Cộng Sản kéo quân vào chiếm đóng Saigon, chúng tôi quyết định trả nhà chính phủ ở đường Phan Đình Phùng, thu xếp dọn về một căn nhà nhỏ ở đường Hiền Vương. Biết là cuộc sống sắp tới sẽ nhiều cam go, tôi nhật nhạnh chỗi cùn dể rách, không thiếu một thứ gì để mang đi. Lẽ dĩ nhiên mớ chai lọ chiếm một địa vị quan trọng trong chương trình tích trữ tương cà

mắm muối, nên không thể để lại cho anh em đồng chí được.

Mấy tháng đầu bận rộn thu xếp nhà cửa, tôi bỏ quên mớ lọ, chỉ đem chai ra rửa, còn mua nước mắm để dành. Chẳng biết để dành được bao nhiêu lâu, nhưng ngày nào còn được ăn nước mắm ngon có nhiều chất đạm... thì còn là thần tiên.

Sau khi nơi ăn chốn ở tạm ổn định và trẻ con bớt nhăn nhó: nhà chật quá mẹ ơi, nóng quá, nhiều muối quá! Tôi chuẩn bị cuộc đổi đời. Hoạch định chương trình chi tiêu dài hạn cho những năm tháng tới. Vải vóc tích trữ và quần áo may mặc dư thừa từ trước biến cố tháng tư, nhờ sự kìm kẹp của Mỹ Ngụy, có thể đủ dùng trong một thời gian dài. Lớn thả cho bé, quần dài rách cắt thành quần cụt, áo dài thành áo bà ba... Tiền dành dụm hoàn toàn chỉ để chi dùng cho việc ăn uống dè sẻn đến mức tối đa.

Những ngày sắp tới sẽ ra sao?

Tôi cố gắng không dám nghĩ tới...

Dĩ vãng êm đềm ngày xưa như thuộc một tiền kiếp nào! Trí nhớ trở thành một đe dọa cho những cơn suy sụp tinh thần, những ghen ngào âm thầm chua xót.

Cho nên tôi tập giết dĩ vãng!

Thư từ hình ảnh cũ cất dấu không xem lại. Đôi khi chợt nhớ tới những người thân đã ra đi, những dự tính không thành, mọi sự sụp đổ một sớm một

chiều... thì lại vội vã nghĩ tới chuyện khác để quên đi.

Cuộc sống vào những năm 1975, 1976 cũng nhiều màn gay cấn, làm cân não luôn căng thẳng: đổi tiền, đấu tố tư sản, xét nhà tìm vàng, tịch thu ấn phẩm và nhạc đòi trụ... cho nên tôi cũng không có thì giờ để nhớ để thương. Tinh thần còn tập trung để cảnh giác và đối phó với bất cứ chuyện gì có thể xảy ra. Năm 1977 cũng là năm chúng tôi bắt đầu mưu tính vượt biên nhiều lần. Lần nào cũng hoảng hốt trở về! Mỗi lần lại nghèo hơn... và tàn tạ hơn.

Hơn hai năm qua, tưởng lòng đã chai đá! Nhiều khi nghe tin tức bạn bè bà con, người chết trong trại học tập, kẻ bỏ thầy ngoài biển cả trên đường tìm tự do, thấy xót xa trong dạ... mà nước mắt vẫn không thể chảy! Ấy thế mà... một buổi trưa hè, ở nhà một mình, tôi tình cờ trông thấy cái lọ của dì tôi khiêm nhường đứng trong góc trạn. Bỗng nhiên... như một trận bão... bao nhiêu khổ não đau buồn bị dồn ép tung ra, tuôn trào như nước vỡ bờ.

Dĩ vãng dồn dập trở về.

Những buổi trưa hè nắng vàng rực lửa, dì cháu cùng ngồi ăn cơm. Trẻ con quần quít lầy bà trong giờ ngủ trưa, đòi kể chuyện thần tiên. Căn nhà Phan Đình Phùng đầy cây cao bóng mát, với bức tường dài xanh rờn lá vạn liên thanh. Kia



bụi lá lốt um tùm cạnh cây đu đủ gầy  
guộc ở sân sau. Rồi giàn mùng tơi nữa,  
che kín cả nóc nhà chứa xe, đã cho bao  
nhiều bữa canh tôm ngọt mát...

Dì tôi đã đi rồi, xa thật xa, hàng bao  
nhiều đại dương... Ngàn trùng xa cách!

Tuy là bậc dì, nhưng chỉ hơn tôi mấy  
tuổi, nên từ nhỏ đến lớn, dì tôi và tôi thân  
nhau lắm. Chẳng có chuyện gì mà không  
nói cho nhau. Ngày nào ấu thơ còn chạy  
theo dì tập xe đạp ở chân núi Thúy Sơn,  
gân cổ đồng ca bài Bóng cờ lau, Bạch  
Đằng giang, Thăng Long thành... trong  
căn gác hẹp ở Ninh Bình. Chiến tranh  
Việt Pháp phiêu dạt về Hệ "cù", Phú  
Lăng, Phát Diệm... lúc nào cũng bên  
nhau. Rồi những ngày lớn lên ở Cảng  
Hải Phòng, rồi di cư vào Nam... Gần  
suốt một đời người.

Cái lọ nhỏ như một bấm nút điện tử vào  
tồn trữ dĩ vãng, quay lại một khúc phim  
vui nhưng không có đoạn cuối, khiến  
cho người xem tức tối cho sự vô lý của  
cuộc đời... Nhưng, dù sao, nó cũng giải  
thoát cho một nội tâm sắp đóng thành  
băng... để kẻ khóc được làm người  
trong giây phút.

*Để giòng nước mắt chảy  
Là bớt khổ đi rồi*

Ngày xưa, khi học thơ Lamartine, bọn  
học trò quỉ sứ chúng tôi cứ trêu bà sơ  
già dậy Pháp Văn, mắt thê lương nhìn  
vào sách vở giấy bút mà rên rỉ than:

*Objets inanimés, avez-vous donc une  
âme?*

*(Vật vô tri ơi, mi có hồn không?)*

Mấy chục năm sau, trong cuộc đời,  
thấy như Lamartine có lý.

Tuy nhiên, tôi không muốn như ông vua  
nhà Nguyễn khóc Thị Bằng, hay cô cung  
nữ trong Cung Oán ngâm khúc...

*Đạp cổ kính ra tìm lấy bóng,  
xếp tàn y lại để dành hơi...*

Chỉ muốn các hồn ma quá khứ biến luôn  
vào hư vô, để có can đảm sống hàng  
ngày khoai sắn...

Coi ngày xưa... chỉ là một giấc mộng kê  
vàng!

*(Nhớ lại một buổi trưa hè ở Saigon, sau  
tháng tư 1975, trong căn nhà 90F Hiền  
Vương)*

**Lê Trần**

*Georgetown 1985*



# MƯA

## Tạp Ghi – Thư Gửi Bạn \*\* NGUYỄN GIỮ HÙNG \*\*



Mấy hôm nay San Jose mưa dai dẳng cứ kéo dài liên tục không ngừng.

Ngoài trời mưa vẫn đổ, mây xám đen nặng trĩu vẫn đang vùn vủ bay. Tôi ngồi một mình, bâng khuâng nhìn

qua cửa sổ. Hoa trắng trên cây mận sau vườn rung rinh trong gió và run rẩy dưới cơn mưa đang trút xuống. Những cánh hoa mận mỏng manh không níu được cành, buông mình rơi xuống đất, trôi lẫn vào trong đám lá khô.

Không hiểu tại sao, những cơn mưa làm lòng người chùng xuống đến như thế, chùng xuống hơn cả những ngày âm u của mùa thu khi ngồi nhìn lá vàng rơi.

*Bướm ơi bướm hãy vào đây,  
Cho ta hỏi nhỏ câu này chút thôi.*

...

*Tầm tầm trời đổ cơn mưa,  
Hết hôm nay nữa là vừa bốn hôm.*

...

*Cô đơn buồn lại thêm buồn,  
Tạnh mưa bướm bướm biết còn sang  
chơi*

(Cô Hàng Xóm - Nguyễn Bính)

Các anh có kỷ niệm nào về mưa không? Hồi còn ở Việt Nam, các anh có bao giờ ngồi trong lớp học, qua cửa sổ kính, mơ màng ngắm nhìn những làn mưa rào nặng hạt đùa chạy trong sân trường theo từng cơn gió mạnh; hay ngắm bóng cây si trước cổng phủ mờ trong nước và nghĩ đến người con gái học lớp dưới xinh xinh mà mình đơn phương ấp ủ yêu thương... Các anh có thường thả hồn tĩnh lặng ngồi nghe những hạt mưa thành thoi rơi lốm bốm đều đặn từ mái hiên nhà, hay tiếng "loong boong" trong chiếc chậu thau hứng nước, hay tiếng mưa rào trên mái tôn trong đêm khuya. Mưa không chỉ gợi cho ta những kỷ niệm qua hình ảnh mà còn qua cả âm thanh của nó nữa.

Với tôi ư? Tôi hẳn phải có nhiều kỷ niệm với mưa. Thường là kỷ niệm của tuổi học trò, cái tuổi còn hay mơ mộng với nhớ nhớ thương thương.

Tôi còn nhớ, nhớ rõ lắm, lần đầu tiên tôi đến thăm "cô hàng xóm" vào một buổi chiều mưa. Thời gian đó chúng tôi vừa mới quen nhau. Một sự tình cờ thú vị làm chúng tôi nhớ mãi, đó là khi tôi vừa bước chân vào nhà nàng thì trên đài phát thanh cho phát đi bài nhạc *Em đến thăm anh một chiều mưa* của Tô Vũ. Tôi chỉ cần đổi một tý, từ "Em đến thăm anh" thành "Anh đến thăm em" là hợp cảnh

rồi. Và cũng từ hôm đó, những ngày kế tiếp anh đến thăm em để: *Quên niềm cay đắng và quên đường về.* (Tô Vũ)

Hay có những hôm, tôi phải đứng trú mưa đợi người yêu. Khi tới, nàng run rẩy, đôi bàn tay giá lạnh đan quấn vào nhau. Lúc đó tôi nắm chặt lấy hai bàn tay ấy để truyền sang một chút ấm áp và muốn gửi đến nàng tất cả tình yêu nồng ấm của mình. Cái nắm tay, dù thật đơn giản, nhưng sao nó cho ta sự cảm nhận vừa thanh cao, vừa quyến luyến đến thế. Có tiếng YÊU nào có thể nói cho nhau nghe lại đậm thắm bằng một cái nắm tay siết nhẹ? Trong tình yêu, tiếng nói "yêu" đôi khi thật dư thừa.

Trong miền Nam có những cơn mưa đầu mùa rất lớn. Cũng ở cái thuở học trò ấy, tôi thích đạp xe dưới những cơn mưa như thế. Tôi ngửa mặt lên trời để đón lấy những hạt mưa nặng đến rất mặt. Nước mưa chảy thành dòng, tan trong thân thể tôi. Cái mát ban đầu dần dần biến thành lành lạnh, rồi cái lành lạnh ấy cứ thấm dần thấm dần vào da thịt cho đến khi bị rùng mình, tôi mới biết là đã lạnh lắm rồi.

Có hôm tôi đứng trú mưa, không phải vì sợ mưa, mà chỉ vì trong hàng hiên ấy có bóng dáng cô học trò cùng lứa tuổi. Đứng dưới hàng hiên cùng người "đẹp" thật là một niềm vui, dù chỉ là đứng chung trong một khoảng không gian nhỏ bé để cùng nhìn mưa rơi và nhìn "bong bóng" chạy. Tôi chẳng bao giờ dám làm quen dù rằng rất muốn. Đến lúc người con gái bỏ đi khi cơn mưa vừa tạnh, bấy

giờ tôi mới thấy như có cái gì băng khuâng, mát mát và nuối tiếc. Nuối tiếc vì mỗi khi cô thoáng ngoảnh mặt nhìn tôi, tôi vội quay mặt đi nhìn chỗ khác hay làm ngơ vì tôi sợ cô ta biết rằng trước đó, tôi đã liếc trộm nhiều lần. Tôi cứ thường tự hỏi sao trong trường hợp đó tôi lại ngoảnh đi, thay vì lên tiếng làm quen. Cái tuổi học trò sao nó dễ thương và khờ khạo đến thế. Biết đâu cô ấy lại chẳng muốn mình làm quen trước nhỉ?

Nếu các anh lớn lên ở miền Bắc, chắc chắn các anh sẽ yêu thích những bến đò. Bến đò đã từng là hình ảnh gợi cảm xúc của biết bao nhiêu thi nhân. Mưa vốn đã buồn, nhưng cảnh mưa tại bến đò thì cái buồn đó sẽ được tăng lên gấp nhiều lần.

*Tre rũ rọi ven bờ chen ướt át,  
Chuối bơ phờ đầu bến đứng dầm mưa.  
Và dầm mưa dòng sông trôi rào rạt  
Mặc con thuyền cắm lái đậu trơ vơ.  
Trên bến vắng, đắm chìm trong lạnh lẽo,  
Vài quán hàng không khách đứng xo ro.  
Vài bác lái ghé buồm vào hút điếu  
Mặc bà hàng sù sụ sặc hơi, ho.  
Ngoài đường lội họa hoãn người đến chợ  
Thúng đội đầu như đội cả trời mưa.  
Và họa hoãn một con thuyền ghé chơ  
Rồi âm thầm, bến lại lặng trong mưa.  
(Bến Đò Ngày Mưa - Anh Thơ)*

Tôi thấy thi sĩ Anh Thơ đã nhân cách hóa cảnh vật để cùng "người" chia sẻ

tâm sự u buồn của một ngày mưa: tre thì rũ rượi, chuối cũng bơ phờ, quán hàng đứng co ro. Những hình ảnh bên đồ dưới cơn mưa của nhà thơ Anh Thơ sao nó âm u quá, gần như đến thê lương. Thê lương nhưng vẫn có cái “thấm” nhẹ nhàng riêng của nó trong lòng chúng ta.

Thôi, các anh hãy cùng tôi đi vào cơn mưa nhẹ nhàng hơn và thanh thoát hơn. Chúng ta hãy đón nhận những hạt mưa của nhà thơ Huy Cận nhé:

*Đêm mưa làm nhớ không gian,  
Lòng run thêm lạnh nổi hàn bao la ...  
Tai nương nước giọt mái nhà  
Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn  
buồn  
Nghe đi rời rạc trong hồn  
Những chân xa vắng dặm mồn lẻ loi ...  
Roi roi ... diu diu roi roi ...  
Trăm muôn giọt nhẹ nói lời vu vơ ...  
Tương tư hướng lạc, phương mờ ...  
Trở nghiêng gối mộng, hững hờ nằm  
nghe.  
Gió về, lòng rộng không che,  
Hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư ...  
(Buồn Đêm Mưa - Huy Cận)*

Những câu thơ của Huy Cận có vẻ nhẹ nhàng hơn, chải chuốt hơn phải không? Khi đọc nó, ta không bị lún quá sâu xuống trong nỗi buồn như bài thơ của nữ sĩ Anh Thơ. Mưa của Huy Cận chỉ là cơn mưa nhỏ với tiếng mưa nhẹ nhàng trong đêm.

*Roi roi ... diu diu roi roi ...  
Trăm muôn giọt nhẹ nói lời vu vơ ...*

Chính vì mưa nhẹ như thế nên nhà thơ Huy Cận mới:

*Trở nghiêng gối mộng, hững hờ nằm  
nghe.*

Và để rồi:

*Gió về, lòng rộng không che,  
Hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư ...*

Khung cảnh thanh thoát ấy sao không làm lòng người mở rộng ra và “không che” cho được. Cái âm hưởng nhẹ nhàng trong sáng trong bài thơ của Huy Cận âu cũng có lý do của nó vì nó bắt nguồn từ cái gì êm đềm của những “giọt nhẹ” êm êm. Dù rằng cũng có lúc ta cảm thấy buồn rất nhẹ: *Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn.*

Tôi xin mở dấu ngoặc ở đây. Chúng ta không bình thơ mà chúng ta chỉ đi tìm những rung cảm với thơ và trải rộng lòng ra để thưởng thức cái hay cái đẹp của thơ giống như khi ta nghe và thưởng thức một bản nhạc hay vậy. Tôi còn nhớ có một lần tôi đi dự buổi ra mắt mấy tập thơ của thi sĩ Cung Trầm Tưởng tại San Jose. Ông Cung Trầm Tưởng đã tuyên bố rằng ông không làm thơ cho ai và cũng không yêu hộ ai. Ông có thể đúng, nhưng với riêng tôi, tôi đã rung cảm với thơ của ông, nên ông đã làm thơ hộ tôi và ông đã yêu giùm tôi rồi đấy chứ. Khi

ta rung cảm với dòng thơ nào thì dòng thơ ấy cũng thuộc về mình. Thi sĩ Cung Trầm Tưởng có *lầm tưởng* không nhỉ?

Ngoài trời mưa vẫn bay và gió vẫn thổi. Cây thông cao khẳng khiu đứng im lìm sau vườn làm tôi chợt thấy như sao nó cô đơn và lẻ loi quá. Tôi liên tưởng đến một chàng trai đang đi dưới mưa, nhớ đến người trinh nữ vừa nằm xuống đêm qua trong thơ Nguyễn Bính:

*Nàng đã qua đời để tối nay,  
Có chàng đi hứng gió heo may,  
Bên hồ để mặc mưa rơi ướt,  
Đếm mãi bóng quơ những dấu giày.*  
(Trích bài *Viếng hồn Trinh Nữ* - Nguyễn Bính)

Thôi, tôi không muốn đem cái buồn của mưa đến cho các anh nữa dù là rất nhẹ, mà trái lại chúng ta hãy tận hưởng nó như khi ta thưởng thức vị đắng của một cốc cà phê. Nhìn từng giọt cà phê nhỏ xuống đều đặn, đen đậm và quánh đặc như những "giọt buồn" mang đầy quyến rũ đam mê. Tôi muốn gửi đến các anh một chút gì thanh bình, lắng đọng với từng giọt nước mưa đang rơi nhẹ từ chiếc lá cây *trà hoa nữ* trước cửa sổ phòng tôi; hay với cùng những hạt mưa lóng lánh như kim cương đậu dọc dài theo cành cây mận sau vườn, lung linh huyền ảo biết là bao

*Rơi rơi ... dịu dịu rơi rơi ...*

*Trăm muôn giọt nhẹ nói lời vu vơ ...*

Tôi cũng xin gửi đến các anh bản nhạc "Mưa" với âm điệu vui tươi của nhạc sĩ Văn Phụng như đang vang lên:

*Mưa không muốn ai buồn  
Mưa yêu nước non này  
Mưa yêu mến dân cây  
Mưa cho lúa ngô hơn gạo đầy.*

hòa cùng với cái tha thiết của điệp khúc trong bản nhạc "Phố buồn" của nhạc sĩ Phạm Duy:

*Hạt mưa, mưa yêu áo rách  
Yêu đôi sát nách  
Mưa ngưng không đành  
Hạt mưa, mưa gieo tí tách  
Mưa lên tiếng hát  
Ru cơn mộng lành.*

Xin mượn lời và âm thanh của hai bản nhạc nói trên để tạm khép lại bức thư này.

Mời nghe 2 bản nhạc:

MƯA

<https://www.youtube.com/watch?v=0IRfoB0HwG8>

PHỐ BUỒN

<https://www.youtube.com/watch?v=0e0IC1wGc78>

**NGUYỄN GIỰ HÙNG**



## TÂM KHÚC SANG MÙA



Ta cô đơn, em cô đơn  
Theo nhau một đời mòn mỏi  
Tình yêu mù trong bóng tối  
Làm sao quên dĩ vãng buồn

Em nhớ về đây, mùa xuân  
Nụ hồng trong tim vừa mở  
Tiếc gì cuộc tình đã lỡ  
Nhóm lên ngọn lửa trăm năm

Em mong vuốt đôi bàn tay  
Xé toang màn đêm rách rưới  
Tình đâu đã xa vời vợi  
Sao vội trách đời đắng cay.

Mùa hạ qua, em có hay  
Rong chơi, ngủ vui bên suối  
Nhớ chi ngày chờ đêm đợi  
Thời gian trôi hoài như mây.

Vừa nẩy mầm, nụ cây xanh  
Phía bên ngoài khung cửa sổ  
Tình yêu có đâu rạn vỡ  
Nhìn xem, hoa trái đầy cành.

Thu về với những giọt ngâu  
Lá rừng, từng cơn gió, rụng  
Em, bước chân nai, hờ hững  
Chải tóc, hát tình ca sầu.

Em nép mình trong sương mù  
Nhìn xuống thế gian vô tội  
Vết thương nghìn xưa nhức nhối  
Dịu dàng tiếng mẹ ầu ơ.

Tình ta không như mùa đông  
Đóng băng giữa cơn bão tuyết  
Xua tan lời buồn già biệt  
Âm vang tâm khúc mạn nồng.

**TUỆ TRUNG**

## TỪ NHỮNG NGỌT NGÀO

Lớn lên từ những ngọt ngào  
Từ lời ru tiếng ca dao buồn buồn  
Tôi đi từ cội từ nguồn  
Nương khoai dấy sản mảnh vườn rau  
dưa

Từ ngày đến được với thơ  
Cõi bao la cũng tình cờ đôi vai  
Câu thơ con chữ đông dài  
Như trăm năm đã trần ai vỗ về

Tôi đi từ những nhiều khê  
Bước chân trần thế bộn bề nước non  
Có chi chuyện mất chuyện còn  
Cuộc đời cát bụi tình son ân cần

Công danh phú quý nhọc nhằn  
Vàng thu lá rụng phù vân muôn đời  
Chỉ là một cuộc rong chơi  
Trăm năm tròn vẹn tuyệt vời dấu in.

### Hoa Văn

11/03/2024



## MAI NÀY GÁC BÚT LÀM THƠ

“Trăm năm có nghĩa gì đâu  
Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì”.  
Nguyễn Du

Tuổi đã đầy ngần Thơ cũng đầy  
Niềm vui ngày tháng viết tròn tay  
Đường về hương một hoa vàng lối  
Tôi bước theo đời nghiêng nắng bay...

Đời chỉ còn vài đôi chút vui  
Loay hoay đi ở tính chưa rồi  
Tuổi thời gian đến già như đá  
Tình vẫn còn đầy chẳng lẻ loi!

Chân bước hình như đã muốn ngừng,  
Mai này gác bút nhẹ duyên không  
Chia tay chữ nghĩa buồn hiu hắt  
Ý muốn lạc dòng Thơ hết ngông!

Tuổi đã vào Đông thơ cũng Đông,  
Tình đời tình bạn đẹp vô cùng  
Đôi vai còn nặng lòng nhân thế  
Còn vẫn tuyệt vời nghĩa thủy chung!

Đã hẹn với mình chữ sẽ san,  
Mai đây thân thế cũng phai tàn  
Tôi về vui với văn thơ cũ  
Những luyến lưu đầy những xốn xang./.

### Hoa Văn

# Tâm Sự Bạn Già

Chớ than “khổ”! - Tuổi nào mà chẳng khổ?  
Quan niệm “vui”. Thì Trường Lão vẫn vui!  
Già khòm lưng, vì gánh nặng tình đời,  
Đầu cúi thấp, tựa hồ bông lúa chín.

Tự biết mình cổ lỗ, nên nhường nhịn,  
Tránh một bên, cho hậu duệ tiến lên.  
Tre già măng mọc, thuận lẽ tự nhiên.  
Con hơn cha, ấy là nhà đại phúc!

Mình đã tận hưởng, cuộc đời trần tục,  
Giờ buông lời, cho khỏe cái thân già!  
Coi lợi danh bù trót, kể như pha!  
Quý nhất đời người, ấy là “Tích Đức”.

Xe bọc thép, cũng có ngày rỉ mục,  
Huống chi người, tám chín chục xuân qua!  
Chuyện đương nhiên, tai nghẽn ngãng, mắt nhòa,  
Gối mỗi lưng đau, quên sau quên trước.

Hãy chấp nhận, miễn cứ “vui” là được!  
Chống gậy phiêu phiêu, vui bước thong dong,  
Ly cà phê sáng, ngắm mặt trời hồng,  
Chung trà trưa, đậm hương sen hảo hạng!

Đêm say sưa, mơ theo ngàn sao sáng,  
Bóng trắng ngà, lờ lững cánh mây bay.  
Ngày ngâm nga, thú vị áng thơ hay,  
Gió hiu hắt lắt lay cảnh liễu rủ.

Tri nhân đãi nhân tiện nhân, là đủ,  
Tâm an hòa - Chớ ủ rũ thiệt thân!  
Chuyện tử sinh; ai cũng có căn phần...  
Được sống ngày nào, cứ vui ngày nấy!



## Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia USA



# ĐÂY NÈ, MÙA THU TEXAS

**\*\* Nguyễn Thị Thanh Dương \*\***

Chị Bông nói với chồng:

- Trưa mai anh chở em đến khu business văn phòng luật sư trên đường Carrier Parkway.

- Ủa, bà với tôi tới tìm luật sư vụ gì? Tính... nộp đơn ly dị hả?

- Em tới đó chụp hình.

Anh Bông ngạc nhiên:

- Hết chỗ rồi sao mà bà đến khu business của người ta chụp hình?

- Nhưng cảnh đẹp anh ạ. Chúng mình chụp hình phong cảnh bên ngoài, chẳng làm phiền hay đụng chạm gì đến ai cả.

Chị Bông giải thích luôn:

- Anh và em từng đi qua con đường Carrier Parkway, từng thích khu business thanh lịch khàng trang này, có văn phòng luật sư và địa ốc gì đó, những business này khách hàng không hàng ngày lui tới nên êm đềm vắng vẻ, phong cảnh cây cối đẹp lại thêm cánh rừng phía sau. Hôm qua em đi ngang qua đó thấy một mùa Thu lá vàng lá đỏ đẹp như mơ.

Tiểu bang Texas rộng lớn nên nhà cửa cư dân đều có sân vườn rộng rãi, khu business này cũng thế, chỉ có 3 văn phòng mà “hoang phí” tọa lạc trên khu đất hơn 2 acres.

Anh Bông thắc mắc:

- Chắc là bà có ý đồ gì?

- Đúng thế, bạn bè ở những vùng lạnh trên nước Mỹ trong diễn đàn của em khoe mùa Thu đến, gửi nhiều hình ảnh Thu đẹp, có ông Thái Quang Đáng ở Canada cũng đứng chụp hình khoe mùa

Thu Montréal và ông còn hỏi chọc quẻ em là Texas có mùa Thu không.

Anh Bông ngắt ngang, khen:

- Ông này lãng mạn nhỉ!

- Lãng mạn lãng tử luôn, em gọi ông này là “Người mẫu bốn mùa”. Mùa nào ông cũng mũ áo tươm tất ra đường phố nhờ khách qua đường chụp giùm tấm hình giới thiệu mùa về. Ông đứng chống nạnh oai phong dưới tàn cây lá vàng rực rỡ, ý muốn khoe rằng “Đây nè, Thu vàng Montréal của tôi”. Em... tức lắm, nhưng đành ráng đợi đến tháng 12 em cũng sẽ chụp hình với cảnh Thu Texas để khoe lại, để họ hiểu rằng Texas của mình cũng có mùa Thu thơ mộng.

Nhiều người chưa đến Texas vẫn hiểu lầm Texas như người ta đánh giá lầm dung nhan một cô gái đẹp thành xấu. Lâu rồi chị Bông đọc một bài viết của ông người Việt sống ở nam California, ông đến Dallas Texas thăm bạn, ông lịch sự khen Texas chút chút như nhà cửa đất đai rẻ rồi bắt đầu “chê” Dallas Texas tơi bời, nào không có nhiều chỗ đi chơi, không có biển như California, nào trời đất khô cần gió bụi, mùa hè khí hậu nóng bức hàng trăm độ chảy mỡ và ông chê luôn hàng quán người Việt ở đây không nhiều, không ngon như Cali, cụ thể là khu Bolsa của ông ấy.

Người sống ở Mỹ như “ông Cali” này còn không thích không biết nhiều Dallas Texas nói chi người phương xa từ Việt Nam. Mới đây một bác người quen của

chị Bông vừa được con gái ở Nam Cali bảo lãnh sang Mỹ du lịch. Bác gọi phone hỏi thăm chị Bông và an ủi:

- Cô Bông sống ở bang Texas tuy không đầy đủ như Nam Cali nhưng cũng là ở Mỹ, là sung sướng hơn ở Việt Nam rồi...

Chị Bông ngạc nhiên:

- Tiểu bang Texas rộng lớn có thiếu thốn gì đâu bác.

Bác ra vẻ hiểu biết:

- Khu Bolsa nam Cali con gái tôi ở, là thủ đô người Việt Nam tị nạn thì tiểu bang Texas của cô Bông cỡ miền Tây của Việt Nam chứ mấy, còn những tiểu bang lẻ tẻ khác trên nước Mỹ coi như vùng sâu vùng xa thì khỏi nói rồi.

Con gái bác mới lấy chồng qua Mỹ được 4-5 năm, cô sang Mỹ là chăm chỉ làm nail chắc không có thì giờ viết thư hay gọi phone cho cha mẹ ở Việt Nam để kể chuyện nước Mỹ nên bà bác ở vùng quê miệt vườn nam bộ lần đầu đến Mỹ mới suy nghĩ thế.

Texas nói chung và vùng Dallas nói riêng cũng như các tiểu bang khác, trải qua bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông chứ thua kém gì, từ Xuân đến Hạ hoa lá tưng bừng, Đông về lạnh thấu xương, có khi trời giở chứng đổ bão tuyết và không hề thiếu mùa Thu, có điều nơi đây mùa Thu đến chậm hơn các tiểu bang vùng lạnh. Khoảng cuối tháng 10 những vùng lạnh mùa Thu lá đã chuyển màu trong không gian se se lạnh thì Dallas của chị Bông vẫn tinh bơ nắng nóng. Nhưng đừng tưởng là chúng tôi không có mùa Thu nhé, khi thiên hạ hưởng mùa Thu xong cây lá trơ trụi và hứng chịu những lạnh

lẽo tuyết băng thì tháng 12 Dallas Texas cũng... e ắp vào Thu.



*(Khuôn viên University Texas at Dallas)*

Chị Bông đi trong thành phố, lạnh tháng mười hai chỉ cần khoác áo ấm để thưởng ngoạn mùa Thu Texas đang trở mình. Hàng cây bên đường xen lẫn giữa cây xanh muôn thuở có cây lá chuyển màu, bàn tay của gió lảnh mạn bông đùa reo rắc xuống mặt đường chạm vào lòng người những chiếc lá vàng, màu lá chín vàng tươi khi lìa cành chắc còn thương cây nhớ cội, chắc còn thương gió nhớ mây.

Có những mảnh rừng nhỏ rải rác trên những nẻo đường hay sau những khu nhà. Có lẽ khi xưa người ta làm đường hay xây dựng khu gia cư từ những khu đất toàn là rừng cây, họ đã chừa lại những khoảnh rừng nhỏ nhỏ này để mùa Thu làm đẹp cho đời. Chị Bông đã băng khuâng đi giữa hai mùa Thu-Đông, một chút vàng Thu và một chút lạnh Đông về.

Trưa hôm sau vợ chồng chị Bông đến khu business trên đường Carrier Parkway, chỉ có vài chiếc xe đậu dưới những gốc cây lá vàng lá đỏ đẹp như những bức tranh tĩnh lặng. Xe cộ là đồng sắt vô tri mà cũng đang đồng cảm với mùa Thu kia.

Trước khi bắt đầu chụp hình anh Bông hù dọa:

- Coi chừng chủ nhân mấy business kia thấy mình vào khu làm ăn của họ chụp hình bèn... nổi giận kiêu cao bởi Texas nổi sừng thị uy đó nha.

Chị Bông cự nự:

- Anh là người Texas còn “nói xấu” Texas thế sao. Em thấy những chàng cao bồi Texas rất lãng tử, rất đáng yêu.

Chị Bông đi đến mé rừng, đứng trên lá khô trong bóng râm mát của những lá vàng xen lẫn chút nắng vàng mềm mại xuyên qua kẽ lá, tận hưởng mùa Thu để làm dáng cho anh Bông chụp hình, hết cảnh nọ đến cảnh kia gần cả giờ đồng hồ mà chị Bông vẫn muốn chụp thêm. Anh Bông đang ngắm nghía chụp nữa bỗng một ông Mỹ từ trong văn phòng luật sư phía bên hông khu rừng đang bước tới gần, anh Bông cụt hứng và lo ngại:

- Thấy chưa, tôi đã nói rồi. Họ ra hỏi tội mình kia.

Chị Bông hỏi hộp chuẩn bị sẵn những lời “thú tội” rằng cảnh Thu đẹp ở đây đã quyến rũ tôi, chứ tôi đâu có rảnh mà bỗng dưng lái xe 2 miles đến đây chụp hình.

Nhưng ông Mỹ đã không cao bồi móc sừng như trí tưởng tượng của anh Bông lúc nãy. Ông mỉm cười thân thiện:

-Xin chào. Tôi ngồi trong văn phòng thấy hai bạn có vẻ thích thú chụp hình với cảnh lá đẹp mùa Thu. Vậy hai bạn có muốn chụp chung vài tấm hình không? Tôi sẽ giúp.

Chị Bông thờ phào nhẹ nhõm nói với chồng:

- Thấy chưa, “Cao bồi Texas” quá là dễ thương.

Trong khi anh Bông lịch sự hờn hờ đáp lời ông Mỹ:

- Cám ơn ông, chúng tôi rất vui được ông chụp cho vài kiểu.

Ông Mỹ nhận lấy cell phone của anh Bông và chụp ngay vài tấm hình anh chị Bông đứng với Thu vàng mà ông tin là đẹp lắm:

- Tôi cũng thích cánh rừng này vào Thu. Tháng 12 Texas chúng ta có mùa Thu tuyệt vời.

Vợ chồng chị Bông rói rít cám ơn ông Mỹ và ra về. Lên xe chị Bông nói với chồng:

- Không biết ông Mỹ là nhân viên văn phòng hay khách hàng của luật sư, ông ấy đồng cảm và xông ra chụp hình giùm mình. Vui quá!

Trong khi anh Bông chạy xe, chị Bông mở cell phone ra xem lại những hình chụp, lòng rộn ràng vui thêm vì sẽ có hình đẹp để khoe với tất cả bạn bè khắp nơi trên đất Mỹ và nhất là khoe với ông Thái Quang Đáng Canada trên diễn đàn luôn: “Đây nè, Mùa Thu Texas của tôi”.

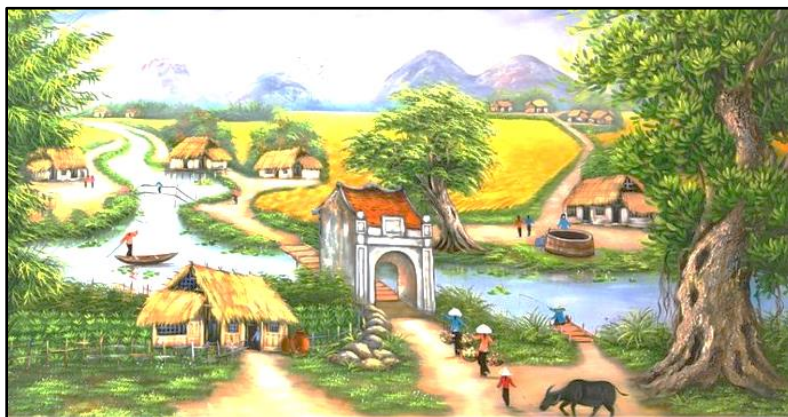
**Nguyễn Thị Thanh Dương**

December 10, 2023

## Giấc Mơ Đẹp

Lâu đài tráng lệ đẹp như mây  
Yếu điệu chủ nhân dáng liễu gầy.  
Mời mọc ân cần tình thắm thiết;  
Đón chào chiều chuộng nghĩa vui đầy.  
Hàn sinh bở ngỡ nhìn sau trước;  
Ca kỹ nhẹ nhàng thoáng đó đây.  
"Nhất dạ đế vương" nào nhập cuộc  
Tỉnh rồi giấc mộng thật riêng tây.

**Nguyễn Phú Long**



## Mơ Ước

Ta sẽ quay về nơi chốn xưa  
Nhìn nhau vui kể mấy cho vừa  
Giếng đình bóng nước khi tâm sự;  
Bãi cỏ đầu làng lúc nghỉ trưa.  
Trước ngõ cành đào sương lấp lánh  
Sau vườn bụi trúc gió đu đưa  
Thời gian thư thả đời trầm lặng  
Sớm tối ra vào chuyện nắng mưa.

**Nguyễn Phú Long**

# VĂN THƠ THEO BƯỚC DI TÀN

Tâm bút

**\*\* Nguyễn Thị Ngọc Dung \*\***

Khi cho xuất bản hai tập Hồi ký tiểu thuyết “*Phượng Vãn Nở Bên Trời Hà Nội*” 1994 và “*Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương*” 1996, tôi được mời cộng tác với *Cỏ Thơm* số 1, cùng năm. Rồi trở thành chủ nhiệm *Cỏ Thơm* từ số 25 năm 2003. Ngoài những tác giả kỳ cựu, quen biết ai có chiều hướng văn chương, văn học nghệ thuật tôi cũng mời cộng tác với *Tạp chí Cỏ Thơm*. Nhưng tới năm 2008 tôi mới được biết tới tên Nhà văn Phong Thu (PT). Chuyện như sau:

Nhà văn Hồ Trường An là người chủ trương và mời tôi viết chung tác phẩm “*Món Ăn Theo Bước Di Tàn*” với các Nhà văn: Hồ Trường An, Phan Nguyễn Ngọc An, Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hoa Hương Dương, Duy An Đông, Tôn Nữ Mặc Giao, Vũ Nam, Lê Nguyên, Cao Thanh

Tâm, và Tiểu Thu. Trong số các tên tuổi kể trên, tôi đã biết Tiểu Thu, Vũ Nam, Diễm Buồn, Ngọc An vì quý tác giả này đã cộng tác và viết bài cho *Tạp chí Cỏ Thơm* thường xuyên.

Nhà văn Hồ Trường An ra đề tài “*Món Ăn Theo Bước Di Tàn*” với nội dung mỗi tác giả viết về một món ăn quê hương mà tác giả thích nhất, có nhiều kỷ niệm nhất và theo họ cho đến ngày nay. Và, vì anh HTA ở trong giới văn chương, văn hóa Paris, Pháp, nên nhóm tác giả của “*Món Ăn Theo Bước Di Tàn*” được mời sang Paris dự Đại Hội “*Thu Tao Ngộ*”, 09/29-10/05/2009 của Hội Văn Hóa Việt Nam tại Paris do Nhà thơ Đỗ Bình, GS Nguyễn Thùy, GS Nguyễn Ngọc Chân, GS Nguyễn



*Paris 02-10-2009 – Minh Nhật, Duy An Đông, Hồng Phúc, Ngọc Dung, Mây Thu, Phong Thu, Ngọc Chân, Kim Oanh, Ngọc An, Mặc Giao, Đoàn Phú Lạc.*

Thanh, TS Võ Hùng Anh tổ chức và nhiều tên tuổi khác như NS Lê Mộng Nguyên, NS Minh Nhật, NS Lê Trạch Lựu...

Được thông tin danh sách tác giả trong vùng Thủ Đô Washington, DC. có NV Phong Thu (PT) sẽ tham dự Ngày Thu Tao Ngộ Paris, tôi vẫn ngạc nhiên gặp nhà văn ta tại phòng đợi trước cửa vào máy bay. Chúng tôi mừng rỡ ôm nhau như thân quen từ lâu. Nhưng thực ra chúng tôi đã được giới thiệu và chào hỏi xã giao một hai lần tại những sinh hoạt cộng đồng trong vùng. Phần tôi cũng như PT chắc đã đọc tiểu sử và bài viết của nhau trong tập *"Món Ăn Theo Bước Di Tản"*.

Phong Thu sinh trưởng tại Bình Dương, cựu học sinh Trường Quốc Gia Nghĩa Tử, Gia Định. Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn. Bắt đầu sáng tác từ năm 1980. Tác phẩm đã xuất bản: Tập truyện ngắn *Đóa Phù Dung*, *Cô Bé Bên Giàn Hoa Giấy*, hai tập truyện thiếu nhi: *Vì Sao Hoa Phượng Đỏ*, *Gấu Bông Giúp Bạn...*

Mấy ngày tại Paris, Phong Thu và tôi đã ở chung phòng với một nhà báo nữ khác. Chúng tôi thường được xếp đặt đi chung trong vài chương trình ăn uống, thăm viếng Paris và ngày "Thu Tao Ngộ" chính thức, 10/04/2009. Vì thế chúng tôi thân nhau hơn các tác giả đồng hành khác.

Trở về vùng Hoa Thịnh Đốn chúng tôi tiếp tục liên lạc với nhau. Và, lẽ dĩ nhiên, các tác giả của *"Món ăn theo bước di tản"* và vài tác giả Paris đều có bài viết về "Thu Tao Ngộ" đăng trong Tạp chí Cỏ Thơm số 49 sau đó. Phong Thu trở thành Nhà văn thường xuyên cộng tác với Tạp chí Cỏ Thơm. Qua những sáng tác, những truyện ngắn của Phong Thu, tôi biết rằng nhà văn trẻ này có triển vọng tiến xa. Giọng văn trong sáng. Dòng văn ngắn gọn, không lan man lý lẽ, lạc đề.

Thế rồi một chuyện làm tôi rất ngạc nhiên, Phong Thu đã đứng ra tổ chức



*Ngọc An, Ngọc Dung, Vũ Hối, Nguyễn Văn Nhiệm, Đỗ Bình, Vũ Nam, Trúc Giang, Mặc Giao, Lưu Hồng Phúc, Tiểu Thu, Phong Thu, Kim Oanh.*

Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ, mời đến 40 bóng hồng cầm bút, cầm cọ, cầm đàn, cầm máy ảnh từ khắp các tiểu bang về Virginia tham dự đại hội. Ban tổ chức lo cả việc đón đưa khách từ phi trường, ăn ở khách sạn, tiền hậu đại hội, thăm viếng thắng cảnh, đền đài lịch sử vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn.

Với tầm vóc một chương trình lớn lao và quan trọng đáng được hoan nghênh đó, dù có Nhà văn hóa Quốc Nam cổ vắn, nhưng NV Jackie Bông, Nhà báo Phạm Bá Vinh, NV Hoàng Dung và Nguyễn Thị Ngọc Dung vẫn tiếp tay Phong Thu một cách thiết thực theo khả năng. Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ đã đạt kết quả thành công rực rỡ. Số báo Cỏ Thơm 52 đã đăng bài viết: “Tại sao tôi tổ chức Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ?” của Phong Thu; “Tại sao tôi tham dự Đại Hội Văn Chương Phụ nữ?” của Nguyễn Thị Ngọc Dung; “Đại Hội Văn Chương Phụ Nữ Kỳ II” bài tường thuật của PT; “Về Một Cuộc Hội Ngộ” của NV Bảo Như; Và, nhiều bài thơ của các thi nhân nam nữ tham dự đại hội.

Phong Thu vừa sinh hoạt cộng đồng, văn chương, báo chí vừa săn sóc chồng con chu đáo, vừa chăm lo bà mẹ già bệnh tật, chị em cần giúp đỡ. Đòng thời, PT cũng làm cho một hãng bảo hiểm, trông coi một tiệm làm móng tay. Tôi cảm phục người bạn trẻ. Và luôn luôn hỗ trợ tinh thần nàng.

Một hôm Phong Thu tâm tình rằng nàng đang tính hợp tác với Nguyệt san Văn Nghệ Tiền Phong (VNTP). Tôi đã nghe về ông chủ nhiệm cũ của tạp chí này từ Sài Gòn là Nhà báo nổi tiếng Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng. Thuở đó nhà tôi trong xóm Chu Mạnh Trinh, Phú Nhuận, Sài Gòn. Trước khi đến nhà tôi, người ta phải đi qua nhà Nhạc sĩ Phạm Duy và Ca sĩ Thái Hằng ở giữa ngõ. Nhà Ông Hồ Anh VNTP bên cạnh. Thuở đó, NV Văn Quang có viết một hai phóng sự tiểu thuyết với VNTP nên tôi mới có và đọc tạp chí này.



Từ trái: 1. Thanh Trúc, 2. Phan Thị Ngõn Ngừ, 3. Nguyễn T. Mộng Tuyền, 4. Cung Thị Lan, 5. Nguyễn Phương Thủy, 6. Như Quỳnh, 7. Lê Mỹ Hân, 8. Huỳnh Thu Tâm, 9. Nhật Hạnh, 10. Hồ Hương Lộc, 11. Nguyễn Thanh Xuân, 12. Bạch Mai, 13. Minh Châu, 14. Ngô Tịnh Yên, 15. Kiều Mộng Hà, 16. Vi Khuê, 17. Nguyễn Thị Ngọc Dung, 18. Thu Nga, 19. Jackie Bông, 20. Ngô Thy Vân, 21. Như Hào, 22. Thái Hòa, 23. Kim Phụng, 24. Anh Thư, 25. Bạch Cúc, 26. Bảo Như, 27. Trịnh Thanh Thủy, 28. Hoàng Bạch Mai, 29. Hoàng Trúc Ly, 30. Phong Thu, 31. Hoàng Dung.

Năm 1972 gia đình thứ hai của tôi rời Sài Gòn đi USA và định cư tại Virginia. Năm 1976, chúng tôi di chuyển đi Âu Châu và ở đó 6 năm. Ông xã tôi là quan chức Bộ Ngoại Giao, làm việc tại tòa Đại Sứ Mỹ ở Brussels, Belgium và Bonn, Germany. Khi về lại Virginia, một hôm trông thấy bìa báo Văn Nghệ Tiền Phong có in tranh Nguyễn Trung, tôi mua tập báo đó mới biết VNTP của Ông Hồ Anh đã đóng đô tại vùng Arlington, Virginia. Thỉnh thoảng lên khu thương mại người Việt vùng đó để mua thực phẩm, tôi thường la cà mấy bàn sách báo. Lật giở vài trang, thấy có tên tác giả quen thì mua báo về xem...

Khi nghe Phong Thu nói về chuyện hợp tác với VNTP tôi ngạc nhiên nói:

“Ông Chủ nhiệm Hồ Anh đã mất lâu rồi mà. Báo tiếp tục ra tiếp thừa thớt ít lâu rồi đóng cửa phải không?”

Qua điện thoại Phong Thu trả lời:

“VNTP chỉ ngừng bản thôi. Bây giờ hậu duệ lại muốn ra báo lại và mời Phong Thu cộng tác và trông coi.”

Tôi cười giả bộ đe dọa:

“Áy áy, đừng bỏ Cỏ Thơm nghe.”

“Làm sao mà bỏ Cô Dung được. Sẽ không bỏ mà còn muốn mời cô phụ một tay với VNTP.”

“Trời, tôi đủ bận với Cỏ Thơm rồi, liệu Phong Thu có kham nổi không?”

Tôi đã nghe về việc làm báo chuyên nghiệp của ông Hồ Anh VNTP khó khăn đến thế nào.

“Em sẽ *manage* được,” Phong Thu trả lời vững chắc như đã vạch sẵn một chương trình làm việc rồi. Tôi cũng nghĩ nếu PT đã định làm gì nàng sẽ làm được.

Sau vài lần tâm sự với nhau, Phong Thu cho tôi biết đã định ngày tổ chức một buổi ra mắt Văn Nghệ Tiền Phong bộ mới. Tôi đưa ra ý kiến phải mời những tên tuổi trước 1975

đã từng cộng tác với VNTP đang định cư trong vùng này. Nhưng tôi chỉ nhớ được vài tên quý ông ở hải ngoại như Tạ Quang Khôi, Hoàng Hải Thủy, Sơn Tùng, Hoàng Anh Tuấn, Hà Bình Trung, Hà Huyền Chi, Hoàng Song Liêm Uyên Thao... Trước năm 1975 Văn Quang cũng có viết một hai phóng sự tiểu thuyết cho VNTP vì ông thường đem báo về nhà nên tôi đọc.

PT nắm ngay lấy cơ hội:

“Phong Thu có thể làm một bài phỏng vấn Nhà văn Văn Quang không?”

“Được chứ. Để hỏi ông ấy xem?”

Tôi viết email ngay cho Văn Quang đồng thời cũng cho Phong Thu địa chỉ email của tác giả *Chân Trời Tím*.

Phong Thu đã viết email với 8 câu phỏng vấn cho Văn Quang, và VQ cũng trả lời đầy đủ và dài đến 4 trang Cỏ Thơm. Tôi nghĩ rằng cả làng đã đọc đây đó về Nhà văn VQ nhiều rồi, không nên lập lại hai mặt độc giả như tôi bây giờ.

Nhưng có chuyện đặc biệt, không dài lắm, muốn kể làm vui độc giả. Số là câu số 8 cuối cùng của bài phỏng vấn Văn Quang như sau: “Sắp tới báo Văn Nghệ Tiền Phong tổ chức lễ kỷ niệm 58 năm tại Hoa Kỳ, nếu chúng tôi mời ông sang Hoa Kỳ tham dự, ông có đi được không?”

Nhà văn Văn Quang đã kiêu từ ngay vì vấn đề sức khỏe và vấn đề công an Thành Phố HCM đã nhấn nhẹ sẽ không cấp Visa cho tác giả “Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự”. Ông ấy có ra tới phi trường cũng không lên được máy bay và bị mời trở lại.

Phong Thu hỏi tôi:



–“Nhà văn VQ không đi được, cô Dung có ý kiến nên mời ai thay thế ổng không? Hay là cô hả?”

Tôi giã nảy, trả lời:

–Phong Thu nói giỡn sao? Văn Quang thiếu gì bạn trong vùng này mà phải mời Ngọc Dung. Còn muốn tôi đi dự thì để tôi tàng hình trong bóng tối.

–Thế cô có ý kiến mời ai không?

Tôi ngẫm nghĩ. Nhà báo Tạ Quang Khôi có một thời gian làm Chủ Bút VNTP tại Arlington, Virginia. Nhà văn Hoàng Hải Thủy cũng viết cho VNTP từ Sài Gòn và cũng viết cho VNTP tại vùng này... Tôi gạt gù nghiêm túc:

–Tôi nghĩ rằng Nhà thơ Hoàng Song Liêm hợp nhất với buổi ra mắt VNTP. Ông lại thường xuyên liên lạc email, điện thoại và

vài lần về Sài Gòn, đều đến thăm Văn Quang.

Nhà thơ Hoàng Song Liêm (HSL), sinh năm 1934, tại Hà Nam, Bắc Việt. Trưởng thành tại Hà Nội. Anh đã từng cộng tác với báo Tia Sáng, Hồ Gươm. Chủ bút Chiều Bóng Tuần Báo tại Hà Nội năm 1951. Anh có rất nhiều thơ nhưng từ khi định cư tại Virginia sau 1975, anh chỉ cho xuất bản hai tuyển tập đồng nhan đề “Thơ Hoàng Song Liêm”, bìa cứng và tôi đã được tặng. Tạp Chí Cỏ Thơm thường xuyên đăng thơ HSL. Tôi được biết tin tức về Văn Quang thường xuyên qua anh HSL. Tôi liên lạc với Văn Quang về ý định Phong Thu muốn viết bài phỏng vấn VQ nhân dịp báo Văn Nghệ Tiền Phong tái



*Các tác giả họp mặt sinh nhật thứ 15 của Tạp Chí Cỏ Thơm - Hàng đầu: Hoàng Song Liêm, Hà Bình Trung, Nguyễn Phú Long, Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Hồng Thủy, Trương Anh Thủy, Phong Thu, Đỗ Trang Mỹ Hạnh.- Hàng hai: Đăng Nguyễn, Huy Lâm, Lê Thương, Bùi Thanh Tiên, Tạ Quang Trung, Thủy Senser, Hoàng Dung. Hàng ba: Phạm Trọng Lệ, Uyên Thao, Vũ Hối, Nguyễn Lân, Nguyễn Văn Thành23.*

bản. Lẽ dĩ nhiên VQ đồng ý ngay. Chỉ vài ngày sau tôi được điện thoại của NT Hoàng Song Liêm. Anh vui vẻ nói:

–“Văn Quang và tôi đã đồng ý với nhau tôi sẽ nói những gì về VQ trong ngày VNTP.”

Trước khi kết thúc điện thoại anh HSL còn nói thêm:

–“Chị biết không? Văn Quang nhấn nhủ tôi khi lên sân khấu giới thiệu bạn ta nên nói thêm một câu rằng Bà Dung là người duy nhất bạn ta đã có hôn thú.”

Tôi cười thành tiếng:

–“Không cần thiết anh Hoàng Song Liêm ơi. Cả vùng DC này, cả nước Mỹ và cả Sài Gòn đều biết điều đó rồi. Có hôn thú mới phải ly dị để xa nhau, để kết hôn với chồng hay với vợ khác hợp pháp chứ.”

Hồi con gái chưa đến tuổi trưởng thành mà cứ lén lút hẹn hò với nhà văn, nhà binh trẻ, bố mẹ tôi bắt hai đứa phải làm đám cưới, không thì cấm cửa. Lẽ dĩ nhiên chàng đồng ý liền. Nàng chưa 21 tuổi, ông bà phải đưa con gái đi và làm nhân chứng hôn thú trước ngày cưới hỏi của chúng nó. Sự thể là như thế.

Từ ngày anh chị HSL về định cư tại Virginia, Ngọc Dung đã mời anh cộng tác, gửi thơ đăng Tạp Chí Cỏ Thơm cũng như Nhà thơ Vương Đức Lệ, NV Hoàng Hải Thủy, Tạ Quang Khôi, Uyên Thao, Hoàng Ngọc Liên... Tôi được anh chị HSL mời đến nhà ăn cơm canh mồng tơi nấu tôm khô, mỳ tôm thịt với rau cải xanh vài lần. Anh là người Hà Nội, chị là người Sài Gòn. Tình Bắc, duyên Nam được anh kể thắm thiết 70 năm rồi. Anh tâm tình cùng tôi nhiều kỷ niệm thời trẻ Hà Nội, trao đổi với tôi tin tức đời tư sự nghiệp đương thời của NV Văn Quang. Tạp Chí Cỏ Thơm có bao nhiêu

buổi kỷ niệm sinh nhật, bao nhiêu hộp mặt, giới thiệu sách, giới thiệu tác giả ở nhà tôi hay ở nhà hàng, anh chị Hoàng Song Liêm thường tham dự.

Có một chuyện Hà Nội, Nhà thơ HSL kể rằng anh là người làm những tấm chương trình của các phim Anh, Pháp, Mỹ... chiếu tại các rạp chiếu bóng Hà Nội thời trước 1954. Trên các tấm giấy màu xanh, hồng, vàng đó có in bản tóm tắt truyện phim do anh HSL viết. Cô chị tôi thuở đó đã chơi giữ kỷ niệm những tấm chương trình mỗi lần đi xem phim và các hình tài tử màn ảnh. Chị tôi đã cho chúng di cư với gia đình vào Sài Gòn, năm 1954, qua cả sự ngăn cấm của ông bố chúng tôi, vì hành lý mang theo phải giới hạn.

Trở lại hiện tại của Nhà thơ Hoàng Song Liêm và Ngọc Dung tại Virginia, USA. Chúng háo hức đợi chờ ngày ra mắt của báo Văn Nghệ Tiền Phong tái bản. Chắc Văn Quang nằm khàn trong cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Sài Gòn cũng chờ đợi bài tường thuật của chúng tôi. Nhưng rồi cũng không phải chờ lâu, chúng tôi được biết ngày ấy không bao giờ có. Suy ra thì cũng chẳng có gì lạ. Thời sinh tiền ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng, VNTP là tập báo thương mại tầm cỡ, mỗi tháng xuất bản và phát hành cả ngàn tập đi khắp các thành phố lớn nước Mỹ và khắp thế giới. Hậu duệ của ông đã ngần ngại không dám mạo hiểm tái bản VNTP sau khi ông qua đời. Trong thời buổi phát triển của Internet, YouTube, Website, Online... nhiều tạp chí in hằng tuần, hằng tháng đã phải đóng cửa.

Riêng Tam nguyệt san Cỏ Thơm vẫn tiếp tục bước tiến vững vàng với thêm nhiều khuôn mặt và nhân dáng tác giả trẻ trung, tài năng mới cộng tác. Nội dung Cỏ Thơm Tạp Chí vẫn phong phú bài vở biên khảo, thơ văn, nhạc bản trên báo in. Truyện ngắn, truyện dài, tác phẩm lớn nhỏ, nhạc nhả vẫn được đưa lên Website, Online Cỏ Thơm tung bừa.

Nhà văn Hồ Trường An đã khởi xướng “Món Ăn Theo Bước Di Tản” bài viết này

sẽ có tiêu đề “Văn Thơ Theo Bước Di Tản” để tỏ lòng cảm tạ hai triệu người dân Việt đã mang theo tiếng Việt bỏ nước ra đi tìm tự do khắp hoàn cầu.

Với tất cả niềm tin chân thành.

**NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**

11/11/2024



## **CHÚT NẮNG NGÀY ĐÔNG**

*Nhật nhòa chút nắng giữa ngày Đông  
Có đủ cho người bớt lạnh không?  
Giấc mộng hương quan càng ấp ủ  
Nỗi sầu thân thế lại mênh mông  
Đau hồn non nước bầm trang sử  
Thẹn kiếp mây râu rạc cánh hồng  
Chút nắng chưa làm tan giá tuyết  
Nên ngày Xuân ấm vẫn còn trong!*  
**nguyễn vô cùng**

## **XUÂN GIỮA NGÀY ĐÔNG**

*Ai lấy ngày Đông vẽ dáng Xuân  
Phải chăng con tạo biếng xoay vần?  
Bài ca lạc điệu vang hò hững  
Tờ lịch vô duyên rớt ngại ngần  
Dầm chén rượu sông mà tống cựu  
Một canh mai giả để nghinh tân  
Đường xa thăm bạn chờn mưa tuyết  
Cái hẹn xuân quang cứ lữa lần!*  
**nguyễn vô cùng**

# ÂN SÙNG TRỜI CHO (Phần 1)

**\*\* Nguyễn Lân \*\***

Thời thơ ấu, một quãng đời in hằn trong trí tưởng con người sâu đậm nhất cho nhiều xúc động nhưng không làm tôi hãnh diện về bản thân mình - một chú bé con khoảng từ 7 đến 10 tuổi luôn luôn lo âu vì sợ không ngoan đủ khiến người lớn phải buồn, phải quở trách. Tôi chưa bao giờ bị đòn, chỉ bị nhốt trong phòng tối. Rồi quen, quen với bóng đêm, quen với những hình ảnh quái dị, ghê thì có ghê nhưng lì ngày càng lì hơn.

Tới tuổi hoa niên, từ 12 tuổi trở đi, rồi đến lúc trưởng thành, bắt đầu rời Trung Học vẫn thấy mình nhát nhúa. Dù không sợ ma, không e dè với Mẹ, với Bà nữa nhưng bắt đầu “thủ” với người, với bạn bè (trừ một người bạn thân thương) với họ hàng, với người quen. Thật chẳng có chút hứng thú gặp gỡ họ! Thật tội nghiệp cho tuổi hoa niên thiếu tự tin! Ngày ấy luôn cảm thấy mình thua kém, yếu đuối. Mặc dầu là một học sinh giỏi, phần thưởng danh dự toàn trường (với 8 lần xướng danh - kể cả văn chương lẫn khoa học - khoe tí nhè để nén tính nhát gan thiếu tự tin) ngay từ năm Đệ Tam (Lớp 10) nhưng tôi không thích vào lớp, ngại bạn học, sợ thầy cô!

Sau khi thi đậu Tú Tài II, phải chọn môn học trên Đại Học. Tôi mong trở thành một lương y (vì ngày bé hay phải

tới Bác sĩ cho thuốc hen suyễn, lở ghê) nhưng Mẹ không đồng ý. Người nghĩ tôi không đủ sức khỏe, không thể chịu đựng môn học nặng nề và lâu dài để trở thành một y sĩ có thể thức trắng đêm trong nghề. Mẹ có lý nhưng Mẹ chưa biết tính đam mê của con (!). Dù không bằng lòng nhưng tôi ngoan ngoãn chiều ý Mẹ. Tôi yêu văn chương, thi phú. Thăm nghĩ mình có thể trau dồi khả năng viết lách thêm tại Đại Học Văn Khoa. Nhưng, bà chị lớn đã học văn chương, cô em gái cũng sẽ vào Văn Khoa vì cả gia đình đều có khiếu về văn chương. Ông anh học Toán. Tôi chỉ còn một đường duy nhất không giống ai trong gia đình là Đại Học Khoa Học (SPCN – Science naturelle-physique-chimie).

Năm 1957 Cao Đăng Sư Phạm bắt đầu chuyển thành Đại Học Sư Phạm (DHSP) với thời gian bốn năm thay vì hai năm, có học bổng nhiều, ra trường với chỉ số cao hơn bác sĩ. Thế là sau cuộc thi tuyển tôi trở thành sinh viên DHSP. Tới đây, cuộc đời mới bắt đầu với sự cố gắng hơn xưa. Phải đụng chạm với người nhiều hơn trước. Là một học sinh từ tiểu học cho đến hết bậc trung học dùng toàn tiếng mẹ đẻ. Trên Đại Học Khoa Học thời ấy (khoảng đầu thập niên 60) toàn bộ dạy bằng Pháp

ngữ. Giáo sư giảng dạy đa phần là người Pháp. Cũng có vài vị là người Việt- nói thông thạo tiếng bản xứ nhưng không giảng bài bằng tiếng mẹ đẻ. Thật vất vả cho đám sinh viên từ nhỏ học tiếng Việt, trong đó có tôi. Rồi cũng phải quen thôi. Đành vậy, chỉ phải cố gắng... cố gắng...

Bắt đầu sống trọn vẹn cho bản thân, tự quyết định mọi sự việc, đó chính là lúc cảm nhận sự tự tin – sung sướng vì đã trưởng thành. Mới thấy gia đình càng gìn giữ bảo bọc con cái càng khiến cho đám trẻ thành khờ khạo, thiếu bản lĩnh, ra đời dễ thua thiệt.

Tôi không ngờ mình đã thành công trong ngành giáo dục. Nhiều lúc đứng trên bục giảng nhớ tới hồi xưa mình hãi sợ thầy cô, không thích vào lớp. Tại sao? Có những vị thầy, tôi nể sợ nhưng tôi không thương quý vì họ lạnh lùng quá, đạo đức cổ xưa quá, thiếu cởi mở, không gần gũi với học sinh, và... thiếu sự lôi cuốn trên bục giảng dù là nhiều vị đã tốt nghiệp Sư Phạm và đây kinh nghiệm. Có thể quý vị đó vì “ngán” học trò, phải tạo sự xa vời để học trò khó gần gũi, khó vặn hỏi dù ngay chính môn các ngài đang dạy. Hiểu như vậy nên ngay khi còn là sinh viên Sư Phạm tôi đã tìm cách đứng trước bảng đen làm sao cho học trò thích thú, khiến môn Vạn Vật khô khan của những lớp thi thành một màn trình diễn hấp dẫn để những học sinh dễ hiểu, dễ nhớ. Với tôi, không có “màn”

học thuộc lòng. Nghe lời giảng, thấy thú vị, thấy hấp dẫn trí tò mò để kích động học sinh mở rộng kiến thức, đi sâu vào suy luận. Những cái đó sẽ làm học sinh thích tìm hiểu và dễ nhớ bài học thầy đã dày công soạn.

Thật ám lòng khi nhớ tới vị Giáo Sư hướng dẫn môn sư phạm - người khiến tôi phục - đã tiên liệu tôi sẽ thành công trong nghề. Người nói: “Học trò có phước mới được học với em. Em sẽ được học trò thương yêu!” Nếu học sinh mến chuộng thầy, sẽ yêu môn thầy dạy, sẽ giỏi. Ôi! mừng vô kể! Mà đúng, lớp nào tôi “rơi” vào, lớp ấy nhiều thí sinh thi đậu Tú Tài với hạng Ưu, Bình. Lớp nào thấy tôi đứng trước bảng đen, lớp ấy vui thích. Ngay cả những học sinh trong trường dù chưa học tới lớp tôi phụ trách (Đệ Nhị, Đệ Nhất) cũng lèn vào học ké. Biết nhưng tôi vẫn làm ngơ. Cứ để các em dự thính, tìm hiểu trước cũng tốt thôi. Ân sủng Trời ban cho thật tuyệt diệu! Tôi đã trọn vẹn là một người giảng dạy có lương tâm, thành công trong nghề!

Mà “nghề” thường sống đôi với “nghiep”. Dạy tại Gia Long chưa được bao lâu thì trường Quốc Gia Nghĩa Từ (QGNT) thuộc Bộ Quốc Phòng ra đời. Không ở trong quân đội, không phải xông pha nơi hòn tên mũi đạn, tôi vẫn mong được trả ơn những chiến sĩ oai hùng của quân lực Việt Nam Cộng Hòa nên đã không ngần ngại xin hoán chuyển từ Gia Long về QGNT. Gia đình

ngĩ tôi vụng suy vì Gia Long là trường nữ, học sinh được tuyển chọn, vừa ngoan vừa giỏi bậc nhất Đô thành. Nhưng tôi nhất định làm theo ý mình, không còn nghe lời can ngăn của Mẹ. Thật thoải mái khi dậy học nơi đây vì được trả nghĩa cho những chiến sĩ đang xông pha ngoài tiền tuyến, bảo vệ tự do cho người dân thoát ách thống trị Cộng Sản. Cùng với người bạn chung chí hướng, anh giáo sư Khánh, chúng tôi tổ chức các cuộc đi xa, cắm trại và kèm dậy cho học sinh. Càng ngày số giáo sư quân nhân biệt phái tham gia vào những sinh hoạt của chúng tôi đề xướng càng đông. Thầy trò cộng tác với nhau rất thân cận, mật thiết. Tôi bắt đầu tận dụng khả năng - ngoài việc đứng lớp, lao mình vào công tác xã hội cho QGNT. Với tôi, phải làm thêm một cái gì nữa cho trường. Tình cờ đọc vở kịch Kinh Kha, thấy anh dũng quá, hợp với tinh thần yêu nước, tôi bắt đầu bước chân vào kịch nghệ. Đó là vở kịch đầu tiên trong vai trò đạo diễn của tôi: “Kinh Kha hành thích Tần Thủy Hoàng”. Đây mới là cái nghiệp, nó khiến tôi say mê suốt đời.

Chưa bao giờ học kịch. Nhưng có lẽ vì yêu thích, vì năng khiếu nên tôi đã trở thành đạo diễn bắt đầu của trường QGNT và sau này khi trở lại Gia Long - với rất nhiều vở kịch đã đưa Gia Long nổi tiếng tại Đô Thành. Tự nhiên trở nên một đạo diễn chuyên nghiệp cho Nữ

Trung Học Gia Long. Tự nhiên trở thành người dạy bộ môn này – thật lạ - nhưng thú vị vô cùng mỗi khi nhà trường tổ chức Đại Nhạc Hội hằng năm. Với thời gian hơn ba giờ gồm những màn thi, ca, vũ, trình diễn thời trang mà cái đỉnh của Đại Hội là màn kịch. Thời gian cho một vở kịch chiếm từ một tiếng rưỡi tới hai tiếng đồng hồ. Vở đầu tiên là kịch thơ “Tro Tàn Điện Ngọc” hay Tây Thi-Phạm Lãi, kể đến nhiều vở thi và thoại kịch khác trong suốt năm năm trời... mà vở kịch nổi tiếng nhất đã đưa tên tuổi trường Gia Long vang vọng ngoài ngành giáo dục chuyên nghiệp thuở ấy là vở “Thành Cát Tư Hãn” của Giáo Sư Vũ Khắc Khoan nhân ngày kỷ niệm năm mươi năm thành lập nhà trường... và tôi được tiếng thơm lây.

Những năm đẹp nhất của cuộc đời tưởng là tàn lụn khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam... khi tôi phải bỏ đất nước thân yêu... đi tìm bến bờ tự do... trên một con thuyền mong manh... không biết sống chết ra sao... May mắn thay, con thuyền chở chúng tôi đã được một tàu dầu Nhật vớt người tị nạn và đưa về Kobe...

**(Mời xem tiếp phần 2 ở tạp chí Cỏ Thơm số 107)**

**NGUYỄN LÂN**

## Đài Hoa Bất Tử

### Kính Mừng Sinh Nhật Thầy



*Thầy chung sống với dòng sông Hư-Ảo,  
chảy quanh đời, gió bão mỉm cười theo  
gió trên vai, bão ngất ngưỡng lưng đèo  
Nhân gian ấy, vững tay chèo Định-Số.  
**Nhất-Phương***

Tháng-Mười-Một, gió vờn, Thu rất đẹp  
Khói tình thương khép nép khóe môi cười  
Góc đường quen, gót chạm nắng hồng tươi  
**Sinh Nhật đến, góp ngôi lòì mừng thọ.**

Tám mươi tuổi, trọn cõi đời mở ngõ  
Tám mốt, nhìn lá đỏ chuyển vàng... xanh  
Tám hai, Hoa thắm đẫm môi duyên lành  
Tám ba, kết âm thanh đàn trác tuyệt.

Tám tư, mong manh núi sông biển biệt  
Tám lăm, ngời bông tuyết lạnh trần gian  
Tám sáu, thênh thang cảnh sắc thiên đàng  
Tám bảy, hưởng ngút ngàn hương cổ lý.

Tám tám, Người ơi, niên trường như ý  
Hăm lăm tầng... mục nhĩ bốn chung quanh \*  
Nam-Bắc-Đông-Tây, tứ đại vận hành  
**Sinh Nhật đến, vén màn xem thế thái.**

Quà đại thọ, bóng trường xưa dấu ái  
Chữ hữu tâm dần trải tấm chân tình  
Màu áo Gia-Long... quá khứ mãi xinh  
**Sinh Nhật đến, ẩn mình, vui chốn cũ.**

*\***Bốn chung quanh:** chữ của cố GS Trường Thoại Ngọc Hầu LX,  
nhà văn Bùi Bích Hà, bạn cũ của Thầy.*

## REGRETS

(La cloche de mes rêves)



La cloche de mes rêves  
Sonne des mots d'amours.  
Charmantes sont ses lèvres  
Innées les baisers pour toujours.  
Une cloche pleure dans le ciel  
Elle est venue je ne sais d'où?  
Ses plaintes douces comme du miel  
Bercent mon âme de houx.  
Une cloche pleure au delà  
Sa beauté fuit avec l'étoile,  
Et dans l'immense nuit là bas  
Elle reste toujours dans la voile.  
Une cloche pleure son passé  
Où son âme restait un peu.  
Ses larmes tombent,  
Elle est née.  
Le vent les boit,  
Elle meurt.

### Diễm Hoa

Décembre 2024

(En mémoires de mon père Thẩm Oánh)

## KIỆP SAU

*Anh biết em buồn khi gặp lại  
Gặp làm chi, duyên ta đã lỡ làng  
Hai mươi lăm năm em bước sang ngang  
Để mình anh trong đam mê tục lụy*

*Đành thôi nhé, hỡi người tình yêu quý  
Dù xa nhau, anh vẫn nhớ người xưa  
Quán quit bên nhau trong những chiều mưa,  
Những ngày nắng ấm reo vui, mời gọi...*

*Hai mươi lăm năm, tình như sương khói  
Tuy mong manh nhưng vẫn cứ vẫn vương  
Hình bóng em hơn hai chục năm trường  
Trong tâm anh, còn luyến lưu mãi mãi...*

*Em biết không, anh mơ ngày gặp lại  
Bao ước ao, bao mơ tưởng, chờ mong  
Nào ngờ đâu ngày tái ngộ hằng trông  
Anh hờ hững đáng xưa, em buồn tủi*

*Ai đã vội quên lời thề sông núi  
Ai đã vội quên lời hứa thương yêu?  
Xin cúi đầu - anh - gây tội đã nhiều  
Chỉ mong sao - em - niệm tình tha thứ!*

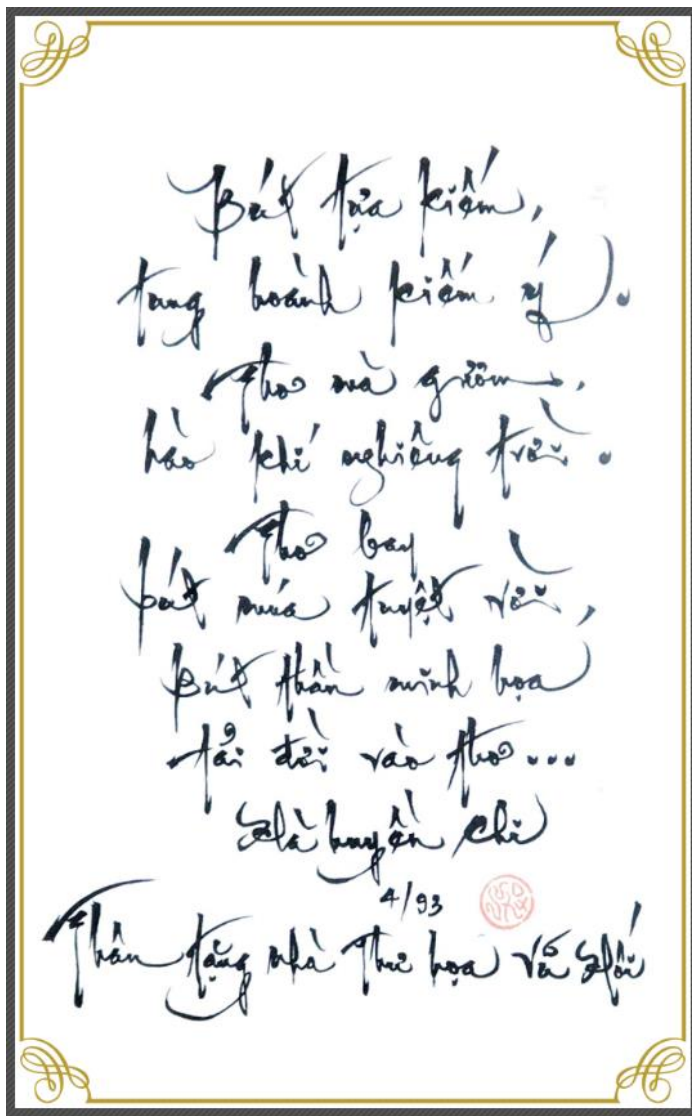
*Thôi từ nay, đành xa lìa bến cũ  
Xin nguyện cầu bến cũ được yên bình  
Xin nguyện cầu ơn đấng thần linh  
Sang kiếp tới, ân tình cho đền đáp.*



### Nguyễn Lân

Tặng HMNT





Thơ: **Hà Huyền Chi** - Thư họa: **Vũ Hối**

# MẠM ĐÀM CHUYỆN NÀNG KIỀU VÀ PHÁP LUẬT

**\*\* LS. NGÔ TÀNG GIAO \*\***



## KIỀU LÀM GÁI MẠI DÂM LẦN ĐẦU

Thúy Kiều là người con gái tài sắc vẹn toàn, sống trong cảnh êm ấm cùng cha mẹ và hai em. Bất ngờ gia đình Kiều gặp tai biến khi bị thằng bán tơ vu oan. Cha và em Kiều bị bắt, bị tra tấn dã man. Bọn sai nha, lũ đầu trâu mặt ngựa ập đến đập phá nhà Kiều tan hoang, cướp bóc tài sản: *"Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham"*.

Kiều phải bán mình chuộc cha:

*"Làm con trước phải đền ơn sinh thành."*

*Quyết tình nàng mới hạ tình:*

*"Để cho để thiếp bán mình chuộc cha!"*

Mã Giám Sinh đã mua Kiều, tuyên bố sẽ lấy Kiều làm vợ lẽ nhưng sau đó hắn đã lừa Kiều vào lầu xanh, nơi hắn và vợ là Tú bà làm chủ. Sau khi biết Mã Giám Sinh đã phá trinh Kiều, Tú Bà giận quá rút roi sắp sửa đánh Kiều. Kiều rút dao ra tự tử. Vết thương quá nặng có thể chết, Tú Bà sợ quá vội tìm thầy cứu chữa và hứa là sẽ không ép Kiều tiếp khách và sẽ gả Kiều cho người tử tế. Tú Bà dỗ dành Kiều ra ở lầu Ngưng Bích.

Mụ thuê Sở Khanh giả làm kẻ hào hiệp đánh lừa Kiều, tổ chức cho Kiều đi trốn rồi bỏ Kiều giữa rừng. Tú Bà rượt theo bắt Kiều về, hung hăng đánh phạt. Kiều đau quá phải hứa chấp nhận tiếp khách thì Tú Bà mới tha cho. Tú Bà còn dạy cho Kiều cách hành nghề thanh lâu.

*"Nghề chơi cũng lắm công phu,*

*Làng chơi ta phải biết cho đủ điều.*

*Nàng rằng: Mưa gió dập dùi,*

*Liều thân, thì cũng phải liều thế thôi!"*

Vậy là Kiều đã phạm tội "mại dâm", hay "mua bán dâm". Đây là hoạt động dùng các dịch vụ tình dục ngoài hôn nhân để trao đổi lấy tiền. Phân biệt "mại" là "bán", còn "mãi" là "mua". Người bán dâm (nàng Kiều) là "người mại dâm". Còn người hách làng chơi tới mua dâm là "khách mãi dâm".

## NÀNG KIỀU ĐÓNG VAI BỊ CÁO

Tại lầu xanh, Kiều gặp Thúc Sinh là một khách làng chơi giàu có. Kiều được Thúc Sinh cứu thoát khỏi cuộc đời kỹ nữ. Thúc Sinh chuộc Kiều ra và lấy Kiều làm vợ lẽ. Kiều làm vợ được nửa năm trời thì ông thân sinh ra chàng Thúc Sinh bấy lâu vắng nhà, vừa về. Ông cụ nổi giận bắt hai người phải xa nhau. Thúc Sinh không tuân lệnh:

*"Ôm cầm ai nỡ rút dây cho đành".*

Thúc Ông đành phải nhờ đến "ba tòa quan lớn" xét xử hộ. Quan tòa cho trát về đòi Thúc Sinh và Kiều lên công đường. Hai người vào hầu tòa. Chàng

và nàng là bị cáo. Tòa cho rằng hai người không thể lấy nhau được vì chàng Thúc Sinh đã có bà "vợ cả" rồi và bên nguyên đơn là Thúc Ông lại không ưng cho chàng lấy Kiều. Quan Phủ cứ chiếu vào pháp luật mà xử rằng Kiều phải chọn một trong hai cách xử đoán hoặc là chịu hình phạt hoặc là bị trả về lầu xanh:

*"Phép công chiếu án luận vào  
Có hai đường ấy muốn sao mặc mình.*

*"Một là: cứ pháp gia hình  
Hai là lại cứ lầu xanh phó về"*

Nàng Kiều đã quyết một bề lấy chồng, dù phải chịu tội trước công đường chứ không muốn trở lại chốn lầu xanh. Thế là nàng bị đem ra làm tội. Bị đòn toi bời, cắn răng chịu: *"Đào hoen quyet má, liễu tan tác mày"*.

Thúc Sinh trông thấy cảnh này, xót xa, tự nhận lấy trách nhiệm. Khóc và than thầm: *"Khóc rằng: Oan khóc vì ta!"*

Quan Phủ nghe lời than nên động lòng hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện của Kiều. Nhờ đó mà Thúc Sinh có cơ hội kể hết tự sự đầu đuôi cho quan nghe. Chàng còn nhân dịp này khoe thêm tài năng của Kiều, thổ lộ là Kiều biết làm văn, làm thơ nên xin quan xét thương cho. Thời đó đàn bà như vậy là chuyện hiếm có. Quan ra đầu đề thơ và Kiều lập tức vâng lời tay cầm bút đề thơ. Quan khen thơ rất hay. Lại khen hai người tốt đôi vừa lứa. Quan khuyên Thúc Ông không nên rẽ duyên đôi lứa:

*"Đã đưa đến trước cửa công  
Ngoài thì là lý, song trong là tình  
Đâu con trong đạo gia đình  
Thôi thì dẹp nỗi bất bình là xong"*

Sau đó quan truyền sắm sửa làm lễ thành hôn chính thức cho Thúc Sinh và

Thúy Kiều lấy nhau. Như vậy Kiều được "tha bổng". Thúc Sinh ngẫu nhiên đóng vai một "thầy kiện" giỏi mồm mép biện hộ cho Kiều. Thúc Ông thua kiện: *"Thúc Ông thôi cũng giẹp lời phong ba"*.

Thế là êm đẹp cả đôi bên. Quan xét xử vụ kiện này thật là lạ, vì xử theo tình cảm chứ không theo pháp lý. Nhưng thời xưa ông quan là phụ mẫu của dân, thay mặt Vua, nên quyền hành rất rộng.

## **NÀNG KIỀU NẠN NHÂN VỤ ĐÓT NHÀ VÀ BẮT CỐC**

Cuộc đời của Kiều vẫn chưa hết gian nan, sau này nàng bị vợ cả của Thúc Sinh là Hoạn Thư đày đọa và đánh ghen. Hoạn Thư nổi cơn ghen kể cho mẹ biết chuyện rồi cùng mẹ lập mưu bắt cóc Kiều. Hoạn Thư thuê hai gã bộ hạ là Khuyển và Ưng dẫn theo một lũ lâu la dùng thuyền vượt biển đến Lâm Truy. Bọn này đến phóng hỏa đốt nhà, bỏ thuốc mê rồi bắt cóc Kiều về Vô Tích:

*"Thuốc mê đầu đã rưới vào,  
Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì.  
Vực ngay lên ngựa tức thì,  
Phòng đào viện sách bốn bề lửa dong."*

Khuyển, Ưng mang Kiều về trình diện mẹ của Hoạn Thư. Bà này bảo Kiều rằng đã bỏ tiền mua nàng và sai bộ hạ đánh nàng một trận. Sau đó, bà bắt Kiều phải phục dịch trong nhà như một nô bộc. Nàng bị bắt làm con ở hầu rượng gây đàn mua vui cho vợ chồng ả.

Qua một thời gian giữ bốn phận tôi đòi, Kiều xin phép và được Hoạn Thư chấp thuận cho ra trông nom một ngôi chùa nhỏ trong vườn nhà Hoạn Thư và giữ nhiệm vụ chếp kính tại đây:

*"Sẵn Quan Âm Các vườn ta,  
Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa.  
Có cỏ thụ, có sơn hồ,*

*Cho nàng ra đó giữ chùa chép kinh.”*

## **NÀNG KIỀU PHẠM TỘI TRỘM**

Một ngày Kiều được một thị tì cho biết là Hoạn Thư đã đến từ lâu và chứng kiến cảnh Thúc Sinh với Kiều cầm tay nhau than thở chán chê rồi Hoạn Thư mới bước lên lầu. Hoảng sợ trước thái độ điềm tĩnh của Hoạn Thư, Kiều lấy trộm chuông vàng khánh bạc của chùa để làm vật hộ thân rồi trèo tường đi trốn vào ban đêm:

*“Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,  
Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.  
Bên mình giắt để hộ thân,  
Lần nghe canh đã một phần trống ba.  
Cất mình qua ngọn tường hoa,  
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.”*

Trên con đường đi trốn Hoạn Thư thì Kiều gặp sư bà Giác Duyên, người trụ trì một ngôi chùa nhỏ mang tên "Chiêu Ân Am". Kiều nói dối với Giác Duyên nàng là một ni sư ở Bắc Kinh nên được bà cho phép nương náu:

*“Chùa đầu trông thấy nẻo xa,  
Rành rành Chiêu Ân Am ba chữ bài.  
Xăm xăm gõ mái cửa ngoài,  
Trụ trì nghe tiếng, rước mời vào trong.”*

Một hôm, có người cho Giác Duyên hay chuông vàng khánh bạc Kiều mang theo giống hệt như chuông khánh của Hoạn Thư. Khi được hỏi, Kiều khai thật với Giác Duyên mọi chuyện.

*“Giác Duyên thực ý lo lường,  
Đêm thanh mới hỏi lại nàng trước sau.  
Nghĩ rằng khôn nổi giấu mầu,  
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay”*

Giác Duyên lo ngại cho Kiều nên gửi nàng sang ở với một bà họ Bạc, người thường lui đến cúng bái tại chùa:

*“Có nhà họ Bạc bên kia,  
Am mây quen lối đi về dầu hương.”*

*Nhấn sang, dặn hết mọi đường,  
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân”.*

## **NÀNG KIỀU LÀM GÁI MẠI DÂM LẦN THỨ HAI**

Trông thấy nhan sắc của Kiều, Bạc Bà nổi lòng tham nên âm mưu bán Kiều cho một thanh lâu:

*“Nào ngờ cũng tổ bọm già,  
Bạc Bà học với Tú Bà đồng môn!”*

Bạc Bà dọa dẫm Kiều và ép nàng kết hôn với người cháu bà tên là Bạc Hạnh và gọi Bạc Hạnh đến đưa nàng về. Về đến nơi, Bạc Hạnh vào thanh lâu thương lượng bán Kiều. Định mệnh đã lại xô đẩy Kiều vào chốn lầu xanh:

*“Chém cha cái số hoa đào;  
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!”*

Nàng Kiều lại vi phạm pháp luật khi phải hành nghề “mại dâm” lần thứ hai!

## **NÀNG KIỀU ĐÓNG VAI QUAN TÒA**

Từ Hải là một người anh hùng có bản lĩnh. Đã đem tiền chuộc Kiều khỏi lầu xanh khi Kiều hành nghề này lần thứ hai và cưới nàng làm vợ. Hai người sống với nhau hạnh phúc. Một năm sau, Từ Hải đã có 10 vạn tinh binh, rạch đôi sơn hà, lập nên một triều đình.

Kể từ khi nàng Thúy Kiều về làm vợ của tướng Từ Hải thời mỗi ngày vợ chồng lại càng yêu nhau thêm. Nàng Kiều nhân đó kể lại chuyện xưa:

*“Trong quân có lúc vui vầy”  
Thong dong mới kể sự ngày hàn vi”.*

Từ Hải nghe chuyện cũ trong cuộc đời gian truân của vợ thì nổi giận đùng đùng như sấm như sét liền ra lệnh nghiêm quân tuyển tướng sẵn sàng để đi tóm cổ những kẻ đã lừa đảo hãm hại đời nàng Kiều trước kia dù ở xa xôi khắp

nơi cũng vẫn bị quân lính của Từ Hải àm àm tìm tới tận nơi bắt về:

*"Cửa viên lại dắt một dây dẫn vào"*

Từ Hải giúp cơ hội cho Thúy Kiều báo thù những người đã hãm hại nàng cũng như đền ơn những người giúp đỡ nàng. Từ Hải để toàn quyền cho nàng Kiều đóng vai làm "quan tòa" xét xử:

*"Từ rằng: 'Àn, oán hai bên,*

*Mặc nàng xử quyết báo đền cho mình"*

Nàng hậu thường Thúc Sinh, sư bà Giác Duyên và một bà quản gia của mẹ Hoạn Thư, là những ân nhân của nàng thuở trước. Sau đó, nàng ra lệnh xử tử Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Ưng, Khuyển, Bạc Bà và Bạc Hạnh, những người đã làm hại nàng. Nàng Kiều lên tiếng nhắc đến lý công bằng và nguyên nhân tội ác của bọn tội phạm rồi phán nếu các người không làm hại ai thì khi nào lại bị trình diện ở đây mà lãnh hình phạt. Danh sách các bị can khá xôm tụ:

*"Trước là Bạc Hạnh, Bạc Bà*

*Bên là Ưng, Khuyển, bên là Sở Khanh,  
Tú Bà cùng Mã Giám Sinh"*

Tình trạng này có vẻ như là có sự xuất hiện của một tòa án nhân dân.

Tuy rằng việc xử đoán do nàng Kiều chủ tọa song mọi mệnh lệnh đều do Từ Hải theo ý Kiều mà truyền ra cho nên khi Kiều phán là các bị can này có tội thời lập tức đội quân đao phủ tâm phúc của chủ tướng Từ Hải ra tay thi hành án ngay. Tất cả nhóm bị can này đều bị chém đầu:

*"Các tên tội ấy đáng tình còn sao?*

*Lệnh quân truyền xuống nội đao*

*Thề sao thì lại cứ sao gia hình,*

*Máu rơi thịt nát tan tành"*

Nàng Kiều đóng vai... quan tòa trong vụ xử án này thật quả là không danh chính ngôn thuận và trái với nguyên tắc

tổ tụng. Nàng Thúy Kiều vừa đóng vai công tố buộc tội người ta rồi lại tự mình đóng vai quan tòa xét xử, tuyên án. Khác gì lời bà con ta thường chê một kẻ vừa tham gia trong trò chơi thể thao lại vừa đóng vai trọng tài "vừa đá banh vừa thổi còi"! Còn đâu sự vô tư nữa? Như vậy phải gọi vụ xử án này chỉ là một cuộc báo thù mà thôi. Đúng như lời Kiều nói với Từ Hải:

*"Báo ân rồi sẽ trả thù.*

*Từ rằng: Việc ấy phó cho mặc nàng."*

Kiều cũng đã nói với mẹ quản gia nhà Hoạn Thư và sư trưởng Giác Duyên rằng xin hãy đồn ngòi:

*"Xem cho rõ mặt, biết tôi báo thù!"*

## HOẠN THƯ VÀ QUYỀN BẢO CHỮA

Riêng nàng Hoạn Thư, tuy được liệt vào hàng ngũ: *"Chính danh thủ phạm tên là Hoạn Thư"*.

Nhưng nàng Hoạn Thư được Kiều tha bởi luận cứ sắc bén của nàng. Nàng thừa rằng nàng gây nên tội chỉ bởi thói ghen tuông rất thường tình của đàn bà, còn trong thâm tâm nàng luôn luôn yêu kính Kiều. Nàng Hoạn Thư chỉ là một người vợ cả bị anh chồng Thúc Sinh lừa dối và giấu quanh nên phần uất mà đánh ghen với Kiều là vợ lẽ mà thôi chứ bản tâm nàng không muốn thế. Bị cáo Hoạn Thư khầu đầu trước mặt Kiều lúc đó Kiều là... quan tòa và lên tiếng tự biện hộ cho chính mình:

*"Rằng: 'Tôi chút phận đàn bà / Ghen tuông thì cũng người ta thường tình' "*

Rồi nàng Hoạn Thư lẻo mép kể về những việc mình đối xử trước kia với Kiều không đến nỗi xấu xa tệ hại quá mức. Nào là khi bắt gặp quả tang Thúc Sinh đang tình tự với Kiều ở Quan Âm Các mà nàng không hề nói năng giận dữ

gì trái lại nàng đã ngợi khen Kiều hết lời. Nào là sau khi Kiều trốn khỏi Quan Âm Các nàng cố ý bỏ qua chuyện đó không cho người đuổi theo bắt bớ. Nàng muốn chứng tỏ rằng ngoài việc chồng chung ra nàng không thù ghét gì Kiều:

*"Lòng riêng riêng những kính yêu;  
Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai  
Trót lòng, gây việc công gai,  
Còn nhờ lượng bể thương bài nào  
chẳng?"*

Thật là đủ cả tình cả lý! Nói năng lễ độ mà đanh thép! *"Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời"*

Thúy Kiều tuyên án tha bổng cho bà vợ cả là nàng Hoạn Thư: *Truyền quân lệnh xuống trường liền tha ngay"*

Chúng ta đã thấy "cái nhân lành" mà Hoạn Thư gieo ở Quan Âm các là để cho nàng hái được "cái quả tốt" ở cửa viên môn lúc bấy giờ.

Mặt khác riêng trường hợp nàng Hoạn Thư được lên tiếng giải bày tâm can kể lễ chuyện xưa tích cũ để tự bênh vực cho mình. Chính danh thủ phạm còn được quyền tự bào chữa cho mình thì tại sao trong vụ xử án này cả đám bị can còn lại chẳng ai được phân trần câu nào, không được lên tiếng cãi một tiếng nào và đều bị hình phạt... tử hình mà không phân biệt tình tiết nặng nhẹ khác nhau.

Trong đám bị cáo đó thấy có hai tên Ưng và Khuyển là đầy tớ nhà Hoạn Thư và tất nhiên chỉ hành động theo mệnh lệnh sai bảo của chủ nhân chúng mà thôi. Chủ mưu việc bắt cóc Kiều là Hoạn Thư và bà mẹ Hoạn Thư. Vậy mà trong khi Hoạn Thư được được "quan tòa" Kiều cho phép tự lên tiếng "thanh minh thanh nga" bào chữa cho tội trạng của mình để rồi được "tha bổng" thì hai tên tay sai đồng lõa lại bị "tử hình". Nàng

Hoạn Thư có tài bào chữa ngang tài của một trạng sư rành nghề.

## NÀNG KIỀU ĐỆ TỬ LƯU LINH

Nàng Kiều còn trong tuổi "vị thành niên" tức là nàng mới chỉ gần 15 tuổi:

*"Xuân xanh sắp sỉ tới tuần cập kê"*

Thế mà vừa gặp ngày bên họ ngoại ở xa có tiệc mừng sinh nhật, cha mẹ và hai em đều sắm sửa một chút lễ vật để cùng lên đường đem dâng biếu, chỉ riêng nàng ở nhà: *"Nhà lan thanh vắng một mình"* Và buồn tình nên nàng đã lén qua nhà hàng xóm tìm anh Kim Trọng để trút bầu tâm sự.

Hai anh chị cùng uống rượu nhạt nhạt với nhau đã say say: *Lòng xuân phơi phới chén xuân tàng tàng."*

Và cảm thấy thời giờ đi mau, tưởng như *"Ngày vui ngắn chẳng đầy gang"*. Trông ra: *"Ác đã ngâm gương non đồi"*, Mặt trời lặn rồi, sắp tối rồi đấy. Kiều vội nói: *"Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai"* và từ biệt Kim Trọng để quay về. (Gớm! Nàng ngồi lì nhạt nhạt cả ngày còn vẽ vờ mà nói là không tiện ngồi dai, ngồi lâu). Quay về nhà thấy cha mẹ và hai em đi chưa về: *"Hai thân còn giờ tiệc hoa chưa về"* Thế là nàng lại vội vàng quay lại nhà chàng *"xăm xăm băng lối vườn khuya một mình"*

Khuya rồi đấy nhé! Thật là táo tợn quá! Anh chị cùng nhau thề thốt ghi trên giấy. Kiều lấy dao cắt một món tóc để thề. Rồi hai anh chị lại nhạt tiếp:

*"Chén hà sánh giọng quỳnh tương."*

Vừa mới uống rượu say tàng tàng với nhau ban chiều, đêm lại uống rượu nữa. Cái vụ rượu chè của Kiều khiến chúng ta thấy dễ nể! Hai anh chị thức thâu đêm suốt sáng truyện trò nhạt

nhệt. Các cụ cao niên mô phạm sẽ mắng cho là... đồ gái hư! Hư thật đấy! Vừa hư vừa... vi phạm pháp luật vì chưa tới tuổi được phép uống rượu (under age)!

Trong những giai đoạn về sau này trong cuộc đời khi nàng Thúy Kiều đã không còn là... vị thành niên nữa thì OK! Nàng có quyền lai rai ba sợi.

Lúc ở lầu xanh Kiều uống rượu với khách làng chơi đến mức độ say sưa:

*"Khi tỉnh rượu lúc tàn canh*

*Giật mình, mình lại thương mình xót xa"*

Khi thì Kiều uống rượu với Thúc Sinh, cùng nhau vui miệng uống nhiều rượu mà không say, tưởng như là rượu tiên. Chàng và nàng vừa đối ẩm chúc rượu mời nhau nhậu nhệt vừa ngâm thơ nối liền câu thơ với nhau theo phong cách chơi thơ của thi nhân xưa:

*"Khi gió mát, khi trăng thanh*

*Bầu tiên chúc rượu, câu thần nói thơ."*

Khi bị Thúc ông cản trở hôn nhân và đưa hai anh chị ra tòa nhưng được tòa không những tha bổng mà còn kết hợp cho lấy nhau, hai anh chị xum họp vui vẻ trong cảnh phong lưu nhân nhã lại có màn nhậu rượu, nhậu từ sáng sớm, đến tận trưa mới chuyển qua uống trà:

*"Mãng vui rượu sớm trà trưa*

*Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh."*

Sau một năm chung chạ với Thúc Sinh, nàng "vợ lẽ" Thúy Kiều tỏ ra cũng biết điều hay lẽ phải nên tỉ tê khuyên chàng nên quay về nhà thăm bà "vợ cả" cho phải phép. Thế là lại có màn uống rượu tiễn nhau lên đường:

*..."Tiễn đưa một chén quan hà"...*

*..."Chia phôi ngừng chén, hợp tan  
ngheñ lời"...*

*..."Chén đưa nhớ bữa hôm nay"...*



Gần cuối truyện, nàng Kiều gặp lại chàng Kim Trọng. Thuở mới gặp nhau Kiều và Kim Trọng đã có lần uống rượu với nhau suốt ngày suốt đêm. Lần này tái ngộ hai người lại một đêm bày trò nhậu nhệt với nhau. Hai anh chị thức rất khuya, nến đã gần cháy hết và hương trong bình đã tàn. Phải nối thêm nến và thắp thêm hương vào bình:

*"Thêm nến giá, nối hương bình,*

*Cùng nhau lại chúc  
chén quỳnh giao hoan."*

Cuộc rượu lại được dịp kéo dài! Thúy Kiều quả thật đáng được liệt vào hàng... cao thủ, đệ tử ruột của Lưu Linh. Nàng không thua kém một đáng mày râu nào khác!

**LS. NGÔ TÀNG GIAO**

## Nghe Nhắc “HÒN KẼM ĐÁ DỪNG”

**Đất Ngũ Phụng luyến lưu nhớ mãi  
mười năm dài đuổi ngựa vầy vùng  
từng giẫm chân trên Hòn Kẽm Đá Dừng  
hóng gió núi, trèo Đèo Le dốc đứng...**

**Sớm xuống đời bước đi hồn uy dũng  
đỉnh Hòn Tàu vượt vách đá cheo leo  
đáp Sơn Trung vén khói sớm xóm nghèo  
xua mây xám qua Nghi Sơn chiều gió lạnh**

**Lên Cà Tang núi uy nghi dũng mãnh  
lướt vườn hồng Trung Phước mát sum suê  
cánh hạc cao lững thững vỗ cánh về  
quen biết lắm mà chưa hề trở lại.**

**Nước Thu Bồn đưa thuyền ra cửa Đại  
vẳng tiếng hò giọng Quảng gái Bảo An  
vườn dâu xanh Lộc Hiệp rộng thênh thang  
gỗ xuôi dòng Vu Gia từ Thường Đức...**

**Đường vòng vo Hà Nha qua Đại Lộc  
lạnh chiều mưa dừng bước tạm Gò Mùn  
những ngày đông Ái Nghĩa rượi buồn  
người thuở trước ngóng hoài sao biệt bóng.**

**Khuya gà gặt đập Vĩnh Trinh nghe cá móng  
nhìn sao băng vượt suốt cả Ngân Hà  
chiều bẽnh bông Giao Thủy cánh nhạn sa  
đồi Phú Lạc đêm chìm trong hoang tịch**

**Đường Nông Sơn quanh co làn cỏ mịn  
mười sáu gian khu kỹ nghệ thênh thang  
mưa bão rung rào tháp cổ Bàn An  
quạ chập chờn hồn ma Hời lãng vãng**

\*

**Đây một vùng địa linh nhân kiệt  
ta trải thời khấn khít tuổi tóc xanh  
chữ bỗng nghe nhắc Hòn Kẽm Đá Dừng  
gợi nhớ nhung ghi vài dòng hoài cảm.**

**Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**





## MỘT SÁNG VIẾT CHO MÌNH

Lúc này thì mùa bão đã qua và các bạn đã về, trả lại tôi với tôi, với sinh hoạt thường nhật. Sáng ngủ dậy nhà im ắng hẳn. Ra phòng khách, vào phòng bếp, tưới cây bồ đề, pha cà phê, bật lò nướng bánh mì, tôi chỉ nghe tiếng chân lê dèp của mình. Cà phê hôm nay vị đậm đà hơn, chắc tại tôi có thì giờ cho cà phê nhiều và nén thật chặt. Kéo màn cửa sổ lên, bên ngoài đã sáng hơn dù chưa có nắng, cây san hô (coral) nở hai hoa nhỏ màu đỏ hồng rất xinh. Rồi nhìn sang cây bồ đề, lá lên xanh tốt che khuất tượng Phật bé xíu mà tôi đặt ngồi tựa gốc. Ôi, cà phê thơm quá! Buổi sáng của tôi thơm quá...

Đã qua rằm tháng 10, vậy là đã vào tiết lập đông, khí trời chuyển dịu thấy rõ. Bước ra sân sau chạm ngay cái không khí mát lành lạnh bao quanh thật dễ chịu. Tôi cảm thấy thời gian như trôi chậm lại, và hình như tôi cũng thế, làm gì cũng chậm hơn thì phải. Mấy chú cá sao cũng giống tôi thế không biết, không nhanh nhẩu bơi đến như mọi hôm khi tôi thả thức ăn vào hồ, cứ lơ lững dưới cái cầu gỗ đỏ. Cây dạ ngọc minh châu (chain of glory) lại làm tôi ngạc nhiên thích thú vì cây đang bung nụ. Nhưng lại hơi lo, nụ ra sớm như thế này thì không biết Tết năm nay có còn hoa để ngắm nữa hay không. Tháng giêng năm ngoái, cây trụi lá đông đưa những dây hoa nở trắng chảy rử xuống, trông xinh lạ.

Viết về hoa, phải nhắc đến dã quỳ. Hôm trước tôi có thấy vài bụi dã quỳ mọc

hoang nở vàng trên đường ra phi trường Melbourne, một thành phố nằm phía bắc của Vero Beach. Tháng 11 Vero Beach với hoa dã quỳ làm tôi nhớ Đà-Lạt nhiều. Nhớ thơ mình từng kể cho Đà-Lạt nghe. Đà-Lạt của cà phê sáng nóng ấm bàn tay. Và Đà-Lạt của sương mù, dã quỳ vàng, trời xanh, đất đỏ...



*Ngày bắt đầu cùng nhau xuống phố,  
sương chưa tan còn ngát mặt hồ,  
Chuyến xe rau xanh đường vào chợ,  
Ngược dốc lên khói nhả mật mờ.*

*Vào quán nhỏ mùi thơm quen thuộc,  
cùng nhau chia mẫu bánh đầu ngày,  
trên bàn xinh cánh hồng buổi sáng,  
ly cà phê chuyển ấm đong hơi tay.*

*Lên chùa trưa nhìn thông đón nắng,  
quỳ xanh nở lên đoá vàng, cô bé cười  
nghiêng nghiêng mũ lệch, mắt hiền  
ngoan xanh tuổi chứa chan...*

Nhớ Đà-Lạt lắm nhưng không biết bao giờ mới về thăm lại thành phố buồn này.

**Ý Anh**

Vero Beach, Nov 18, 2024

# DÒNG LỆ

**\*\* Nguyễn Mây Thu (France) \*\***

Sau một đỗi đi dạo quanh bờ hồ, tôi và chị Mỹ ngồi nghỉ chân trên một ghế băng, cùng nhìn ra khung trời xa. Gió thổi phất phơ qua mấy hàng phi lau đong đưa, dòng nước êm đềm xuôi chảy bỏ lại từng gợn sóng nhỏ li ti, một vài chiếc lá vàng lìa cành rơi xuống mặt hồ. Mây xám trôi thênh thang làm cho khung cảnh thêm thê lương ảm đạm.

Chị Mỹ ngồi lặng yên, suy nghĩ băng quơ rồi chợt đổi mặt buồn thiu than thở với tôi:

- Ngày xưa khi sinh ra tôi, sao không như chị Mỹ Lan, Mỹ Liên. Ba mẹ không gọi tôi là Mỹ Hoa, Mỹ Hòa hay Mỹ Huyền gì đó. Sao lại đặt cho tôi cái tên Mỹ Lệ?  
- Vì vậy mà chị không chịu, bắt tôi phải gọi chị là Mỹ chứ không phải Lệ?  
- Không phải như vậy nhưng cứ mỗi lần ai gọi tôi tên Lệ, tôi mang cảm giác như những giọt nước mắt của tôi sắp rơi.

Tôi lặng thinh không nói, thảo nào chị mau nước mắt đến vậy. Bởi vì những giọt nước mắt ấy rơi dễ dàng nên tôi nghiệm ra chị có tấm lòng nhân ái thường giúp đỡ người khác, những người cơ nhỡ gặp lúc khó khăn kém may mắn hơn mình. Tôi không bằng chị, tôi không dễ khóc, nếu có buồn thì buồn một mình, nước mắt cũng cạn khô.

Tôi biện hộ dùm cho chị:

- Không phải đâu, cha mẹ đặt tên cho con chắc cũng có dụng ý. Mỹ Lệ không phải là giọt nước mắt mà là một điều gì rất xinh đẹp như người ta thường nói diễm lệ hay nguy nga tráng lệ.

Chị Mỹ Lệ vội cười:

- Chị lại tăng bốc nịnh nọt tôi nữa rồi!  
- Có thật chứ, nếu Lệ là giọt nước mắt thì đó là giọt nước mắt ngọc ngà, thanh trong cao quý vì có chữ Mỹ đi kèm. Đừng than phiền trách móc cha mẹ mà mang tội, sinh con ra cha mẹ lúc nào cũng muốn có những điều tốt đẹp đến cho con. Mỹ Lệ ngần ngừ rồi trả lời:

- Chị nói rất phải, tôi không buồn và thắc mắc nữa.  
- Vậy tôi gọi chị là Mỹ hay là Lệ? Dù sao tôi cũng quen gọi chị là Mỹ.  
- Sao cũng được, Mỹ là tôi, Lệ cũng là tôi!

Cả hai cùng cười đứng dậy ra về và hẹn nhau sẽ gặp lại vào chủ nhật tới như thường lệ.

\*

Trời đất bắt đầu thay đổi, một vài hôm mưa dầm, một vài ngày nắng ấm. Không còn phân biệt bây giờ mùa thu hay mùa đông, chỉ biết trời mau sập tối, bốn giờ chiều đèn đuốc đã được thắp lên. Hàng cây hai bên đường sáng loáng những dây đèn hoa nhấp nháy. Mới đầu tháng

mười một người ta đã trang hoàng cho những ngày cuối năm, họ đi mua sắm tấp nập, các cửa hàng chưng bày thật lộng lẫy cốt để lôi cuốn khách lạ qua.

Chị Mỹ gọi điện thoại và rủ tôi đi viếng các cửa hàng tìm quà cáp biếu xén cho bạn bè và những người thân. Tôi sống khép kín, ít có bạn, gia đình là những người thân thuộc ở xa. Nếu chị Mỹ không rủ rê, tôi cũng không mơ màng tới, bởi vì tôi hay buồn, nỗi buồn vô duyên cớ. Lần đầu tiên gặp chị Mỹ khi tôi mới dọn tới ở cùng một chung cư với chị, sự niềm nở sẵn đón của chị, chỉ dẫn cho tôi ở đâu là nhà bưu điện, chỗ nào là trạm xe buýt, mất bao nhiêu thời gian để tới nhà ga. Tôi cảm động đến rơi nước mắt vì biết rằng mình không cô đơn và tôi gần gũi với chị từ đó, thường rủ nhau đi dạo, đến các trung tâm tập thể dục, tập bơi hay đi mua sắm vào những giờ rảnh rỗi.

Khi gặp lại, chị Mỹ Lệ cau có, khó chịu nói với tôi:

- Thăng Thanh Tuấn, tôi nuôi dạy nó ăn học đàng hoàng tử tế mà sao nó không giống tôi! Hà tiện lời nói, trả lời tôi trong điện thoại cộc lốc, không chào không hỏi. Thanh Tuấn là con trai chị Mỹ, sinh viên mới ra trường còn rất trẻ. Tôi thông cảm ngay vì đó là tính nhút nhát, rụt rè ở tuổi đôi mươi. Tôi trấn an chị:

- Chị đừng lo, tuổi nó còn trẻ, có lẽ nó đang bận việc gì đó nên trả lời gập gáp. Sau này khi ra tiếp xúc với đời cùng các bạn đồng nghiệp, nó sẽ thay đổi.

- Tôi vẫn mong vậy.

Chị Mỹ Lệ mang theo một túi xách to lớn trông có vẻ nặng nề. Tôi hỏi chị để làm gì. Chị bảo:

- Chị không hay gì sao? Mưa bão, ngập lụt ở Valence, Espagne mấy ngày nay. Người ta chết và mất tích vô số, chết ngộp, chết đuối, xe hơi dòn cục chất chồng như núi, đường lộ trở nên đường đất sinh bùn dợn dợn cả tháng không hết. Khi không mà mất nhà, mất cửa, mất tiêu tan gia đình, tiền của, công danh, sự nghiệp. Sẵn gần đây có hội từ thiện tôi đem mớ quần áo đồ dùng vật vãnh này đến để giúp cho họ.

Nói rồi đôi mắt chị long lanh ướt sũng. Tôi thật mến phục chị. Ở đâu có tai ương khổ đau là ở đó có chị, như một thiên thần đang hiện diện ở trần gian. Chị Mỹ thay đổi ý định đi mua sắm mà rủ tôi đi dạo trên đồi Montmartre nhân tiện ghé nhà thờ Sacré-Coeur cầu nguyện cho những người bị nhiều mất mát kém may mắn ấy.

Montmartre là nơi chị Mỹ Lệ rất yêu thích, ở đó có một đời sống vui tươi nhiều màu sắc như trong các tranh vẽ của các nghệ sĩ. Đi quanh co cho đến khi ghé vào một công viên gần đó, chị Mỹ nắm tay tôi nhìn trầm trồ thật lâu bên trên tường vẽ một bức tranh kiểu Street Art với nét chữ nguệch ngoạc ghi: «Aimer c'est du désordre... alors aimons!» (Yêu là hỗn độn, vô trật tự... vậy thì chúng ta hãy cứ yêu đi!).

Bên dưới là một tấm bảng thật to lớn, gắn vào tường làm bằng những viên gạch lát màu xanh, ghi tất cả những lời tỏ tình

ngọt ngào của nhiều ngôn ngữ trên thế giới. Chị Mỹ ngạc nhiên tìm được chữ «Anh Yêu Em» - Tôi tìm ra chữ «I Love You» . Tìm một hồi lâu tôi lại thấy hàng chữ «Je T'aime».



Vẫn còn nắm tay tôi, chị thắm thì:

- Nếu ở trên đời này ai ai cũng đều nói lời yêu thương như trên đây thì sẽ không có thù hằn gây chiến tranh, loạn lạc. Đôi khi tôi không dám nghe tin tức nữa. Buổi sáng thức dậy, xem tivi chỉ thấy đạn bay vèo vèo và những ngôi nhà chỉ còn là đồng gạch vụn đổ nát. Những đứa trẻ bơ vơ, mặt mày bơ ngác, đói kém, thiếu ăn, thiếu mặc. Cha mẹ có thể đã không còn, thiếu cả tình thương. Những đứa trẻ thơ

ngây áy nào có tội tình gì? Bỗng dưng tôi lâng lâng buồn theo với chị Mỹ Lệ.

\*

Đêm qua tôi nằm mơ, trong giấc mơ, chị Mỹ đến tìm tôi bảo rằng chị muốn đi siêu thị mua một vài thứ cần thiết, chưa kịp quyết định, một chiếc xe trò tới kiểu xe điện ngầm, không hiểu sao lại ghé ngay trước nhà tôi. Tôi và chị Mỹ phóng lên xe, mới hay tôi chẳng đem theo gì cả, tài xế lái chiếc xe điện ngầm ấy là một người đàn bà đã đứng tuổi «mảng tôi một trận» rồi thả tôi và chị Mỹ xuống trước cửa siêu thị. Tôi ngỡ ngác hỏi chị Mỹ không đem theo tiền làm sao vào siêu thị, làm sao mua vé xe để trở về nhà. Chị Mỹ vẫn vào siêu thị mua hàng và trả tiền bằng thẻ tín dụng. Riêng phần tôi, lo lắng, nhìn trước cửa tiệm thấy một người đàn bà mặc áo nâu mộc mạc, đầu vấn khăn đen, liên hồi nhai tràu bôm bôm đồ cả môi, đang ngồi bày biện thúng, mẹt buồn bán thứ gì tôi không rõ. Tôi định bụng phải đến hỏi thăm bà để mượn tiền mua vé xe, tôi hỏi bà ngồi đây đến bao lâu để tôi có thể trở lại hỏi tiền cho bà. Tôi kể lể «nỗi khổ tâm» của tôi rồi mượn bà năm đồng euros. Bà cho tôi mượn nhưng không đưa tận tay mà ném năm đồng bạc xuống đất.

Khi thức dậy, tôi còn mặc bộ đồ ngủ màu hồng như trong giấc mơ. Vậy ra tôi «mộng du» lên xe, vào siêu thị đều mặc pyjama (thật xấu hổ thay!). Người đàn bà quờ mảng tôi là ai? Chị Mỹ có thể tín

dụng sao không xoay trở đổi tiền mua vé xe giúp tôi? Tại sao người đàn bà cho tôi mượn tiền không đưa tận tay mà ném vào mặt tôi? Nếu sự thật tôi mượn được tiền để «trở về nhà», làm sao tìm lại giấc mơ để hồi tiền lại và cảm ơn bà! Các em tôi thường trách tôi kém văn minh, khi đi vắng tôi thường để quên máy điện thoại di động ở nhà bởi tôi rất sợ điện thoại và ghét phải gọi cho ai. Loại «phobie», chúng lo sợ đó tôi mang nặng bên người lâu dần thành một thói quen. Tôi sợ đám đông. Không như chị Mỹ Lệ vốn vãng đến với mọi người, tìm hiểu và giúp đỡ. Tôi dần dần xa lánh và sống trong vỏ ốc tự tạo của mình. Thân thuộc gần xa trong gia đình tôi ít có dịp liên lạc. Đó là một điều thật khổ tâm cho tôi. Được tin người em cùng mẹ khác cha với tôi vừa mới qua đời. Đáng lý tôi có thể nói một vài câu từ giã nhưng tôi lặng thinh chần chừ. Lối sống cách biệt của tôi, làm cho tôi hện với thời gian và thời gian không đợi em tôi, để cho em ra đi mà tôi không nói được một lời tiễn biệt. Chị Mỹ Lệ có thể rơi lệ thật dễ dàng nhưng rồi chị sẽ quên vì những giọt nước mắt ấy theo gió bay đi. Riêng tôi không thể khóc, những dòng lệ của tôi làm thành một nỗi buồn dai dẳng đã âm thầm chảy ngược vào tim và ngấm ngấm cào cấu thật xót xa.

\*

Chị Mỹ Lệ dáng người vừa tầm, có đôi mắt to đen nhánh trên gương mặt tròn phúc hậu, nước da cùng hàm răng trắng

đều làm tăng thêm vẻ xinh đẹp với nụ cười khả ái, mặc dù chị đã luống tuổi. Chị thường yêu thích trang điểm và chưng diện quần áo theo «ton» màu hồng, để thấy cuộc đời luôn vui tươi ít buồn thảm. Chị vừa ngỡ ý mời tôi đến dùng tiệc cuối năm cùng với gia đình, nhân tiện chị khoe với tôi Thanh Tuấn đã có bạn gái và muốn đem cô về giới thiệu cùng ba mẹ. Chị nói lúc sau này vì sợ bị cô bạn Ngọc Xuân cười chê, Thanh Tuấn nói chuyện cùng với chị và anh Hiền, chồng chị, rất lễ phép, chừng mực. Chị rất vui và tôi được nhìn thấy những giọt nước mắt của chị hạnh phúc hơn bao giờ, nhưng thật lạ lùng, nước mắt lăn tròn trên má cùng lúc với nụ cười hé nở trên môi. Cách này hay cách khác, những dòng lệ chảy mãi không thôi tùy theo từng nỗi vui buồn của mỗi người trong cuộc đời. Tôi luôn bị ám ảnh bởi giấc mơ vừa qua. Người đàn bà quờ mắt tôi là ai? Có phải đó là một sự trừng phạt vô thức của lương tri vì tôi đã vô tình bỏ rơi em tôi, đưa em cùng mẹ khác cha. Nước mắt của tôi không thể chảy xuôi để bay đi theo gió, đối với các em tôi, vốn dĩ cứ cho rằng tôi là một người vô tâm ích kỷ, vô thủy vô chung không biết thế nào là tình yêu thương gắn bó của gia đình.

Tôi vẫn gặp chị Mỹ Lệ thường xuyên, hồ như chị thông cảm và hiểu hoàn cảnh của tôi. Sau những lần đi dạo, chị lại rủ rê, lôi kéo, dẫn tôi đến các hiệp hội từ thiện nói rằng chị nhiều việc quá, nhờ tôi tiếp giúp. Nhưng có lẽ trong thâm tâm,

chị mong tôi được dịp gặp gỡ nhiều người để bỏ đi tính nhút nhát, sợ đám đông và như thế tôi có thể sống một đời sống yên ổn trong tâm hồn, cởi mở bạo dạn hơn. Tháng mười một, mùa thu ở Paris thật quyến rũ, những chiếc lá tilleul lấp lánh bạc hoặc ginkgo sáng rực rỡ như những thỏi vàng. Những chiếc lá đỏ, vàng, nâu ấy hện nhau tung bay rồi la đà nằm im trên thảm cỏ, chờ tan rữa, mục nát làm hoa màu cho đất, để lại trên thân cây những cành khô trơ xương lẽ loi trong mùa đông lạnh lùng băng giá. Khi chia ly lia cành, lá có biết buồn và than khóc để tuôn rơi những dòng lệ hay không? Ngồi nghỉ chân trong công viên

nhìn mùa thu đi qua, tôi ngại ngần hỏi chị Mỹ Lệ:

- Tại sao tôi không mang tên Cẩm Hồng mà lại là Cẩm Hường?

Nếu là Cẩm Hồng thì mặn mà, đậm đà biết bao nhiêu. Cẩm Hường thì nhạt nhẽo, bạc bẽo, có lẽ không tình nghĩa, nó vận vào người tôi. Tôi không oán trách người sinh thành và đặt tên cho tôi. Chỉ biết giận hờn và oán trách tôi, cha mẹ sinh con trời sinh tánh, biết có phương cách nào sửa đổi?

**Nguyễn Mây Thu** (15-11-2024)



## PHỐ XÁ VÀO ĐÔNG

Qua rồi mộng đẹp của ngày xanh  
Ngần ngại bước chân đến đất lành  
Ôm hận quê hương tình lạnh nhạt  
Gối sầu viễn xứ cảnh buồn tênh  
Cánh chim lạc lõng bay xa núi  
Chiếc lá cô đơn tách biệt cành  
Phố xá vào đông cơn bão tạnh  
Se lòng nghe gió báo mùa hanh

**Lý Hiểu**

## MÂY NẮNG HẠ

Ngày về lòng cảm thấy bơ vơ  
Lạc lõng nhân gian cát bụi mờ  
Vắng bóng đèn đưa trăng bến cũ  
Không đàn để hát sáng tinh mơ  
Sông khô than thở sầu ngăn đập  
Dấu tích lãng quên hận xóa bờ  
Biết thế thà rằng đừng trở lại  
Tìm mây nắng hạ trắng phơ phơ.

**Lý Hiểu**



## LẠC BÓNG GIAI NHÂN

Một bóng giai nhân thoáng mộng đời  
Dường như giao ngộ một niềm vui  
Mơ về một cõi trời riêng ấy  
Tình thắm duyên trao một nụ cười.

Để hồn không lạnh như đông giá  
Chút nắng thân thương ở cuối trời  
Xao xuyên con tim vừa tỉnh giấc  
Đường mê nẻo ngộ thật chơi vơi.

Phải chăng hình bóng đầy mê hoặc  
Thấp thoáng qua mau chẳng một lời  
Cô đơn còn lại tình hoang vắng  
Nắng nhạt mưa nhòa bụi thế rơi.

Ta về góp nhặt dòng tâm sự  
Trần thế quên đi một bóng người  
Có phải giai nhân tình thế tục  
Muộn màng duyên nợ lỡ buông lời.

**Đăng Nguyên**

1974



*đắm đuối em mặt trời khoe áo nắng  
tuổi thần tiên, từng mỗi bước địa đàng  
mà dĩ vãng hôm nao, Nàng bướm trắng  
đẹp ngùi ngùi như mưa lá miên man*

*nón trên mây che ấm đôi rèm tóc  
chiếc dép hiển mũm mĩm mười ngón  
chân  
tay trở xinh cùng bạn bè, ngoéo móc  
em học trò, cặp sách nhỏ tung tăng*

*tiếng họa mi, líu la em cười giỡn  
Nhất chỉ mai, hoa nở với tháng ngày  
vẽ lại đây thuở đất trời chưa lớn  
kỷ ức vàng, chiêm chớp cánh chim bay*

*em bé gái, chiều tí hon thon thả  
bút nghiêng tay, họa sĩ một rừng thương  
giấc mơ xưa, hồn nhiên như biển lá  
đêm hóa già, từng chiếc gối vấn vương*

*Một Chín ấy, Bảy Tư dài thơ áu  
Sương Nguyệt Anh, em bước lại diêu vờ  
thời gian nháy, mảnh Sài Thành ghi dấu  
gỗ nhịp nhàng, tim tím vĩ tuyến mơ*

*buổi tựu trường, em vui ngày thức dậy  
gió và mưa khe khẽ bước, sum vầy*

CT-SỐ 106

*áo tay hồng, ngây ngơ màu bông giấy  
lưu bút xanh, đắm đắm nhớ cô thầy*

*bình minh xuống, đắm chiều em dáng  
mỏng  
trắng lên rồi, thấy già mấy cái khuya  
lục lợi nhìn, chuỗi ngày trên gương mộng  
ghép cảnh thương cho bớt nỗi chia li*

*hoa mắc cỡ đã cài trên sợi bạc  
vai sạm gầy để tiếc chút phôi pha  
dưới bờ mi những dòng ngâu san sát  
tuổi Việt Nam, trăm đóa nhớ chan hòa*

## Trường Đình

UK, sương mù già 2024

+ **Sương Nguyệt Anh:** Nữ chủ bút đầu tiên của làng báo Việt Nam. Tên thật là Nguyễn Thị Ngọc Khuê (tên ghi trên bia mộ trong khu lăng Nguyễn Đình Chiểu tại Ba Tri là Nguyễn Ngọc Khuê). Bà sinh ngày 1 tháng 2 năm 1864 tại làng An Bình Đông, nay là xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Vì là người con gái thứ tư trong gia đình nên gia tộc thường gọi bà là Năm Hạnh. Sương Nguyệt Anh là nhà thơ, nhà báo, với nhiều bút hiệu khác nhau: Xuân Khuê, Nguyệt Nga, Nguyệt Anh. Mẹ là bà Lê Thị Điền, người Cần Giuộc. Cha là thi hào Nguyễn Đình Chiểu, một nhà thơ mù nổi tiếng của Nam Kỳ cuối thế kỷ 19, tác giả truyện thơ nôm Lục Vân Tiên 2082 câu. Sau khi chồng của bà là Nguyễn Công Tính mất, lúc bà ở độ tuổi 30 và con gái của bà chỉ mới 2 tuổi, bà thủ tiết nuôi con thờ chồng. Và kể từ đấy, bà đã thêm một chữ “Sương” (tức là Sương phụ) vào bút

72



hiệu “Nguyệt Anh” thường dùng của mình, để nói lên ý nghĩa của Sương Nguyệt Anh là “Góa phụ Nguyệt Anh”. Bà là chủ bút của tờ báo hàng tuần Nữ Giới Chung (Tiếng chuông của nữ giới), với số đầu tiên ra ngày 1 tháng 2 năm 1918. Tờ soạn báo hoạt động chưa tới nửa năm đã bị Pháp đình chỉ. Sau khi con gái của bà (Nguyễn Thị Vinh) sanh nở và ngã bệnh qua đời, sức khỏe của bà cũng suy yếu dần, đôi mắt bị mù lòa. Bà từ trần vào sáng ngày 12 tháng 12 năm Tân Dậu 1922, hưởng thọ 58 tuổi. Ngày nay, bút hiệu Sương Nguyệt Anh của bà được dùng để đặt tên cho rất nhiều đường phố tại Việt Nam như Đà Lạt, Vũng Tàu, Sài Gòn... Tuy vậy, có những con đường bị đặt tên sai, Sương Nguyệt Ánh thay vì Sương Nguyệt Anh. Có giả thuyết cho rằng, sự sai sót về tên của bà bị nhầm lẫn từ bởi bài thơ Vịnh Hoa Mai trên núi Điện Bà Tây Ninh của bà: “Tuyết đượm nhành tiên in sắc trắng, Sương pha bóng nguyệt ánh màu ngân”.

+ **Nhất Chi Mai:** Là loài hoa mai trắng, còn gọi là Bạch Mai, Hàn Mai. Có nguồn gốc từ miền Nam Trung Quốc, thuộc lưu vực sông Dương Tử. Riêng tại Việt Nam, Bạch Mai được trồng nhiều ở các miền Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Sa Pa và Lào Cai. Hoa có nụ hồng nhạt vào mỗi dịp Tết đến và khoe sắc trắng tinh khôi sau mùa Tết, khi mà những cành Mai vàng và những hoa Đào hồng vừa khuát dạng ánh xuân. Thân cây Bạch Mai sần sùi gân guốc, biểu trưng cho nét cương trực và dũng cảm của người quân tử. Hoa có màu trắng đoan trang, mùi hương dịu dịu và thanh tao, biểu

tượng cho người thiếu nữ đang chớm độ xuân, với nét đẹp tinh khiết đôi mươi và hiền ngoan mỏng mảnh. Theo quan niệm Nho giáo, hoa Mai là một trong bộ Tứ Quân Tử, bao gồm Trúc Tùng Cúc Mai. Nhà thơ Cao Bá Quát đã từng cúi đầu trước hoa Mai: “Thập tải luân giao cầu cổ kiếm, Nhất sinh đề thủ bách mai hoa” (Mười năm rong ruổi tìm gươm báu, Một đời chỉ cúi lạy hoa mai).

+ **Cây Mắc Cỡ:** Còn gọi là cây trinh nữ, cây xấu hổ, cây thẹn thùng, cây hổ ngươi, cây rụt rè, cây nhún nhường, cây nhay cảm. Khi cây bị chạm vào thì lá sẽ cuộn xuống và gập vào trong để tự bảo vệ chính nó khỏi bị tổn hại. Cây Trinh Nữ có tên tiếng Anh là Touch-Me-Not (Đùng-Chạm-Tôi).

+ **Cây Bông Giấy (Cây Hoa Giấy):** Còn gọi là cây gai tu hú, cây móc điều, thuộc họ hoa giấy có gốc nguồn từ xứ Ba Tây (Brazil) vào khoảng 1768. Hoa giấy có 2 loại là hoa đơn và hoa kép. Cây bông giấy có thể cao đến 15 thước và có nhiều sắc màu khác nhau, phổ biến là các màu đỏ hồng tím trắng cam vàng, đặc biệt là loài hoa giấy ngũ sắc 5 màu. Loài hoa giấy có nhiều ẩn ý về tình yêu khi biểu tượng, bởi vẻ đẹp bình dị, giản đơn, thuần khiết nhưng không kém phần nồng nhiệt lôi cuốn, có sức sống vươn lên giữa đất trời khắc nghiệt oi bức.. Về quan điểm phong thủy, cây hoa giấy là loài hoa mang đến cho người sở hữu sự đủ đầy, sung túc, đùm bọc, chở che, yên lành, khiêm nhường và ý chí mãnh liệt vươn lên trước mọi khó khăn đời thường.

# DÒNG THỦY LƯU HUYỀN ẢO

**\*\* Nhất-Phương \*\***

*Chuyện thật-thật già-giã  
để hoài niệm quê nhà.*

Sương Pha bắt chợt dừng lại, cần trọng kéo cao cổ chiếc áo khoác dày, cài nút hàng hoàng khi vừa bước đến cửa ra vào của công ty X. Luồng gió quá bất ngờ đẩy mạnh khiến nàng bị ngã lui, vô ý chạm phải một đồng nghiệp vừa trò tới. Ôi trời, may mắn quá, đó là bà sếp Ocean Yamamoto. Sau khi xin lỗi và chúc bà một buổi tối thật tuyệt vời để tạm chia tay, Sương Pha định thần hướng về parking lot, nơi chiếc xe nhỏ xíu đang đợi chờ để được cùng nhau quay trở lại nhà. Tuy chỉ mới hơn năm giờ chiều, nhưng bầu trời mùa Đông, mây mù giăng giăng xuống thấp, khiến tầm nhìn của Sương Pha bị tô đậm nét một màu xam xám 'Iridium', rất đẹp nhưng cũng rất buồn.

Nàng vốn dĩ thích ngắm những màu lạnh. Iridium là màu Sương Pha mới biết. 'Nó' sở hữu sắc bạc kiêu sa lóng lánh, gợi nhớ bình thủy ngân năm nào trong phòng thí nghiệm, cô bé Gia-Long đã đỡ ra tay chia đều cho các bạn, để rồi sau đó cả nhóm thực tập lớp hóa học với giáo sư T. được 'lãnh phần thưởng ngoại hạng' là hai con số zero tròn vo trong hồ sơ hạnh kiểm. Nhưng cũng nhờ vậy, Sương Pha bỗng nghiệm ra rằng, từ thuở học trò, nàng đã 'có duyên' tiếp

cận với hầu hết mọi chuyện được bắt đầu bằng chữ **Thủy**...

Đầu tiên, mối lương duyên với Thủy là binh nghiệp của cha mình, người cha yêu mộng sông hồ sóng nước, triền miên vắng nhà. Những lúc hiếm hoi được trở về hậu cứ nơi Bến Bạch Đằng, sau buổi cơm sum họp gia đình ấm áp đầu tiên, ông luôn quán quít không rời người bạn 'chí thân chí cốt' mãi mãi theo ông là bài hát "**Thủy** Thủ và Biển Cả", (Ns Y Vũ). Ông yêu gia đình, yêu các con, cho em út bé tí của Sương Pha đeo trên lưng ngay cả khi ông phụ giúp mẹ chăm sóc cây kiểng, tưới nước bắt sâu, và hát ồn ào vui nhộn khiến Sương Pha cũng um sùm họp hát cùng cha '*với biển cả anh là thủy thủ ừ ừ*'... Ông kể có lần công tác mật ra Bắc, bạn thù gì cũng không được liên lạc, ông đã bán làm một đơn vị bạn. Đó là lý do đã để lại cho ông một vết sẹo khá lớn ngay gần trên cổ và bị hạ xuống một cấp bậc nhỏ hơn. Nhưng cha vẫn không chịu giải ngũ. Năn nỉ mãi, ông mới được thưởng cấp biệt phái về công tác ở vùng IV, miệt Kiến Tường, Long Xuyên, Cần Thơ, Năm Căn vv...vv...

Lúc đi học ở Sài-Gòn, Sương Pha bắt ngờ quen biết một người lính **Thủy**, là

phu quân của cô bạn láng giềng. Anh ấy nhỏ hơn vợ một tuổi nhưng rất chững chạc và tốt nết. Khi cha về, Sương Pha vẫn có thói quen mời anh chị sang nhà dùng cơm. Họ thường hỏi tường, kể lại nhiều chuyện khá thú vị lúc được ngắm trăng trên biển trong những chuyến hải hành.

**... Em mỹ nhân ngư tắm biển đời  
Anh bằng đảo nhỏ lừng lờ trôi  
Đôi tay thạch nhũ làm sao vuốt  
Mái tóc đa tình giữa biển khơi?...**

Ngày xưa, hơn nửa thế kỷ trước, năm nào gần Tết Nguyên Đán, Sương Pha cũng theo cha đến tham dự các Lễ Hội Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ của Hải Lục Không Quân, khi ở trại Hà Hồi, khi ở Câu Lạc Bộ Huỳnh Hữu Bạch, và nhiều nhất là ở Hải Quân Công Xưởng. Sương Pha thích mặc áo dài trắng học trò đơn sơ để hợp hát giúp vui trong phần văn nghệ phụ diễn (vì nề lời cha sai bảo). Cha biết Sương Pha rất sợ nên luôn luôn khuyến khích: “*con hát không chuyên nghiệp như các ca sĩ thời danh, nhưng con có tấm lòng để đóng góp niềm vui, cũng là cơ hội biểu tỏ sự biết ơn đối với người Lĩnh. Đừng tự ti mặc cảm, hãy cố lên, cố lên*”.

Lần đó, ngồi trước mặt Sương Pha là anh chàng thủy thủ Thiếu Úy K, xứng đáng làm “người trai thời chiến”. Anh mời S. Pha một miếng mứt bí trắng phau như màu áo Hải Quân. Khổ nỗi, ánh mắt anh không nhìn Sương Pha, anh nhìn

thẳng cô Ca Sĩ XM đang ngồi bên cạnh khiến Sương Pha không dám nhận, bị anh méc với cha là ‘*con của xếp khinh người quá đáng*’. Sương Pha phải nghe lời cha xin lỗi mấy lần anh mới tạm nguôi cơn hờn mát. Sau này dốc tâm tìm hiểu, Sương Pha được biết, bởi mắt anh vướng tật bẩm sinh, nhìn ngay không thấy rõ khiến gây ra sự hiểu lầm đáng tiếc.

Năm 1965, Sương Pha may mắn gặp được ‘phân nửa cuộc đời mình trong tương lai’, cũng dính liền với chữ **Thủy**, thuộc đại gia đình thích ngắm Mỹ Nhân Ngư đóng đưa dòng tóc theo ngàn đợt sóng xanh. Bảy năm sau đó mới ký giấy chung nhà. Ngày quê hương bị bức tử anh đã đang công tác dưới miệt Năm-Căn thuộc tỉnh Cà-Mau, tạm coi như anh gặp vận may, có cơ hội thực thi nhiệm vụ cuối cùng với nước non ở tận miền đất Mũi, dưới sự lãnh đạo của **Chuẩn Tướng Tham Mưu Trưởng Hải Quân Phó Đề Đốc Diệp-Quang-Thủy**.

Dòng đời y như một dòng sông ngổ nghịch, sáng dâng chiều cạn... “vài chục lần”! Cha đã hy sinh trước khi Sương Pha chọn kiếp làm ‘hải âu phi xứ’. Đời sống của Con-Người nói chung vẫn luôn phiêu lưu nhịp nhàng trên đất, nhưng bập bênh nổi trôi, hòa nhập vào “Dòng sông thấp thoáng con thuyền” của cố thi sĩ Thanh Trí Cao, hòa thượng chủ trì chùa Bảo Quang. Trải qua nhiều lần nhiều thời điểm lên đời xuống suối; trải qua không biết bao nhiêu ngày tháng

long đong, lạc lối về trên chính các nẻo đường quen, hay khi lái xe đi đến sở làm trong lúc trời già nhần nha dầm dề trút nước; trong những sáng tinh mơ sương mù âm u dày đặc màu thơ, gợi thêm được nhấm nháp miếng Fromage Con-Bò-Cười. Cuối cùng, trời tạnh giữa cơn mưa, Sương Pha cũng rũ bỏ được chiếc Đò Dọc buồn hắt hiu của Bình Nguyên Lộc để rẽ bước sang ngang, cắm sào vào bãi đậu xe của công ty X.

Chuyện cách nay đã tròn tròn ba mươi mấy năm nơi xứ người chớ ít ỏi gì, nhưng Pha vẫn không cam lòng xếp vào ngăn dĩ vãng để hoàn toàn nghỉ hưu. Sao thế nhỉ? Danh ca cổ nhạc Út Trà Ôn đã từng hát *“còn tôi hiện tại mất, tương lai không có, thì chỉ còn có dĩ vãng mà thôi...”*, nhưng Sương Pha xin phép được hiểu theo nghĩa hiện sinh *“còn tôi hiện tại có (nên không cần nhớ), tương lai chưa đến (nên không cần nghĩ), thì chỉ còn cách vu hồi kỷ niệm với quá khứ mà thôi...”*. Nếu không nâng niu dĩ vãng, làm sao thể hiện bài hát tuyệt vời 'Người Đi Qua Đời Tôi?' Làm sao nhớ lời 'trở lại chuyện hai chúng mình trên Con Đường Mang Tên Em'? Như lúc này đây, Sương Pha chợt triền miên liên tưởng đến buổi sáng đầu tiên được phỏng vấn ở công ty X, trả lời vài câu với ông xếp da trắng thứ nhất, xong tiếp tục được thấy mặt ông xếp da đen thứ hai, sang đến bà xếp da vàng thứ ba thì hoàn tất thủ tục nhận việc. Hào hứng một điều, bà xếp da vàng không phải người Việt-

Nam, họ của bà rạch ròi Nhật-Bản Yamamoto, tên Ocean cho dễ gọi (bà có tên Nhật cùng nghĩa). Một lần nhân tiệc vui Christmas, tay cầm ly rượu đổ chúc nhau Happy Holidays, Sương Pha hỏi ý nghĩa sâu xa của hai chữ Ocean-Yamamoto, bà vui cười thoải mái *“A, cô muốn biết sao? Yamamoto là họ của chồng, tên hai chúng tôi ghép lại là “chân núi đắm chìm trong nước”- (lại gặp Thủy?)*. Bà giải nghĩa và Sương Pha tập tễnh diễn nôm chủ quan, chẳng biết đúng được mấy phần trăm nữa chứ?!

Công việc làm ở hãng X là bển đổ cuối cùng với hơn hai mươi sáu lần hân hạnh được 'chạm ly wine' với bà Ocean Yamamoto, cho đến lúc Sương Pha *“bất ngờ”* tự cho mình được nghỉ hưu non dài hạn, bởi tương lai không có ánh đèn vàng như Gare De Lyon để báo động bất cứ chuyện gì, ngay cả chỉ vài giây trước mắt. Nghỉ hưu, ngoài thời gian để chuẩn bị sáng khoai (khoái ăn sang) chiều giá trộn (thịt kho dưa giá) và nói chuyện cùng cây trái lưa thưa bốn mùa khoe sắc ỡm ờ ở vườn sau, lúc được ngồi thẩn thơ tự do ngắm 'nhìn trời cao mà reo' (mượn chữ của NS Song Ngọc), Sương Pha vẫn luôn nghĩ đến khoảng thời gian tuyệt vời khi được làm việc chung phòng với bà Yamamoto. Bà không nói nhiều, chỉ âm thầm để ý khuyên nhủ và sửa lại mọi điều sai trái khi nhân viên dưới quyền phạm phải. Bà, một người Nhật mẫu mực rất đáng kính trọng. Bà luôn để ý quan tâm, chia sẻ niềm vui nỗi buồn

với các cộng sự viên, nên hay hỏi Sương Pha để biết thêm chính xác về phương cách hội nhập vào môi trường mới của “Boat People”.

Khoảng chừng non một tháng trước ngày X tháng Y năm 2005, là ngày Sương Pha bắt đầu vắng mặt ở công ty X, nhân dịp cùng hẹn nhau đi mua quà đám cưới cho cô con gái ông xếp da đen, bà cao hứng kể cho S. Pha nghe câu chuyện có thật của đời bà...

### **Mẩu chuyện nho nhỏ của bà Yamamoto**

... “Cô biết không, khi tôi nghe ông xếp da trắng (là boss lớn nhất trong phòng làm việc của bà và sau này cũng của Sương Pha) báo tin tôi sẽ được check background để nhận giấy Clearance từ Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ (gọi tắt là SCRec hay gì gì đó tôi không dám hỏi), mở đường để tôi có thể tiến xa hơn trong công việc đang làm, thú thật tôi nghĩ mình đang bị hoang tưởng!..., bởi ‘dân chúng Mỹ’ đa phần không thích bất cứ sắc tộc nào nhập cư vào Hiệp Chúng Quốc, trong đó có người Nhật nói riêng, mặc dù đất nước này chính danh là United States với tu chính án cấm việc “kỳ thị chủng tộc” hẳn hoi. Một người có họ Yamamoto như tôi mà được kiểm tra lý lịch để nhận Clearance Job, cô nghĩ tôi có nghe lầm không? Nhưng đó đã là sự thật. Tôi bắt đầu được tận mắt nhìn ngắm sẫm soi, được cầm trên tay những IC, chứa đựng các con chip điện tử vô cùng đặc biệt, nhỏ li ti phải truy cập dưới

kính hiển vi mới thấy rõ hình hài nguyên thủy. Điều kỳ diệu nhất là tôi còn được nhận lãnh ‘trách nhiệm’ tính toán để sửa đổi, cài đặt tần số vào bộ nhớ, khiến con chip có thể tiếp nhận thật nhanh chóng và chính xác thời gian kích hoạt bằng sensor được điều khiển từ rất xa. Thời chiến tranh vùng Vịnh, Nó đã được gắn vào các **Thủy Lô**, thả xuống nước để truy tìm mục tiêu, và tự phá hủy (nếu lỡ không gặp được ‘địch thủ’) sau khoảng thời gian ấn định sẵn để khỏi bị đối phương... ‘tra tấn’, ăn cắp phương trình. Thuở ấy, phòng làm việc của tôi xa hẳn với các bạn đồng nghiệp khác (tôi cảm thấy bị cô lập, lẻ loi). Tôi còn có đường dây điện thoại đặc biệt để khi tối cần phải liên lạc trực tiếp đến Tổng Hành Dinh Navy [Naval Headquarter] ở Maryland. Những buổi chiều mưa ảm đạm, những tháng ngày Đông giá lạnh, không gian vắng vẻ ảm thấp, tôi luôn bị ảo giác dường như có... ai đó dõi mắt theo tôi qua từng góc đường góc phố, từ cửa sổ về đến tận cửa nhà...”.

Mãi cho đến bây giờ, câu chuyện thuộc về thiên kỷ trước của bà sếp da vàng vẫn để lại trong lòng Sương Pha không ít niềm hân hoan hãnh diện dùm một người phụ nữ Đông phương, có cơ hội, tuy khá nhỏ nhoi trong quá trình tận tâm phục vụ cho việc bảo vệ lý tưởng tự do bình đẳng mà cá nhân bà vô cùng ngưỡng mộ.

Bà Ocean Yamamoto đã về Nhật nghỉ

hưu sau Sương Pha độ chừng hơn một năm. Trước ngày rời Hiệp Chúng Quốc, bà trao tặng Sương Pha vài con chip 'phế liệu' để làm kỷ niệm cho tình đồng nghiệp, giữa hai cộng sự viên tuy không cùng ngôn ngữ mẹ, nhưng có chung quan niệm sống, khá thích hợp với nền Văn Hóa Đông Phương. Bà đã nói *'tôi có thể mang vật kỷ niệm này về Nhật vì nó đã bị hư hại, không còn giá trị sử dụng, coi như đã chết. Tuy nhiên, nó vẫn thuộc về nước Mỹ, nó phải sống chết cùng đất nước của chính nó. Nhưng mãi mãi, NÓ luôn đẹp và hiếm quý đối với tôi'*.

Sương Pha đưa bà lên phi trường, có ông Yamamoto và cả con chó Nhật lông xù xinh xắn. Trên đường xe cộ dập diu, bà lặng thầm nhìn ánh trăng chập chờn mập mờ trôi, lan man qua cửa kính, bất ngờ cất tiếng *'cô thích biển lắm, tôi biết nhưng tôi không lạ vì tôi cũng vậy. Đất nước của cô và của tôi được tiếp giáp với đại dương. Tôi thích ngắm nhìn ánh*

*trắng vàng lung linh đắm mình vào mênh mông biển thẳm, (bà dùng chữ golden moonlight shimmers onto the ocean). Sau này khi có dịp, tôi sẽ gửi ánh trăng huyền diệu trên mặt đại dương đến tặng cô. Cô nhớ lượm trọn tấm lòng của tôi lên nhé...'*

Lúc nhè nhẹ ôm vai bà sắp trong đôi tay từ biệt ở cửa phi trường, Sương Pha có linh cảm như sắp sửa bị chia lìa, phân ly mãi mãi với phiên bản của chính mình.

*Vóc thủy nguyệt tại thủ  
Thường hoa hương mãn y*  
(Vót trăng lóng lánh tay ngà - Ngắm hoa hương thoảng lay tà áo em)

## Nhật-Phương

\* Nguyên bản: *“Cúc thủy nguyệt tại thủ, Lộng hoa hương mãn y”* 掬水月在手, 弄花香滿衣 trong bài *Xuân sơn dạ nguyệt* của Vu Lương Sĩ, nổi tiếng là giai cú. [Tài liệu Online]



## To Althea, From Prison

When Love with unconfined wings  
Hovers within my gates;  
And my divine Althea brings  
To whisper at the grates;  
When I lie tangled in her hair,  
And fettered to her eye;  
The Gods that wanton in the air  
Know no such liberty.

When flowing cups run swiftly round  
With no allaying Thames,  
Our careless heads with roses bound  
Our hearts with loyal flames;  
When thirsty grief in wine we steep,  
When healths and draughts go free,  
Fishes that tipple in the deep,  
Know no such liberty.

When, like committed linnets, I  
With shriller throat shall sing  
The sweetness, mercy, majesty,  
And glories of my King;  
When I shall voice aloud how good  
He is, how great should be,  
Enlarged winds that curl the flood  
Know no such liberty.

Stone walls do not a prison make,  
Nor iron bars a cage;  
Minds innocent and quiet take  
That for an hermitage;  
If I have freedom in my love,  
And in my soul am free;  
Angels alone that soar above  
Enjoy such liberty.

### Richard Lovelace

(1618-1658)

## Trong Tù Gửi Anh-Thị

*Khi Tình tung cánh nhòn nhơ  
Lượn bay cửa ngục đón chờ dáng tiên  
Rước Anh-Thị đẹp dịu hiền  
Thị thâm âu yếm cạnh bên song tù;  
Vấn vương hai mái tóc lùa  
Và ta chìm sóng hồ thu mắt nàng,  
Dù Thần vui chốn thiên đàng  
Tự do nào sánh được ngang thân này.*

*Khi gầy cuộc rượu vui đầy  
Xoay quanh cạn chén vui vầy bên nhau,  
Vô ưu hồng thắm cài đầu  
Tìm ta lừa rục một mầu trung trinh;  
Men say phá vỡ sấu thành,  
Và ta coi nhẹ thân mình tựa tờ,  
Thì dù cá giỡn biển xa  
Tự do nào sánh bằng ta cho cùng.*

*Khi ta bắt chước chim lồng  
Cất cao giọng hát hết lòng ngợi ca  
Quân Vương nhân ái chan hòa  
Triều đình oai dũng, quốc gia hùng cường;  
Người xưng tụng, kẻ tán dương  
Quân Vương vĩ đại nêu gương anh hào,  
Thì dù gió lộng nước trào  
Tự do ta hưởng để nào sánh thua.*

*Đá đâu dựng nổi vách tù,  
Song nào giam cánh chim đưa lưng trời;  
Tâm trong trắng, ý thanh thoi  
Ta coi ngục thất như nơi ẩn nhàn;  
Khi tình dào dạt non ngàn  
Lòng đầy thơ thới, hồn tràn thanh tao;  
Tự do thiên sứ trời cao  
Họa may sánh được chút nào cùng ta.*

### Tâm Minh Ngô Tăng Giao

(chuyển ngữ)

# CHÓ ĐẾN NHÀ THÌ SANG

**\*\* Diễm Châu (Cát Đơn Sa) \*\***

Mở cửa ra ngoài phòng khách, bà Hinh ngạc nhiên khi nhìn thấy một chú chó con màu trắng, với khuôn mặt thật dễ thương, đang nằm ngay trên thảm gặm một trái banh bằng len. Thấy bà, nó chạy đến liếm nhẹ vào chân bà, và quẩn quýt chung quanh ra chiều thân thiện... Bà không biết tại sao có con chó này trong nhà mình, chắc là chó của ông ấy đem về? Hay là chó của mấy đứa nhỏ? Không đời nào. Con bà nếu muốn nuôi chó là tại nó phải xin phép đảng hoàng, rồi mới dám tha về nhà. Vừa lúc ấy, ông chồng bà từ ngoài bước vô, khuôn mặt hơi vui khi thấy bà ngồi bên con chó vuốt ve, ông vội lên tiếng:

- Anh mới xin được con chó này, đặt tên nó là Snow Ball. Giống chó quý lắm đó nghe, em phải săn sóc nó cẩn thận, vì mấy giống chó nhỏ nếu mà không lo lắng kỹ lưỡng chúng sẽ dễ chết, em bảo mấy đứa nhỏ trong nhà không được phá nó, không được cho ăn tầm bậy, chỉ được ăn thức ăn riêng của nó thôi, nó phải uống nước lọc của mình uống... ngoài ra còn phải mua thịt dê xào cho nó mỗi tuần hai lần, không được nấu mặn quá, chỉ cho chút muối. Đầu năm đầu tháng, có chó đến nhà thì năm nay sẽ khá hơn nhiều, sách tướng số nói như vậy.

Ông nói một tràng không nghỉ, phải thế này, phải thế nọ... nói xong bỏ vô phòng đi tắm. Cái gì cũng tướng với số nói... nếu vậy, không cần coi sách tướng, thì đúng bà có số con rệp không sai!

CT-SỐ 106

Con chó này đẹp thì có đẹp, nhưng hiện giờ bà Hinh chỉ thích nhìn chứ chưa thích nuôi là bao, bởi bà không có thì giờ mà hốt cút mí lại tắm chó! Cái thân bà nhiều khi còn không có giờ chăm sóc nữa là. “Chó đến nhà thì sang”? Nếu thật sự mà đúng như vậy thì bà sẽ nuôi con chó này ngay, dầu sao thì được sang cũng khoái hơn là nghèo hèn! Đang suy nghĩ thì bà Hinh đã thấy con chó le te chạy lại đứng trước kệ sách, đưa chân sau lên tè ngay ra thảm một bãi ngon lành thoải mái, lập tức bà hét lên:

- Ê... ê... không được đái trong nhà!

Chợt nhớ là chắc con chó không hiểu tiếng Việt, bà la tiếp: - No, no!

Bà lấy cái đĩa tre trên bàn quét vào đít con chó một phát nhẹ nhàng cho nó chừa, con chó cụp đuôi sợ hãi lùi vào một góc nhìn bà lấm lét! Ông chồng bà mà thấy cảnh này, chắc thế nào những khi gây lộn, cũng sẽ ào ào cho bà là “con mẹ bà chẳng”! Nhiều khi bà Hinh thấy phải “chẳng ăn” một chút cho cuộc đời đỡ bị hiếp đáp. Bà Hinh thuộc tuýp người hiền lành, chuyện gì xấu cách mấy xảy đến cho bà, bà chỉ buồn chịu đựng và rồi quên đi ngay để mà sống cho thoải mái.

Ngay trước mắt là ông chồng bà, thuộc loại ma lạnh quỷ quái, nhưng vì tính tình của bà đơn giản, cơ mình lại vui vẻ với các con trong hoàn cảnh hiện tại của mình, bà không đến nỗi khổ tâm cho lắm bởi việc chung quanh. Bà quan niệm

80



rằng cứ giữ mãi những chuyện bực mình trong lòng, làm cho con người ta già và nhăn nhó. Dù hoàn cảnh chẳng vui về gì, nhưng bà Hinh không bao giờ muốn mình thành ra một con mụ bi thảm: vừa bị người khác lấn át, vừa già lại không giàu có và xấu tệ!

Con chó này nếu không dạy dỗ cho nó biết cách đi tè đi ị bên ngoài, thì tương lai căn nhà này sẽ thúi toàn mùi nước đái chó! Mà bà thì vốn sợ mùi hôi. Từ nhỏ bà đã quen những sự thơm tho sạch sẽ quen rồi! Chắc bà sẽ cho nó một chỗ nằm sau bếp, ở nhà giặt quá. Không có cánh ôm chó mà ngủ chung giường được, nhất là con bé Ut đi học về, thế nào cũng đòi đưa nó vào phòng cho xem! Bà Hinh chịu khó đi ngay ra ngoài chợ bán đồ cũ, kiếm mua mấy cái cửa ngăn trẻ con mua về làm hàng rào cho chó. Còn ông chồng bà ngoài chuyện xách chó về nhà là coi như xong, việc còn lại do mẹ con bà lo. Chỉ đến trưa là đâu đó ngẩn nấp. Bà Hinh lót giấy báo vào trong chuồng rồi thả con chó vô đó. Trước tiên, phải tập cho nó quen đi cầu đi đái trên giấy báo, sau đó vài ngày đã quen, bà sẽ cho nó ra khỏi chuồng, nhưng chỉ được phép quanh quẩn trong nhà giặt, ở một góc phòng bà trải vải tờ báo, để xem con chó có biết ị vào đó hay không. Vì để ý kỹ đến con Snow Ball như vậy, cho nên bà mới biết nó bị bệnh về đường tiêu hóa. Con chó đi cầu ra máu!

Chó bị như vậy nên người ta mới đem cho! Sắp phải bị tổn tiền rồi đây! Bà Hinh nghĩ mình và mấy đứa con nhiều khi đau yếu còn không dám đi bác sĩ sợ tổn tiền, chỉ mua đại thuốc bán ngoài chợ uống

cho qua! Còn con chó này chẳng biết có sao không? Sức mấy mà ông chồng bà chịu khoan tay nhìn chó cứng bì như vậy! Muốn tiết kiệm tiền, bà cũng không biết phải mua thuốc gì cho nó uống. Về kinh nghiệm và cách nuôi chó, thì bà hoàn toàn mù tịt!

Nghe vợ nói con chó bị bệnh, lần đầu tiên bà thấy ông chồng mình sốt sắng lo lắng thật sự! Ông tức tốc nghĩ làm một buổi, đưa con chó ra bác sĩ thú y khám ngay. Lần đầu từ ngày ở với bà, bà thấy ông chịu khó đưa chó đi bác sĩ. Mọi lần công việc hàng ngày trong nhà do một tay bà lo lắng, ông chẳng bao giờ để mắt tới, vậy mà nay với con chó nhỏ này đã làm ông thay đổi... Nếu vậy con này có số sang thật, còn sướng hơn là con người! Tiền thuốc thang sau khi chữa bệnh, nghe nói tốn đâu đến cả ngàn đô la làm cho ông méo mặt, nhưng cũng phải cam chịu vì nó là con chó cứng do ông đưa về.

Bà Hinh tiếc đau ruột dù không phải tiền của mình, nhưng bà chỉ tiếc thầm trong bụng không nói, bởi ông làm nghề thầu sửa nhà cửa tiền bạc do ông chi thu, bà không biết đến rõ ràng số tiền kiếm được của ông là bao nhiêu, nhưng mỗi tháng ông đều đưa tiền cho bà để trả tiền nhà, tiền điện nước xăng nhớt, bảo hiểm... cả trăm thứ khác! Tiền tiêu vừa đủ, còn tiền dư của ông thì bà không biết! Chắc chắn là ông phải có một số tiền dư để phòng khi bất trắc. Nhưng bà Hinh thì cũng có một số ít rất khiêm nhường! Đôi khi bà nghĩ vợ chồng gì kỳ cục, tại sao chỉ có ông thì mới có quyền hành, còn bà thì như một người làm công? Bà cũng làm việc cực khổ, trong nhà nếu không có

bàn tay bà nhúng vào thì sẽ như một đồng rác. Bà lại cũng phải làm một công việc bán thời gian, rồi bao thầu tất cả việc nhà. Ông chẳng giúp bà cái gì, nếu có cần nhằn thì lập tức thằng con trai lớn mười hai tuổi của bà được ông đưa ra nhieć:

- Lớn rồi mà chẳng thấy động đến móng tay việc gì. Em tập cho nó làm... “ăn cơm chúa phải múa tối ngày”! Nếu có hai đứa mình thì đâu có nhiều việc để em phải la lối!

Bà tức lộn ruột vì câu này, nhưng nghĩ lại cũng thấy đúng. Công việc nhiều trong nhà một phần cũng do ba đứa con bà mà ra. Thôi thì cứ ráng mà làm, con mình chẳng lẽ bắt người ta hầu thì vô lý. Chẳng bao giờ bà tin chủ thuyết cha ghẻ mà thương con vợ! Từ đó bà không bao giờ than nữa, cứ cầm cúi làm hết chuyện này đến chuyện khác. Con bà cứ lo ăn học đàng hoàng, nghe lời bà là bà cảm thấy mãn nguyện rồi! Còn chuyện ông chồng bà có thương yêu, săn sóc con bà không thì không bao giờ bà dám nghĩ tới! Bây giờ thêm một con chó này nữa, mệt quá!

Bà ngồi xổm xuống nhìn vào chuồng chó. Con chó bên trong cũng ngồi chống chân nhìn bà im lặng không nhúc nhích. Bà bật cười khi thấy nó như vậy. Cặp mắt nó tròn vo, lông trắng toát, cũng hơi giống nhiều con chó để thương bà Hình rất thích, từng nhìn thấy trước đây. Đôi khi bà Hình thấy nhót nó một mình trong phòng giặt tội nghiệp, nên mở cửa cho Snow Ball và trong nhà chơi, có điều là mỗi khi được vào chạy trên thảm là con chó lại hay đáí bậy khiến bà Hình rất bực

mình. Những lần như thế, bà lại xách cổ nó bỏ ra sân sau, vừa đi vừa làm bầm: “đồ ngu... như chó”. Con chó sau những lần “phạm pháp”, được mặc sức mà chạy mà giỡn ngoài sân, hay muốn ị hoặc tè tùy thích, cho đến chiều tối, mới được mầy đưa nhỏ đem vào nhà.

ooo

Bà Hình ôm cái túi vải đựng mấy thứ đồ ăn vừa mua ở chợ Mỹ, tần ngần trước cửa chợ không biết sẽ đi về đâu, cho dù chiếc xe đang đậu ngay “parking” trước mặt. Thực ra thì bà cũng đâu có muốn mua những thứ này làm gì. Nhưng ngày mai là ngày Tết Việt Nam. Ở quê mình Tết đến thì người ta sắm sửa đủ thứ. Con cháu, họ hàng háo hức mua thức này thức nọ biếu xén lẫn nhau, để tỏ lòng quý mến và bày tỏ sự hiếu thảo đối với những bậc liên hệ, đáng sinh thành.

Ở đây, nhìn quanh hay thật xa bà Hình cũng chỉ thấy có ba đứa con của mình, cùng ông chồng chấp nói mà bà không đặt trông cậy gì được, vì ông lúc nào cũng từng tưng, coi bà còn hơn người dưng, sẵn sàng “trả treo” vợ trước mặt người khác bất cứ lúc nào thích, không cần bà phải làm ông mất lòng hay hờn giận. Ông nghĩ phải làm như vậy, để chứng tỏ cho thiên hạ biết ông là người hùng không sợ vợ!

Ông chồng bà Hình khi ngồi bàn nhậu thì ông làm thủ lĩnh. Chuyện gì ông cũng bàn vào với lời lẽ đạo đức hay cao cả có thừa. Cách nói chuyện của ông rất hay, rất lý tưởng... Nhưng đó chỉ là lý thuyết, sang đến phần thực hành thì cử chỉ,

hành động của ông hoàn toàn trái ngược lại, dám làm những điều không ai dám trước cặp mắt kinh ngạc của nhiều người, nhất là bà vợ ông.

Ba đưa con riêng của bà Hinh, Tết năm nay chúng nó được trường học Việt Ngữ tuyển chọn trong số hai mươi em, thường cho đi du lịch Disney Land ba ngày không tốn tiền, được ở Hotel sang trọng và bao ăn uống, bởi chúng nó là những đứa trẻ ngoan ngoãn và thông minh nhất trong lớp. Tin con được đi chơi làm bà Hinh rất hãnh diện và vui mừng. Cho dù những ngày chúng đi nhằm vào ngày Tết. Nhưng hơi đâu mà lo, chúng nó cả năm có được đi đâu. Nay có dịp đó là điều may mắn. Ở nhà ăn Tết với bà, tuy ngày mồng một năm nào, chúng cũng ra phòng khách, ba anh em vòng tay chúc Tết mẹ, rồi được một số tiền lì xì ít ỏi chẳng đáng bao nhiêu, chúng không kêu than nhưng nhìn những khuôn mặt cam chịu của các con, lần nào cũng làm bà xót xa trong dạ. Lần này tuy xa con vài ngày, nhưng bà hoan hỉ trong dạ vì con mình được vui trong những ngày đầu Xuân. Ba anh em thường ở ru rú trong phòng, một cái phòng nguyên là Family room, được đóng thêm hai cánh cửa có thể kéo ngăn lại cho riêng biệt, trong đó có mấy tấm nệm để dưới đất, cho mỗi đứa một cái. Hai thằng anh nằm phía gần tủ quần áo, con em út nằm ở đối diện, góc trong cùng căn phòng.

Một cái bàn học có ba ghế sắt kê sát cửa sổ, mẹ chúng cố gắng mua cho các con thêm một TV thật chiến, có gắn liền video, để chúng tiện coi TV hay xem phim, mà không phiền đến giàn máy

nhạc to tướng của dượng ghé ở phòng khách. Trong nhà này, những gì chồng bà sắm thì chớ có ai đụng đến. Ngay chính bà mỗi lần sử dụng vào những thứ đó cũng hay bị cản nhằn, nói chi con bà.

Bà biết tính ông khó khăn, thường thì thăm căn dặn các con chớ có bao giờ đụng đến những thứ không phải của mình, khiến cho bà lâm vào cảnh nhưc óc vì những lời chỉ trích của ông. Bình con thì to chuyện, mà la con thì bà không muốn, chúng nó có tội tình gì! Nếu chúng ở với cha ruột thì làm gì có cảnh khắt khe đó xảy ra. Đó là cái cảnh đau lòng mà những gia đình chấp nối thường hay gặp phải! Có lần, con út đã buột miệng hỏi làm cho bà chớ với, không biết trả lời sao:

- Sao cái gì mẹ cũng cấm không cho tụi con đụng vào? Vậy nhà này không phải nhà của mình hả mẹ?

Mãi một lúc, bà mới trả lời được:

- Ờ, nó hoàn toàn không phải của mình!

Bà thực lòng khi nói câu đó. Nhưng con bé út im lặng suy nghĩ một lát, lại nghiêng đầu lại hỏi tiếp:

- Con thấy mẹ làm nhiều mà sao mẹ cũng bị cấm không được xài máy trong nhà, mẹ bị dượng rầy hoài, cái này có tiền mẹ mua nữa mà?

Bà Hinh vội vàng bịt miệng con, không phải vì con bé nói to, mà bà sợ chồng bà nghe câu nói, rồi ghét con bà thêm:

- Dượng già rồi nên khó tính, với lại mẹ cũng không biết cách xài nên hay vạ bậy bạ, dượng không thích!

Con bé chau mày:

- Dượng không cho ai đụng tới cái máy nhạc, hay la lối. Sao ba con Mary cũng già và không phải là ba ruột của nó, mà tử tế với mẹ con nó quá vậy? Ba nó không bao giờ la tụi nó một câu, khi nào cũng sẵn sóc hỏi han mẹ con nó... người Mỹ họ tử tế hơn người mình, lớn lên con lấy chồng Mỹ nghe mẹ.  
Ôm con vào lòng ngậm ngùi. Con bà còn quá nhỏ để giải thích. Bà hôn lên tóc con:  
- Tại người ta sợ đẻ bọc điều!

Bé Út ngược cặp mắt ngây thơ lên nhìn mẹ “Đẻ bọc điều là cái gì?”, nhưng cánh tay bà Hình đã ghi chặt con gái vào lòng, rồi bà cúi xuống hôn tới tấp lên mặt nó. Con Út xinh quá là xinh, tính tình ngoan ngoãn và dịu hiền không bao giờ cãi lại lời của mẹ. Khi nào thấy mẹ buồn mà có mặt ông dượng ở nhà đang hằm hằm đay nghiến mẹ, bé Út hé cửa nhìn ra bếp, con bé ngồi im khuất sau cánh cửa, đợi ông dượng vào phòng hay bỏ đi, mới nhẹ nhàng mở cửa rón rén đến sau lưng bà Hình, vòng tay nhỏ nhắn ôm chặt lấy mẹ như an ủi.

Mấy đứa con bà đã đi chơi sáng sớm nay. Không phải bà Hình nhớ thương con hay buồn vì tâm tình của mình... mà có chuyện. Chúng nó và cả ông chồng của bà đều chưa biết tin là con chó Snow Ball cũng đi luôn đâu mất từ đầu hôm. Tối qua, khi ra sân sau tìm con chó, thì nó đã bị ai bắt mất. Bà Hình vừa đi tìm quanh nhà vừa gọi tên nó nhỏ nhỏ, sợ ông chồng về bắt chợt có thể nghe thấy và để ý, rồi nổi máu thương chó hơn người, làm toáng lên đay nghiến bà thì con bà nghe sẽ buồn trong ngày đầu năm Tết đến! Nhìn thấy cánh cửa rào mở tung, hy

vọng con chó trốn chui rúc đâu đây tiêu tan, có người đã mở rào vào đây bắt nó.

Đêm qua, chồng bà không về nhà, vì từ buổi chiều đã lái xe đi gặp nhóm bạn học hồi niên thiếu, họ tổ chức họp bạn địa điểm cách đây một tiếng lái xe. Máy đưa con thì bận rộn sắp xếp đồ đạc ở trong phòng chúng nó, chuẩn bị cho chuyến đi chơi ngày mai lúc trời hừng đông. Một mình bà đang thơ thẩn ngoài sân kiếm chó cho chồng. Không tìm ra con chó này thì chưa biết “tính mạng” của bà sẽ ra sao?

Bà Hình sống trong tình trạng một người vợ bị chồng coi thường đã lâu. Nhiều khi ông làm quá, bà cũng muốn tách rời ông ra để mẹ con nương tựa vào nhau mà sống! bởi vì có ông bên cạnh, thì ngoài mớ tiền ít ỏi ông đưa hàng tháng để đủ trả chi tiêu, cho công việc càng thêm bề bộn, và bà chẳng thấy cái thú vui nào khi có người đàn ông bên cạnh cả!

Nhưng điều làm bà ngại ngùng chưa dám cất bước ra đi, là bà sợ làm không đủ tiền để nuôi nấng và bảo bọc ba đứa con của mình. Bà đã có lần lên sở xã hội để xin giúp đỡ, nhưng sau nhiều lần đi lên đi xuống, đã bị thẳng tay từ chối. Lý do đơn giản là bà gặp phải người cán sự xã hội Việt Nam kiêu căng, cô cán sự đồng đảng vừa xấu vừa có khuôn mặt rất là đanh đá, với lối suy luận rất là ấu trĩ: “cô đã ban phát sự làm ơn cho người đồng hương xin trợ cấp”. Ý nghĩ đã sai lạc từ căn bản, mà lẽ ra cô ta phải kính cẩn cảm ơn những người tìm đến văn phòng cùng tiếng nói và màu da, nhờ họ

mà cô vẫn giữ được việc làm cho đến ngày nay.

Bà Hinh có cái tướng người và khuôn mặt đài các. Dù trong hoàn cảnh nào bà cũng lịch sự khi đi ra ngoài. Do đó, dưới mắt cô, bà Hinh thật là đáng ghét, một con người “có vẻ” giàu có mà cũng tới xin “eo phe”. Mặc dù bà khai thật là không có tiền, nhưng đời nào cô tin. Cô cho rằng người Việt mảnh mung khai gian để lấy tiền chính phủ! Vì nghĩ vậy, cô quay bà sát nút, với những câu hỏi và sự điều tra còn hơn là cảnh sát điều tra thủ phạm của những vụ sát nhân. Bà Hinh sống với ông chồng không hôn thú, cũng không có sự thương yêu hạnh phúc tràn đầy. Cho nên bà khai là không có người đàn ông nào bên cạnh, nếu được chấp thuận cho trợ cấp, bà có thể tách ra riêng để thành thoi cuộc sống lo cho con của bà, và đây là câu trả lời gian dối duy nhất của bà!

Nhưng bắt được điểm này, điều tra biết ông chồng bà cũng có tiền ra tiền vào, cô cán sự đã lên lớp bà một hồi làm cho bà nản chí bỏ ý định ăn eo phe, dẹp luôn ý nghĩ sự chia tay với ông chồng lạnh nhạt như nước ốc của mình, để có cuộc đời mới đơn chiếc nhưng đầm ấm với ba đứa con nhỏ! Ôi nhiều chuyện phiền toái xảy đến cho bà Hinh quá. Bây giờ bà đứng đây, ngay trước chợ với cái túi siêu thị bắt đầu trĩu nặng trên tay, chẳng muốn đi về nhà chút nào sợ đụng mặt ông chồng, rồi ông sẽ hỏi : “Con chó ở đâu?” Lúc đó không biết chuyện gì sẽ tiếp theo sau!

Nhưng rồi cuối cùng, bà Hinh chợt nhớ ra một điều, bà móc phôn gọi điện thoại cho một người, ra xe để lái đến một chỗ

mà bà nghĩ sẽ cho bà niềm hy vọng đỡ bị nhức đầu, đó là tới nhà thằng Mễ chuyên bán chó con, loại giống như con chó bà mới bị mất. Tên Mễ này bà quen do tình cờ một ngày bà đi chợ, gặp hắn đang hai tay ôm hai con chó đứng trước chợ gạo bán cho khách. Bà vốn thích chó con nên đứng lại nhìn, hỏi han dăm câu, vuốt lông con chó con trên tay hắn. Khi hắn dụ bà mua, thì bà lắc đầu nói:

- Tôi chỉ thích nhìn chứ chưa thích nuôi, vì khá bận việc.

Nghe câu nói đó hắn hỏi bà ở đâu, rồi nghe trả lời nhà bà gần đây, hắn vội lôi ra mảnh giấy ghi số nhà hắn cùng số phôn, dặn khi nào thích nuôi thì tới nhà hắn mua, nhưng nhớ gọi cho hắn biết trước. Mảnh giấy này đúng ra bà định vứt đi rồi, vì nghĩ mình có bao giờ mua chó! Nhưng rồi bà cứ để đó, chưa quẳng vội vì không hiểu tại sao. Vậy mà bây giờ đã có lúc dùng tới. Tìm nhà tên Mễ không khó lắm. Hắn đang đứng trước sân, tay cầm lon bia. Bà nói:

- Ngày mai là “New Year” của tôi!

- Ô vậy sao, nên bà mới cần mua chó để làm “gift” phải không?

Thằng này nói trật lất nhưng bà Hinh gật đầu. Nó tía lia khoe mới có con chó nhà bạn đẻ năm con, được 6 tuần rồi “rất tốt”. Thế là bà lái xe theo đến nhà bạn hắn, cuối cùng bà lựa được một con cũng giống giống như con chó của ông, nhưng có vẻ còn đẹp hơn con chó kia, và lông dày hơn. Bà nghĩ ông sẽ không phân biệt được vì mấy khi ôm chó vào người.

Trả tiền xong xuôi, bà lại nghe ruột quận đau lên một cái, vì giá của nó đến sáu

trăm đồng. Thằng Mễ nói vì đó là con chó nhỏ nhất trong bọn và lại đẹp nhất. Dĩ nhiên rồi, chọn chó chẳng lẽ lấy con xấu! Nhưng thôi, tốn sáu trăm đồng cho cuối năm xui xẻo còn hơn bị cắn nhằn ngay từ ngày đầu năm. Đưa con chó về nhà hồi hộp. May quá, ông chồng bà đi vắng chưa về. Bà ôm con chó vào nhà, chải lông cho nó thật đẹp rồi bỏ nó vào trong chuồng xong đi dọn dẹp nhà cửa, làm vài món ăn để cúng ông bà, đón giao thừa sắp đến. Có lẽ chồng bà sẽ về chiều nay.

Khi bà vào phòng đi tắm thì chồng bà về đến. Giọng ông có vẻ mệt và buồn ngủ: “Em làm gì đó, anh về rồi đây... anh ngủ một chút, lát thức anh dậy”. Bà tắm xong, ra ngoài thấy ông nằm ngủ ngon lành. Đắp lại tấm mền cho ông, bà xuống bếp tiếp tục nấu nướng để hai vợ chồng đón xuân lát nữa. Nhìn trên bàn có cành mai thật ông mua, hay là ai cho ở đâu đó, bà vui vui một chút. Dù sao thì ông cũng còn biết nghĩ đến cái nhà này.

Buổi tối, khi ra ngồi ngoài bàn ăn, ông hỏi:

- Con chó đâu rồi em?

Bà Hinh hớn hờ:

- Em nhốt nó trong chuồng chứ đâu.

Vừa nói, bà vừa đi lại chuồng để bắt con chó ra, trong lúc ông chồng bà chu mỏ kêu con chó “chút chút” liên hồi. Khi bà

ôm chó trở lại bàn, thì bà bỗng thấy ở dưới gầm ghế xa lông, con chó của ông cũng vừa nghe tiếng ông kêu, chun ra chạy lại cùng lúc. Cả hai cùng ngẩn ngơ nhìn nhau, bốn con mắt người và bốn con mắt chó cũng sượng lại!

Thì ra, ông chồng bà đã ôm con chó đi chơi với ông mà không nói cho bà biết! Khi về nhà, ông thả đại nó xuống, và con chó chun vào dưới gầm ghế ngủ nên bà không hay biết! Cho đến khi nghe tiếng ông gọi, nó mới thức dậy chạy ra.

Tết đến, nhà bà Hinh có hai con chó thật đẹp mà ai đến chơi thấy cũng khen “Chó đến nhà thì sang”, khi họ nghe ông chồng bà Hinh kể chuyện bà “bắt” được con chó này ở trước nhà, nên lại tưởng chó của nhà mình, vì chúng nó giống nhau quá!

Ai cũng khen nức nở: “Hai con chó thiệt là sang!”. Thế nhưng trong lòng bà Hinh đang nghĩ cách: “Làm sao mà “tổng” bớt một con đi” chứ sáu trăm đối với bà không phải là ít ỏi gì, bà cần lại số tiền đó để lo nhiều việc.

Có ai muốn đầu năm “Chó đến nhà thì Sang” không?

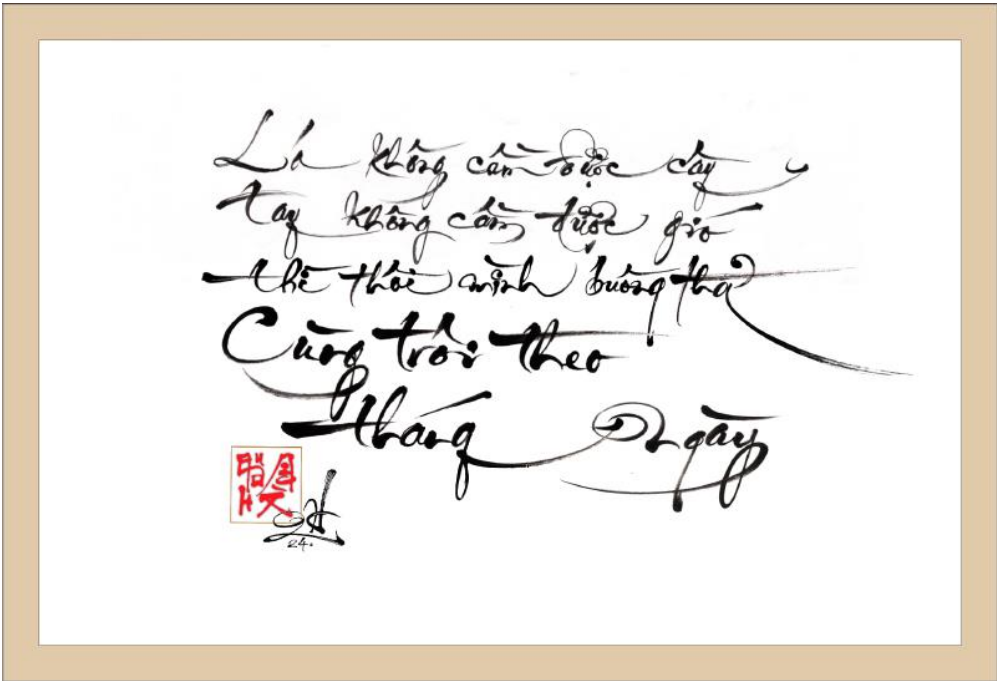
## Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



## ANH

Em thôi ra đứng cửa sau  
Anh còn nhón gót bờ rào ngó qua  
Em thôi ra quét sân nhà  
Anh đi lượm lá bay qua mỗi chiều  
Em thôi phơi tấm áo điều  
Anh treo thơ nhớ đuôi điều trước sân  
Em thôi bước bộ lối mòn  
Anh trồng hoa tím ngát hương đôi bờ  
Em cười vui bước lối mơ  
Anh ôm hoa thắm đứng chờ cuối thôn./.

## Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa



Thơ & Thư pháp: **Quang Hà**

# MẸ MÌN

## \*\* Huyền Yên \*\*

“Chết chưa, đã hơn 10 giờ rồi, mai con phải đi làm sớm, mà cũng để mẹ còn ngủ chứ. Thôi, ‘nite nite’ mẹ nhé. Ngủ đi ‘ma’... mộng bình thường...”. Cô gái vừa dứt lời, đặt máy điện thoại đánh cục một cái làm bà Lam đang nằm trong chăn không nói thêm được gì, chỉ còn việc với tay tắt đèn và chui đầu vào trong chăn...

Chợt nhận ra là hai mẹ con đã ‘chát’ hơn một tiếng đồng hồ trên điện thoại. Hôm nay Thủy Tiên lại gọi bà trước 9 giờ, sớm hơn thường lệ. Thường thói quen ở tuổi 70 của bà, cứ cơm nước dọn dẹp xong thì bà lo rửa mặt đánh răng, chân tay sạch sẽ rồi bà ra ngồi xem truyền hình một chập cùng với ông Lam. Đến 10 giờ đêm thì ‘gà mới lên chuồng’. Bà tiếp tục mở cái TV nhỏ trong phòng ngủ có thể xem được mấy đài Việt Nam (VN) hay xem tiếp cuốn truyện dang dở để đầu giường để dễ giấc ngủ đến gần 11 giờ, thấy thật mỏi mắt mới đi ngủ và hy vọng ngủ được vì bà vốn là người khó ngủ.

Bấy lâu nay thói quen buổi tối đã đổi khác. Bà Lam chỉ xem truyền hình một chút xíu, ngồi nhấp nha nhấp nhồm, có ý chờ cô gái gọi điện thoại, và thế là hai người - một già một trẻ - nói chuyện huyền thuyên trên trời dưới biển, chuyện mình chuyện người, nói đến khuya, thêm mắm thêm muối, pha trò cười ròn rã...

Bà Lam thì xưa nay vốn là người dòn chuyện, thích tán chuyện với bạn bè đồng nghiệp dạy học hồi trước. Bây giờ đến tuổi về vườn, bạn bà cũng đã về hưu cả, chẳng đi đâu nhiều chỉ quanh quẩn với cái vườn và cũng ít có dịp gặp gỡ bạn bè chuyện trò đây đó. Nay lại có cô con gái mỗi tối gọi nói chuyện với bà bằng tiếng Việt, hoàn toàn thông cảm với cái ngôn ngữ, văn phong của bà, kể tung người hứng, mà bà thấy không thể ‘pha chè’ cùng một kiểu như khi bà nói chuyện với 2 đứa con của bà được... Bà Lam chùn chần kín nhưng chưa ngủ, nằm nghĩ lại những ngày tháng vừa qua, thấy cuộc đời đưa đẩy, đem lại những điều kỳ lạ với những nhân duyên, kỳ duyên, thiện duyên hay cả những cái gọi là nghiệp duyên mà mình không ngờ tới. Bà chưa hề nghĩ là giờ phút này đây bà có thêm một cô con gái nuôi...

Hôm đó, ông bà Lam đi dự một buổi Đại Hội thường niên của một trường trung học mà cả hai ông bà cùng dạy lúc còn ở Việt Nam. Ra hải ngoại năm 75, người VN ai cũng đều như mang theo cả quê hương và quá khứ nên các hội đoàn, các nhóm, các trường đều lập hội ái hữu để hàng năm tìm về nhau ôn lại kỷ niệm xưa cùng chia sẻ tình cảm, kinh nghiệm của cuộc sống mới. Hai vợ chồng bà đi gặp đồng nghiệp cũ, đặc biệt năm nay được biết là sẽ gặp một đồng nghiệp là ông Phan từ Canada sang dự. Ông Phan dạy cùng thời với vợ chồng bà Lam nhiều năm và chính ông



Lam đã từng đi làm rể phụ cho đám cưới của ông Phan khi còn ở VN. Sau rồi mỗi người một ngả, mấy chục năm nay mới gặp lại và mới biết ông Phan mới có tang vợ, cũng buồn, nên giải khuây sang thăm con gái ở Mỹ và chính cô gái này đưa bố đi dự Đại Hội.

Nhìn cô gái cắt tóc ngắn kiểu ‘đờ mi gạc xông’ (kiểu của cô gái trong thơ Nguyễn Tất Nhiên), da mặt trắng mịn, môi tươi và nụ cười rất xinh, bà Lam mau mắn:

“Cháu đưa bố đi họp hả?”

“Dạ, thưa bác.”

“Giỏi quá, ngoan quá! Cháu có gia đình chưa? Tên cháu là gì?”

“Dạ thưa bác rồi ạ. Cháu là Thủy Tiên ạ.”

Câu chuyện của bà Lam với Thủy Tiên chỉ có vậy. Hai ông bạn già thì đang tíu tít. Thủy Tiên nhanh nhẹn lấy máy hình ra chụp cho ông Phan và hai vợ chồng bà rồi lui qua bàn khác ngồi với các bạn trẻ. Nói chuyện một hồi bà Lam mới biết ông Phan có bà con với bà Xuyên, một người bạn thân của bà cũng ở bắc Cali nơi Thủy Tiên ở. Sau Đại hội, Thủy Tiên về kể chuyện cho bà Xuyên nghe và nhân thể nhờ bà Xuyên chuyển qua email hình cô chụp cho các bác với bố. Và thế là email đi đi lại lại cảm ơn bác bác cháu cháu... Lúc đầu thư có vài dòng, sau kéo dài cả trang. Thủy Tiên vui vẻ, cười mở, ấm áp thân tình, kể chuyện sang Canada với bố mẹ và đại gia đình lúc đã 13, 14 tuổi rồi nên tiếng Việt rành rẽ và ‘đầy một ngăn’ văn hóa tính cách VN, khác với 2 đứa con, một gái một trai của ông bà Lam sang Mỹ

năm 75 lúc còn quá nhỏ, lại định cư ở một nơi xa Cộng đồng Việt.

Những năm đầu các con bà còn nói tiếng Việt với bố mẹ ở nhà, dần dần đi học trường Mỹ, tiếng Việt mất dần, ngữ vựng chỉ còn trong phạm vi ăn uống hàng ngày. Những người bạn của bà lúc gặp nhau thường than thở là mình thì có ‘qúa khứ và dĩ vãng’ mà không chia sẻ với các con được mấy... Nếu may mắn ở vùng có Cộng đồng Việt như Orange County thì còn có dịp vớt vát hay khai triển cái vốn văn hóa Việt đem theo. Nếu ở những vùng xa, toàn người bản xứ rồi ai cũng bận sinh sống thì trông thấy cha mẹ bị mất dần sự cảm thông tinh thần với các con...

Một bà bạn của bà Lam một hôm gọi than thở, “Tôi buồn quá chị ạ. Ai đời gặp ngày 30 tháng 4 vừa qua, tôi buồn nhớ lại ngày mất nước mà khi tôi vừa mở miệng thì đưa con gái tôi nó hỏi, ‘Mất nước gì?’ Thế có chán không?”

Một bà khác kể chuyện thằng con trai 5 tuổi vẫn nói tiếng Việt ở nhà, vậy mà 1, 2 năm sau khi vào trường Mỹ, về nhà đã có những câu ngô nghê ngớ ngẩn, đại khái như, “Ngày mai mẹ dậy bé lên nhé!” (wake me up), hay “Bé còn phải mặc (đi) giày.” rồi dần dần chỉ sỗ cả câu tiếng Anh mà không nói tiếng Việt nữa. Hãy thử nghe một câu của cô con gái lớn cãi mẹ thì các bà mẹ nên cười hay nên khóc : “Mẹ nói gì, con không có ‘khe’(care) đâu, thằng bạn con có ‘mu’ (move) đâu thì mặc kệ nó ...” ? Các bà mẹ Việt rồi dần dà cũng phải nói chuyện bằng tiếng Anh với con dù thứ tiếng Anh của các bà cũng thuộc loại nửa mùa, đầu ngô mình

sở... Thế thì mẹ con Việt ở đất Mỹ này còn thông cảm với nhau được bao nhiêu ngoài vốn ngôn ngữ dùng trong việc ăn uống hàng ngày để sinh tồn?

Những năm sau thập niên 80 với những đợt ra đi của thuyền nhân, những đợt định cư đoàn tụ gia đình hay HO..v.v. đã có nhiều gia đình có các con đã lớn sang định cư ở Mỹ và các nước thứ ba. Đây là những sự ra đi có chờ đợi, có sửa soạn và lúc sang đến nơi thì có những bà con đi trước ủng hộ nâng đỡ. Bà Lam thấy sau 5,7 năm những gia đình này đều hội nhập dễ dàng, nhanh chóng. Mọi người cứ bảo những người đi năm 75 là may mắn, sung sướng quá vì không phải ném mìn ở với CS và bây giờ thì ổn định hơn ai hết. Bà Lam thì nghĩ là chẳng biết ai may mắn hơn ai, nhưng bà ao ước được như những gia đình này vì dù con cái đã lớn cũng cố gắng học hành, làm ăn (bản tính cố hữu của người Việt) nên cũng hội nhập rất nhanh và thành công dễ dàng trong môi trường Mỹ và nhất là giữ được rất nhiều tính cách văn hóa truyền thống Việt. Nói một cách khác: họ có cả hai văn hóa trong khi gia đình bà chỉ có một hay một rưỡi!

Bà Lam - vốn là nhà giáo - dạy nhiều năm ở trung học VN, nên cũng quen 'đấu' với những người trẻ tuổi, các cựu nữ sinh của bà, nên nói chuyện với Thủy Tiên, thấy cũng 'dòn' chuyện lắm. Tối nào cũng chit chát trên điện thoại, chuyện nhà chuyện người, chuyện cộng việc làm ăn của cô gái, rồi nói đùa nói rõn.

Thủy Tiên kể chuyện gia đình đi định cư ở Canada, ở một nơi khỉ ho cò gáy

chẳng có thấy một mống VN nào, sau lại lấy chồng ở Mỹ và bỏ lại bố mẹ và anh chị em để đi sang Mỹ. Thủy Tiên là một đứa con gái thông minh, xinh đẹp, ảm áp và rất nhiều tình cảm sâu đậm mãnh liệt, yêu mình, yêu người, tỉ mỉ săn sóc lo lắng cho mọi người thân, chú ý đến những chi tiết nhỏ nhỏ, và vì vậy ở nhà luôn là người gần bố mẹ nhất và luôn luôn theo phụ giúp bố mẹ, nấu nướng và lo việc vặt vãnh trong nhà... Mẹ của Tiên lúc còn sinh thời đã gọi con gái là "tiểu đồng của mẹ"! Và sự mát mát người mẹ ruột đã là quá lớn đối với cô gái nhiều tình cảm như Thủy Tiên trong những ngày đã lấy chồng và xa gia đình...

Ba tháng sau ngày gặp nhau ở Đại Hội và email tới lui cùng điện thoại 'cà kê dè ngỗng', hai bác cháu quyết định gặp nhau và Thủy Tiên hẹn đi máy bay xuống nam Cali thăm hai bác.

*"Bác ơi, cuối tuần này con bay về thăm hai bác. Bác nhớ đón con ở phi trường nghe, không thì con phải chạy bộ về đây.. Rồi mình nói chuyện nhận nhau là mẹ con nhé?"*

*"Con ơi, bác không biết mình phải xưng hô như thế nào? Con muốn gọi bác là gì? Có nhiều danh xưng lắm. Con muốn gọi bác là "Me, Mẹ, Mợ, Má, Ma" hay là kiểu thân tình nhà quê cũ là "Bu" (như "Thầy Bu") hay là kiểu Huế như "Măng, Mạ"?" (Bà Lam liệt kê một lô các đại danh từ và rất khoái chí thấy cô gái này hiểu hết)...*

*"Bác ơi, Godmother/son/daughter hình như chỉ dành cho bên đạo Chúa. Foster Child thì con nghe nó 'cù bơ cù bất' quá, cũng không hay gì, hay là adopted*

*daughter & adoptive parent , hay gọi tắt là A-mom như ông bạn Mỹ cùng sở của condùng để gọi má nuôi của ông ấy.. được không bác?*

*-"Mà đã chắc gì con muốn gọi là Mẹ, ngoài người mẹ thân yêu của con, lại còn mẹ chồng của con nữa. Ừ mà bác không phải là mẹ nuôi (vì bác không nuôi con ngày nào), không phải là mẹ đẻ (vì không đẻ con ra), cũng không phải là mẹ đỡ đầu (vì không có mặt lúc con sanh ra để phụ với bà mẹ đỡ đầu hay kéo đuôi con ra). Vậy thì từ nào cho đúng, cho xứng đây?"*

*-"Ờ, Bác nhớ ngày xưa người ta thường hay dọa con nít hay khóc bằng những 'ông kẹ, ông ba mươi, ông ba bị chín quai 12 con mắt hay bắt trẻ con. À mà con có biết ở VN có người đàn bà chuyên đi dụ dỗ và bắt trẻ con đem đi bán không? Hình như bây giờ cũng vẫn có những người đàn bà đó, không phải là người tốt đâu, nhưng được rồi, bác nhận làm... "MẸ MÌN" của con nhá, vì đã dụ dỗ được con - bỏ vào tim - và mang về nhà bác làm con gái út ít của bác, được chưa?"...*

Nói đến đây thì bà già cười rúc rích trên điện thoại và cô con gái phá lên cười, giọng trong như tiếng suối reo...

Và thế là bà Lam có một cô con gái nuôi, cái gia đình vốn nhỏ bé của bà Lam như lớn thêm ra với hai anh chị đã lớn, đã có gia đình, đã ở riêng và đang bận rộn 'lao động tốt' trong guồng máy quay cuồng của đời sống Mỹ.

Từ ngày "có con đi nhẹ vào đời" bà Lam đúng là có thêm cô gái út ít - tuy cũng ở xa - nhưng mỗi tối mẹ con thủ thỉ như còn ở nhà và như lúc bà với các con còn

bé. Thôi thì chuyện người, chuyện nhạc tiền chiến, nhạc tình Phạm Duy, nhạc Trịnh, Đoàn Chuẩn... được đem ra bàn cãi, cả các ca sĩ xưa mà bà yêu chuộng như Sĩ Phú, Thái Thanh, Mai Hương, Khánh Ly v.v. Bà Lam vốn là người thích hát từ lúc trẻ. Bây giờ có tuổi nhưng thỉnh thoảng cũng 'ư ừ' những bài nhạc tiền chiến và nói chuyện với Thủy Tiên thao thao bất tuyệt.

Trong tuần lễ Thủy Tiên xuống thăm ông bà Lam để bà được nuôi cô 3 ngày, hai mẹ con ra trước tượng Phật Quan Âm trong sân sau nhà bà thấp hương nhận nhau làm mẹ con. Ông Lam nhìn mọi sự, chẳng nói câu gì, chỉ nhìn hai người đàn bà một già một trẻ với với sự khoan hòa, đồng tình và cảm mến. Ông đứng ngoài câu chuyện tình cảm này và vì vậy Thủy Tiên vẫn chỉ gọi là ông là bác. Từ đó, Thủy Tiên đi về thăm bà Lam đều đều, thỉnh thoảng gặp gỡ hai anh chị lớn trong gia đình trong những lần hội họp cả nhà, và ai cũng đều hân hoan có thêm cô em gái út ít, có vẻ chịu chơi... Phần Thủy Tiên thì không dấu được sự sung sướng gặp gỡ bà Lam, gặp bà già nhưng nói chuyện tay ngang như với bạn cùng lứa, tiếng Việt tiếng Mỹ đều chẳng thấy có vấn đề và làm như khóa lấp được nỗi buồn mất mẹ và sự tiếc nuối không được ở gần vì phải theo chồng...

*"Mẹ ơi, mấy ngày được đi chơi với bác mẹ cho con cảm giác trở về những ngày tháng cũ với Bố Mẹ con ở Canada. Nhớ đến mẹ con, lòng con tan nát. Con chưa làm được gì cho mẹ con thì mẹ đã đi rồi... Hôm nay là ngày Rằm ta, con vừa*

*ra ngoài sân nhìn trăng. Bố con kể là hai bố mẹ dặn nhau là nếu sau này vì lẽ gì mà không gặp nhau nữa thì cứ nhìn trăng sáng ngày Rằm mà nghĩ đến nhau. Mẹ con cùng tuổi với mẹ và cũng sanh cùng tháng. Chắc mẹ con run rủi cho con đã may mắn gặp mẹ...”.*

Mắt bà Lam long lanh khi đọc đến đây... và trong một email khác...

*“Mẹ ơi, con phục mẹ quá! Như Bố con, Mẹ có đầy kiến thức sâu xa ở nhiều lãnh vực (là bà giáo mà), học cao hiểu rộng. Con học được nhiều chữ tiếng Việt của mẹ, và bạn con nó bảo con nói chuyện hỏi này sao có nhiều từ ‘cao cấp’ giống mẹ quá. Mẹ lại có một bô chữ tiếng Anh (mẹ là giáo sư Anh Văn mà) và mẹ sống ở Mỹ, dạy học trò Mỹ nên đầu óc có ‘thoảng’ và cởi mở, không như hình ảnh 1 bà giáo già VN đeo kính trễ xuống mũi, khó tính khó nết, hehehe...! ..*

*Con thương mẹ quá, con yêu mẹ vô bờ bến. Con nghĩ đến mẹ suốt ngày (trừ lúc ngủ!), mẹ như một người bạn ruột của con để con chia sẻ tất cả tâm tình...”*

Bà Lam cũng vậy, từ ngày có thêm cô gái út, người như trẻ lại, như ‘cá gặp nước, rồng gặp mây’, email texting liên liên bất kể sáng trưa chiều tối, năng động hơn, ăn diện hơn vì đi chơi đây đó với cô chứ không lèm xèm “về vườn làm vườn” bình thường như lúc mới về hưu. Thỉnh thoảng những lúc Thủy Tiên về thăm, hai mẹ con rủ nhau đi shop, đi viện bảo tàng, đi xem Đại Nhạc Hội hay nghe nhạc Tiền chiến (là những thứ mà ông bà Lam không thực hiện được vì phải lái xe xa hay là đi vào buổi tối), thăm vườn hoa, hay đi chợ farm, hay đi thăm bạn bà ở xa mà bà chẳng thể lái xe đi được,

có lúc mang những món ăn lạ về, hay học nấu những món Việt ở nhà... “cho bác mẹ biết tài nấu nướng của con” và đã có lần bà rủ mấy bà bạn già của bà cùng làm một chuyến đi cruise, du lịch bằng tàu mà Thủy Tiên làm đầu tàu hướng dẫn... Chẳng nói cũng đoán được các cụ cung cúc đi theo, nói cười rôm rả, vừa cảm thấy an toàn, vừa hạnh phúc được đi chơi có người lo và người hướng dẫn trẻ lại khôn ngoan tận tình. Bà Lam thì vui quá được đi chơi với bạn với con và hãnh diện với các bà bạn là mình có con gái nuôi như một thiên thần trên trời rớt xuống, đến đây trông nom bà và các cụ...

Bà nghĩ đến sự kỳ diệu của cuộc đời đã đem lại và không hề nghĩ là có một ngày này bà có con nuôi. Hàng ngày bà ra vườn sau thắp hương trước Phật Quan Âm, bà thường hay khấn những câu bà học được của bà ngoại các cháu ngày xưa: “Lạy chín phương trời, lạy mười phương Phật, các vị chư thiên phù hộ cho chúng con được gia đạo bình yên, mọi sự khang an, sở cầu như nguyện, cho chúng con được đi đến nơi về đến chốn, các con cháu học hành tấn tới, gặp thầy gặp bạn, gặp nhân gặp duyên, mọi sự hanh thông, tai qua nạn khỏi...” Các con bà lập gia đình lâu rồi mà bà chỉ có một cháu ngoại nên thêm cảnh nhà đông con cháu, sau này bà khấn thêm: “Cho chúng con thêm con thêm cháu, gia đình trong ấm ngoài êm...” và bà cho rằng Phật Quan Âm đã nghe thấy lời cầu khấn của bà mà đem Thủy Tiên đến cho bà chẳng?

Còn nhớ có một lần bà Lam đến thăm một bà con xa thấy có một cặp vợ chồng

trẻ ở cùng nhà với bà này, nhận là con nuôi. Bà Lam hỏi thăm và bà Tư kể lể: “Nào tôi có toan tính gì đâu. Mấy đứa này là con một người hàng xóm ở VN lâu rồi, là hàng xóm biết nhau thôi cũng chẳng thân gì lắm... Chúng nó được giấy tờ sang định cư ở Mỹ chả hiểu bằng cách nào. Đến Los chúng chẳng có ai thân thuộc, chúng nó lại có điện thoại của tôi nên gọi hỏi thăm đường đi nước bước. Loay hoay thế nào mà cuối cùng chúng nó xin đến ở với tôi và xin làm con nuôi. Cô vợ vui vẻ nhanh nhẩu đảm đang trông nom nhà cửa bếp nước, anh chồng có việc ngay làm việc lao động, đưa con gái nhỏ đi học, gọi bà Tư là bà ngoại. Bà Lam nghe chuyện lấy làm ngưỡng mộ quá, nghĩ làm sao lại có một cái duyên kỳ lạ như thế này, và làm sao lại có chuyện con nuôi con đẻ dễ dàng như vậy? Cho đến bây giờ nghĩ đến mình, bà Lam làm như hiểu chữ duyên nghiệp hơn bao giờ...”



*“Con ơi, ‘Từ nay tôi đã có tình’ ... cái gì mà ‘thấy tôi trong dáng em ngồi trước sân..’ Bài gì của TCS đấy nhỉ?... Một ngày như mọi ngày, không, ngày của mẹ không... routine và bình thường như mọi ngày nữa, mà có những chờ đợi, nôn nóng, hăm hở, háo hức những lúc đón con về một cuối tuần, những lúc mẹ con đi ‘ta bà’ thế giới. Mà sao cứ mở mắt ra là đã nghĩ đến nó... là sao? Cứ như là ‘hẹn con từ muôn kiếp trước’ ấy. Tự nhiên gặp, tự nhiên thương quá đỗi!... Mẹ cảm ơn trời Phật đã cho mẹ gặp con, gọi là con mà như mẹ có thêm một người tri kỷ ở gần kề, làm sáng lên những ngày im ắng của tuổi già. Mẹ chỉ có gia đình hai anh chị nay thêm gia đình con, mẹ vui và mãn nguyện lắm không còn mong gì nữa. CẢM ƠN CON ĐÃ LÀ CON.*

Bà Lam vẫn nằm yên trong chăn và trong bóng tối. Bà nằm ruỗi hai chân, giang hai tay, vẫn nhắm mắt và nhớ đến hai câu thơ của ai đó, nở một nụ cười hạnh phúc trước khi chìm vào giấc ngủ...

**Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy,  
Ta có thêm ngày nữa để yêu thương...**

**Huyền Yên** (10-2024)



## GỢI NHỚ

Ca dao ru khúc thuy du  
Trăng soi hoài niệm đêm thu lắng chìm  
Giọt sầu rơi nhẹ đáy tim  
Người xưa xa vắng biết tìm nơi nao  
Tận cùng nỗi nhớ xanh xao  
Tiếc thương huyền mộng chôn vào tâm tư  
Gọi thầm tên, phút giã từ  
Trăm năm còn lại lá thư tự tình  
Biệt ly trầm lặng tâm linh  
Gối chăn hơi lạnh trở mình tịch liêu  
Hoàng hôn vẫy gọi ráng chiều  
Lạc bầy tiếng nhạn tiêu điều cõi mơ  
Gió đùng trời khúc hoang sơ  
Thổi bay tuổi mộng còn chờ bóng ai  
Ngược dòng sông võ sông dài  
Đôi bờ ký ức chia hai giấc nồng.

## Đỗ thị Minh Giang



## GIỮA RƯỢU VÀ EM

Anh yêu rượu và anh yêu em,  
Tình yêu này làm em phân vân,  
Rượu ngon anh có tiền mua được,  
Không tiền nào mua được tình em.

Rượu bán cho hàng vạn người mua,  
Cùng hàng hiệu, cùng mùi vị kia,  
Tình yêu của em không trả giá,  
Cho chỉ một người em ước mơ..

Anh là người đa tình, đa đoan,  
Muốn rượu và em ở bên anh,  
Xin yêu em nhiều hơn yêu rượu,  
Em hay đổi hờn và hay ghen.

Nếu anh có những lúc đùa vui,  
Bên ly rượu ngon anh mỉm cười,  
Cho em cùng uống chung ly nhé,  
Chung với anh những lúc ngọt bùi.

Nếu anh có những lúc đau buồn,  
Bên ly rượu vui chiều dần tàn,  
Cho em chung ly này anh nhé,  
Chia với anh giọt nước mắt tràn.

Anh không thích uống rượu một mình,  
Hồn anh say men rượu lênh đênh,  
Có em, tình em ngồi bên cạnh,  
Anh là thuyền em là bến sông.

Rượu vui buồn đều làm anh say,  
Gọi tên em trong cơn mê này,  
Rượu cạn nhưng em còn ở lại,  
Tình của em là ly rượu đầy..

Tình nào sẽ ít, tình nào nhiều?  
Hai thứ tình, rượu với người yêu,  
Rượu cho đời anh thêm thi vị,  
Em cho đời anh bớt quạnh hiu.

## Nguyễn Thị Thanh Dương

# ĐỀ GIỮ CHO TIẾNG VIỆT ĐƯỢC TRONG SÁNG

**\*\* Nguyễn Bảo Hưng (France) \*\***

Chiều Chủ nhật 29-9-2024 vừa qua, một số anh chị em văn nghệ sĩ Paris đã có sáng kiến tổ chức một buổi sinh hoạt thân hữu để bàn thảo về vấn đề " Đề giữ cho tiếng Việt được trong sáng". Do tính quan trọng và hữu ích của vấn đề được nêu lên, buổi họp mặt đã thu hút được đông đảo quan khách, trong số có nhiều vị không quản ngại đường xa từ nước ngoài hay các tỉnh xa xôi tới dự. Ý kiến thì nhiều mà thời gian lại có hạn. Bởi vậy tôi xin được đúc kết những ý kiến được đóng góp với thêm một vài ý kiến riêng để phần nào được thêm sáng tỏ.

Trước hết, xin được nói sơ qua về một vài ưu điểm của tiếng Việt. Tiếng Việt, theo tôi nghĩ là một ngôn ngữ đơn âm nhưng lại được phát âm hay diễn tả bằng các từ đa âm do nhiều tiếng hay chữ ghép lại. Trong số các từ được ghép có một số từ là sự pha trộn giữa tiếng Hán và tiếng Việt được biết dưới tên gọi chữ **nôm**. Đặc tính này tạo điều kiện cho tiếng Việt trở thành một thứ ngôn ngữ sáng tạo đáp ứng cho nhu cầu diễn đạt về mặt sắc thái, âm hưởng hay hình tượng. Thí dụ như chữ với chữ **tâm** ta có thể ghép ra nhiều từ khác nhau với ý nghĩa riêng biệt. (thí dụ: tâm tình, tâm cảm, tâm cảnh, tâm tư, tâm trạng, tâm thần, tâm lý, tâm thức ...) Đặc tính này đã đem lại cho tiếng Việt một khả năng diễn đạt cao, linh hoạt, sắc bén, dồi dào ý nghĩa.

Đặc tính nêu trên của tiếng Việt cũng chính là yếu tố giúp cho nền văn học của ta dễ dàng hội nhập với các trào lưu văn học thế giới để phát triển và trưởng thành. Bằng chứng là trong gần một ngàn năm năng xâm chiếm nước, người Trung Hoa đã tìm mọi cách để biến nước ta thành một phần lãnh thổ của họ. Nhưng nhân dân ta, với tình yêu quê hương đất nước đã biểu lộ một sức đề kháng cao, nên vẫn giữ được bản sắc dân tộc để không bị đồng hóa. Ngược lại, nhờ được giao tiếp với nước ngoài, nhân dân ta không bỏ lỡ cơ hội học hỏi để tiếp thu cái hay cái đẹp nơi người, giúp cho văn học nước ta phát triển và thêm phong phú. Ta có thể nêu bốn câu thơ dưới đây mở đầu cho bài "Chiều hôm nhớ nhà" của Bà Huyện Thanh Quan làm thí dụ điển hình:

*Chiều trời bằng lảng bóng hoàng hôn  
Tiếng ốc xa đưa vắng trống đồn.  
Gác mái ngư ông về viễn phố,  
Gõ sừng mục tử lại cô thôn...*

Ngay câu mở đầu, chữ **chiều** đứng trước **trời** là có dụng ý hẩn hoi. Ở vị thế đảo ngữ này, chữ chiều hẳn muốn lưu ý ta rằng chính khoảnh khắc thời gian vào lúc chiều tàn này mới là tác nhân làm sống dậy nỗi nhớ nhà nơi tác giả, chứ không phải khung cảnh trời đất vào buổi chiều. Tiếp đến, hai chữ **bằng lảng** thay vì **thoi thóp** quen thuộc mới gọi cho ta khung cảnh ánh sáng chập chờn huyền

ảo càng làm sống dậy nỗi nhớ nhà nơi  
lữ khách.

Từ toàn cảnh thời gian, không gian  
trải rộng, ống kính sát lại gần hơn trong  
hai câu ba và bốn để đưa ta trở về với  
cái không khí an lạc hài hòa của đời  
sống thôn dã. **Gác mái** (c.3), **gỗ  
sừng** (c.4) là những nhóm từ chỉ động  
tác ; nhưng phần năm chữ còn lại của  
mỗi câu thơ lại gợi cho ta dáng đi thư  
thái an nhàn của ông lão đánh cá, cũng  
như hành động hồn nhiên của đứa bé  
chăn trâu. Thêm vào đó, cách phân bố  
cân xứng hài hòa từ lời, từ âm tới mạch  
điệu (2/5) cũng như hình ảnh, đã gợi cho  
ta hình ảnh đẹp của của một cuộc sống  
an lạc hài hòa thôn dã khiến ta nao nao  
muốn được, như Proust, làm cuộc hành  
trình « đi tìm thời gian đã mất » (A la  
recherche du temps perdu).

Bốn câu thơ trên đây, như chúng ta  
đều biết, là khổ đầu của bài thơ tuyệt tác  
theo thể thất ngôn bát cú Đường Thi.  
Đây là một thể thơ Trung Hoa kinh điển  
với niêm luật khắt khe, chỉ những bậc thi  
nhân tài hoa mới làm ra những bài thơ  
để đời. Sự thành công của bài “Chiều  
hôm nhớ nhà” cũng không thoát khỏi qui  
luật này. Xin được dẫn chứng bằng hai  
câu thơ dưới đây :

(3) Gác mái,/ ngư ông về viễn phố

(4) Gỗ sừng,/ mục tử lại cô thôn

Có thể nói đây là hai câu thơ thuộc loại  
tuyệt tác nhất của Bà Huyện Thanh  
Quan. Tuyệt tác, trước hết bởi vì nó đáp  
ứng được các đòi hỏi khắt khe của niêm  
luật cổ thi về mặt đối xứng: nhịp đối nhịp  
(2/5) ; động tác đối động tác (Gác mái /  
gỗ sừng), từ ngữ đối từ ngữ (ngư ông/  
mục tử), hình tượng đối hình tượng (về  
viễn phố/lại cô thôn)... Tiếp đến là thành  
tựu của bài thơ về mặt niêm luật cổ thi  
như vậy không chỉ dành cho các cụ đồ  
nho vừa ngâm nga vừa nhấp ngụm trà  
thưởng thức. Nó còn được lưu truyền và  
phổ biến rộng rãi trong dân gian do bài  
thơ là bức họa một khung cảnh thôn dã  
đậm đà bản sắc dân tộc với dáng đi thư  
thái an nhàn của ông lão đánh cá cũng  
như động tác hồn nhiên vô tư của đứa  
bé chăn trâu. Hình ảnh gợi lên quá bình  
dân gần gũi đến độ các từ ngữ Hán ngày  
một trở nên quen thuộc để cuối cùng  
được sử dụng như một thành phần ngôn  
ngữ Việt (viễn du, viễn khách, viễn xứ,  
viễn chinh, viễn thám...). Ta có thể nói  
bài thơ trên đây là thành tựu của sự hội  
nhập một nền văn hóa cao, nhưng  
không để bị đồng hóa. Một ngàn năm đô  
hộ giặc Tàu đã vậy. Thế còn một trăm  
năm nô lệ giặc Tây thì sao?

Dù người Pháp đặt chân tới Việt Nam  
là nhằm mục đích xâm lược, nhưng  
nhân dân ta đã không bỏ lỡ cơ hội được  
tiếp xúc với nền văn hóa Tây phương để  
gia tăng nhận thức và mở rộng cảm  
quan thưởng ngoạn của mình. Khỏi cần  
nhắc tới Tự Lực Văn Đoàn, hẳn ai cũng  
biết cả rồi. Tôi chỉ xin trích dẫn mấy câu  
thơ dưới đây trong bài “Hồi nhớ rừng”  
của Thế Lữ để có cơ sở kiểm chứng:  
*Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối  
Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan*  
.....  
*Đâu những chiều lênh láng máu sau  
rừng  
Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,  
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?*



Cũng là bài thơ nói lên nỗi niềm tiếc nhớ, nhưng bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan gợi lên cho ta một bức tranh êm đẹp hài hòa bao nhiêu, thì mấy câu thơ của Thế Lữ lại bày ra trước mắt ta một cảnh tượng man rợ, hung bạo bấy nhiêu. Không chỉ bằng từ ngữ lênh láng máu sau rừng, mà còn bằng âm sắc và mạch điệu nữa. Thí dụ như câu: Ta đợi **chết** / mảnh mặt trời **gay gắt**. Câu thơ tám chữ, thì năm chữ lại thuộc âm trắc (đợi, chết, mảnh, mặt, gắt); hơn thế hai chữ chết và gắt lại được đặt ở vị trí nghỉ hay ngắt nhịp. Cách bố trí mạch điệu này càng làm đầy nơi ta cái cảm giác hung bạo mang bản chất dã thú man rợ.

Hai bài thơ trên được sáng tác vào hai thời điểm khác nhau trong hai giai đoạn thăng trầm lịch sử khác nhau. Và mặc dù bị đặt dưới sự thống trị và áp bức của ngoại bang, nhân dân ta với sức đề kháng cao, vẫn giữ được bản sắc dân tộc, không những thế, lợi dụng cơ hội được tiếp xúc với các nền văn hóa nước ngoài, nhân dân ta với tinh thần cầu tiến, đã học hỏi và tiếp thu những tinh hoa của người để đóng góp và làm giàu cho nền văn học đất nước những sáng tác có giá trị như thế nào. Điều này có thể kiểm chứng dễ dàng qua đánh giá sự khác biệt giữa hai bài thơ trên về nguồn cảm hứng, về nội dung và về phong cách diễn tả.

Nhưng không phải chỉ giới có kiến thức biết sử dụng từ ngữ hoa mỹ hay uyên bác mới sáng tác ra được những tác phẩm sáng giá. Ngay trong giới bình dân đại chúng, tiếng Việt thuộc về đời sống hàng ngày cũng có thể công hiến cho ta

những bản văn có giá trị. Thí dụ như bài học thuộc lòng Trâu cày trong sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư bậc Tiểu học trước đây tôi còn nhớ được;

*Trâu ơi ta bảo trâu này*

*Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.*

*Cày cấy vốn nghiệp nông gia,*

*Ta đây trâu đấy ai mà quản công.*

*Bao giờ cây lúa còn bông*

*Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.*

Cả ba bài thơ trên đều nói lên nỗi niềm tâm sự riêng trong hoàn cảnh khác nhau với những cảm xúc khác nhau. Ta có thể coi bài “Chiều hôm nhớ nhà” của Bà Huyện Thanh Quan là một bài thơ **tâm cảm** hay **tâm cảnh** để nói lên nỗi nhớ nhà của người lữ khách trước cảnh vật về buổi chiều, hoặc cảnh vật đó đã tác động tới lòng người như thế nào. Bài “Hổ nhớ rừng” của Thế Lữ, trái lại, là một sự trải bày **tâm trạng** uất ức của một con hổ nay bị giam cầm trong chuồng thú đồng thời tiếc nhớ cái thời tung hoành oanh liệt khi mình còn được là chúa tể sơn lâm. Nếu hai bài thơ trên đều là sản phẩm của các thi sĩ tài hoa thì bài thơ ca dao bình dân “Trâu cày”, theo tôi, cũng có thể được coi là một bài thơ tuyệt tác. Tuyệt tác, vì chất thơ toát ra từ những lời **tâm tình** mộc mạc chất phát của bác nông phu vất vả, khuyên khích con trâu được bác coi như người bạn đồng nghiệp, đồng hành. Giả dụ có ai đó, khi đọc bài Trâu cày cho là lời lẽ quá bình dân quê kệch và, để khoe chữ, đem thay thế chữ trâu bằng chữ ngựa và gặt gù cho rằng có sử dụng chữ nghĩa như thế, bài Trâu cày mới xứng đáng được coi là thơ. Vậy ta hãy xét mấy câu đầu của bài thơ ca dao được ông đồ gàn sửa lại xem sao:

**Ngưu** ơi ta bảo **ngưu** này,  
**Ngưu** ra ngoài ruộng **ngưu** cày với ta.  
Cày cấy vốn nghiệp nông gia,  
Ta đây **ngưu** đấy, ai mà quản công ...

Đọc lên, bất cứ ai bình thường đều cảm thấy sự thay thế này là lố bịch, là khoe trương chữ nghĩa không phải lối, làm mất đi thi tính của bài thơ chủ yếu nằm trong những lời lẽ chân tình mộc mạc của bác nông phu với con vật cũng hiền lành chất phác như bác. Thơ đích thực là gì nếu không phải là hơi thở nồng ấm của tâm hồn, là tiếng nói của đời sống chân thật. Ta xúc động trước những tiếng nói bi bô đầu đời của đứa trẻ vì sự bội lộ chân tình mộc mạc của nó. Bởi vậy ta mới gọi những tiếng nói đầu đời là lời trẻ thơ. Chỉ có người lớn mới **học** làm thơ, đôi khi với những sáo ngữ rỗng tuếch. Tiếc thay, đó lại là hiện tượng của tình trạng sử dụng chữ nghĩa ngày một bừa bãi hiện nay, khi ta thấy xuất hiện ngày một nhiều, đặc biệt trong nước, một số từ ngữ lạ hoắc phần đông không nói lên được cái gì, ngoại trừ chỉ để khoe khoang hợm hĩnh.

Về điểm này, đã có nhiều bài viết của người Việt ở trong nước cũng như ở hải ngoại lên tiếng than phiền rồi. Tôi chỉ xin đơn cử một vài thí dụ cụ thể như sau:

- Tới thăm Paris, ít ai không muốn tới thăm cung điện Versailles để chiêm ngưỡng công trình kiến trúc **hoành tráng** của nó. (thay vì nguy nga tráng lệ)  
- Anh rất yêu em nên sẽ xin cưới em để được quyền **sở hữu** em. (Người ta chỉ sử dụng từ sở hữu để nói về một đồ vật hay một con vật như sở hữu một tài sản khổng lồ hay một đàn bò, chứ đâu để nói về con người được. Nếu tôi là cô

gái tôi sẽ cho anh chàng một cú đá đít rồi tống ra khỏi nhà liền).

- Hôm nay trời có **khả năng** mưa (thay vì trời có thể mưa). Khả năng chỉ nên dùng để nói về trình độ hay mức độ, chứ không để nói về một hiện tượng có thể xảy ra hay không có thể xảy ra. Tại sao không nói hôm nay trời có thể mưa, nghe quen thuộc và dễ hiểu hơn).

Mấy thí dụ kể trên tưởng cũng đủ cho thấy ở trong nước hiện đang có **hiện tượng** một số người đua đòi sử dụng chữ nghĩa một cách tùy tiện bừa bãi cốt để khoe khoang hợm hĩnh, mà không ý thức được rằng cách sử dụng chữ nghĩa như vậy chỉ để lộ sự kém hiểu biết của mình.

Thế còn cộng đồng người Việt ở hải ngoại thì sao? Mặc dù sống ở nước ngoài đã lâu, chúng ta vẫn nặng lòng với quê hương đất nước nơi chúng ta đã sinh ra. Và chúng ta vẫn mong ước ngày được tìm lại một đất nước Việt Nam an bình với cuộc sống chân thật hiền hòa như qua bài thơ của Bà Huyện Thanh Quan hay Trâu Cà. Tâm trạng chung này của người Việt hải ngoại đã được nhà thơ Đỗ Bình nói lên qua bài thơ Hà Nội xưa:

### **Hà Nội xưa**

*Ta nhớ trời xuân hoa rực rỡ  
Thuở thanh bình hồn nhẹ như thơ.  
Nắng tà ngả chiếu giàn thiên lý.  
Ly loạn cuốn đi tuổi dại khờ.  
Chiều thu gió thoảng mùi hoa sữa  
Hà Nội trong mơ thoáng nét xưa.  
Người cũ gặp nhau lời nhả ngọc.  
Quán hàng nhộn nhịp bước chân đưa.  
Chớp mắt tuổi hồng đi lặng lẽ  
Trôi ngày thoáng đẹp tựa cơn mê*

*Hồ gươm cổ thụ cành soi bóng  
 Lối vẫn cây xanh rợp nắng hè.  
 Hà nội thời nay nhiều phố mới  
 Người sang kẻ khó khắp nơi nơi  
 Những lời thanh lịch đâu còn nữa  
 Ngôn ngữ trộn pha rất lạ đời !  
 Ngõ gác chim sâu trong phố cổ  
 Mưa phùn lất phất bụi hư vô,  
 Người xưa đã hóa thành mây trắng  
 Dấu tích rồng bay cũng mơ hồ.  
 Từ thuở xa quê hồn phố cũ  
 Ta như cánh hạc mãi phiêu du  
 Thời gian biền biệt không trở lại,  
 Hà Nội trong mơ vẫn mịt mù.*

### **Đỗ Bình**

Trong một chừng mực nào đó, ta có thể coi Hà Nội xưa như một Thăng Long thành hoài cổ của thời đại chúng ta. Duy có điều khác biệt: Với Thăng Long thành hoài cổ, Bà Huyện Thanh Quan chỉ nói lên nỗi tiếc nhớ một cảnh vật người xưa không còn nữa. Đỗ Bình, trái lại, bày tỏ khát vọng được làm cuộc hành hương về nguồn để được sống lại những kỷ niệm đẹp của một thời vang bóng. Nào là thơm mùi hoa sữa, nào là Hồ Gươm cổ thụ cành soi bóng, và đặc biệt là con người thanh lịch thời đó, mỗi lần gặp nhau đều mừng rỡ bằng những lời chào hỏi thanh lịch. Nhưng nhà thơ đã phải thất vọng trước những đổi thay, không chỉ nơi cảnh vật, mà còn nơi con người qua biểu hiện những lời thanh lịch đâu còn nữa. Ngôn ngữ trộn pha rất lạ đời. Rất lạ đời do việc sử dụng chữ nghĩa bừa bãi, vô ý thức như đã nói ở trên. Phải chăng đó chính là lý do khiến đã có cuộc hội bàn góp ý vừa qua về chủ đề “Đề giữ cho tiếng Việt được trong sáng”.

Cả hai bài “Thăng Long thành hoài cổ” và “Hà Nội xưa” đều là những bài thơ tuyệt tác tuy với hai phong cách diễn tả khác nhau. Một đằng là uyên bác với những từ nôm xen lẫn từ Hán-Việt, một đằng toàn những từ quen thuộc, bình dị thuộc về đời sống hàng ngày. Nhưng cả hai bài đều giàu thi tính và sử dụng chữ nghĩa trong sáng như nhau. Do đó ta không nên phân tiếng Việt ra thành từ ngữ uyên bác thanh cao hay đại chúng dung tục. Điều quan trọng là ta có biết sử dụng chúng trong sáng đúng với công dụng hay tinh thần ý nghĩa của nó hay không.

Bên cạnh tính trong sáng, tiếng Việt còn thêm một ưu điểm khác. Do tính đa âm đa nghĩa của nó, tiếng Việt còn là một ngôn ngữ sáng tạo, dồi dào khả năng diễn đạt. Thí dụ:

a) để nói về sự khác biệt giữa các động tác của bàn tay: cầm, nắm, nâng niu, mân mê, vuốt ve, sờ soạng ...

- **cầm** tay em anh khế nói...

- **nâng niu** cánh tay ngài...

- **mân mê vuốt ve** ( sáng mồng một Tết, nhận được tiền mừng tuổi, thằng bé cứ vuốt ve mân mê mãi tấm giấy bạc mới tinh.)

- **Mày mò, sờ soạng**... (Nửa đêm thức giấc, ông lão sờ soạng lần theo bức tường đi về phía bàn, mày mò kiếm cái điều cây để đánh một hơi thuốc lào)

b) để biểu lộ thái độ:

- Biết có khách phương xa tới ghé thăm, ông bà chủ nhà **niềm nở** ra tiếp đón.

- Cô hàng nước **đơn đả** mời chào khách qua sông

c) Đáng đi:

- Thằng bé mới ngày nào **chập chững** bước đi, nay đã **lon ton** chạy, khiến bà mẹ vội **le te** đuổi theo sợ con ngã.

- Ông già **lập cập** đi vấp ngã...

Rồi còn nào là; ánh sáng **lung linh**, đóm lửa **bập bùng**, nước đổ **tung tóe**, hoàng hôn **thấp thoáng**, hoa lá **xôn xao**, âm cần **vồn vã**, ăn nói **linh tinh**...

Vậy đó, cái tinh hoa của tiếng Việt nằm trong khả năng diễn đạt đa tầng, đa nghĩa, hàm súc ý vị của nó. Ta có thể sánh tiếng Việt như một mảnh đất phì nhiêu có nhiều loại đá quý. Vấn đề là ta có biết tìm kiếm và khai thác những viên đá đó để biến chúng thành những viên ngọc quý giá hay không. Bằng không, chữ nghĩa trong tiếng Việt chẳng khác chi như trong câu ca dao dân gian: “Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài, cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi.” Bởi vậy ta cần có thái độ trân trọng với mọi loại từ ngữ, không nên phân loại thành từ ngữ hoa mỹ thanh cao hay từ ngữ dung tục thấp hèn. Từ ngữ cũng như con người. Không nên đánh giá qua hình thức, cái vỏ ngoài. Không phải trong giới đại gia tọa lạc các ngôi biệt thự xa hoa hoành tráng, ngồi trên những chiếc xe thuộc loại xịn mới toanh láng cóng là không có phần tử bất lương. Và cũng không hề trong đám người phải làm ăn cực khổ, quần áo lam lũ lại không có những tấm lòng vàng. Lương thiện, chân chính hay không là do phong cách sử sự mà thôi. Từ ngữ cũng vậy. Điều quan trọng là ta phải biết sử dụng chúng ra sao, có đúng nghĩa, đúng cách, đúng hoàn cảnh hay không. Thí dụ như trong

câu nêu trên: Nửa đêm thức giấc, ông lão sờ soạn lần theo bức tường đi về phía cái bàn để mò mẫm kiếm chiếc điều cày, đánh một hơi thuốc Lào. Các từ **sờ soạn** hay **mò mẫm** ở đây đều được sử dụng một cách trong sáng. Trái lại, những ai quen thói dùng mấy từ này một cách tùy tiện, tùy hứng là có vấn đề đấy. Hãy nên coi chừng. Có thể đó là triệu chứng cái đầu đã đầy sạn. Nên xin hẹn gặp bác sĩ tâm thần để được khám bệnh đi là vừa.

Trên đây chính là lý do khiến tôi không coi những lời lẽ thuộc loại bình dân đại chúng đều tầm thường, phàm tục. Thực ra, đó chỉ là những lời lẽ châm biếm, hóm hỉnh có tính cách đùa rỡn giữa bạn bè, nhưng đôi khi lại là yếu tố giúp cho bản văn của ta thêm ý vị. Bởi vậy trong phần mở đầu bài biên khảo mang tựa đề “Albert Camus, nhà văn chuyên luận về triết học phi lý và cây bút gắn bó với cõi sông thế gian”, tôi đã không ngần ngại viết **em nào nom cũng đều thơm như múi mít cả**, để chỉ các cô gái xinh đẹp. Nhóm từ này vốn là từ ngữ của dân bụi đời Sài Gòn trước 1975, những lúc ngồi đầu lảo với nhau tại các quán cà phê con cóc vỉa hè. Cũng vậy, trong bài viết mang tựa đề “Paris với Ernest Hemingway”, đề cập tới giai đoạn văn hào Mỹ, tới Paris để khởi đầu sự nghiệp viết văn của mình, tôi có câu viết ở phần kết “Tới Paris mà chỉ để được một mình **tự sướng** hay hai đứa được **cùng sướng** trước tháp Eiffel hay trên đại lộ Champs-Élysées...”. **Tự sướng** hay **cùng sướng** tức **selfies**, đều là những từ dân Hà Nội khoái dùng giữa bạn bè với nhau để chỉ hành động tự chụp hình cho mình. Albert Camus và Ernest

Hemingway, như chúng ta được biết, là hai nhà văn Pháp và Mỹ giữa thế kỷ trước, đều được trao tặng giải thưởng văn học Nobel. Vậy mà khi gửi đi hai bài nhận định văn học có tính cách nghiêm túc này, tôi không nhận được lời chỉ trích nào. Riêng chỉ có anh bạn nổi khổ, nghĩa là chơi với nhau từ thuở còn mặc quần thùng đít, tóc để chỏm trái đào, mới viết thư nêu thắc mắc: “Ồ Pháp bây giờ sống tự do phóng túng thế sao? Vậy kỳ này tao qua Pháp chơi, mày bày tao cách nào có thể đến tự sướng hay cùng sướng (selfies) trước Khải Hoàn Môn mà không bị cảnh sát lôi về Bóp”. Trước câu hỏi các cơ đó, tôi đành chỉ biết ngậm miệng ăn tiền. Còn anh bạn tôi, chắc cũng mỉm cười gật gù khoái trá với câu hỏi tinh quái của mình.

Sau cùng, xin được nêu lên một dạng tinh hoa khác của tiếng Việt: Đó là dùng phương ngữ ý, ám chỉ với những lời lẽ bình dân mộc mạc để nói lên những gì không tiện nói ra hay khó nói lên được. Thí dụ như câu ví von vần về:

*” Sấm bên Đông mà động bên Tây,  
Tuy rằng nói đấy mà đây động lòng”*

Về mặt văn học, ta có thể nêu trường hợp bài thơ Vịnh quả mít của Hồ Xuân Hương, nữ sĩ đương thời với Bà Huyện Thanh Quan:

*Em như quả mít chín trên cây  
Da nó xù xì múi nó dày  
Quân tử có thương xin đóng cọc,  
Xin đừng mân mó nhựa ra tay.*

Nếu như bài “Chiều hôm nhớ nhà” của Bà Huyện Thanh Quan, lời lẽ uyên bác và giàu thi tính bao nhiêu, thì bài thơ mô tả quả mít của nữ sĩ Hồ Xuân

Hương, vốn vẹn chỉ có bốn câu, lời lẽ lại bình dân dễ hiểu bấy nhiêu. Nếu đọc lên cho chú bé chăn trâu hay bác nông dân nghe thì cả hai đều cho bốn câu thơ này nói về quả mít. Về phần tôi cũng nghĩ vậy. Thế mà khi chia ra anh bạn dân Tây học, nghe đâu đã từng du học ở Pháp về, anh ta cứ đọc đi đọc lại, rồi tòm tòm cười khoái trá. Ngạc nhiên, tôi mới thắc mắc hỏi: “ Đây chỉ là bốn câu thơ thuộc loại vần về dân gian, chứ có gì lạ đâu mà anh lại đắc trí như vậy.” Anh bạn liền giải thích: “Anh biết không. Đây không phải là bốn câu thơ vần về chỉ để nói về quả mít như anh nghĩ đâu. Trái lại, đây là một bài thơ tuyệt tác gợi cảm, gợi hình theo mỹ học biểu tượng (Le Symbolisme) mà chưa chắc các nhà thơ tài hoa Pháp thuộc trường phái biểu tượng như Baudelaire, Verlaine, Rimbaud hay Mallarmé... đã có được” . Thấy tôi cái mặt cứ nghệt ra, anh bạn vội giải thích: “ Anh phải biết, chữ nghĩa chỉ là công cụ để mô tả những gì ta thấy hiện ra sờ sờ trước mắt. Trường phái biểu tượng, trái lại, coi chữ nghĩa chỉ là phương tiện truyền đạt để gợi cảm, gợi ý gây liên tưởng giúp ta nhìn ra được cái chân, cái thực đằng sau cái vỏ ngoài.” Về trường phái biểu tượng, của đáng tội, hồi đó, tôi cũng đã từng được nghe ông thầy giảng rồi. Nhưng nghe thì có nghe, cốt để thuộc bài chuẩn bị thi cử mà thôi. Với thời gian và nay cái đầu đã hai thứ tóc, bao nhiêu chữ nghĩa hầu như đã trả lại hết cho ông thầy. Bởi vậy nay đọc lại, cũng như bác nông phu hay chú bé chăn trâu, tôi chỉ thấy bài thơ này đúng là quả mít như Bà Hồ Xuân Hương mô tả. Và lại thời bà Hồ Xuân Hương, người Pháp chưa tới hoặc mới đặt chân lên đất nước Việt Nam, người mình có

máy ai biết chữ tây chữ u là gì đâu. Vậy mà anh bạn tôi, không biết có phải vì học nhiều đâm cuồng chữ hay không, mà anh ta lại cứ tấm tắc khen hay. Tuy nhiên tôi không dám hỏi thêm sợ bị chê là tối dạ.

Vậy đó, tôi cho rằng tiếng Việt là một ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, nhưng lại dồi dào khả năng diễn đạt hàm xúc, gợi ý sáng tạo. Bởi vậy, để nói lên tính ưu việt của nó, ta không cần tìm cách diễn tả bằng những từ uyên bác hay hoa mỹ. Mà cũng không nhất thiết luôn luôn phải theo nghĩa từ điển. Sử dụng chữ nghĩa đúng theo từ điển chỉ nên dành cho các học sinh bậc trung học đang chuẩn bị thi tú tài mà thôi. Chỉ khi nào chịu khó bỏ công tìm hiểu ý nghĩa của từng câu, từng chữ theo dụng ý của người sử dụng, ta mới cảm nhận được

cái tinh hoa, cái ý vị hàm xúc của tiếng Việt.

Để kết thúc, tôi xin được tóm tắt lại vài hàng như sau. Tiếng Việt là một ngôn ngữ bình dị, trong sáng nhưng dồi dào khả năng sáng tạo và truyền đạt ý vị. Còn trong sáng ra sao và truyền đạt sáng tạo ý vị như thế nào lại tùy thuộc khả năng động não nơi người viết và óc tưởng tượng phong phú nơi người đọc. Hay, để mượn cách nói quen miệng của mấy ông tây mắt xanh mũi lõ xứ phú lạng xa: "Tout c'est dans la tête docteur".

(Viết lại với bổ sung sửa đổi cho hoàn chỉnh ngày 30-10-2024)

**Nguyễn Bảo Hưng (France)**

## **điểm giữa non cao một nụ cười**

*bỗng dưng ta hóa thành chiếc lá  
vàng chín mùa thu giữa núi rừng  
nghiêng dáng sông hồ sơn sắt gọi  
nghìn năm nguồn cội vẫn bao dung*

*bỗng dưng ta hóa thành mây dựng  
gọi núi và sông nở khắp trời  
gọi nắng cất mình ra biển rộng  
nở vào đáy vực đóa hoa tươi*

*bỗng dưng ta hóa thành cơn gió  
thổi mát rừng xanh lẫn núi hồng  
một tối sương mù giăng khắp nẻo  
ta về, đứng ngắm ánh trăng trong*

*bỗng dưng ta hóa thành lừng tằm  
để thấy tiền thân đến khấn thầm  
nén hương vừa đốt thì ta dậy  
mở hết lòng ra với thế nhân*

*bỗng dưng ta hóa thành ta đó  
ta đã là ta tự thuở nào  
vừa nghe tiếng lá vàng thu rụng  
môi cười đã điểm giữa non cao.*

**Nguyễn Xuân Thường**

# MÙA ĐÔNG MỊ ẢO

\*\* CAO MỸ NHÂN \*\*

Mùa đang vãn Thu, sắp sửa sang Đông, cảnh vật thật buồn, không khí thì lạnh lạnh, mây trên bầu trời tuy màu sấm lợt, nhìn ra sân trước, vườn sau, lại thấy như là bát ngát cõi không.

Tôi tự hỏi với cái thế giới mênh mông buồn bã này, làm sao có được nổi hưng phấn, để mà chán ghét nhau, khó chịu nhau, khi "mùa Đông cuộc đời" sắp sửa đổ ụp xuống.

Những ngày tôi còn ở Việt Nam, nhất là ở Sài Gòn, có lẽ chưa bao giờ tôi cảm thấy có một mùa Đông mị ảo nào đó trên đời này. Dẫu rằng Sài Gòn ngày có 4 mùa, sáng Xuân, trưa Hạ, chiều là Thu Đông như ví von của nhân gian, tôi toàn thấy cảnh mây hồng Xuân, nắng đỏ Hạ và mơ ước trở về Chapa (Sa Pa bây giờ) xem mây Thu bay như những tấm lụa tơ ngà, đồng thời cũng thích thú nếu được qua Hoa Kỳ ngắm cảnh tuyết rơi mùa Đông, trắng xóa cả không gian như trong các tấm carte postale thừa thiếu thời bè bạn hay mua tặng nhau vào dịp Noel ở miền Bắc ngày xưa, hoặc ở trong Nam thời gian bắt đầu lớn lên.

Thế nên, khi nhận được thư của nhà văn Thế Uyên thừa gia đình anh chị mới đến USA, anh khoe là anh đang viết một tập truyện về mùa Đông, có thể là "Người Đi Qua Mùa Đông" với ý tưởng vừa thực tế tuổi tác đã cao rồi, vừa trừu tượng là cái mùa đông cuộc đời mà bất cứ ai trong chúng ta đều đã, đang, sẽ trải qua.

Ý tưởng trên, mùa Đông cuộc đời nhuốm màu triết lý, vâng, quý vị và tôi đều bắt buộc phải có mùa Đông theo tuổi tác, và chẳng, nếu được như thế là may, vì trở thành lão trưởng tự nhiên chứ ai lại ghi ở từng phần Xuân, Hạ, Thu... kia chứ.

Khác với nhà văn Thế Uyên, mới mãn phần vài tháng nay, nhà thơ lão thành tên tuổi Cung Trầm Tưởng thì có vẻ ưa thích mùa Đông, nhất là trong thực tế, cụ đang ở Minnesota, miền trung bắc Hoa Kỳ với hàng vạn chiếc hồ to, lớn, nhỏ khắp tiểu bang, nên gọi xứ Vạn Hồ, và cây thì xanh mướt, đến nỗi không thể tìm ra một "rặng cây lá già" như tôi đã thấy ở đó đây đi qua.

Cụ Cung với mái tóc bạc phơ theo mỗi Đông qua, năm 2002, tức là cách đây đã hơn chục năm tóc cụ như vật lau trắng ngọn, mắt luôn khép hờ, miệng lại mỉm cười, mới là ... tiên phong đạo cốt. Ngày tôi ra mắt sách trên Song Thành (Twin Cities), cụ Cung thì sĩ gặt đầu liên tục:

-Bây giờ mới chớm Thu thôi, lá chưa vàng lắm, trăng thì lúc nào cũng xanh như suối ngọc, phải đợi mùa Đông cơ, bỗng thành phố như ngủ kỹ, cô em có giỏi thì lên đây mùa Đông mà đọc thơ, a ha, cô lên mùa Đông, thì tôi chẳng thể ra khỏi nhà, vì tôi chờ mùa Đông cả năm, để ngủ kỹ...

Vâng thưa anh, ve sầu thường ngủ suốt năm, trừ ngày tháng Hạ, vả lại mùa

Đông phải ở trong nhà, để ngâm thơ Bạch Tuyết chứ.

Thơ Bạch Tuyết ngâm vào mùa Đông không phải tác giả nào tên Bạch Tuyết, và phải ngâm hay đọc vào mùa Đông, thật...quái dị.

Nhưng mà, chao ôi, lại phải nhắc tới quý cụ lão lai bên Tàu cơ, quý cụ ấy cứ từ đời này sang kiếp khác, truyền cho con cháu trong nhà, rồi lân la qua hàng xóm, cái điều... chân ý và trở thành chân lý sống, rằng:

*Xuân du phương thảo địa  
Hạ Tầm nguyệt hà tri  
Thu ẩm hoàng hoa tửu  
Đông ngâm bạch tuyết thi-*

Mùa Xuân thì đi dự hội đạp thanh, là đi trên những vật cỏ non, để hưởng nắng tươi hồng ấp áp, hoa nở bạt ngàn.

Mùa Hạ thì tắm hồ sen, thơm ngát, tươi vui.

Mùa Thu cùng nhau uống rượu hoa cúc, nồng nàn, thơ mộng.

Song đến mùa Đông, thì mau mau khép tất cả cửa sổ, tất nhiên cửa ra vào cũng đóng lâu rồi, để tránh tuyết rơi, gió lạnh căm như băng giá, cũng là cái thú, lúc đó, độc thoại với thơ, đối thoại với thi sĩ, đồng thoại với tất cả quý thân thích bằng hữu mộ điệu, và ngâm đọc, bình thơ thì ngày nào cũng hết, tháng nào cũng qua, rồi tổng cựu, nghênh tân, chào mừng Năm Mới tới với tất cả hân hoan lạc quan tân niên hạnh phúc trùng trùng tri kỷ.

Thơ Bạch Tuyết có nghĩa là thơ đọc lúc mùa Đông, cũng không phải thơ lạnh, CT-SỐ 106

thơ buồn, thơ đau khổ gì, thơ đọc mùa Đông cũng có khi là thơ mừng hội, thơ đón tiếp niềm tin gần, xa, đồng thời còn là thơ đấu tranh nếu có, như là Đọc Thơ Mùa Đông để chờ Xuân khí thế, đi lập công danh.

Do đó, mùa Đông cũng như các mùa khác thời gian ngày, tháng bằng nhau, tất nhiên Nguyệt Lịch thì có thiếu có đủ, nhưng Nhật Lịch lại có đủ, có dư tức là ta thường thấy tháng âm lịch thì có thiếu một ngày nào đó, tháng dương lịch lại đủ 30, tràn qua 31.

Nhưng đôi khi mặt trăng, mặt trời cũng có lúc giao thoa thời gian, để thông cảm nỗi nhớ thương, buồn phiền vì cứ thiếu, cứ thừa, nên Lịch Trăng có năm nhuận, và Lịch Trời (tức theo mặt trời) cũng luôn luôn có tháng 2 thiếu, và như thế, để thấy là Âm, Dương đều đi sát chúng ta, để thấy là không có Trời Cao, thì không có Đất Rộng, thành, thế nhân có nghĩa gì khi càn khôn vũ trụ thay mùa, đổi tiết chứ.

Có một điều quý vị phải khâm phục là những nhà khoa học tự nhiên, thiên văn đã mỗi lúc mỗi tìm ra phương cách gần gũi với Thượng Đế, thí dụ cuồng phong, bão tố, sóng thần, động đất vv...song, cũng là lúc quý vị đi bên cạnh quý vị trên, giới Khoa Học Xã Hội thì lại có vẻ như là muốn bênh vực lý giải thiên nhiên một cách học thuyết, trừu tượng.

-Vàng trắng của thi sĩ Lý Bạch tuyệt vời hơn vàng trắng của Nasa (Appollo 11).

Tháng 10 ngày rất ngắn, sương mù đã bắt đầu rơi, vùng tôi ở sát biển nên đôi khi quá yêu đời, tôi cứ sợ có ngày thay



vì chạy xe vào thành phố, lại cho xe ra hướng biển mịt mù sương phủ.

Song, nước Mỹ to lớn, vĩ đại văn minh, tiên tiến, ôm ấp cả 2 nền khoa học tự nhiên và xã hội, đồng thời chủ nghĩa Tự Do, Thực Dụng USA, vô cùng đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của loài người tiến bộ, ấy là công cuộc Đổi Giờ, để tất cả quý vị và chúng tôi được ngủ vui trong đêm Đông ấm áp, rồi thức dậy khi mặt

trời bắt đầu tươi mát ở phương đông, ở hướng đông, để tùy nghi thích ứng mọi hoàn cảnh, rời nhà, không phàn nàn Thượng Đế, bởi mới tránh né được, mới... khắc phục được là làm chủ được... thiên nhiên.

Hawthorne 27-10-2013

**CAO MỸ NHÂN**

(Nguồn: Saigon Times-Chốn Bụi Hồng)



## ÁNH TRĂNG TAN

*Khi ánh trăng đã tan vào mắt lệ  
Ngập ngừng nhìn về đỉnh tuyết sơn xa  
Đang chơi với sương khói huyễn hư nhòa  
Đêm huyền hoặc tình ơi ta chìm đắm*

*Trong một lúc tiếng yêu mê vắng vắng  
Trường như người tóc trắng thả mây bay  
Cũng tiếc thương năm tháng xót xa này  
Ta khổ lụy sao người thâm lặng thế*

*Mới đây thôi chuyện mình thành dâu bể  
Biết bao giờ gặp lại cố nhân... xưa  
Ảnh hình nào chan chứa giữa cơn mơ  
Thắm chấp nối thời gian vừa biến mất*

*Người tình ơi ta giấu lòng khuất tất  
Để không còn hờn tủi nỗi riêng tư  
Kể từ đây núi tuyết thoáng xa mờ  
Ngồi diên bích nguyện lời kinh chúc phúc...*



Rancho Palos Verdes

**CAO MỸ NHÂN**

10-11-2024

Truyện Ngắn Chuyển Ngữ  
**Dưới Cơn Tuyết Đổ**

**\*\* Vi Khuê Trần Trinh Thuận (1931-2018) \*\***

Phiên dịch “Vie de Chien” của Françoise Sagan

Ông ta thuộc loại người Mỹ nghèo nhất sống chui ra chui vào cái *apartment* ngọt ngào ở khu South East của thủ đô Washington D.C. Đã bao năm ông ta xuất hiện trước mọi người một cách khiêm nhường, trong bộ đồ cũ kỹ đi làm nghề thợ điện. Nhưng được cái, lúc nào cũng tươi cười và hết sức dễ thương với bà con chòm xóm, nên ai cũng mến. Trông ông ta thật buồn cười. Giống như một bức họa của Chagal. Thân hình vạm vỡ với cái miệng lúc nào cũng há hốc ra, như ngạc nhiên, như lơ láo... Thật ra, ông cũng chỉ mới ngoài 40, nhưng trông cục mịch và phì nộn quá, lại ăn mặc lôi thôi lếch thếch, nên người ta không ai bảo ai đã gọi bằng “lão” phút cho rồi. Lão, để xứng với cái bề ngoài đã chẳng còn trẻ trung nhanh nhẹn gì nữa... Đã thế mà từ khởi đầu tháng chạp năm nay, chẳng hiểu có chuyện gì xảy ra mà trông lão râu rĩ quá độ, phờ phạc thêm ra, cặp mắt trắng dã như thảng thốt lo toan nhiều lắm.

Thì có gì khó hiểu đâu! Chỉ là vì ngày lễ Giáng Sinh sắp tới, mà lão – vốn là một con chiên vô cùng ngoan đạo – lại chẳng có một đồng *dime* dính túi để mua quà cho vợ con, những người trong tầm tay đùm bọc của lão, một người đàn ông, một người chủ, một người cha của gia đình! Lão nghĩ đến vợ lão: Laura, càng ngày phát tướng, mập và trắng nõn, mủm mĩm, vẫn cứ ưa làm dáng rất đàn bà, và nhất là “háu” quà tặng! Con trai

lão, Charles 18 tuổi, vô tích sự và học dở hạng bét trong lớp, trong trường. Con gái lão, Augusta, chị của thằng Charles, chưa có nghề nghề gì cho ra hồn, nhưng nhảy *disco* thì tuyệt, đã từng đoạt giải nhất! Dầu sao, chúng cũng dễ thương.

“Không một đồng *dime* dính túi”, tình trạng hiện nay của lão là vậy. Mà chẳng có vấn đề vay mượn của ai, hay món tiền lương phụ trội nào của sò! Thật ra thì hai món đó đều đã có rồi cả chứ chẳng phải không, nhưng lão đã “lơ dại” nướng hết rồi. Nướng ở sòng bạc!

Chẳng phải là lão đã chơi được cái trò cờ bạc hạng sang như đánh bài hay đánh cá ngựa, mà là một trò đồ đen chẳng có gì mới mẻ lắm, đã thịnh hành từ đời xưa trong những quán cóc của thế kỷ 17 tận bên Âu châu. Sờ dĩ lão bị dính với trò cờ bạc này chỉ là vì lão có thói quen ghé vào làm một cốc Martini đỏ mỗi tối trước khi về nhà. Ghé vào cái quán cóc này. Cái quán tồi tàn này. Và trò chơi chỉ là ném phi tiêu: mỗi mũi tên phóng đi để mà thua hay là được một số tiền đã làm lão hồi hộp đứng cả tim, và bởi vậy, đã trở nên hấp dẫn quái ác! Những ai đã dính vào với nó là chết mê chết mệt, trừ ra có một tên trong bọn đã bỏ cuộc nửa chừng, vì tắt thở. Trò chơi cũ kỹ nhưng hồi hộp đến đứng cả tim này được nhập cảng vào khu phố bởi một tên người Áo lạ hoắc, và đã nhanh chóng tụ hội được một nhóm người, làm thành một câu lạc bộ nho nhỏ ở phòng

sau cái tiệm bi-da mà ở đó bọn vô công rồi nghề cũng say sưa “thoi” suốt đêm.

Mê mệt như vậy, hẳn nhiên là lão cháy cả túi ở đây, dù rằng cũng đã có nhiều phen lão thắng được những hiệp đầy hứa hẹn. Ở đời này, còn có cái thú nào hơn là cái thú được bạc? Như có lần vợ lão đã theo con mẹ hàng xóm đi đại sòng ở Atlantic City, đánh bài một mình với cái máy tự động. Có lúc mẹ đã trúng được “tứ quý”, ngồi mà nghe những đồng tiền keng đổ rào rào xuống cái khay hứng tiền, âm thanh dòn dã, sượng khoái vô biên... Bỏ vào một đồng *quarter* vào mà khi trúng, tiền đổ ra mấy lần gấp bội, và cái khay hứng tiền ấy lại được chiếu rọi thành qua hai lớp kính đặt sau lưng một cách khôn ngoan, khéo léo, nên người được bạc cứ cảm tưởng rằng mình đang ngồi trước một đồng cửa. Laura đã từng trúng được “đồng hoa” và “mọn xấu”, tưởng chừng như sắp trở thành triệu phú đến nơi. Nhưng mà bọn tổ chức sòng bạc quý quái lắm chứ, đời nào chúng để cho ai lại đến đây mà mang tiền về! Nên cuối cùng rồi, cũng như bao người xung quanh, cũng như tất cả mọi người đã đến đó, vợ lão khi đứng dậy thì đã cháy túi! Từ đó, mẹ ta thề chạch đến già, không bao giờ trở lại. Bây giờ, lão cũng thế. Nhưng với một trò chơi nhỏ nhít hơn: chỉ là phóng cái mũi tên vào giữa “trái tim” hồng. Cho đến hôm nay thì trái tim gã đau nhói, như cái hình tròn trung tâm đã từng bị lão cắm phập mũi tên vào! Rồi làm sao đây? Biết xoay xở vào đâu để trả tiền mấy món đồ xa xỉ mà lão đã mua trả góp mấy tháng trước đây, sau khi thắng được vài trận tưởng bở? Ngày tháng qua nhanh, cặp mắt lão có lúc đã sáng ngời lạc

quan, trong khi tuyết bắt đầu rơi xuống thật ngoạn mục. Đến tháng chạp năm nay – vâng, vào đúng mùa Giáng Sinh này – cặp mắt lão trở nên vàng khè và lão tưởng chừng như sắp đổ bệnh. Quả nhiên.

Sáng nay, sáng ngày 24, lão lặng lẽ bước ra khỏi nhà. Vợ con nhìn theo một cách hí hửng. Laura cười chúm chím. Gần đây, mẹ đã lục túi, lục ngăn kéo mỗi ngày, mà chẳng tìm thấy những món quà Noel mong đợi. Mẹ bình tĩnh nghĩ “Chắc ông đợi tới ngày mới mua!”. Nghĩ vậy nhưng cũng chẳng nôn nóng gì, coi như chuyện ông chồng, mua quà cho vợ con vào dịp Giáng Sinh là chuyện đương nhiên. Như mấy chục năm qua, ông đã “hoàn thành sứ mạng”.

Ngoài đường lạnh như cắt. Lão quán kỹ ba vòng khăn quàng cổ, và cử chỉ ấy làm cho lão cảm thấy yên tâm trong phút giây. Rồi lão lại tiếp tục lầm lũi đi, kéo lê bước chân nặng nề và đã dươi, rồi cuối cùng đến nằm vật mình trên ghế đá công viên, mà ở đó tuyết đã lập tức biến lão thành một đồng băng mang hình thù người. Tuyết làm cho lão nhớ, hơn bao giờ hết, rằng đêm nay là đêm Giáng Sinh, đêm Thánh vô cùng, đêm tượng trưng cho sự lạnh lẽo khốn cùng của loài người dưới thế.

Một vài khách bộ hành đi ngang qua, áo ấm dày cộm, nhưng vẻ mặt hơn hờ, bước chân nhậy nhót. Những gói quà thất nơ xanh đỏ ôm khệ nệ trước ngực hay có dây buộc, cầm lủng lẳng trên tay. Đó là những ông chủ nhà, những người cha của gia đình xứng đáng với danh xưng, lão nghĩ vậy.

Lão đang nằm lơ mơ dưới lớp tuyết phủ ngập, thì một chiếc xe *limousine* đỗ xích ngay bên cạnh. Chiếc xe dài quá, lớn quá, lộng lẫy quá một cách dị hợm. Một bà đẹp tuyệt trong cái áo lông cừu sang trọng quá – cũng một cách dị hợm – bước xuống, tay cầm sợi dây thả dài xuống thành hai, có một con “lu lu” nhỏ mỗi đầu dây. Hai tên chó nhỏ cong đuôi vẫy vẫy, như mừng rỡ điều chi. Chắc chắn chúng mày không chào đón ta chứ? Cái bà chủ xe *limousine* thì đẹp quá. Lão vốn thích chiêm ngưỡng, nhưng giờ đây, lòng lão lạnh như tiền. Lão chỉ thắc mắc cái bà quý phái đem hai món đồ chơi lịch sự này đi đâu giữa cánh giá băng tuyết phủ trắng này, mà lại dừng ngay bên cạnh một gã lang thang vì đói, vì lạnh, và vì lo rầu? Nhưng mắt lão chợt ngừng lại trên những con chó nhỏ, và chợt sáng lên như vừa khám phá điều gì thật thích thú. Lão đưa tay phủi sạch lớp tuyết trên hai đầu gối, đứng phắt dậy và kêu lên, cổ họng như tắc nghẽn:

- Đi, đi tới nhà chó!

Nhà chó, đó là nhà nhốt chó, một nơi thật khiếp đảm, đầy những con chó gầy trơ xương, trước đây bị chủ bỏ rơi và bỏ đói chạy hốt hơ hốt hải ngoài đường như những đứa bé lạc cha lạc mẹ được người ta bắt tập trung lại đây để chờ quá hạn không ai đến nhận thì sẽ “thanh toán” cho rảnh nợ. Những con chó với những cặp mắt sâu thẳm, điên cuồng mà chỉ mới nghĩ tới lão đã rùng mình.

Lão đó, đứng tần ngần ngấm ngấm hồi lâu rồi chọn một con, chẳng cần biết nó thuộc loại chó gì, hay có bộ lông màu gì. Chỉ biết rằng cặp mắt nó quyến rũ lão:

một cặp mắt như mắt người, lão nghĩ thế. Lập tức, lão đặt tên cho con chó là Medor, một cái tên nghe cũng sang, và kiếm được một sợi dây buộc vào cổ nó. Lão đưa một ngón tay ngoéo vào đầu dây kia một cách khá điệu nghệ, y như cái bà sang trọng quý phái kia vậy. Lão bước ra đường.

Medor cuồng quýt vẫy đuôi biểu lộ sự mừng rỡ. Lão ngạc nhiên thấy con vật tràn trề sức sống, khiến lão cũng lao mình lướt đi một khoảng khá dài bằng những bước thật dài. (Đã lâu lắm rồi lão chẳng hề bước những bước cho ra bước như thế, lão chỉ có lết đôi chân đi một cách mệt mỏi chán chường mà thôi!). Cho đến khi đụng phải một người đi qua. Hấn lẫm bấm chửi rủa gì đó: “Những con vật gớm ghiếc”. Lão và con con chó này là những con vật gớm ghiếc! Lão nghe mà chán ngán, nghĩ thầm thôi thả mẹ nó sợi dây, và trở về nhà cho xong! Nhưng, đâu có thể được: con Medor bưng bưng sinh khí, nhảy cẫng lên, cào cào vào ống quần gã, lớp lông màu vàng nhạt bản phủ đầy tuyết, và lão chợt nhớ ra rằng đã từ lâu lắm rồi, chẳng có ai nhìn lão như vậy cả. Một cái nhìn yêu thương, cầu khẩn, thiết tha. Lão chìm sâu cặp mắt màu xanh của lão vào cặp mắt Medor, nâu màu hạt dẻ, và trong phút giây, nghe dụ cả tâm hồn.

Con Medor lại vẫy đuôi, loong toong chạy trước. Rồi cứ thế, lão và con chó rong ruổi, chỉ ngừng lại một phút ở cái quán cà phê để lão nốc cạn ba ly nước chanh và nó thì được 3 cục đường mà bà chủ quán đã rộng lòng trác ần bố thí cho: “Cho mày đó cưng ơi! Rét cắt ruột

như thế này này, mà mày vẫn mình trần thân trụi.” Lão đứng im, thờ hỏn hển.

Chất đường đem lại cho con vật bé nhỏ cả một nguồn sinh lực không ngờ, nhưng khi nó bước qua cánh cửa nhà lão thì đã gây một sự ngạc nhiên kinh khiếp y như có ma hiện hình. Trước vợ lão. Trước con lão. Laura kêu lên, khi lão một ngã người vào vòng tay của mẹ:

- Cái gì thế này?

- Con Medor!

Lão Peterson thều thào nói, rồi gắng gượng giải thích thêm:

- Quà Noel! Tôi tặng mình.

- Quà Noel? Quà Noel? Ông nói sao?

Hơi ấm bếp lửa gia đình làm gã đàn ông dần dần bình tĩnh lại. Lão cất tiếng, ôn tồn:

- Hôm nay đúng là ngày 24, phải không? Vậy thì đây là quà Giáng Sinh tôi tặng mình tặng các con. Thế thôi!

Lão nhấn mạnh “các con” vì chúng đã đứng kia, mắt mở thao láo.

Rồi lão bước vội vào phòng riêng, nằm vật xuống chiếc giường cũ kỹ, ngậm lấy cái pip cổ lỗ sĩ từ cuộc chiến 14-18 mà lão vẫn thường đùa dai nói với chúng bạn rằng là “nàng” đã qua tay cả trăm người trước khi đến tay lão. Hai bàn tay run lấy bầy, lão nắm chặt cái ống điếu, nhét đầy thuốc, quẹt diêm châm, rồi hồi hộp nằm chờ cơn sấm sét.

Lão không phải đợi lâu. Vợ lão đã đẩy cửa bước vào, mặt mày tái mét. Phản ứng đầu tiên của lão là một phản ứng trốn tránh. Lão kéo tấm chăn màu đậu cũ kỹ trùm kín cả đầu. Lão chỉ muốn độn thổ. Chỉ còn trước mắt vợ lão là chùm

tóc lơ thơ và sợi khói bay lên. Chỉ chừng đó thôi cũng đủ cho “bà” nổi cơn tam bành lục tặc:

- Này ông! Ông nói tôi nghe: con chó là cái gì vậy?

- Đó là một giống chó miền núi... Lão thều thào yếu ớt.

- Một giống chó miền núi thì can hệ gì tới tôi cơ chứ? (Giọng bà rít cao lên bậc nữa). Vậy chứ ông không biết con trai ông mong đợi ông cho nó cái gì à? Và con gái ông? Quà Noel của các con ông đâu? Còn tôi thì tôi cũng đã biết, tôi đâu có là cái thá gì! Nhưng còn chúng nó! Vậy ông nữa... ông nữa đất về cho chúng con vật ghê tởm đó sao?

Medor từ ngoài lặng lẽ bước vào phòng. Con vật bé nhỏ nhảy phóc lên giường, nằm gọn trong lòng ông chủ mới – ngoài tầm chán – và khế đặt đầu nó lên đầu ông. Peterson hé tấm chăn, và hai giọt nước mắt rơi xuống, trước sự chứng kiến của người vợ đang đứng chống tay mạng sườn.

- Thế này thì quá lắm rồi. Này, ông có dám chắc là “con khỉ” này không phải là chó đại không?

- Thì... nó cũng như bà vậy đó!

Mụ hằm hằm bước ra, cái mặt tái ngắt bây giờ lại đỏ rần. Còn lại Medor và người đàn ông tóc hoa râm đang đưa bàn tay vuốt ve tấm lưng nhỏ nhít vài gang tay. Con chó liếm vào mặt chủ để tỏ tình thương yêu, rồi ngủ thiếp.

Tối đến, vợ và hai đứa con lão lặng lẽ sửa soạn để đi lễ nhà thờ, cũng chẳng cần nói một lời với lão. Một nỗi nghẹn ngào tràn ngập tâm hồn lão, và, vào lúc 11 giờ 15 lão quyết định cùng Medor ra

ngoài một lát. Ra ngoài một lát cho đỡ ngột ngạt. Lão quần tằm chần dày trùm kín cả đầu, một tay ngoéo vào đầu sợi dây, kéo con Medor chạy tung tăng dưới trời đầy tuyết giá.

Cửa nhà thờ vẫn rộng mở. Nhưng người đông đứng chật ních trong ngoài. Một mình lão cũng khó mà chen chân lọt, huống nữa là còn con vật loăng quăng này. Lão đành ngồi trước thềm mà đợi. Đợi gì, lão cũng không biết nữa. Tuyết rơi. Từ bên trong vang ra bên tai gã giọng đọc kinh trầm buồn của các con chiên ngoan đạo. Con Medor quay quắt kéo thật mạnh sợi dây. Lão mệt mỗi ngồi xuống và buộc dây vào cổ chân lão. Cứ thế, lão ngồi im bất động, tay chân cóng lại vì những cơn xúc động dồn dập.

Cho đến khi lão giật mình ngơ ngác nhìn cảnh tượng người đi lễ tuôn ra như thác nơi hai cánh cửa nhà thờ. Lão vẫn ngồi yên, chưa kịp nhớ ra là phải đứng dậy tháo sợi dây đang buộc vào cổ chân, thì nghe vang lên một giọng nói trong trẻo:

- Ô! Con chó xinh quá! Và ông già tội nghiệp quá! Allen Smith, khoan hãy đi. Đợi em tí!

Một tờ giấy bạc năm đô la được đặt nhẹ vào lòng lão, và lão thì đang muốn la lên, đang muốn làm một cử chỉ phản đối: “Không... không phải... Tôi không phải...”. Nhưng lão chưa kịp phản ứng gì thì cái tên Allen Smith – ý hẳn là bạn trai của đứa con gái xinh đẹp vừa mới tặng cho lão đồng bạc năm đô la – đã cúi xuống đặt thêm một tờ nữa vào giữa lòng áo lão kèm theo câu chúc “Giáng Sinh vui”.

Lão đưa cánh tay lên, áp úng:

- Nhưng, không phải mà, tôi không phải...

Và, cái lòng trắc ẩn của con người lắm khi lại cứ như là bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch hạch. Cho nên, cứ thế cứ thế, tất cả mọi người từ trong giáo đường bước ra cánh cửa phải đều lần lượt ném cho con người khốn nạn và con vật khốn nạn của bố thí. Phũ ngạt tuyết đầy người, mồm há hốc ra như một tên khờ, lão cứ đưa mãi cánh tay ra để phân trần rằng “Tôi không phải...” nhưng lão đã không thoát được thành lời, cho đến khi chẳng còn ai qua lại nữa.

Trong khi đó vợ và hai con lão lại đã bước ra khỏi nhà thờ phía cửa bên trái, chẳng hề chúng kiến cảnh lão và con chó đón nhận lòng xót thương còn nóng hổi lời kinh cầu. Giờ đây, bà và cô cậu đã về tới tổ ấm. Lát sau, lão xô cửa bước vào, lí nhí nói những lời tạ tội cùng vợ con về chuyện đáng tiếc ban chiều, và mở hầu bao, đặt trước mỗi người món tiền tương đương với tặng phẩm đáng lẽ phải có.

Bây giờ cũng chưa muộn để ngồi vào bàn tiệc *réveillon*. Ôi! Cảnh gia đình đoàn tụ trong đêm Chúa ra đời, trong đêm Thánh vô cùng, biết bao là mặn nồng âu yếm, biết bao là hạnh phúc êm đềm! Ăn uống no say, James Peterson lên giường, nằm cạnh con chó Medor bụng căng đầy thịt gà *turkey*. Chó và người thiếp đi trong giấc ngủ của những tâm hồn lương thiện.



**Vi Khuê Trần Trinh Thuận (1931-2018)**

## PHƯƠNG...

*Phượng vẫn trong tôi thừa mộng thường  
Nhớ người hoa đỏ mấy mùa thương  
Tàn phai màu áo sân trường cũ  
Tan tác... bụi mờ... lệ vấn vương!*

*Ta hỏi... em đi... sao nắng đỏ?  
Trên thềm bóng chết lệ hồn rơi?  
Bước em, từng bước, xa từng bước...!  
Em giết tình tôi một kiếp đời...*

*Hè về, Phượng vĩ hoa phô sắc  
Tựa máu trong tim nhỏ lối về  
Hình bóng ô kia như xác pháo !!  
Tan hoang... lằm lũi... bước chân mê...*

*Tưởng rằng mộng cũ đã ai hoài...  
Theo cánh chim sương lạc bến đời  
Bỗng chốc hình em... mơ dáng ảo  
Thần thờ thương tiếc tóc xuân phai*

*Thôi thế hè về chẳng đợi nhau  
Trăm năm bến cũ vẫn tương sầu  
Anh đứng đầu sông, em cuối phố  
Biển chia sóng vỗ mặt tình đau....*

Chinh Nguyễn

## PHUONG... Verse translation by THANH-THANH

Phuong is still in me like in my dreaming years.  
He that loves, his beauty how he heartily spheres!  
That flamboyant-colored dress now dust blurs,  
In the old school-yard my tearful memory recurs.

I asked... when you left... why the sun fell in dole,  
Your shadow died on the porch, I cried in my soul.  
Each step you got farther, farther to what clime?  
You killed my love, the love of all my lifetime.

Summer comes back, flamboyant flowers display  
Like blood in my heart dropping on the return way.  
Oh, whose figure, as firecracker rubbish to daze;  
Ruined, I silently drag my feet unaware in a maze.

I thought that the old dream had forever vanished  
As a free bird drifting to some horizon unwished,  
But all of a sudden... your image... I visualize...  
Listless, my youth has faded pitifully to actualize.

Well, even summer is back, I do not await you,  
Tho old shore still pines for former boat, so blue!  
I am at the top of the street, you end of the river;  
Sea divides, waves crash, to hurt this loyal liver.



# XUÂN QUÊ MẸ

**\*\* Trần C. Trí \*\***

Tiếng bà Ba từ sân nhà sau vọng lên đến chỗ Hoài đứng trong bếp, lúc cô đang lúi húi lấy bó măng khô bỏ vào thau nước vo gạo ngâm để chuẩn bị cho nồi thịt kho măng ngày Tết:

– Chiêu ơi, nhớ sắp trái cây lên bàn thờ nghen con!

Giọng bà nói với con gái thiệt ngọt ngào nghe như mía lùi, chẳng bù với những lúc bà nói với Hoài. Trên phòng khách, không hiểu cô Chiêu có giả ngộ không nghe mẹ nói hay sao mà cô vẫn ngồi mơ màng ngắm nghía gương mặt trái xoan của mình trong cái gương cô đang cầm trong tay, không nghe cô trả lời trả vồn gì hết. Bên cạnh cô, cái máy radio đang phát một bài hát rộn ràng, “*Xuân đã đến rồi, gieo rắc ngàn hồng hoa sáng ngời...*”

Hoài nhìn ra ngoài sân sau. Buổi sáng rực rỡ thiệt. Nắng như thấp sáng hàng giậu xanh rờn và những luống rau đều tăm tắp, cây trái, bông hoa gì cũng tuồng như đang thi nhau toả hết sắc màu trong làn gió ấm áp của mùa xuân đang trở về. Bữa nay đã là 29 tháng Chạp rồi. Hoài lặng lẽ tiếp tục công việc của mình trong bếp. Cô bắt đầu rửa những nguyên liệu cần thiết cho món dưa giá để làm cho kịp ngày đầu năm đem ra dùng. Mùi măng khô hăng hăng toả ra từ cái thau nhôm làm cô chạnh nhớ đến những cái Tết ngày xưa khi cô còn con gái, lằng xằng phụ má sửa soạn cho nồi thịt kho như bây giờ. Hoài không biết năm nay má có kho thịt như mấy năm trước

không. Nhà bây giờ, ngoài má, chỉ còn ba với thằng Huy, toàn mấy người tánh nết khó khăn, má muốn chiều chuộng hai cha con nhà này chắc cũng khó lòng.

Bà Ba bước vô bếp, liếc nhìn coi Hoài đang làm gì, rồi nói trống không:

– Nhớ nấu nước muối để thiệt nguội rồi mới bỏ rau giá vô đó!

Cũng như mọi lần, Hoài phải tự hiểu là mẹ chồng đang nói với mình, vì ít khi bà dùng tới chủ từ chủ tiết trong câu. Cứ nghe cái giọng xẵng lẽ của bà, nói lúc nào cũng theo kiểu ra lệnh là Hoài phải tự động biết bà Ba đang nói với ai. Cô nhỏ nhẹ “*dạ*” một tiếng cho qua chuyện, chớ hơi đâu phải nói “*Con biết rồi*”, vì bà Ba đâu có thích nói những điều người khác đã biết.

Dặn dò Hoài xong, bà Ba te tái bước lên nhà trên. Hoài xắt những củ hành tím nhỏ ra từng lát mỏng, xếp vào trong cái rổ tre, bên cạnh các thứ đã sửa soạn xong: những lá hẹ xanh ngắt, những lát cà-rốt tĩa thành bông màu cam mận mà, những cọng giá trắng au, những khoanh ớt đỏ thắm...

Từ trên nhà, Thịnh bồng thằng Bi trong tay, bước gần tới bên Hoài:

– Bận bịu quá hả em? Thằng Bi nó cứ đòi em hoài, nhưng anh biết em đâu có hở tay ra mà bồng nó được.

Hoài ngược lên nhìn hai cha con, tự nhiên thấy tủi thân, không nói gì.



Thịnh ghé nhìn vào mặt Hoài:

– Ủa, em khóc hả?

Hoài đưa tay giụi mắt, gượng gạo đáp:

– Đâu có! Em đang xúc hành mà.

Cô hun vào cái má bầu bĩnh của con, trong khi thằng bé vươn tay đòi mẹ:

– Chút xíu má lên với con nhe!—ngó qua Thịnh, cô nói tiếp—Anh chịu khó chơi với con thêm một lát. Xong việc em sẽ lên cho nó bú. Cũng sắp tới giờ rồi.

Thịnh để nhẹ mũi mình trên mái tóc vợ một thoáng thiệt nhanh như sợ có ai thấy, rồi anh bồng con lên nhà trên. Hoài nghĩ, chắc ảnh ngửi toàn mùi hành tỏi trên tóc mình chớ thơm tho nổi gì. Cô lấy cái mẹt đan bằng tre đẩy lên rồi dựa giá còn tươi ngăn ngắt rồi day qua bắc nồi nước muối lên bếp. Trong khi chờ nước sôi, Hoài tự thưởng cho mình một chút thời gian nghỉ ngơi, bước ra ngoài sân sau.

Nắng đã dịu hơn. Có tiếng gà trưa đâu đó gáy nghe buồn nẫu ruột. Gió thổi nhẹ, làm đu đưa những ngọn lá non trên giàn mướp. Hoài tính từ phía mặt trời để coi quê mình nằm ở hướng nào, tưởng tượng bây giờ ba má và thằng Huy đang làm gì. Ba chắc đang khề khà với tách nước trà ở nhà trên, má thì không lần quần trong bếp cũng cặm cụi làm gì đó ở sau vườn. Còn thằng Huy chắc đã téch đi đâu đó để chơi đùa với lũ bạn trong xóm.

Hồi Hoài còn nhỏ xíu, má đã ru cô trên võng bằng biết bao nhiêu câu ca dao Việt Nam. Những câu ca dao ngọt ngào đó đã làm cho cô êm đềm ngủ thiếp đi trong vòng tay ấm áp của má, chớ cô có

hiều ắt giáp gì đâu. Lớn lên từ từ, cô mới bắt đầu thấm ý nhiều câu, còn một số câu khác thì cô thấy không ăn nhập gì tới mình nên cũng không để tâm tới. Vậy mà bây giờ, hai câu “*Chiều chiều ra đứng ngõ sau, trông về quê mẹ ruột đau chín chiều*” tự nhiên đến trong trí nhớ của cô, nghe sao mà hợp tình hợp cảnh, làm cô thấy quặn cả lòng. Cô đã ngưng xúc hành từ nãy giờ rồi mà sao hai mắt lại thấy cay cay...

Chợt giật mình một cái, Hoài bươn bả quay vô bếp, vừa kịp thấy nồi nước đang sôi bùng. Cô khẽ khàng nhắc nồi xuống, để qua một bên cho nguội. Trong nhà im ắng, không còn nghe tiếng nhạc xuân du dương nữa. Hoài với lấy cái khăn bếp lau sơ hai tay rồi bước lên nhà trên, sửa soạn cho con bú.

.....

Bà Năm cời bớt than trong lò ra, để lửa riu riu. Nồi cá nục toả ra mùi thơm quen thuộc khắp gian bếp nhỏ, làm bà ứa nước miếng. Năm nay là năm đầu tiên cả nhà ăn Tết không có Hoài. Bà Năm như mất hứng, không muốn bày đặt món gì cho ngày tư ngày tết như những năm trước. Ông Năm thì vẫn không bỏ qua thông lệ đánh bóng lư nhang, chân đèn trên bàn thờ, cùng bày biện đầy đủ bông trái như mọi năm. Chỉ khác một điều là lúc ông ngồi chăm chỉ lau mớ đồ đồng, bà Năm không nghe ông ư ử ngâm Kiều như lệ thường nữa. Ông cứ làm thỉnh, lau lau, chùi chùi liên tục, chẳng nói chẳng rằng. Bà nghe như có những tiếng thờ dài lần khuất trong cái im lặng nặng nề đó.

Tuy vậy, bà Năm cũng nấu một món có dính líu tới Tết chút xíu. Món này cũng

không làm bà mất công cho lắm: Sẵn sau vườn nhà có giàn khổ qua đang sum sê trái, bà định sẽ nấu một nồi canh khổ qua thiệt bự. Làm món này, bà muốn bắt chước thiên hạ mong cho bao nhiêu cái “khổ” sẽ “qua” đi trong năm mới, mặc dầu, nói nào ngay, gia đình đình bà cũng chẳng khổ cực gì cho cam. Nhà bà chỉ có một nỗi buồn là Hoài đi lấy chồng xa, con đã hơn một tuổi rồi mà chưa lần nào về thăm nhà. Nghĩ đến Hoài, ruột bà Năm như thắt lại. Thời gian trôi qua nhanh quá. Mới ngày nào con nhỏ còn nằm võng cho bà ru, đọc hết câu ca dao này qua ca dao khác, ầu ơ ví dầu một thôi một hồi mới chịu ngủ...

Nghĩ đến ca dao, bắt giác bà Năm khe khẽ ngâm, “*Hoài con mà gả chồng xa, một là mất giỗ hai là mất con.*” Âm thanh và ý nghĩa của hai câu thơ do chính bà đọc dội lại vào tai, khiến bà Năm nghe tê tái cả người. Chợt có một tiếng động nhỏ sau lưng. Ông Năm đã đứng sau lưng bà từ lúc nào, nghe hết hai câu ca dao ai oán mà bà vừa đọc. Ông nhìn bà rồi hừ một tiếng:

– Con nó còn sờ sờ ra đó, ít bữa nó về chơi mà! —ông Năm cười khẩy, nói thêm— Nghĩ cũng tức cười, ai mà đặt ra câu này thiệt là ám ó! Người chết rồi có còn biết mô tê gì nữa đâu mà phải thắc mắc có giỗ hay không giỗ. Giỗ chạp mà làm gì! Lúc còn sống với nhau không lo toan cho nhau thì đợi tới chừng nào...

Ông bỏ lửng câu nói, đi thẳng ra sau vườn, ý chừng cũng không thiệt tin những lời mình vừa thốt ra. Trời đã nhá nhem tối. Những tia nắng cuối cùng loé lên rồi tan loãng trong không gian sau nhà. Tiếng dế, tiếng chẫu chẫu bắt đầu vang lên đây đó. Một vài tiếng pháo đót CT-SỐ 106

sớm của lũ nhỏ trong xóm nghe ròi rạc từ xa xa vắng lại.

Bà Năm nghe tiếng thở dài của mình, nói bằng giọng:

– Cuối năm rồi... —chợt bà đổi giọng— Còn cái thằng Huy nữa, tối thui tới nơi mà chưa chịu về ăn cơm!

.....  
Thằng Bi chép chép cái miệng còn dính sữa, hai mắt nhắm lại coi bộ thoả mãn lắm. Hoài để con nằm yên trong lòng, vuốt ve hai cánh tay trần bụ bẫm của con. Không khí rộn ràng của buổi sáng ba mươi Tết thiệt tương phản với tâm trạng buồn bã, nhớ nhà của cô lúc này. Cô thẫn thờ nhìn ra sân, thấy mấy cây mai đã kịp trở những nụ bông vàng tươi tắn, nổi bật bên màu xanh phơn phớt của lá non. Mùa xuân này là của ai vậy, cô không biết, nhưng nó đã vào tận trong nhà của gia đình chồng cô. Nhất nhất các thứ đều đậm đà phong vị Tết. Cái radio của cô Chiêu lại đang phát một bài hát xuân, rất đổi vô tình, “*Cùng đón chúa xuân, đang giáng xuống trần, thế gian lắng nghe tình xuân nồng...*”

Sẵn đang ngồi gần cái radio, Hoài buồn bực đưa tay tắt cái nút nhỏ làm tiếng nhạc im bật. Vừa lúc đó, Chiêu từ trong phòng bên bước ra. Cô ngó quanh quất rồi xẵng giọng:

– Ủa, nhạc của người ta đang hay như vậy mà sao chị lại tắt chớ?—nhìn Hoài một cách soi mói, Chiêu tiếp luôn—Chị làm ơn dẹp giùm cái bản mặt tam sấu bạch xác đó có được không? Xời ơi, tết nhứt tới nơi mà chị làm vậy chẳng khác gì trừ ẻo cái nhà này!

Thịnh mới chạy ra đầu ngõ mua bao thuốc lá về, tình cờ nghe được hết những lời chì chiết của bà o nhọn mồm với vợ mình. Anh cau mặt, nghiêm giọng nói:

– Chiêu! Em hỗn lắm nghen! Một vừa hai phải thôi đó. Lâu nay anh bỏ qua nhiều chuyện không nói lắm rồi. Trong nhà phải có trên có dưới, không thôi làng xóm người ta cười cho...

– Ai cười hở mười cái răng!—Chiêu vẫn chưa thôi, đáp lại—Cô quày quả đi vào phòng, đóng sập cửa lại.

Trong lúc Thịnh chưa kịp phản ứng gì thêm, còn Hoài thì vẫn đang ngồi chết sững, bà Ba từ dưới nhà cũng vừa bước lên.

– Cái gì mà tụi bây rầm rĩ vậy ha? Năm hết tết tới rồi sao nhà còn có chuyện gì nữa?—bà Ba dáo dác hỏi.

– Má, má ngồi xuống đây cho con thưa chút chuyện. —Thịnh nói.

Nghe giọng con trai, bà Ba đoán tình hình cũng căng lắm rồi nên bà lật đật ngồi xuống cái ghế bằng gỗ cắm lai bóng loáng, hồi hộp chờ đợi.

– Con nói má đừng buồn, con Chiêu nó được lừng như vậy, đối xử không đẹp với vợ con cũng là do má bấc thang cho nó leo.—Thịnh thông thả cất lời, giọng cố giữ cho bình tĩnh—Con không bình ai bỏ ai, nhưng rõ ràng là từ ngày vợ con về làm dâu nhà này, cổ đã ăn ở hết lòng hết sức với má, với em... Vậy mà con thấy

tuồng như má không thương cổ, lúc nào cũng tiếng chì tiếng bấc, nghe buồn lắm!—ngừng một chút như để bà Ba thấm ý, Thịnh nói tiếp—Má nghĩ coi, mình ăn ở với nhau trong nhà, người này làm người kia buồn, dầu vô tình hay cố ý, thì cuối cùng đâu có ai vui trọn được đâu...

Bà Ba giả bộ như đang ngó má con chim đang nhảy nhót trên thềm trước nhà, nhưng thiệt ra bà nghe hết những lời con nói. Bà thấy mũi lòng, sực nhớ lại những ngày làm dâu cực khổ của mình ngày trước. Ờ, sao mình lại vô tâm vô tánh như vậy, ăn ở với nhau, sao không dĩ hoà vi quý, chín bỏ làm mười? Nghĩ cho cùng, con nhỏ là dâu thì có khác gì là con gái, một khi đã nó chọn ăn đời ở kiếp với nhà mình? Gia đình ruột rà, sống chung sống đặng dưới cùng một mái nhà, người này buồn thì người khác vui sao đặng?

Bầu không khí trong nhà lúc đó thiệt nặng nề. Bà Ba thấy nghẹn ngào, như có một tảng đá nào đè trên ngực bà vậy. Một lát sau, bà mới ngáp ngừng nói:

– Thịnh à, lâu nay má thiệt không phải với vợ con.—ngó qua Hoài, bà Ba nói tiếp—Hoài, con đừng buồn má nghen! Má già rồi, nhiều lúc nói trước quên sau, nhưng làm gì có chuyện má không thương con như thằng Thịnh nói. Con đứt ruột để ra cho chồng con, cho má một thằng con, thằng cháu dễ thương hết sức, má cảm ơn con biết chừng nào!

Hoài phải rán lắm mới ngăn được mấy giọt nước mắt chỉ chực trào ra. Tết nhứt cận kề rồi mà khóc thì thiệt là xúi quẩy. Cô còn đang ấp úng chưa biết phải đáp lại lời bà Ba như thế nào thì Thịnh đã nói:

– Má nghĩ được vậy, tụi con mừng lắm!—được lời như cời tấm lòng, Thịnh e dè nói thêm—Má! Cả năm nay, từ ngày thằng Bi sanh ra, ông bà ngoại nó chưa hề biết mặt mũi nó ra sao. Má cho tụi con về nhà bên đó thăm trong mấy ngày Tết, được không má?

– Tính mau quá há!—bà Ba háy Thịnh một cái, con mắt có đuôi—Thân con ví xẻ làm đôi, ai đi về thăm ông bà nhạc, ai ở nhà làm nhiệm vụ con trưởng nam, cúng kiếng ông bà đầu năm đầu tháng đây chớ?

Ngưng một lát, bà Ba lại nói:

– Mà con nói cũng phải, chắc con Hoài cũng nhớ nhà lắm rồi, phải không con? Nhưng giờ này năm cùng tháng tận rồi, còn xe nào chạy nữa không hà?

Thịnh mừng rỡ ngó lạ qua Hoài, lật đật trả lời:

– Còn chớ má! Từ đây tới ba giờ chiều còn tới mấy chuyến xe đò nữa mới hết.

Tới lúc này Hoài mới rụt rè lên tiếng:

– Má cho tụi con về thăm ông bà ngoại thằng Bi, tụi con cám ơn má lắm. Nhưng, như vậy nè, thôi con xin phép má con bằng thằng Bi về lần này, để anh

Thịnh ở nhà lo tết nhứt với má và cô Chiêu, lần tới ảnh về thăm ba má con cũng được.

Cô Chiêu nãy giờ hình như đứng sau cánh cửa nghe hết câu chuyện, bước ra góp lời:

– Hồi nãy em ăn nói hỗn láo với chị Hoài thiệt, chị cho em xin lỗi nhen! Từ trước tới giờ em có gì sai với chị, chị bỏ qua cho em giùm. —đoạn cô nói giả lả— Chị đưa thằng nhỏ đây em bằng đặng rảnh tay xếp quần áo về thăm ông bà ngoại nó đi!

.....  
Chuyến xe đò cuối năm từ từ rời khỏi bến. Hoài ôm chặt thằng Bi trong tay. Thằng nhỏ vẫn còn đang vật vờ ngủ. Qua lớp bụi mỏng bay bay bên ngoài cửa sổ xe, Hoài vẫy tay từ biệt Thịnh. Đây là lần đầu hai vợ chồng xa nhau kể từ ngày cưới. Hoài thấy buồn ngủi giữa hai niềm xúc cảm, một bên là niềm vui sắp được sum họp với gia đình, một bên là nỗi nhớ chồng đã bắt đầu nhen nhóm. Cô ngả đầu vào thành ghế, cố tìm một giấc ngủ ngắn để tạm dần xuống tâm trạng bồi hồi khó tả trong lòng...

... Hoài hồi hộp bước vào nhà, tay bằng thằng Bi, tay xách cái túi quần áo.

– Ba, con mới về nè!—Hoài hồi hộp thốt lên. Ông Năm đang xếp đĩa trái cây trên bàn thờ, giật mình quay lại.

– Ủa, sao về bất ngờ vậy con? Không cho ba má biết trước—ông nói, không tin vào mắt mình.

Bà Năm nghe chộn rộn ở nhà trên, tất tả chạy lên rồi đứng sững giữa nhà.

– Con!—bà Năm chỉ nói được bấy nhiêu đó rồi nghẹn giọng. Thành Huy ở đâu cũng ào ra, miệng liếng thoắng—Chị Hoài về! A, thằng nhỏ dễ thương ta! Lại cậu nựng chút coi.

Tiếng pháo đầu đó trong xóm bỗng đồng loạt nổ lên như hoà cùng niềm vui của cả nhà. Bây giờ, Hoài mới thấy mùa xuân đang thiết sự trở về. Cô có cảm

giác như mình đang ở trong một giấc chiêm bao đẹp, không dám cự mình mạnh, sợ phải thức giấc thì uổng lắm. Bất giác, trong đầu cô loáng thoáng lời ca của bài hát xuân mà mới đây cô còn thấy vô cùng lạt lẽo, “*Sầu thương xoá mờ, tình yêu đời càng thêm chan chứa, khát khao xuân tươi thái hoà...*” Hoài nghe hai mắt mình ươn ướt. Một niềm vui khó tả dâng dào dạt trong lòng cô. Mùa xuân ở đâu thiết cũng không thể sánh bằng mùa xuân nơi quê mẹ.

**Trần C. Trí**



## TRĂNG LƯỚI LIÊM

*Tôi ngồi trên móc lưới liêm  
Thả câu lục bát xuống thêm nhà ai  
Trăng đưa tôi khắp non đòai  
Xoay vòng quanh cõi đất trời mênh mang*

*Hốt trong tay nắm sao vàng  
Ném về muôn hướng cho tràn giấc mơ  
Tôi giăng tấm lụa đề thơ  
Mong ai ngược mắt lên bờ trăng khuya*

*Thơ tôi lúc tỏ khi mờ  
Trăng nghiêng dấu móc trăng mơ nửa vành  
Tôi nghiêng vai thả thơ tình  
Đêm tàn trăng khuất sau rừng cao nguyên*



## Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa

# CHƠI VỚI



*Sương rơi, sương rơi lưng chừng trời  
Nghe lòng ta thăm lên chơi với  
Non cao, đường xa, về không người  
Chim rừng theo mây bay xa xôi*

*Đường mòn quanh co không còn ai  
Lời công, lời chiêm lòng u hoài  
Ta sầu mong gì Em nào hay  
Chiều hiu hiu trắng, mơ đêm dài*

*Đường về, đường xa, đường xa xa  
Bao năm què người, trông què nhà  
Lòng buồn bâng khuâng riêng mình ta  
Lưng đeo chiều nay giăng mưa nhòa*

*Trong mơ còn say tình sông hồ  
Lời thắm trên môi nghe vu vơ  
Ru ta câu ca đời còn chờ  
Em nghe thu về trong tim khô*

*Trời mưa, mưa hoài trong đêm nay  
Ta nghe nao nao trong hồn đầy  
Sương lam giăng buồn đêm tàn phai  
Mệnh mang, mệnh mang tình u hoài*

## Hoàng Song Liêm



## TÌM ĐÂU

Tiếc thương ngày tháng trời mau,  
Tóc xanh nay đã nhuộm màu tuyết sương.  
Tìm trong gió thoảng dư hương,  
Tìm trong mây trắng màu thương năm nào.  
Tìm trong lá biếc lao xao,  
Mắt xanh một thuở trao nhau ân tình.  
Tìm trong liễu rũ dáng hình ,  
Thướt tha áo trắng hương tình ngát  
Tìm trong thu đổ lá bay,  
Tìm trong vàng úa tháng ngày về đâu.  
Về đâu ai biết tìm đâu,  
Tìm trong hư ảo một câu vô thường

**Như Liên**



## CÒN ĐÂU NỮA



*Còn đâu nữa, mái tóc xanh óng mượt,  
Ôm vai gầy tha thướt áo trắng bay.  
Đi bên nhau dưới ánh nắng ban mai,  
Ngày hai buổi học Thầy, vui với bạn.*

*Còn đâu nữa,  
chiều tan trường nắng hạn,  
Nhật phượng hồng*

*ướp lưu bút ngày xanh.  
Tập vở xinh trao vội vã ghi nhanh,  
Dòng lưu niệm ngày ngộ lời vụng dại.*

*Còn đâu nữa, chiều cuối tuần thoải mái  
Ngắm Ngự Bình,  
thường thức bánh bèo ngon.  
Dòng sông Hương  
chiều xuống, chiếc đò con,  
Trôi lơ lửng, giọng hò ngân sóng nước.*

*Còn đâu nữa, ngày hè vui chân bước,  
Viếng đồi thông, tắm mát biển Thuận An.  
Làn sóng êm ve vuốt bãi cát vàng,  
Lòng trinh nữ chợt mơ tình đôi lứa .*

*Còn đâu nữa, Ôi! Còn gì đâu nữa!  
Tuổi mộng mơ  
khung trời cũ, thiên đường.  
Bóng chiều tà mái tóc điểm màu sương,  
Còn đâu nữa, Ôi! Còn gì đâu nữa!*

**Như Liên**

# Độc Thi Phẩm “Độc Tiểu Thanh Ký” của Nguyễn Du

\*\* VƯƠNG THANH \*\*

Câu thơ “*Bất tri tam bách dư niên hậu / Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*” của thi hào Nguyễn Du, nhiều người từng nghe qua, nhưng có thể không rõ xuất xứ ở đâu. Đó là hai câu kết trong bài thơ thất ngôn bát cú “Độc Tiểu Thanh Ký” (Độc Bút Ký Tiểu Thanh), trong “Thanh Hiên Thi Tập”, được sáng tác trong khoảng thời gian Nguyễn Du làm quan ở Bắc Hà (1802-1804). Bài thơ tưởng niệm Phùng Tiểu Thanh, một nữ sĩ Trung Hoa sinh trong đời nhà Minh. Để thưởng thức thi phẩm “Độc Tiểu Thanh Ký” trọn vẹn hơn, nên biết sơ về câu chuyện của nàng Tiểu Thanh.



**Sơ lược câu chuyện nàng Tiểu Thanh, nguồn: thivien.net, với vài sửa đổi:**

Tiểu Thanh (1594-1612), họ Phùng, tên Văn Cơ, người Quảng Lăng, tỉnh Giang Tô. Mẹ cô mẹ từ thuở nhỏ, được một bà sư nuôi và cho ăn học. Năm 16 tuổi, nàng làm thiếp một thư sinh họ Phùng,

và để tránh đồng tính, nên gọi là Tiểu Thanh. Vì chính thể ghen ghét ác liệt, nàng ở nhà riêng của Phùng sinh trên núi Cô Sơn, cạnh Tây Hồ, và trong sự cô quạnh, cùng với những luật lệ khắt khe của chính thể áp đặt cho nàng, nàng uất ức mà chết đi khi nàng chỉ mới 18 tuổi, nay còn mộ nàng ở Cô Sơn.

Truyện kể về Tiểu Thanh gọi là *Tiểu Thanh ký*. Thi hào Nguyễn Du sáng tác bài thơ khi đọc truyện này.

**Nguyên tác “Độc Tiểu Thanh Ký” của Nguyễn Du:**

讀小青記

西湖花苑盡成墟，  
獨吊窗前一紙書。  
脂粉有神憐死後，  
文章無命累焚餘。  
古今恨事天難問，  
風韻奇冤我自居。  
不知三百餘年後，  
天下何人泣素如。

**Phiên âm Hán Việt: Độc Tiểu Thanh Ký**

Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư  
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư  
Chi phán hữu thần liên tử hậu  
Văn chương vô mệnh luy phần dư  
Cổ kim hận sự thiên nan vấn  
Phong vận kỳ oan ngã tự cư  
Bất tri tam bách dư niên hậu  
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?



### Vài lời về bản dịch nghĩa và những bản dịch Hán thi:

Trong Hán thi, đặc biệt là thể thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt, thi sĩ thường lược bỏ từ ngữ để cô đọng ý nghĩa trong 7 chữ và sử dụng điển tích một cách tự nhiên, đôi khi khó nhận ra. Độc giả, dù là người Việt hay người Trung Hoa, người yêu thơ hay học giả, thường tự bỏ sung những chữ bị lược bỏ trong tâm trí để hiểu rõ ý thơ. Chính vì sự bỏ sung này và tính đa nghĩa của chữ Hán, một câu thơ có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau. Đây là một điểm đặc thù và hấp dẫn của Hán thi, mà cũng có thể là dụng ý của tác giả để tạo nên nhiều tầng ý nghĩa và sắc thái phong phú cho bài thơ.

### Bản dịch của Vương Thanh:

Vườn hoa bên cạnh Tây Hồ  
Xưa là cảnh đẹp, nay chữ bãi hoang!  
Trước song, giấy mực viếng nàng  
Thương ai bạc phận, trần gian sớm rời.  
Thơ không số mệnh như người,  
Cớ chi bị đốt, sót rơi vài tờ.  
Hận kim cô, hỏi trời ư  
Trời cao thình lặng, lặng lờ mây bay...  
Sắc tài, phong vận bạc này  
Nỗi oan kỳ lạ đọa đầy hồng nhan!  
Dòng tâm lệ khóc Tiểu Thanh  
Ba trăm năm nữa, ai chẳng  
Có rơi giọt lệ vì chàng Tố Như?

### Bản dịch tiếng Anh của Vương Thanh: On Reading Tiểu Thanh's Story

The garden by West Lake, once vibrant,  
now lies in desolation.  
Before the window, I honor poetess Tiểu  
Thanh with ink and paper.  
Her grace and talent, after her passing, will  
be mourned by many.  
Her literary legacy, though lacking human

life, bears the weight of her sorrows.  
Poetry books turned to ash, leaving  
behind but tattered remnants.  
Deep resentments from the ancient past to  
the present echo unanswered in the  
heavens.  
Elegant, gifted, and enchanting,  
Yet she endures a profound injustice all  
alone.  
I feel her anguish and weep quietly for her  
tragic fate.  
Three hundred years hence,  
Who will shed tears for Tố Như in this  
world?

### Bản dịch nghĩa -

Tựa: **Độc Tiểu Thanh Ký (Độc Bút Ký  
Tiểu Thanh)**

**Câu 1: Tây hồ hoa uyển tảo thành khu**  
Vườn hoa cạnh Tây Hồ (ở Hàng Châu)  
đã thành bãi hoang.

**Câu 2: Độc điếu song tiền nhất chỉ thư**  
Nghĩa 1: Một mình viếng nàng bên song  
với một mảnh giấy (tác giả làm thơ  
tưởng niệm trên giấy)  
Nghĩa 2: Một mình viếng nàng bên song  
cửa qua quyển sách. (bút ký Tiểu  
Thanh)

**Câu 3: Chi phần hữu thần liên tử hậu**  
son phần (chi phần) sinh động, có hồn  
(hữu thần), thương tiếc/nuối tiếc(liên)  
sau khi chết (tử hậu). Son phần chi thần  
là biểu tượng cho vẻ đẹp của giai nhân  
như có hồn phách.

Nghĩa 1: vẻ đẹp sinh động ấy, dù sau khi  
chết vẫn được người đời thương tiếc.  
Nghĩa 2: với dung nhan ấy, sau khi chết,  
hồn nàng vẫn ôm sự tiếc nuối.

**Câu 4: Văn chương vô mệnh lụy phần dư**

Văn chương không có số mệnh, sự sống như con người, nhưng vẫn bị liên lụy (để rồi bị đốt đi) chỉ còn sót lại vài tờ.

**Câu 5: Cổ kim hận sự thiên nan vấn**  
Nỗi hận từ xưa đến nay, khó mà hỏi trời cho rõ

**Câu 6: Phong vận kỳ oan ngã tự cư**

Nghĩa 1: Với phong thái và tài hoa của nàng lại phải sống cô quạnh một mình trên núi Côn Sơn và chịu đựng nỗi oan ức kỳ lạ. Câu này cũng biểu lộ đồng cảm của Nguyễn Du với nàng qua chữ ngã (ta/mình). Nhưng “ngã” ở đây nên hiểu là Tiểu Thanh, vì chỉ có Tiểu Thanh mới chịu nỗi kỳ oan, không phải là oan ức thông thường, mà nỗi oan khuất kỳ lạ, để nàng mang nỗi hận u uất trong lòng, trước sự bất công của vận mệnh và cuộc đời.

Còn “phong vận” là phong thái, phẩm chất biểu lộ ra ngoài thường để tả vẻ đẹp của phụ nữ như trong câu thơ tả nàng Kiều của Nguyễn Du: “có chiều phong vận, có chiều thanh tân.” Nhưng từ “phong vận” cũng có nghĩa khác, để nói về sự phong nhã của khách tài hoa, như trong nghĩa thứ 2.

Nghĩa 2: nỗi oan phong nhã của khách tài hoa (nói chung, không riêng Tiểu

Thanh) phải chịu đựng một mình.

**Câu 7, 8: Bất tri tam bách dư niên hậu / Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như**  
Không biết ngoài ba trăm năm sau / Thiên hạ có ai khóc Tố Như chăng?

Hai bản dịch thơ tôi sưu tầm và tham khảo, xin chia sẻ với bạn đọc:

**Bản dịch của Thi sĩ Vũ Hoàng Chương (1915-1976):**

Trước song giấy mực viếng nàng,  
Hồ Tây vườn cũ - gò hoang bây giờ.  
Xưa nay trời vẫn làm cơn,  
Mối oan thêm một người thơ buộc mình.  
Hoa tàn lệ rỏ hương thanh;  
Văn chương phận mỏng chưa đành  
tro bay!  
Rồi ba trăm năm sau đây  
Còn ai khóc Tố Như này nữa chăng?

**Bản dịch của Thi sĩ Quách Tấn (1910-1992):**

Hồ Tây hoa kiểng: dải gò hoang,  
Cửa hé trang thư chạnh điệu nàng.  
Hận luống vương thêm hồn phấn đại,  
Tro chưa tàn hết lụy văn chương.  
Thanh thương khó hỏi oan chồng chất,  
Phong nhã đành chung nợ vấn vương.  
Rồi Tố Như, sau ba kỷ nữa,  
Trần gian ai kẻ sụt sùi thương?

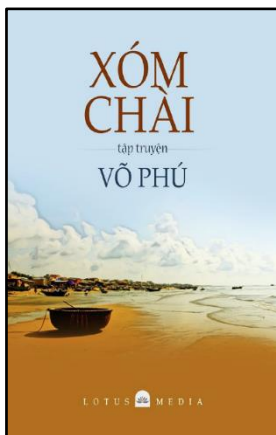
**Vương Thanh**

Hồng Thành, mùa Thu 2024



# CHÚ TƯ HÀO

\*\* VÕ PHÚ \*\*



**C**ách xóm chài chúng tôi ở chừng năm mươi mét là khu đất trống có gốc me cổ thụ và một lô cốt nằm trên ngọn đồi với rừng phi lao bao phủ. Nơi đây, đám thanh niên trong xóm trong

làng thường tụ lại đá banh vào những tháng hè oi ả. Nhưng đến khi trời tối, không ai dám bén mảng đến gần lô cốt hay gốc me cổ thụ ấy vì những lời đồn ma quái tại đây. Mỗi lần đi chơi về khuya, chúng tôi đều chạy thật nhanh để qua khỏi khu đất trống này.

Thế rồi cơn bão cấp năm mang tên Mike đã cuốn trôi tất nhà cửa ở một làng chài ven biển. Chính quyền địa phương lúc bấy giờ cho mọi người dựng lều tạm trú ở khu đất trống cạnh xóm chài chúng tôi. Cơn bão qua rồi, nhưng những người tạm trú nơi này không dọn đi mà chọn ở lại. Họ cất những căn nhà khang trang, sạch sẽ hơn. Xóm chài trở nên nhộn nhịp hơn trước. Cây me cổ thụ cũng bị đốn. Cái lô cốt trên đồi và rừng phi lao cũng phá bỏ không còn để lại dấu vết. Lời đồn ma quái ở nơi đây cũng chìm vào quên lãng cho tới khi nhà chú Tư Hào xảy ra chuyện.

CT-SỐ 106

Gia đình chú Tư Hào gồm có bốn người, vợ chồng và hai cô con gái tên Hồng và Loan. Vợ chú Tư Hào, cô Hoa, là cô giáo dạy lớp năm trường làng. Còn chú làm nghề sửa xe máy trên quốc lộ số Một. Có những lúc xe đạp của học sinh bị thủng lốp, chú vá giúp mà không lấy tiền công của chúng. Vì vậy vợ chồng chú Tư Hào rất được lòng hàng xóm láng giềng. Cuộc sống của gia đình chú hạnh phúc. Mọi người ai cũng kính nể và thương mến. Nhưng từ khi nhà chú dọn về xóm này, chú bắt đầu uống rượu. Mỗi lần uống say là chú làm nhảm những tiếng khó hiểu và luôn đánh đập vợ con. Có lần chú cầm cả dao, rựa, đuổi vợ con ra khỏi nhà. Sau khi tỉnh lại, chú đều nói những việc ấy không do chú làm. Sau những lần say, chú thấy vợ con bầm tím da thịt, chú hối hận và hứa sẽ từ bỏ rượu chè. Nhưng chỉ được vài hôm, chú lại uống. Những vết bầm trên da thịt vợ con một ngày càng nhiều. Vết cũ chưa tan đã có những vết mới. Chán nản với người chồng sáng xin chiều say, cô Hoa muốn ly dị với chú. Nhưng vì thương con và sợ tiếng đời mai mỉa, nên cô còn chưa dứt khoát bỏ chú Tư Hào. Buổi trưa hôm đó, cô Hoa đang dạy học nửa chừng thì đầu óc quay cuồng, chao đảo. Cô ngã xuống đất. Học sinh nhào nhào chạy qua phòng giám thị viên kêu cứu. Thầy cô bên phòng giám thị và những lớp kế bên ùn ùn chạy tới. Người

123

thoa dầu, kẻ giết tóc, cạo gió giúp cô hồi tỉnh. Một lúc sau cô Hoa tỉnh lại hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra vậy cô Liên, cô Thoa, thầy Phê?

Cô Thoa trả lời:

- Cô không biết gì sao. Thấy cô ngã ra đất, học trò qua gọi. Chúng tôi mới thoa dầu cạo gió giúp cô tỉnh. Cô có sao không? Cô cảm thấy thế nào?

- Ở... Ở.... Khi này lúc tôi đang dạy học, bỗng đầu óc quay cuồng, rồi không biết gì cả.

Thầy Phê nói:

- Chắc cô trúng gió. Để cô Liên dìu cô qua phòng giám thị nghỉ ngơi.

Rồi thầy Phê quay qua cô Thoa, tiếp:

- Còn cô Thoa, giúp học sinh dạy thế hôm nay nhé? Tôi qua coi lớp giúp cô Liên. Khi nào cô Hoa khỏe lại, cô trở về lại lớp dạy nhé cô Liên?

- Dạ thầy.

Cô giáo Liên dìu cô Hoa qua phòng giám thị. Cô Liên dắt cô Hoa tới cạnh ghế rồi nói:

- Chị ngồi xuống đây để em đi rót cho chị ly trà nóng.

- Cám ơn em...

Cô Liên đi tới bàn, nơi có bình trà pha sẵn trên bàn, rót một tách trà, đi tới chỗ cô Hoa:

- Chị uống ly trà này đi. Ở đây nghỉ ngơi để em qua nhờ học sinh chạy về nhắn với gia đình.

- Thôi... Thôi... Cám ơn em. Nhà chị giờ này cũng không có ai ở nhà. Hai đứa nhỏ đi học. Còn chồng chị đi làm chắc chưa về. Để chị ở đây chút hết giờ rồi chị về luôn.

- Dạ. Chị nghỉ đi nhé. Giờ em phải về lớp rồi. Dạy xong em sẽ chờ chị về nhà, đừng đạp xe về lỡ có chuyện gì thì không hay.

- Ở... Cám ơn em.

Sau giờ dạy, cô Liên trở lại phòng giám thị. Cô Hoa đã khỏe lại. Cô nói với cô Liên:

- Chắc chị tự về được rồi, không làm phiền em.

- Chị có chắc không? Thôi đừng nào em cũng rảnh. Để em đạp xe cùng chị. Lỡ có chuyện gì thì vẫn còn người giúp.

- Vậy chị cám ơn em.

Hai cô giáo đạp xe về nhà cô Hoa. Về đến nhà, hai cô con gái Hồng và Loan cũng đi học về. Thấy nhà có khách, hai cô con gái xin phép mẹ chạy qua nhà bạn chơi. Cô Hoa nói:

- Chơi một chút rồi về ăn cơm cùng cô Liên nhé?

- Dạ... Dạ...

Hồng và Loan đi rồi, cô Hoa quay qua cô Liên nói:

- Em ở lại nhà chị ăn cơm tối luôn nhé. Đừng về ký túc xá chi. Ở nhà chị thường chỉ có mấy mẹ con.

- Thế... Còn anh ấy?

- Ông làm tới tối. Mà về tới nhà không xin cũng say. Không say cũng ít khi ăn cơm nhà lắm.

- Dạ vậy cũng được. Chị cần em giúp gì không?

- Ngồi chơi đi, chừng tiếng là có thức ăn thôi...

- Để em phụ...

Hai người phụ nữ đang chuẩn bị cơm chiều thì nghe tiếng ồn ào trước sân.

Tiếng con nít la ó, tiếng nói lè nhè không đầu vào đầu cô Hoa biết ông chồng say xỉn của mình đang về nhà. Mắc cỡ với đồng nghiệp, cô chạy ra ngoài kéo chồng vào trong phòng định nhốt chú vào trong. Nhưng với sức của cô đâu thể nào khỏe bằng sức của chú Hào, nhất là khi chú đang say. Chú Hào hất tay cô ra. Cô ngã xuống đất. Thấy cô ngã, chú Hào đá vào người cô rồi nói một tràng tiếng gì đó khó hiểu. Cô Liên nãy giờ đứng trong nhà thấy hết mọi chuyện. Cô ngạc nhiên khi nghe những tiếng phát ra từ miệng của chú Hào:

- *Nous voulons sortir d'ici. Je ne peux pas le supporter quand vous faites l'amour sur ma tête sur mon cou.*

Cô Liên nghe vậy, vội chạy ra kéo cô Hoa vào nhà và hỏi:

- Chị Hoa, bộ chồng chị có học tiếng Pháp hả?

Cô Hoa ngạc nhiên nhìn cô Liên, rồi nói:

- Tiếng Việt ông còn chưa rành, lấy đâu mà biết tiếng Pháp?

- Hồi nãy em nghe loáng thoáng ảnh nói tiếng Pháp mà.

- Em biết tiếng Pháp hả? Mỗi lần ông say là ông cứ lảm nhảm những thứ tiếng quái gở đó. Đó là tiếng Pháp sao? Mà ông nói gì vậy em?

- Em nghe không hiểu hết... Đại loại như chúng mày mau dọn khỏi nơi đây... Tao không chịu nổi mỗi khi chúng mày nằm ái ân trên đầu trên cổ gì gì đó.

Nghe tới đây cô Hoa tái xanh cả mặt. Cô nói:

- Vậy em hỏi thử ông là ai mà sao nói những câu khó hiểu?

- Dạ để em thử. Em học Pháp văn cũng lâu rồi, nên không nhớ hết. Để em thử. Nói rồi cô Liên nhìn chú Hào, cô nói:

- Qui êtes-vous et pourquoi dites-vous cela? (Ông là ai, tại sao ông nói như vậy?)

- Je suis celui allongé là. (Tôi là người nằm đó.)

Nói vừa xong câu, chú Hào nằm lăn ra đất, nôn thốc nôn tháo nghe nùng nặc mùi rượu. Cô Hoa vào nhà lấy cái chăn ra trải cạnh bên chú Hào, lăn chú lên trên tấm chăn vừa trải rồi kéo chú vào nhà. Cô Liên thấy vậy cũng phụ giúp. Khi cơ thể chú Hào vào bên trong nhà, cô Hoa lấy khăn nhúng nước lau mặt, đắp chăn cho chú rồi mới quay qua nói chuyện với cô Liên:

- Chị sống với ông mười mấy năm nay đâu có bao giờ nghe ông nhắc tới chuyện học ngoại ngữ hay nói tiếng Pháp đâu. Mà sao mỗi lần ông say lại nói những thứ tiếng đó. Mà hồi nãy em hỏi ông, ông trả lời sao?

- Anh ấy chỉ vào trong nhà và nói rằng "Tôi là người nằm đó..."

Cô Hoa cảm thấy lạnh người, chân lông dựng ngược. Cô len lén nhìn theo tay cô Liên chỉ rồi rùng mình.

Cả đêm qua cô Hoa không tài nào yên giấc. Cô cứ trần trọc mong trời mau sáng. Trời mới tờ mờ sáng, cô đánh thức chồng dậy.

- Thức dậy... Mau... Mau...

Chú Tư Hào còn ngái ngủ hỏi vợ:

- Sao hôm nay em kêu anh dậy chi sớm vậy?

Chú xoay người qua ôm lấy vợ. Cô Hoa đẩy tay chồng ra, ngồi dậy, mặt nghiêm trang hỏi chồng:

- Em hỏi anh phải trả lời thành thật với em nhé?

- Mà chuyện gì? Bộ hôm qua anh uống say làm bậy chuyện gì nữa hả? Anh đáng chết. Anh xin lỗi...

Cô Hoa ngăn tay chồng lại, cô nói:

- Cả đêm qua em không ngủ được, cứ suy nghĩ miết...

- Em nghĩ chuyện gì?

- Hồi giờ anh có học tiếng Pháp không?

- Trời đất thiên địa ơi... Em hỏi gì kỳ vậy? Tiếng Việt anh nói thì được, viết còn chưa rành lấy đâu mà học tiếng Pháp tiếng Tây? Mà sao em hỏi vậy?

- Anh không nhớ gì sao?

- Em biết mà... Mỗi lần say xong, anh không nhớ gì hết.

- Nhưng mỗi lần anh say, anh hay nói gì đó. Em tưởng đâu anh say nên nói nhảm. Nhưng hôm qua cô Liên, đồng nghiệp của em có nói anh không nói nhảm mà đó tiếng Tây. Anh đuổi mẹ con em đi khỏi nơi đây. Cả đêm em suy nghĩ nhiều. Em nghĩ lại từ lúc vợ chồng mình dọn về đây mới xảy ra chuyện anh nhậu nhẹt và nói thứ tiếng ấy.

- Ờ... Ờ... Em nhắc anh mới nhớ... Hồi mình còn ở làng chài, anh cũng nhậu với bạn bè, nhưng say rồi ngủ chứ đâu bao giờ đánh em đánh con...

- Hay là...

Hai người im lặng. Tiếng gà gáy vang lên.

Trời vừa hửng sáng, hai vợ chồng chú Hào đèo nhau trên xe đạp tìm đến nhà

ông hai Tá. Men theo con hẻm hai bên đường là hàng cây keo gai um tùm. Đi đến cuối đường là ngôi nhà tranh vách đất tuềnh toàng, cũ kỹ. Ngôi nhà trầm lặng, cũng y như cái nghề của cuộc đời ông hai Tá. Nghề bốc mộ. Nghe người ta kể lại ông hai Tá đã theo cha ông làm nghề này từ khi còn nhỏ. Đến trước cổng nhà, tiếng chó sủa vang lên. Con chó mực chồm lên vừa sủa vừa vẫy đuôi. Ông hai Tá từ trong nhà đi ra. Ông quát con chó:

- Mực im ngay. Đi vô trong nhà.... Mau...

Con chó cụp đuôi lặng lẽ trở vào trong nhà như chủ ra lệnh. Ông ra mở cánh cổng trước sân. Thấy vợ chồng chú tư Hào, ông hai Tá lên tiếng:

- Chào bà cô ông thầy. Bà cô ông thầy đi đâu mà sớm vậy?

- Dạ con chào chú Hai. Vợ chồng con đã làm phiền chú Hai quá.

- Không sao... Bà cô ông thầy đi vô nhà rồi nói chuyện.

- Dạ... Dạ...

Hai vợ chồng chú tư Hào theo sau ông hai Tá vào trong căn nhà tranh. Ở giữa gian nhà là bộ bàn ghế lên nước bóng láng. Bộ bàn ghế đẹp đẽ sang trọng thường thấy ở những ngôi nhà cao cửa rộng chứ không giống ở trong căn nhà tranh vách đất lụp xụp như thế này. Ông hai Tá kéo ghế ra ngồi xuống rồi nói với khách:

- Mời bà cô ông thầy ngồi chơi. Để tui lấy bình thủy châm trà.

- Dạ con cảm ơn chú. Tụi con đến đây làm phiền chú một việc.

- Đợi tui chút. Khách tới nhà không trà thì nước. Vậy, bà cô ông thầy uống miếng nước trước đã.

- Dạ... Dạ...

Ông hai Tá đi xuống nhà sau rồi trở lên với chiếc bình thủy. Ông mở nắp bình trà đặt trên bàn. Lấy ít trà trong hộp bỏ vào ấm rồi châm nước. Trong lúc chờ đợi, ông hỏi:

- Bà cô ông thầy đến nhà tui có việc gì?

- Dạ không giấu gì chú. Hôm qua lúc đang dạy học bị ngắt đi. Nhờ cô giáo đồng nghiệp đưa về. Lúc đó ông nhà con cũng về say xỉn nói lắm nhảm. Cô bạn đồng nghiệp nghe thì nói đó là ông nhà con nói tiếng Pháp. Và tui con nghi ngờ chồng con bị ma nhập. Sau một đêm đần đo, con nghĩ chắc dưới nhà con có cốt nên vong mới nhập ảnh. Con đến đây nhờ chú giúp...

- Chuyện này...

- Dạ bao nhiêu tiền cũng được. Chú ráng giúp tui con.

- Không phải chuyện tiền bạc... Tui làm nghề bốc mộ, lấy hài cốt cho thân nhân người ta an táng, nhưng chưa bao giờ đào bới kiếm hài cốt như cô thầy nói. Còn nhà cửa cô thầy đang ở làm sao mà đào lên được. Muốn đào xới thì phải dỡ ngôi nhà đi. Tốn kém không ít... Với lại đào cả ngôi nhà tui nghĩ một mình tui không đủ sức để làm.

- Dạ tui con biết. Nhưng bao nhiêu tiền cũng phải ráng thôi chú. Chứ nhà mình ở mà có những chuyện như vậy sao ở được chú Hai? Với lại mình cũng nên làm phước tìm cho người chết có chỗ

chôn đàng hoàng cũng đáng đồng tiền và nên làm...

- Ờ... Nếu bà cô ông thầy nói vậy cũng phải. Tui hứa sẽ giúp. Nhưng tui đề nghị như vậy bà cô ông thầy thấy được thì làm.

- Dạ chú Hai cứ nói.

- Tui nghĩ cô thầy thuê mấy người phụ hồ đào móng nói là xới đất cất nhà. Kêu họ xới xuống sâu khoảng ba mét toàn cả khu đất. Tui ở bên giám sát. Khi nào có chuyện lạ thì tui sẽ giúp. Bà cô ông thầy thấy sao?

- Dạ chú Hai tính như vậy thiệt là chí phải. Tui con nhờ chú Hai hết.

- Ờ... Vậy khi nào cô thầy tính khởi công?

- Dạ càng sớm càng tốt chú à...

- Vậy thì tốt. Mùa này tui còn rảnh rỗi, nếu như trước Tết hay ra Tết là tui bận dữ lắm.

- Dạ. Vậy mai mình khởi công được không chú? Hôm nay vợ chồng con xin nghỉ chia ra tìm thợ dỡ nhà và ngày mai bắt đầu.

- Ờ...

- Dạ vậy tui con xin phép chú Hai về sớm để lo việc.

- Ờ... Bà cô ông thầy về.

Bốn người thanh niên khỏe mạnh đào sâu xuống mảnh đất quanh nhà chú tư Hào sau khi ngôi nhà được dỡ bỏ và gởi qua vườn nhà chú Bốn hàng xóm chú Tư. Đất ở đây là đất cát, mềm, nên công việc của họ cũng khá dễ. Đến giữa trưa không có gì lạ. Họ dùng tay ăn cơm và nghỉ ngơi. Đến hơn một giờ họ mới tiếp tục công việc đào bới. Khi đào được

phân nửa mảnh đất, nơi chiếc giường của vợ chồng chú tư Hào đặt lúc trước, cái xẻng của anh Toàn đựng phải vật gì đó cứng cứng. Anh hất lớp cát đó lên và phát hiện ra là một chiếc nón sắt. Anh la lớn:

- Chú Hai ơi... Ở đây tui đào cái nón sắt nè chú.

Ông hai Tá chạy lại. Phía trên ông nhìn xuống thấy chiếc nón sắt mà những người lính hay đội. Ông nói:

- Mấy đứa cẩn thận đào từ từ và nhẹ thôi. Có thể có hài cốt bên dưới.

Nghe đến có hài cốt, bốn chàng thanh niên hết hồn dừng tay lại và nói:

- Chú nói gì nghe ghê quá.

- Có gì đâu mà ghê. Hài cốt thôi. Có thể là lính Pháp. Vì trước kia nơi đây là lô cốt của Pháp. Có hài cốt binh lính cũng không lạ. Mấy đứa nhớ nhẹ tay.

- Dạ... Hay chú giúp con chỗ này đi. Nghe thấy sợ quá.

- Ừa... Để đó cho tao.

Nói rồi ông hai Tá nhảy xuống hố đất. Ông dùng chiếc xẻng nhỏ từ từ múc những ngụn cát nhỏ quanh chiếc nón sắt... Sau khi lấy chiếc nón sắt ra, bên dưới là một đầu lâu đã rạn nứt. Ông dừng tay lại và nói:

- Thằng Thành, mày chạy đi gọi cô Hoa tới đây sẵn kêu cô Hoa tìm cho tao vài cái thùng giấy cạc-tông. Không biết xung quanh đây còn bao nhiêu bộ hài cốt nữa. Cứ tìm vài cái trước rồi tính sau.

- Dạ.

Anh thanh niên tên Thành bỏ đi, ba người còn lại cũng bỏ xẻng, cuốc, trèo

lên bên trên đứng nhìn ông hai Tá đào bới. Ông nói với ba người còn lại:

- Mấy chú để khu này cho tui. Mấy chú bắt đầu đào bên kia rồi đào qua.

- Dạ... Dạ...

Ông hai Tá múc hết lớp đất xung quanh chờ người thanh niên tên Thành trở lại. Nửa giờ sau, cậu thanh niên tên Thành trở lại với cô Hoa và vài cái thùng giấy cạc-tông. Ông hai Tá chậm rãi mò mẫm từng miếng xương vụn đặt vào bên trong chiếc hộp. Người dân trong xóm chài hay tin nhà chú tư Hào có hài cốt, họ ùn ùn kéo tới. Không bao lâu cả khu đất nhà chú tư Hào kín mít người. Mọi người bàn tán xôn xao.

- Chắc có lẽ là lính Pháp. Hòi đó khu này là lô cốt.

- Ông Hai ơi... Sao bị chết vậy ông?

- Thì bị bắn chết chứ sao...

- Nhưng bắn ở đâu vậy ông?

- Bộ cốt này lâu quá rồi... Nhưng chắc là ở đầu vì hộp sọ bị rạn nứt có một đường dài và cái lỗ tròn đìn nè.

- Bộ hài cốt này cao lớn quá ông hờ?

- Ừa chắc cũng hơn mét tám.

- Mấy bộ hài cốt tất cả vậy ông?

- Mới đào hơn nửa, chỉ phát hiện một bộ thôi.

- Hài cốt của Pháp chứ của Mỹ thì sẽ có lệnh bài rồi và biết đâu ông được đi Mỹ...

- Đừng có mơ mày ơi...

Ông hai Tá bê cả thùng giấy cạc-tông đựng bộ hài cốt, chiếc nón sắt và cả đầu đạn lên khỏi cái hố sâu. Ông kêu cô Hoa đi mua cho ông hai lít rượu trắng và vài củ gừng để ông tắm rửa bộ hài cốt trước khi đem bộ hài cốt ra chôn ở nghĩa địa



của làng. Bộ hài cốt vô danh được ông hai cẩn thận rửa bằng rượu trắng và gừng rồi bọc chúng vào lớp giấy đồ trước khi gói lại để trong thùng giấy cạctông đem ra nghĩa địa.

Ông hai Tá và chú tư Hào mang bộ hài cốt cùng nhang đèn, hoa quả ra nghĩa địa của làng. Sau khi chôn cất bộ hài cốt vô danh xong, ông hai bảo chú tư Hào khẩn vái và cầu cho hương linh của bộ hài cốt an nghỉ. Cúng bái xong, họ thu dọn và trở về nhà.

Cả ngày chú tư Hào chạy tới chạy lui để lo cho bộ hài cốt vô danh được chôn cất ở nghĩa trang xã đến mệt và đói đến rã người. Về tới nhà chú ăn uống qua loa rồi đi ngủ. Giấc ngủ đến thật nhanh. Khi chân tay mỏi mệt và được ăn uống no thì giấc ngủ thường đến rất dễ dàng. Chú tư Hào vừa đặt lưng xuống tấm phản gỗ đã nghe tiếng chú thờ đều.

Trời gần sáng, chú khều nhẹ vợ:

- Mình ơi ...

Cô Hoa hát tay chú ra và nói:

- Em mệt cả ngày... Để cho em ngủ...

- Em thức dậy đi anh có chuyện này kể cho em nghe...

- Em mệt lắm, chuyện gì hãy để sáng rồi nói... Để cho em ngủ...

Chú tư Hào trở mình nhìn ra cửa sổ. Bên ngoài tối đen, tĩnh lặng. Tiếng côn trùng rả rích như kêu gọi nhau trong đêm thanh vắng. Chú tư gác tay lên trán nghĩ lại giấc chiêm bao làm chú tỉnh giấc. Trong giấc ngủ, chú nghe thấy có người gõ cửa nhà chú. Chú mở cửa thì thấy một người Tây cao lớn hơn chú cả

cái đầu. Cậu ta còn rất trẻ khoảng ngoài hai mươi. Tóc hoe vàng cắt ngắn, gọn gàng. Cậu mặc bộ đồ màu xanh, giày boot cao, đồng phục của lính Tây. Người thanh niên ấy nhìn chú tư Hào và nói:

- Tôi tên Jacques Chapuis. Xin cảm ơn ông...

Chú tư Hào ngỡ ngác nhìn cậu thanh niên... Chú ú ớ...

- Tôi... Tôi... Cậu là ai? Tôi đâu biết cậu?

- Tôi xin cảm ơn ông đã giúp tôi yên nghỉ. Tôi là người đã nằm dưới nhà của ông. Tôi xin lỗi vì làm phiền ông và gia đình bao năm qua. Xin lỗi và cảm ơn ông thật nhiều.

- Tôi?

Chú tư Hào còn ngỡ ngác chưa hiểu chuyện gì thì người thanh niên biến mất. Chú giật mình thức giấc.

Chưa bao giờ chú mong trời sáng như hôm nay.

Ồ... Ó... O.... O...

Chưa bao giờ chú tư Hào nghe tiếng gà gáy lại dễ chịu và êm tai như hôm nay êm tai như sáng nay. Chú đợi trời sáng để nói cho vợ biết là những lần chú say sưa đánh đập vợ không phải chú. Chú tư Hào chợt mỉm cười rồi quay qua ôm lấy vợ.

## VÕ PHÚ

(Trích tập truyện "XÓM CHÀI")



# HOÀI NIỆM MỘT THỜI TÓC XANH

*Những con đường êm ả rợp bóng cây  
những hàng cây trái trĩu cành mùa hạ  
tiếng ve gọi hè buồn êm ả  
ta mang theo âm hưởng suốt một đời.*

*Những đêm về mát dịu bóng trăng  
ánh sáng hiền hòa xuyên qua cành lá  
khuya nghe tiếng lục huyền thâm dạ  
tiếng sáo cao bay âm điệu Trương Chi.*

*Những tường thành rêu phong dày phủ  
khách du chơi ngoặc ngoặc vẽ hình hài  
buổi vào thu gió bay bay vàng lá  
ngoảnh mắt nhìn hoang vắng chẳng còn ai!*



*Những bờ hồ nên thơ mùa sen rộ  
bầu trời trong vỗ cánh chuồn chuồn kim  
đàn cá bạc đầu lượn lờ quanh hoa súng  
chập chờn cao nháy nhót mấy chú chim.*

*Những năm tháng thơ sinh hồn phiêu lãng  
đệt mộng đời mắt sáng những vần thơ  
đành gởi lại cho muôn vàn nhưng nhớ  
buổi lên đường lòng bịn rịn ngẩn ngơ...!*

*Ta mang theo mùa xuân muôn hoa nở  
áo thiên thanh mây trắng trời xanh xanh  
con đường quen thường đi lại quần quanh  
những mái tóc thề thướt tha trong gió.*

*Ta mang theo mùa hạ tiếng phi lao  
rặng cây xanh con đường hương gió biển  
tiếng vỗ nhọc nhằn từng cơn sóng cuốn  
bãi cát mịn li ngòi tráo chuyện học sinh*

*Ta mang theo mùa thu vàng vọt lá  
ghế lạnh công viên chú bé nhặt trái bàng  
buổi tựu trường bao hoài bão thênh thang  
hồn lan man với sen tàn nắng nhạt.*

*Ta mang theo mùa đông dài bắc lạnh  
lạnh tứ bề mưa rả rích thâm canh  
ngày ngắn đêm dài lá trơ trụi cành  
chú chim gầy bám cây khô ngủ gục.*

*Ta mang theo những bạn bè đồng cảnh  
những đêm khuya còn cặm cụi sách đèn  
những tuổi thơ đời dễ tan trăm mảnh  
ví không nơi làm tổ ấm dung thân.*

*Không sinh ra nhưng lớn lên nơi đó  
thành phố một thời tuổi trẻ ngu ngơ  
buổi độ nhật bát cơm Phiếu Mẫu  
ơn nghĩa, ngậm ngùi...  
nhắc chuyện tuổi thơ...*

**Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**  
2008

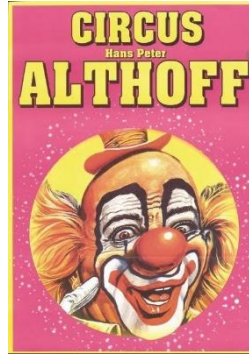
# GÁNH XIỆC MÙA THU

\*\*\* VŨU VĂN TÂM (Germany) \*\*\*

Hàng năm cứ vào cuối thu, khi lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường (\*) .. Đó là kỷ ức của thuở còn cấp sách và mấy mươi năm sau, ở một nơi cách xa quê nhà nửa vòng trái đất, mùa thu lại về. Mùa thu cho gió heo may gọi nhau về đây cùng sốt chia với những cơn mưa lê thê, dai dẳng. Mùa thu cũng là mùa tựu trường, mùa thu hoạch của nông dân, mùa trĩu cành của táo, lê, nho và nhiều trái cây khác nữa ở miền ôn đới.

Không biết từ bao giờ đã hiện diện những gánh xiếc rong đi lưu diễn từ nơi này đến nơi khác, từ những thành phố lớn len lỏi đến những tỉnh lỵ nhỏ bé hay những làng mạc xa xôi "đèo heo hút gió" mỗi khi tiết thu vừa chớm. Hình như chuyện đưa gánh xiếc đi lưu diễn đã thành một cái lệ từ rất nhiều năm trước. Một tập tục, một thói quen mang nhiều ý nghĩa, một sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật đẹp để thỏa mãn nhu cầu giải trí cho lứa tuổi măng non và mua luôn những nụ cười cho lớp trung niên, lão niên.

Gánh xiếc Althof là một gánh xiếc trung ban gồm những thành viên trong gia đình "cha truyền, con nối" và có ít nhiều



tiếng tăm suốt hơn nửa thế kỷ. Cái lều thật lớn được dựng lên trên một khoảng đất rộng phủ một màu cỏ xanh rì. Nơi đây, mỗi chiều các em thiếu niên hay đến đây tập dợt banh hay chơi bóng chuyền, bóng rổ. Nhưng hôm nay khác hơn một chút, sân tập dợt thể thao tạm nhường chỗ cho sinh hoạt của một gánh xiếc gia đình.

Chung quanh ngôi lều, những chiếc xe vận tải lớn nhỏ đậu kín, kéo theo những "mobile home" là nơi trú ngụ cho những thành viên trong gánh xiếc cũng như những "nhà lồng" xinh xắn để nuôi những "tài tử" như ngựa, dê, khỉ, chó, v.v..



Thấp thoáng trong dòng khán giả nổi chân nhau bước vào bên trong và bên cạnh hai người gác cổng đẩy đà như mấy ông "hộ pháp", Tám chợt thấy một cậu nhỏ người Á châu duy nhất giữ nhiệm vụ soát vé vào cửa. Cậu em dáng người mảnh khảnh nhưng sở hữu gương mặt sáng sủa và hiền lành. Đến giờ giải lao, định tranh thủ thời gian đưa con đi coi mấy con thú ngoài sân thì cậu ấy chạy đến với một nụ cười thật tươi, trên tay cầm một gói bắp rang ..

- Em gọi cho cháu!
- Ủa, em người Việt-Nam hả? Sao em biết là đồng hương hay vậy?
- Hồi nãy, em có nghe anh chị nói tiếng Việt với nhau, nhưng bận lo soát vé nên em không kịp chào hỏi.
- Em tên gì? Qua đây lâu chưa? Làm ở đây lâu mau rồi? Có cực không?
- Dạ, em tên Sang, ngày trước em đi "hợp tác lao động" ở bên Đông-Đức, rồi bức tường bị gỡ bỏ, em chạy qua đây xin tị nạn. Vợ em là con gái của ông bà chủ gánh xiệc nè. Ba má vợ và anh chị em cô ấy cũng thương em lắm. Giấy tờ em được "ăn theo" vợ nên cũng ok. Vợ em ngồi bán vé hồi nãy và lát nữa cũng có tham gia trình diễn vài tiết mục với chim bồ câu. Anh chị ở gần đây hả?
- Anh chị ở gần đây lắm, em đi bộ khoảng bảy, tám phút là tới nhà. Vậy, lát nữa sau giờ trình diễn, em dắt bà xã qua nhà anh chơi nghen. Khuya một chút cũng không sao, anh em mình nấu mì gói ăn cho ấm bụng.

Sau giờ trình diễn Tám còn gặp Sang lần nữa, đọc địa chỉ cho em và ân cần dặn dò:

- Từ đây, em đi thẳng đến cái ngã tư nhỏ xíu đầu tiên, em quẹo phải và đi theo con đường cụt thì sẽ tìm thấy căn nhà cuối cùng số 20. Em với bà xã lát nữa ghé qua nghen, đừng có ngại ngùng gì hết nha!

Em cười thật tươi và nói nhanh:

- Lát nữa tụi em sẽ tới!

Về đến nhà, Tám thu dọn sơ sài trước sau và chờ đến hơn hai giờ sáng mà không thấy vợ chồng em Sang ghé qua. Thời tiết ngoài trời rất lạnh, mưa thu vẫn rả rít từng cơn. Chiều hôm sau đi làm về, Tám chạy ra chỗ gánh xiệc tìm em thì mới hay gánh xiệc đã "nhỏ neo" rồi! Mãi đến sau này không còn thấy gánh xiệc Althof về làng trình diễn nữa. Tính ra cũng mấy chục năm rồi, Tám chưa có dịp nào gặp lại cậu em hiền lành, để mền ngày đó.

Mùa thu năm sau, một gánh xiệc khác, nhỏ hơn gánh Althof một chút, cũng ghé về làng. Chiều tối mùa thu ảm đạm, mưa không rơi nhưng giông gió ngập trời. Khán giả đến xem chỉ có... ba người. Đến hỏi mua vé thì ông bầu đang chống bàn tay trái lên má và buồn bã trả lời:

- Ông đợi thêm chút nữa, nếu có khoảng mười hay mười hai người thì vé sẽ được bán ra và chúng tôi sẽ mở màn trình diễn.

Hai vợ chồng Tám và thằng nhóc đợi đến hơn nửa tiếng đồng hồ, hai bàn chân đã bắt đầu lạnh cóng. Tám không thấy có thêm một khán giả nhi đồng hay người lớn nào đến xem. Thằng nhỏ khóc và không chịu về. Dỗ dành cho nó yên một chút rồi cả ba .. "chuòn" êm! Tám chỉ sợ ông bầu thấy và ông lại buồn thêm hay thiệt lòng hơn, Tám không dám đối diện lần nữa đôi mắt u buồn và đầy thất vọng đó! Chân bước đi với bao điều suy nghĩ và Tám chợt nghe lòng mình nặng trĩu, buồn tênh. Khung cảnh này khiến cho Tám chạnh nhớ đến những gánh hát "bầu tèo" ở xứ mình, thường đi lưu diễn ở những thôn ấp hay nơi làng xóm xa xôi. Họ là dân "gạo chợ, nước sông" và thường hay "ăn quán, ngủ đình". Họ được hưởng lương "đờ-mi", lương "cà-phê" và chấp nhận những bữa "cơm hội" ít thịt cá, nhiều rau cải hay nồi canh chỉ toàn nước. Mọi thành viên trong đoàn cúi mặt chan chan, húp húp cho qua ngày, đoạn tháng. Cuộc sống của bầu bì, đào kép giống như những cánh bèo mỏng mảnh hay những thân phận lục bình trôi lặng lẽ trên sông nước.

Từ đó về sau, Tám không còn thấy gánh xiếc lớn, nhỏ nào ghé qua làng nữa. Cuộc sống đã thay đổi khá nhiều và hình như người ta không còn "mặn mà" với thú tiêu khiển này nữa. Có lẽ nghệ thuật hát xiếc đã theo thời gian bị mai một rồi chăng?

Nhưng lạ một điều là ở trung tâm những thành phố lớn, mỗi năm vào dịp lễ giáng sinh hay phục sinh đều có những gánh xiếc đại ban về trình diễn trong những rạp hát bóng bẩy, sang trọng hay trong những hội trường khang trang, lịch sự. Họ lưu lại mỗi nơi đến hai, ba tuần trong mùa lễ. Có hôm, họ còn mở màn trình diễn thêm xuất ban ngày và giá vé thì cao ngất ngưỡng, tương đương với giá vé xem ca nhạc của các "siêu sao" quốc tế. Khán giả đến xem thường ăn mặc lộng lẫy và di chuyển trên những chiếc xe đời mới. Hầu hết vé vào cửa của các xuất trình diễn đều được "sold out" và Tám vẫn không sao lý giải được điều này. Hay là những chương trình xiếc bây giờ đã được "lên đời" và là món giải trí dành cho những tay giàu sang, lắm tiền nhiều của?

Bao năm đã trôi qua, Tám vẫn còn nhớ được nụ cười hiền lành của Sang, nụ cười cam chịu trong cái vóc dáng nhỏ bé, gầy gò. Tám cũng không sao quên được gương mặt nhợt nhạt dưới ánh đèn néon và đôi mắt mệt mỏi của ông bầu ở gánh xiếc rong ngày ấy. Thu qua, đông lại và cuộc sống vẫn bồng bềnh trôi theo ngày tháng. Người muôn năm cũ có còn gặp lại nhau chăng và những nhánh sông năm xưa không biết đến bao giờ mới được tìm về biển lớn.

**Vưu Văn Tâm (Germany)**

(\*) trích "Quê mẹ" của Thanh Tịnh

# Hộp Pizza



*Tuy có hẹn nhưng tôi tới hơi sớm  
Thu phân qua rồi sao nắng hạ còn hanh.  
Giải lụa mây giăng xéo góc thiên thanh,  
Con cò trắng cô đơn về nẻo lạ.*

*Ngồi trong xe, đường trưa sao vắng quá,  
Hàng cây phong màu thấy vẫn còn xanh,  
Gió hiu hiu chao nhánh lá mong manh,  
Như tay vẫy chào ai người chờ đợi.*

*Hình bóng người trong ký ức vời vợi,  
Tóc bồng bênh buông xõa phủ bờ vai,  
Hàng mi cong mộng mị khép mắt nai,  
Đôi má núm đồng tiền sâu diệu ảo.*

*Người là tinh hoa hương ngàn dạ thảo  
Kết sắc nhan tiên cõi với trần gian,  
Ta nhìn người mà cứ mãi hoang mang,  
Người, Ngọc nữ hay Hằng Nga giáng thế...*

*Trời càng trưa, con đường thêm vắng vẻ,  
Bỗng đằng xa xuất hiện một bóng xe,  
Bánh ngưng quay thì người đã đi về.  
Miệng nói khẽ với nụ cười xin lỗi.*

*Nào tôi có chi mà người phải vội.  
Nhìn người rồi mọi mong đợi như qua,  
Người xuống xe bung hộp bánh pizza,  
Thấy thương quá nhưng miệng câm lời nói.*

*Đỡ hộp bánh mới thấy mình đang đói,  
Không những đói ăn, đói cả tình ân  
Đói những bàn tay dấn dất đỡ nâng  
Đói tất cả những gì mình thiếu thốn.*

*Từ ngày thôi nôi đã nếm mùi khổ khổn,  
Cha phụ tình, mẹ nén lệ ra đi.  
Sống với sự sẵn sóc vú và di  
Dưới cặp mắt của bà không thiện cảm...*

*Trong nắng sơ thu nghe lòng man mác,  
Ăn miếng pizza hâm nóng tình người,  
Ước gì mình trở lại tuổi đôi mươi,  
Mà làm lại cuộc tình thời thơ ấu.  
Lá chưa vàng thu chừ nghe sười ám...!*

**Githéa Hoàng Hy**, Sớ thu 2024

# BA THẾ HỆ PHỤ NỮ

**\*\* TT-Thái An \*\***

Sau khi ở trại tị nạn bên Guam vài tháng thì gia đình bà Đại được qua Mỹ.

Qua đến Mỹ vào cuối hè 1975, con gái lớn của bà tên Kim Hương đã quá tuổi vào lớp 12. Nó phải vào Đại học cộng đồng thi xếp lớp Anh Văn, lớp toán. Phân vân chưa biết học gì nên Kim Hương học vài lớp Anh Văn và vài lớp phụ. Nàng vừa đi học vừa đi làm thuê ngân ở chợ.

Có hôm Hương phải đến văn phòng nha sĩ, thấy ông nha sĩ Mỹ này vừa trẻ, vừa đẹp trai, không đeo nhẫn cưới. Kim Hương có ý rào đón xa gần xem hắn có chú ý đến nàng không, nhưng hắn phớt lờ. Về nhà, Kim Hương than với mẹ:

- Hắn có vẻ kỳ thị với người Á Đông hay sao mà lạnh lùng thần nhiên với con.

Bà Đại trả lời:

- Thì người ta chỉ muốn lấy người cùng chủng tộc với mình thôi chứ chưa chắc là kỳ thị với mình.

Một hôm bà Đại đi cắt tóc, cô chủ tiệm hỏi thăm:

- Sao hôm nay không có con gái bà đi theo?

- Nó bận việc, bữa khác nó sẽ đến.

- Em hỏi thăm con bà vì hôm nọ hai mẹ con bà tới đây, có một anh Tàu Hồng Kông trông thấy con bà nên hỏi thăm em có biết số phone của con bà không thì cho ảnh vì ảnh thích con bà rồi.

Bà Đại hỏi ngay:

- Thành đó làm việc gì?

- Ảnh đang học nha khoa, tương lai sẽ làm nha sĩ đó chị.

Bà Đại lại hỏi ngay:

- Cô có số phone của hắn thì cho tôi để tôi gọi hắn.

Thế là cô chủ tiệm cho bà Đại số phone của hắn ngay. Hắn họ Cheng, tên Mark.

Bà Đại về nhà kể cho con gái nghe. Kim Hương chê ngay:

- Con không muốn lấy Tàu đâu má, thà lấy Mỹ chứ không lấy Tàu.

- Nhưng mấy thằng Mỹ làm bác sĩ, nha sĩ nó đâu có nhìn tới con. Trong khi có sẵn thằng Tàu sắp ra nha sĩ, nó nhìn tới con, con phải nắm bắt cơ hội. Chứ nó mà ra trường rồi thì không tới lượt con đâu. Kim Hương miễn cưỡng trả lời:

- Nhưng con không thương được thì làm sao ở chung được?

- Con ơi, đừng có lãng mạn mà khổ! Ái tình không tồn tại lâu dài. Lấy một người mình yêu mà nó không có khả năng kinh

tế vững vàng, nó không cung cấp được cho vợ con một đời sống sung túc thì cãi nhau, chửi nhau mãi vì thiếu thốn cũng hết ái tình.

Kim Hương im lặng, hết trả lời.

Thế là bà Đại gọi điện thoại cho Mark, hỏi thăm nơi trường chàng đang học có làm răng miễn phí cho người tị nạn Việt Nam mới tới không. Mark sốt sắng đáp ngay “có” và cho thông tin, địa chỉ để bà dắt vài người tị nạn đến làm răng miễn phí. Sau đó bà mời Mark tới nhà dùng cơm tối với gia đình bà. Mark vui vẻ nhận lời. Trong bữa cơm, bà xếp cho Kim Hương ngồi cạnh Mark để dễ nói chuyện.

Bà Đại càng phục Mark khi nghe hắn kể chuyện về gia đình hắn. Mẹ của Mark từ Hong Kong qua Mỹ, sống ở New York. Vì không học hành nhiều nên chỉ làm nhà hàng Tàu, để hai anh em Mark ở New York và nuôi con một mình. Anh cả của Mark học xong trung học cũng chỉ biết vào nhà hàng Tàu làm bếp, thêm phần nghiện xì ke ma túy từ thời Trung học nên chẳng thể nào lên Đại học. Mark tuy không nghiện ngập, nhưng vì ảnh hưởng mẹ và anh trai nên học xong Trung học cũng vào nhà hàng Tàu bưng bàn. Cho đến khi thấy mấy người bác sỹ, nha sĩ vào tiệm ăn uống cho nhiều tiền tip thì Mark sáng mắt ra và nghĩ lại: “Tại sao mình không đi học Y để có thể có

một nghề khác hơn là nghề bưng bàn này, như thế đời sống của mình sẽ thay đổi?” Nghĩ thế, Mark quyết tâm đi học lại và thi được vào trường nha ở DC. Vì thế, Mark thuê phòng ở Arlington để đi học cho tiện.

Ăn uống xong, hai vợ chồng bà rút lên phòng để Mark để hẹn hò với Kim Hương.

Hôm sau bà Đại nói chuyện với con gái:

- Má thấy thằng Mark có khuôn mặt thông minh và rất sang của một người đàn ông có oai, có tướng làm giàu. Má biết con đi học trường Tây từ nhỏ nên thần tượng của con là mấy ông thầy Tây đẹp trai, là mấy chàng tài tử như Alain Delon. Con không bao giờ nghĩ tới thanh niên Việt Nam nữa là Tàu. Nhưng, con nghe má đi, má không sai đâu! Nếu con nghe má thì con sẽ không hối hận sau này.

Mọi việc diễn ra như bà Mẫn mong muốn. Sau vài tháng hẹn hò, Mark và Kim Hương dọn vào ở chung. Hai năm sau Mark ra trường. Trước ngày ra trường một tháng, Mark và Kim Hương dắt nhau đi làm hôn thú. Không cần làm đám cưới chi cho tốn tiền. Vì Mark chỉ có một mình ở Virginia, có quen biết ai đâu để mời đi đám cưới. Bà Đại cũng biết Mark chưa làm ra tiền nên phớt lờ, bỏ qua chuyện cưới xin. Làm hôn thú xong, Kim Hương báo cho mẹ hay. Bà



Đại thờ phào vui mừng nói: “Vậy là được rồi, má yên tâm rồi. Má chúc mừng hai con.”

Hơn hai mươi năm sau, hai đứa con gái của Mark và Kim Hương đều thành công. Con gái lớn của họ cũng ra nha sĩ và được cha để lại cho cái văn phòng đang đông khách. Mark đi mở thêm một văn phòng mới. Con gái thứ nhì ra luật sư, tốt nghiệp tại UVA, được một công ty luật ở New York mời làm việc, mới vào đã trả lương trên 200 ngàn một năm. Vợ chồng Mark/Kim Hương có 3 cái biệt thự trên 5 triệu đô một cái.

Riêng người anh của Mark, sau khi dứt bỏ được ma túy thì quyết tâm làm ăn, mở được một nhà hàng, rồi hai nhà hàng và mua được căn nhà single house ở New York. Hấn cưới một người vợ Mỹ gốc Mễ. Người vợ đã có 1 đứa con gái riêng 5 tuổi. Hai vợ chồng ở với nhau chẳng có con. Hấn rất thương đứa con gái của vợ. Khi con gái lên Đại học, hấn đóng tiền học cho con để khỏi vay mượn tiền học. Khi con gái ra trường đi làm xa là lúc người vợ bị ung thư và chết. Hấn thuê người trông nom một nhà hàng, hấn trông một tiệm thôi để hấn có thì giờ nghỉ ngơi. Hấn đã cảm thấy mệt mỏi và chờ đợi một ngày được về hưu. Hấn đã viết di chúc để lại những gì hấn có cho đứa con gái của vợ.

Mẹ hấn chẳng có ý kiến gì về việc hấn lấy vợ đã có sẵn một đứa con. Bà đã về hưu từ lâu và xin được nhà của chính phủ cấp cho người nghèo, chẳng muốn ở nhờ đứa con nào, ở một mình mà khỏe thân.

Như thế anh em nhà này tuy không có cha nhưng có ý chí phấn đấu mạnh mẽ thì cũng thành công, không làm cho người mẹ lo lắng nữa. Bà Đại thỏa lòng khi nhìn thấy hạnh phúc của con gái nên nhắc lại:

- Lúc trước cũng nhờ con nghe lời má, lấy thằng Hồng Kông này mà có ngày hôm nay. Hai đứa con gái của con thừa hưởng cái gen thông minh của nó mà học hành dễ dàng, thành đạt. Nó lại là thằng chồng tốt, chẳng lằng lằng bên ngoài, chẳng vũ phu hay keo kiệt với con. Con có gì để buồn phiền không?

Kim Hương chỉ mỉm cười không phát biểu ý kiến.

Con gái lớn của Kim Hương có bạn trai cũng làm nha sĩ, người Mỹ trắng. Cả gia đình đồng ý vì “môn đăng hộ đối” với nhau.

Riêng đứa con gái thứ nhì đã 30 tuổi vẫn chưa từng hẹn hò với ai. Cha mẹ thúc đẩy nó kiếm bạn trai, nhưng nó luôn trả lời: bận làm bù đầu bù cổ, không có thì giờ hẹn hò. Cho đến khi chị nó tuyên bố

lấy chồng thì nó mới bắt đầu cảm thấy hình như mình cũng cần phải có một người đàn ông. Thế là nó lên mạng kiếm bồ. Và nó kiếm ra một chàng người Mỹ gốc Phi Luật Tân, da ngăm ngăm, người không cao lắm. Nó báo với gia đình nó có bạn trai rồi, và gửi hình cho cha mẹ xem. Mẹ nó hỏi ngay về gia thế chàng kia và nghề nghiệp của chàng. Cha mẹ phải lái xe lên New York gặp chàng kia để nhận diện người thế nào. Khi nghe nó báo chàng làm marketing ở New York. Mark thì tỉnh bơ, nhưng Kim Hương đau đớn, thất vọng.

Trở về nhà, Kim Hương gọi cho con rắn đe:

- Con không thể nào tiến xa với thằng này. Mẹ xem nghề ngỗng của nó không ổn định, nó lại xâm đầy hai ống chân trông như bọ bụi đời. Con phải bỏ nó mà kiếm thằng khác ngay, đừng phí thời gian với nó.

Đưa con gái trả lời:

- Mẹ không cần tiền bạc hoặc nhà cửa cho con. Con tự lo cho con được. Nó cũng không cần tiền bạc của con và của cha mẹ đâu. Mẹ cứ tiêu xài hết tiền của của mẹ đi nhé!

Kim Hương la lên thì nó cúp máy. Thế là hai mẹ con căng thẳng, không ai gọi cho ai nữa.

Thỉnh thoảng nó vẫn gọi cho cha nó. Vì nó chỉ có thể nói chuyện với cha nó mà thôi. Cha nó nói với mẹ nó rằng:

- Tôi nuôi con tôi thành tài, nó có việc làm tốt và tự lo cho nó được là tôi yên tâm rồi. Nó có lấy ai nghèo hơn nó, học thua nó thì có sao? Miễn nó vui là được rồi! Cứ xem như nó nuôi thêm một con chó con trong nhà, con chó làm nó vui là nó hạnh phúc rồi.

Kim Hương gọi mẹ than thở về đứa con gái “ương ngành” và nhờ mẹ nói chuyện với cháu ngoại xem có khả quan hơn không. Vì ngày xưa nàng cũng từng nghe mẹ khuyên mà được như ngày nay. Nhưng sau khi nghe kể về phát biểu của Mark thì bà Đại chỉ còn biết khuyên con gái:

- Không ngờ thằng chồng con suy nghĩ như thế, hoàn toàn khác với mình. Nhưng có lẽ nó sanh ra và lớn lên ở Mỹ nên có lối suy nghĩ như “Mỹ rặc”. Nó không muốn tham gia vào đời sống tình cảm của con cái. Vì khi con cái đã trưởng thành thì toàn quyền tự quyết định hướng đi và hạnh phúc của mình. Cha mẹ chỉ có chúc phúc cho con cái mà thôi. Vậy thì con cũng nên thuận theo chồng và con của con để mà vui vẻ cả nhà. Còn sống được bao lâu nữa đâu mà căng đẳng với con cái làm gì cho khổ tâm mình? Má bây giờ cũng chẳng muốn lo lắng gì nữa. Con gái con thành đạt là má an tâm rồi.

**TT-Thái An**

7/21/2024

# LƯƠNG Y NHƯ TỪ MẪU

**\*\* Hồng Thủy \*\***

Lâu lắm Giáng Tiêu, cô bạn rất thân thời Trung học - mà tình bạn chúng tôi kéo dài gần 70 năm không một lần giận hờn, lúc nào cũng rất quý mến nhau - mới gọi điện thoại nói chuyện với tôi thật lâu. Tiêu khen tôi là hồi xưa nhất như cáy mà bây giờ sau khi ông xã mất dám 'hùng dũng' ở một mình. Tiêu còn nhắc lại lời ông xã tôi than về tính chết nhất của tôi cho Tiêu nghe: khi tôi bệnh phải nằm nhà thương ông xã phải vào ngủ cho tôi đỡ sợ và ban đêm tôi vẫn phải để đèn sáng mới ngủ được.

Tiêu nhắc đến chuyện nằm nhà thương và lời than thở của ông xã tôi làm tôi nhớ đến vị Bác Sĩ có lòng nhân từ bác ái mà suốt đời tôi không quên được:

34 năm về trước, lúc đó tôi 49 tuổi thì BS khám phá ra tôi có bướu trong buồng trứng và BS sợ có thể là cancer nên khuyên tôi nên mổ và cắt buồng trứng đi. Nghe chữ cancer là tôi hết hồn hết vía nên đồng ý mổ liền. Bs cho biết sau khi mổ phải nằm lại nhà thương 1 tuần. Trước khi mổ, tôi phải vào nhà thương 3, 4 lần để hoàn tất mọi thủ tục. Lần nào vào nói chuyện với bà y tá tôi cũng nghẹn ngào khóc sụt sướt. Bà hỏi tại sao, tôi chỉ nói tôi sợ lắm. Bà y tá nói lại với BS sao đó nên ông đến gặp tôi và hỏi lý do có phải tôi sợ mổ có thể chết

không. Ông trấn an tôi là bệnh của tôi thông thường lắm, ông đã mổ cho rất nhiều người và không ai chết cả. Ông cho biết ca mổ rất dễ dàng, ông nói đùa dễ như mổ gà, không có gì phải lo lắng. Tôi trả lời ông là tôi không sợ chết và không lo lắng gì về ca mổ cả. Ông hỏi vậy tôi khóc vì lý do gì, tôi nói tôi không dám nói ra vì ông sẽ cười tôi và nghĩ là tôi điên. Ông cố dỗ dành tôi, ông nói ông không bao giờ cười bệnh nhân, tôi cứ nói thật cho ông biết, ông sẽ giải quyết mọi vấn đề giúp tôi. Tôi ngưng ngưng khai sự thật tôi rất sợ ma và bóng tối. Tôi sợ sẽ phải nằm trên cái giường trong nhà thương mà chắc chắn nhà thương lâu năm thì thể nào cũng có người chết trên những cái giường đó, hơn nữa khi ngủ tôi lại không được bật đèn sáng vì sẽ làm phiền bệnh nhân nằm chung phòng.

Tôi tưởng ông sẽ ngạc nhiên vì nỗi lo sợ 'quái đản' của tôi, nào ngờ ông nhìn tôi rất dịu dàng và nói: "tôi sẽ giải quyết nỗi lo sợ của bà. Tôi sẽ để bà nằm trên lầu 3, nơi các sản phụ nằm sau khi sanh baby, không có ai sanh con mà chết cả. Tất cả các giường trên lầu 3 chỉ là nơi các bà nằm nghỉ ngơi cho khỏe sau khi sanh. Phòng nào cũng trang hoàng hình ảnh rất đẹp và vui mắt. Bà sẽ được nằm

một mình một phòng, tha hồ bật đèn sáng và ông xã có thể vào ngủ trông chừng bà."

Tôi ngạc nhiên và vui mừng đến không nói được gì nhiều ngoài tiếng cảm ơn. Sau đó tôi lo ngại hỏi ông, nằm phòng một mình và đặc biệt như vậy có đắt lắm không và Bảo Hiểm có chịu trả tiền không? Ông trả lời, ông sẽ ghi trong hồ sơ là tôi cần phải được nằm phòng riêng như vậy vì lý do sức khỏe và chắc chắn Bảo Hiểm sẽ phải trả.

Bạn hữu vào thăm ai cũng ngạc nhiên, sao tôi lại nằm trong phòng mà phía ngoài có tấm bảng hoa lá cảnh rất đẹp với câu 'xin rửa tay sạch trước khi bế baby' bằng tiếng Mỹ. Tôi nhớ anh chị

Đình Hùng Cường vào thăm đã hỏi tôi: " sao nằm phòng một mình sang quá vậy? Coi chừng bảo hiểm không chịu trả đâu". Cảm ơn Chúa mọi việc suôn sẻ và tôi không phải trả thêm đồng nào cả.

Bao nhiêu năm qua tôi đã giới thiệu BS Erick Young với rất nhiều bạn bè, ai cũng hài lòng, quý mến kính phục ông, sau đó ông đã về hưu sớm sau một tai nạn xe hơi khiến các bệnh nhân ai cũng buồn và tiếc nhớ. Riêng tôi thì không bao giờ có thể quên lòng tốt của vị Bác sĩ tài ba và suốt đời mang ơn ông.

**Hồng Thủy**



## TÌNH TUYỆT VỌNG



*Năm tháng nào voi nổi nhớ nhung  
Còn yêu em mãi, nhớ khôn cùng  
Tìm anh rướm máu, rơi thành lệ  
Ướt lạnh đời anh, em biết không?*

*Dù chẳng bao giờ được em yêu  
Mà sao anh vẫn nhớ nhung nhiều  
Tiếc hoài một mối tình vô vọng  
Lặng lẽ âm thầm đợi với mong*

*Bao năm rồi mới gặp lại nhau  
Cả hai tóc đã bạc mái đầu  
Chỉ biết nhìn em mà ứa lệ  
Tình này xin hẹn đến kiếp sau.*

**Hồng Thủy**

**Mời nghe TÌNH TUYỆT VỌNG, phổ nhạc: Nhật Bằng**  
<https://www.youtube.com/watch?v=FEZV9absWLo>

## VẰNG TRĂNG NHỚ

Nguyệt lặn đêm tàn rượu đắng môi  
Nhớ thương thăm thẳm một phương trời  
Bến xưa hiu hắt sâu riêng một  
Trăng cũ vỗ vàng mộng lúa đôi  
Gác vắng canh trường khôn rơi lệ  
Song thưa khắc lụn khó vui cười  
Cho ai gởi mảnh tình thơ đến  
Muôn dặm quan hà có thành thời.

KIỀU ANH

## NỖ NIỀM

Khấp cỗi Quê Nam mịt bụi vàng  
Tim đâu thời mộng giữa thôn trang?  
Tuổi già hoài nhớ nhà thương nước  
Chiến bại đành tan ngũ rã hàng  
Vóc hạc chưa sòn mùa tuyết phủ  
Mái sương nào thẹn nắng xuân sang.  
Thủy triều xóa dấu chân trên cát  
Còn sót trong mơ bóng Địa Đàng

HỒ TRƯỜNG AN



## TẠ ƠN

Cả đời làm kẻ lãng du  
Cuối đời nhìn lại hoang vu lộ trình  
Đời người là kiếp phù sinh  
Lần tay đếm tuổi giạt mình, tóc sương  
Cám ơn đời những yêu thương  
Cảm ơn với những đoạn đường trải qua  
Chông gai, cay đắng, phong ba  
Ngọt bùi, hạnh phúc, gấm hoa trong đời  
Trần gian vẫn đẹp tuyệt vời  
Bài thơ viết tạ Phật trời trên cao.

HOÀNG TRÙNG DƯƠNG

Xin được giới thiệu một bài thơ trong tập thơ đoạt giải huy chương Bạc  
cuộc thi Văn Thơ toàn nước Pháp vào ngày 13/5/ 2017 – **MÙI QUÝ BÔNG**

\*\*\*\*\*

## **FLEURS DE LUNE**

Tel un lampion d'argent,  
la pleine lune égaye le ciel de Bruxelles,  
Elle luit comme ces lanternes d'antan  
qui fascinaient mes yeux de jouvencelle.

La pleine lune.  
Disque blanc révélant,  
d'un éclat, le sourire de maman.

La pleine lune.  
Féconde balise de faïence  
éveillant les bribes de mon enfance:  
terrasses tressées d'orchidées,  
chatoiements des robes de soirée,  
pâtisseries au “parfum de lune”, \*  
voeux de bonne fortune,  
farine de riz gluante et douce-amère,  
sur les mains de ma mère...

Dieu, comme j'aime  
ces multiples visages de mon pays!

Pourtant, en ces heures de lune ronde,  
plus rien n'est pareil.  
Seule dans mon nouveau monde,  
je vis une nuit froide, sans sommeil.  
Où donc est la fête?  
Où est le thé au parfum de fleurs?

J'emplis bientôt l'air du fumer d'un gâteau ,  
enfourné pour l'espoi  
et dévoré pour ne pas pleurer!  
Mais mon coeur reste vide,  
désespérément vide.

Ma patrie est une plaie immense.  
Ô Việt Nam,

pays martyrisé.  
Combien de mères attendent-elles en vain?

Elles attendent le retour des exilés,  
tous enfants de l'errance.

Elles attendent ces milliers d'anges  
perdus sur les sentiers de la liberté.

Elles attendent , encore et toujours,  
les enfants prisonniers politiques,  
les enfants morts sur les flots de l'Est,  
les enfants disparus dans les forêts de l'  
Ouest...

Et elles prient aussi, mères aux coeurs d'or.  
Elles prient pour ces enfants qui aujourd'hui  
encore  
souffrent de la faim, craignent le froid,  
cherchent un toit...

Ma mère, elle, n'attend plus,  
Ma mère ne prie plus.  
Elle est morte ce matin.

Ce soir l'astre de la nuit brille pour elle.

Au travers de mes larmes je vois vibrer  
ce fanal, étincelant comme son âme,  
blanc comme ses cheveux,  
doux comme son être...

Cette nuit, la lune s'est faite messagère:  
tu es au Paradis, petite mère.  
Et ta lumière m'éblouit de chagrin!

Maman, je t'aime et toujours!

**NGUYỄN HÉLÈNE MỸ HẠNH**

# HOA TRĂNG

Như một chiếc lồng đèn màu bạc  
Vàng trắng tròn sáng rực không gian  
Cả bầu trời thành phố Bruxelles.  
Trắng sáng như lồng đèn ngày trước  
Thuở còn thơ, tôi hằng mê thích.

Thoáng chốc, cái đĩa bạc, trăng tròn  
Gọi trong tôi nụ cười mẹ hiền.

Vàng trắng tròn, ngọn đèn đất thó  
Nhắc tôi những kỷ niệm tuổi nhỏ  
Hàng hiên nhà rực nở hoa lan.  
Những chiếc váy đầm thật đẹp xinh,  
Những chiếc bánh hương trắng ngon ngọt,  
Những lời chúc may mắn, hạnh phúc  
Bột gạo nếp chan chất ngọt ngào  
Trong bàn tay của người mẹ yêu.  
Những hình ảnh biết bao thương mến  
Đất nước tôi, tràn đầy kỷ niệm,  
Tình yêu, ôi, mới thấm thiết sao!  
Giờ đây, trăng lại tròn trên cao  
Nhưng mọi thứ đã đều khác lạ  
Đơn côi giữa bầu trời lạnh giá,  
Và thao thức suốt cả canh trường.  
Trong một thế giới mới, không quen,  
Tôi tự hỏi Tết Trung Thu đó,  
Trà thơm hoa những ngày xưa cũ  
Giờ còn đâu? Tất cả qua rồi.

Tôi cố gắng phủ lấp quanh tôi  
Bằng một chiếc bánh tôi đã nướng  
Với trọn vẹn một niềm hy vọng,  
Và ngẫu nhiên nhai, tưởng sẽ ngăn  
Hai dòng lệ để chúng không lăn.  
Nhưng tim tôi hoàn toàn trống rỗng,  
Cái trống rỗng của niềm tuyệt vọng.

Đất nước tôi mang nặng vết thương.  
Việt Nam ơi, quê hương đoạ trường.  
Bao bà mẹ chờ mong vô vọng?

Họ chờ những đứa con tìm sống  
Khấp tảm phương, bốn hướng lưu vong.

Họ mong đợi hàng ngàn thiên thần  
Đã mất tích trên đường tìm kiếm  
Tự do, trên đất liền, mặt biển,  
Đuối diện bao hung hiểm, nguy nàn.  
Họ ngóng trông lũ con tù nhân  
Của chính trị. Những đứa chết thảm  
Vĩ sóng biển phương Đông ác hiểm,  
Hay bỏ thây rừng thẳm phương Tây.

Và bà mẹ trái tim vàng này  
Cũng cầu nguyện cho bầy con dại  
Không mái nhà, lạnh, rét và đói.

Mẹ, bà mẹ tội tình của tôi,  
Giờ đây không cầu nguyện nữa rồi.  
Sáng nay bà đã rời nhân thế.

Những vì sao đêm nay sáng tỏ  
Thấp cho bà ngọn lửa yêu thương.

Qua màn nước mắt đang dâng tràn  
Tôi thấy ngọn hải đăng lấp lánh  
Như hương hồn mẹ đang chiếu sáng,  
Như tóc mẹ bạc trắng mái đầu  
Như tấm lòng mẹ thật ngọt ngào.

Đêm nay, mặt trăng hầu như muốn  
Nói mẹ từ Thiên Đàng nhìn xuống,  
Và đem làn ánh sáng làm tan  
Nỗi ưu sầu tràn ngập hồn con.

Mẹ, con yêu Mẹ trọn đời con!

**MÙI QUÝ BÔNG**

(phóng tác) 11/07/2021

# Đà Lạt, Những Ngày Tháng Không Quên

## \*\* Đại Bàng \*\*

Tôi cư ngụ tại Dalat cũng khá lâu, từ năm 1961. Ngày 22 tháng 2 năm 1990, gia đình tôi đến Hoa Kỳ theo diện H.O. Sở dĩ tôi được đến định cư tại Virginia vì trước đây, khi chưa có chương trình H.O., chị tôi, bà Chữ Bá Anh, tức nữ sĩ Vi Khuê đã làm hồ sơ bảo lãnh cho gia đình chúng tôi từ 8 năm trước. Khi chương trình H.O. được cứu xét, chính phủ Hoa Kỳ cho tôi đi theo diện này chứ không phải diện bảo lãnh ODP.

Trước khi đi Hoa Kỳ, tôi đã sống nhiều nơi tại thành phố Dalat, nhưng lâu nhất tại đường Hoàng Diệu.

Năm 1962, anh Chữ Bá Anh mở trường Trung Học Tư thực Đức Trọng, thuộc Tỉnh Lâm Đồng, tôi đứng tên làm Hiệu Trưởng hai Niên khóa 62-63, 63-64, và dạy thêm môn Toán, Lý Hóa cho trường. Sau đó tôi trở về Dalat, dạy học tại Trường Trung Học Tư Thực Đệ I&II Cấp Thăng Long và Văn Học Dalat. Trường Văn Học là trường tôi dạy sau cùng cho đến ngày trình diện nhập ngũ năm 1967 theo Lệnh Tổng Động Viên.

Sau khi vào quân đội, tôi được chuyển trở về nguyên quán tại Tiểu Khu Tuyên Đức/Dalat năm 1969. Tôi được Thiếu Tá Vũ Đức Nghiêm xin về làm việc, với chức vụ Trưởng Ban 1, kiêm Trưởng Ban 4 Quân Trấn Dalat. Thiếu Tá Nghiêm xem tôi như một người em vì trước khi nhập ngũ, tôi và ông cùng dạy tại Văn Học và sau này chúng tôi thân

thiết và gần gũi hơn qua công việc và có cùng sở thích về âm nhạc.

Tập nhạc đầu tay của Thiếu Tá Vũ Đức Nghiêm in tại Dalat năm 1971, mang tên "Tình Khúc Cho Ly Cơ", do tôi kẻ dòng, viết nốt và lời bằng tay, gồm 17 ca khúc, trong đó có bài "Gọi Người Yêu Dấu", sau này nổi tiếng, được nhiều người biết đến.

Năm 1970, tôi được điều động về Ban Quản Trị Nhân Viên thuộc Trung Tâm Quản Trị Tiếp Vận Tuyên Đức, bên cạnh Chợ Mới Dalat. Đến 1972 Ban Quản Trị Nhân Viên được đổi tên thành Phòng Tổng Quản Trị, với quân số 62 nhân viên. Chức vụ sau cùng của tôi: Sĩ quan phụ tá kiêm Trưởng Ban Điều Hành, cấp bậc Đại Úy, cho đến ngày di tản, 30/03/1975.

Vì sinh sống, lập nghiệp tại Dalat khá lâu, nơi này đã để lại trong tôi nhiều dấu ấn, với những kỷ niệm vui, buồn khó quên. Nếu không có những biến cố lịch sử của đất nước khiến tôi phải bỏ nước ra đi, có lẽ tôi sẽ chọn Dalat là nơi sinh sống cho đến cuối cuộc đời!

Tôi yêu Dalat vì người dân nơi đây vốn hiền hòa, hiếu khách. Thời kỳ này sống tại Dalat rất yên bình, rất hiếm khi xảy ra trộm cắp, án mạng so với nhiều thành phố khác. Khí hậu ở đây quanh năm mát mẻ nên mọi người ra đường ăn mặc lịch sự. Phong cảnh Dalat thật hữu tình, nên thơ, với những Hồ Xuân Hương, Hồ Than Thở, Hồ Tuyên Lâm, Thác Cam Ly. Xa hơn nữa có Thác Prenn, Thác Datanla, Đập Đa Nhim, Đập Suối Vàng.



Dalat có nhiều vườn hoa xinh đẹp như Vườn hoa Bích Câu, Vườn hoa DaLat, với trăm hoa đua nở, đủ màu sắc hài hòa, nổi bật dưới bầu trời xanh lơ của mùa Xuân.

Những loài hoa đặc biệt tại Dalat như Mimosa, Pensee, Anh Đào, Liễu rủ Nhật Bản, cảnh tòa xuồng với những hoa đuôi chồn màu đỏ thắm trông thật quyến rũ. Dalat có rất nhiều loại hoa Lan rất đẹp và và hiếm, lạ, gồm cả Lan rừng và Lan thuần giống nhập cảng.

Dalat có nhiều biệt thự xinh đẹp xây theo kiến trúc kiểu Pháp. Phần lớn được xây trên những triền đồi thoải, dọc theo các con đường như Trần Hưng Đạo, Nguyễn Du, Yagout, Trần Bình Trọng, Hai Bà Trưng, Hùng Vương..., với những kiến trúc khác nhau. Chung quanh vườn, hàng rào, cổng vào, thường trồng nhiều bông hoa, màu sắc rất hài hòa, làm tăng thêm vẻ đẹp yêu kiều, thơ mộng của thành phố. Nhiều biệt thự có cổng vào bao phủ bởi hoa Giấy, màu sắc có khi tím, đỏ, vàng gạch hay trắng tùy theo sở thích của chủ nhân. Một số biệt thự có vườn hoa Hồng, đủ màu sắc, rất đẹp, đi ngang qua ai cũng muốn ngắm nhìn hoặc xin vào chụp hình làm kỷ niệm.

Dalat là một trong những thành phố du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam. Du khách trong nước cũng như nước ngoài đến viếng thăm Dalat rất đông cũng vì những lý do nêu trên, đặc biệt vào dịp Noel, mùa hè hoặc những ngày lễ cuối tuần.

Nói đến các món ăn được người Dalat ưa thích nhất có lẽ phải kể đến tiệm Phở Bằng, Phở Đắc Tín, Phở Ga Xe Lửa, phở vỉa hè của ông Thắng tại ngã tư

Hoàng Diệu-Trần Nhật Duật; phở vỉa hè, đối diện với nhà hàng và khách sạn Cẩm Đô, sát cây cầu Cẩm Đô.

Buổi sáng lạnh lạnh hay buổi tối sương mù lạnh lẽo là những lúc khách vào tiệm phở, kêu một tô, vừa mới bưng ra vẫn còn bốc khói, nóng hổi; khách vừa ăn, vừa thổi, rồi sảng khoái, ấm bụng ra về.

Đặc biệt về đêm, nhiều người thích ăn phở tại các vỉa hè hay các ngã tư ít xe cộ qua lại. Càng về khuya, phở càng đậm đà và ngọt ngào. Nhiều dân nhậu thích mua những cục xương đã nấu nhừ còn dính thịt và còn tủy trong ống xương (người Hoa gọi là xí quách) đem về, thường thì nhậu tại chỗ.

Ngoài những món ăn trên còn có mì Quảng rất đặc biệt của bà Chín Rùa, số nhà 11 ở trong hẻm cụt giữa nhà số 9 và 13 đường Hoàng Diệu; mì vịt tiềm, cháo gà Văn Tĩnh, hoành thánh mì ở bên cạnh rạp chiếu bóng Ngọc Hiệp; xôi gà, mì xào dòn, bên cạnh hoặc sau lưng khách sạn Thủy Tiên, đường Tăng Bạt Hổ, bún vịt ở sau chợ Mới Dalat là nơi nấu bún vịt ngon nhất, hương vị thơm ngon đặc biệt, khách đến ăn rất đông, nhưng hơi bất tiện về chỗ ngồi nên nhiều người mua đem về nhà ăn.

Cà phê nổi tiếng, có cà phê Tùng, phòng ốc rộng rãi, hương vị thơm ngon, đậm đà. Khách có thể vừa uống cà phê, vừa thưởng thức những ca khúc tiền chiến, những ca khúc tình lãng mạn về lính, thỉnh thoảng cũng có những ca khúc ngoại quốc rất quen thuộc, được nhiều người ưa thích. Âm thanh của những ca khúc mờ vừa đủ nghe, dịu dàng nên cũng thu hút được nhiều cặp nhân tình đến đó để hàn huyên tâm sự, những kẻ

lãng tử, si tình cô độc sau những cuộc tình dang dở; những bạn bè lâu ngày gặp nhau để trò chuyện, đặc biệt những người nhàn rỗi, lớn tuổi đã về hưu hay những người ghiền cà phê, thường đến quán cà phê này nhất.

Ngoài ra cũng có những tiệm vừa bán cà phê, các thức uống giải khát khác và rượu, bia, như Quán Hoài, Quán Trúc ở đường Hàm Nghi, gần nhà thờ Tin Lành. Quán Trúc của Trung Úy Lê Thế Chương, thỉnh thoảng có tổ chức ca nhạc sống để thu hút thêm khách hàng đến tham dự.

Tôi và Lê Uyên Phương có đến đó tổ chức nhạc thính phòng hai lần, lần nào cũng hết chỗ ngồi. Lê Uyên Phương là biệt danh, ghép tên của Lê Văn Lộc, và ca sĩ Lê Uyên Lâm Phúc Anh. Có người đăng trên mạng nói Lê Uyên Phương tên thật là Lê Minh Lập, nên tôi chưa xác định được, chỉ biết trước đây, tôi và những bạn đều gọi anh là Lộc. Lộc cư ngụ tại số nhà 22 đường Võ Tấn DaLat, lúc đó sống chung với hai Ông Bà cụ thân sinh, và chúng tôi cũng thường gặp nhau trên gác xép hình chữ A, phòng nhỏ sát mái nhà, ngồi trên chiếu, uống trà hoặc cà phê rồi hát cho nhau nghe. Sau này Lê Uyên Phương mở Quán Lục Huyền Cầm cũng tại nhà này, được giới trẻ, sinh viên, học sinh quanh vùng đến tham dự khá đông vì nhà Phương ở vị trí rất thuận lợi, gần Đồi Cù, trường Nữ Trung Học Đệ I&II Cấp Bùi Thị Xuân, trường Trung Tư Thực Bồ Đề, trường Đại Học Tư Thực Chính Trị Kinh Doanh Dalat.

Từ ngày bỏ nước ra đi, sau 22 năm xa cách, tôi có dịp trở về thăm Dalat, ngỡ ngàng trước mọi sự đổi thay, có nhiều

nơi tôi còn không nhận ra. Những con đường tuy vẫn còn nhưng đã thay đổi tên, nhà cửa xây lên rất nhiều, san sát nhau. Tôi cố tìm lại nhà vài người bạn xưa để thả nén hương cho vài người bạn đã quá vãng sau khi tôi đến Hoa Kỳ một thời gian khá lâu nên không tìm được. Tôi có hỏi tên các anh ấy và cho biết tên những người vợ nhưng họ không biết, có thể những người vợ đã di chuyển, cư ngụ nơi khác nên những người mới đến không biết.

Rạp chiếu bóng Ngọc Hiệp ở đường Phan Đình Phùng đã bị dỡ bỏ, đập phá để xây thành siêu thị. Nhà cửa chung quanh phần lớn đã thay chủ cũ và xây lại thành nhiều tầng. Dãy nhà hai bên đường Hai Bà Trưng hầu như không thể xác định lại được vị trí cũ. Những vùng xa thành phố, từ ngã ba Đa Thành, đường Ngô Quyền, Cao Bá Quát, nhà xây san sát nhau và dân cư nơi nào cũng đông đúc. Người tứ xứ kéo nhau đến Dalat khá đông.

Dalat bây giờ quá tấp nập, ồn ào, không còn vẻ êm đềm, thơ mộng như xưa nữa! Xe cộ ngập tràn thành phố, nhiều nhất là xe gắn máy.. Mỗi lần qua đường rất khó khăn vì xe cộ chạy liên tục. Trong thành phố không có đèn xanh, đèn đỏ, đường dành cho người đi bộ băng qua đường như ở Mỹ.

Nhà cửa xây dựng còn tùy tiện, không theo quy định nên có nhà xây nhô ra, nhà lồm vào, không ngay hàng thẳng lối. Có những căn nhà to nhỏ, cao thấp, mẫu mã và sơn màu sắc khác nhau, thiếu hài hòa nên cũng làm giảm vẻ đẹp của một vài nơi của thành phố. Đường sá cũng còn một số nơi còn ẩm ướt,

nước đọng thành vũng vì cống bị nghẹt, nước không thoát được, gây dơ bẩn.

Khu Chợ Mới Dalat, các tầng trên vẫn còn giữ được sạch sẽ, nhưng tầng dưới cùng từ bậc cấp xuống bùng binh chợ, ngay trước chợ hoa, vào khoảng tháng tư, tháng năm trở đi, trời hay mưa, du khách bắt đầu đổ xô vào Dalat. Chợ búa lúc nào cũng đông nghẹt người, giày dép tha đầy đất bùn từ chợ rau, cá phía sau, nơi đây đầy những vũng nước bùn dơ dáy, mang bùn đến phía trước, kể cả tầng cấp rộng lên xuống chợ cũng bị dơ lây!

Khí hậu lúc này tại Dalat đã thay đổi nhiều. Có lúc trời cũng oi bức khó chịu trước khi trời trở mưa. Dân số ngày càng đông, nhà cửa xây dựng lại nhiều, cây xanh ngày càng ít ( chặt phá để xây nhà) nên khí hậu thay đổi, không còn mát mẻ như xưa. Tuy nhiên, so với nhiều thành phố khác, khí hậu Dalat vẫn còn dễ chịu hơn nhiều.

Có điều rất nhiều người quan tâm là những thắng cảnh bây giờ ở Việt Nam không còn giữ được vẻ đẹp thiên nhiên như ngày trước nữa. Thác Prenn, Cam Ly và nhiều nơi khác nữa, du khách muốn vào thăm đều phải mua vé. Vì xây thành vây kín chung quanh làm cho thác nước không còn giữ được vẻ đẹp thiên nhiên. Hơn nữa các thác nước này do thiên nhiên mà có và nhà nước cũng không phải bỏ nhiều vốn liếng vào đây, vì vậy nên để cho du khách và người dân đến thăm viếng mà không cần mua vé.

Du khách đến thăm cũng là một nguồn lợi, phát triển kinh tế cho đất nước và địa phương nơi đó như mua vé máy bay, xe

đò hay xe hơi, thuê khách sạn, ăn uống, tiêu xài, mua đồ lưu niệm, chụp ảnh vv... đều có lợi cho nền kinh tế ở địa phương đó rồi.

Một số các thắng cảnh hay vườn hoa do tư nhân bỏ vốn ra đầu tư khá tốn kém, có thể bán vé vào cổng như Vườn Bích Câu Dalat, thuê người cắt xén, uốn nắn những cây cảnh, những vườn hồng luôn được tưới nước, chăm sóc thường xuyên; những giàn hoa Lan đủ loại, giống từ ngoại quốc, hoa Lan rừng nội địa rất đẹp và lạ. Nơi đây cũng có nhiều nhiếp ảnh viên, với những máy hình khá tối tân, phục vụ cho du khách khi cần đến. Những tấm hình sau khi chụp, khách hàng có thể yêu cầu phóng lớn và nhận hình trong vòng nửa giờ hay lâu hơn trong khi đi dạo quanh xem vườn hoa hoặc ghé vào các gian hàng để mua hàng lưu niệm, đem về tặng người thân, bạn bè.

Tôi có ghé thăm trường Văn Học mà trước đây tôi dạy học nhưng nay không còn nữa, vì từ lâu lớp học đã được chia ra nhiều phòng lớn nhỏ khác nhau cho một số cán bộ nhà nước vào ở và làm việc tại những cơ quan gần đó. Bên cạnh cổng vào nhà trường có nhiều bậc cấp cũng khó nhìn ra vì bị che khuất bởi giàn trồng trái Su Su, tiếng Anh gọi là Chayote. Bên cạnh bậc cấp là một đồng gạch vụn, từ đó mọc lên một đám hoa Quỳ to lớn trông thật hoang tàn.

Tôi cũng ghé thăm nhà cũ của tôi ở hẻm 2 đường Hoàng Diệu, cách trường Văn Học khoảng chưa đầy một cây số. Bây giờ người chủ mới xây lại hai tầng, dài và đẹp lắm, rất kín cổng, cao tường, kẻ gian khó mà vào nhà được.

Theo tôi, dân số Việt Nam ngày càng đông, trên 90 triệu dân. Việc xây dựng nhà cửa nhiều là điều tất yếu, tuy nhiên sự phát triển lúc ban đầu chưa có quy hoạch và đồng bộ. Cuộc sống người dân còn nhiều cách biệt, một số cán bộ, đảng viên quá giàu có, ăn xài phung phí mà chẳng cần tiền, trong khi đại đa số người dân làm việc rất vất vả nhưng vẫn không đủ tiền để lo cho bản thân và gia đình mình, cùng lắm cũng chỉ đủ ăn chớ không có dư thừa khi gặp đau yếu, hoạn nạn. Tuy nhiên, vẫn có một số người chịu khó học hỏi, chuyên cần, giỏi buôn bán làm ăn, có tài năng đặc biệt vẫn trở nên giàu có, nhưng số người này chỉ chiếm một tỉ lệ thấp trong xã hội so với nhiều nước có nền kinh tế thị trường trên thế giới. Một số sinh viên tốt nghiệp

đại học không kiếm được việc làm, nhưng nếu kiếm được cũng khó có một cuộc sống vững chắc cho tương lai.

Đây là câu chuyện tôi viết đã khá lâu và ghi lại sau khi trở về thăm Bà Cự thân sinh của nhà tôi bị bạo bệnh, cấp cứu vào Bệnh Viện.

Trước ngày Giã Từ Đà Lạt, tôi đã cảm xúc viết bài thơ này, và đây là 4 câu thơ cuối cùng của bài thơ này:

*“ Tôi biết ngày đi khó trở về  
Nghìn trùng xa cách hỏi người ơi!  
Hẹn ước ngày mai khi trở lại  
Biết còn gặp lại cảnh người xưa?”*

**Đại Bàng** (Virginia 2021)

## **Tường Cảnh Hoa Xưa**

(Gửi người tên S.)

*Bên hồ khách lạ đứng ngu ngơ  
Cuối hạ ngày vui nắng nhạt mờ  
Gợn nước đưa mây tà lụa mỏng  
Nghiêng đài ẩn nhụy cánh Sen thưa  
Áo phơ sắc nhớ sân trường cũ  
Hoa thoảng hương thâm lối hẹn xưa  
Ngó ý – tơ lòng vương mấy sợi  
Ôm về se lại ép vào thơ...*

**Quang Hà**, măn hạ 2024

## **Tình Cầm**

(Nhớ người HG)

*Thu lên bước về mây gác ngơ  
Gió khêu kỷ niệm tường phai mờ.  
Sân trường áo lộng em trinh khiết  
Đường vắng guốc về tiếng nhạc thưa  
Tóc ngắn che vai thân mộng ảo  
Phượng hồng cài tóc dáng hình xưa  
Trộm yêu, thưa ấy ai nào tỏ  
Ôm mối tình cầm dệt chút thơ...*

**Githéa Hoàng Hy**, sơ thu 2024

# Mùa Nước Nổi

Miền Nam nước Việt, quê tôi,  
Từ tháng 7 đến tháng 10, nước dâng (\*)  
Con nước thượng nguồn Mêkông,  
Tràn về lai láng, cánh đồng bao la!

Nước về xả chất phèn ra,  
Lại đem thêm lượng phù sa bồi vào.  
Đất đai màu mỡ dồi dào!  
Nhà nông thu hoạch tăng cao mỗi mùa.

Làm hồi sinh vùng nước chua,  
Mở mang diện tích nơi chưa thuộc điền!  
Từ Đồng Tháp đến Long Xuyên,  
Đôi bờ sông Hậu, sông Tiền Cửu Long,

Tới Mùa Nước Nổi mênh mông!  
Cũng mùa tôm cá, vô cùng bội thu!  
Nào cá bông lau, cá thu...

Nào cá linh, cá bông dừ, cá trê...  
Mùa Nước Nổi, khắp miệt quê,  
Bông điên điển nở, tràn trề sáng kính!  
Hái về nấu với cá linh, (\*\*)  
Nồi canh chua thấm đậm tình Quê Hương!

Bước đường lưu lạc tha phương,  
Biết bao nỗi nhớ, vấn vương cõi lòng!  
Nhớ miền châu thổ Cửu Long,  
Nhớ Mùa Nước Nổi, nước Ròng quê tôi.

**Trần Quốc Bảo** Virginia

(\*) Theo dương lịch, **Mùa Nước Nổi** tại đồng bằng sông Cửu Long, từ đầu tháng 9 đến tháng 12 mỗi năm. Nước ròng trong tháng chạp tháng giêng

(\*\*) **Mùa Nước Nổi** đem sức sống mới cho miền Nam Việt Nam, chim muông, chuột đồng, rắn hổ, cua đinh, tôm cua lươn cá, ... rất nhiều khắp nơi. Bông điên điển, bông súng, bông sen, củ ấu... sinh sôi nảy nở tràn trề. Giúp bà con miền Lục Tỉnh chế biến nhiều thức ăn tuyệt vời ngon miệng.



Những lá thư không niêm:  
**“BÊN NHAU ĐI NỐT CUỘC ĐỜI”**  
**\*\* PHẠM BÁ & Ỡ NGUYỄN \*\***

Tác giả xin đợc mở đầu bài viết bằng mấy câu Kiều của Cự Tiên Điền Nguyễn Du:

*“Trời còn để có hôm nay  
Tan mây đầu ngõ, vén mây giữa trời”  
(Câu 3121-3122)\*\**

để nói về những buổi hạnh ngộ với anh em Thương Phế Bình -Việt Nam Cộng Hòa (TPB-VNCH) và về một góc cạnh gây quỹ giúp chương trình cứu trợ **“Bên nhau đi nốt cuộc đời”** của nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế (DCCT) Cần Giờ - Saigon.

### TRỜI CÒN ĐỂ CÓ HÔM NAY

Đã nhiều lần chúng tôi trở về thăm lại quê nhà, trước là để thăm mồ mả của ông cha sau là nhìn lại những cảnh cũ chốn xưa mà mình đã đợc lớn lên trong lòng một đất nước mến yêu một thời đã ngập tràn khói súng.

Len lỏi qua những hè phố đông người của Saigon hoa lệ ngày xưa hẳn không ít người đã bắt gặp những em bé, những người già lê lét chào bán vé số. Một vài lần tôi đã gặp anh TPB cụt cả hai chân, tôi đến mua giúp anh vài tấm vé số với mục đích để hỏi chuyện này nọ... và đồng thời tặng anh ít tiền khi biết anh là một TPB-VNCH. Cũng như trước đây chúng tôi đã từng giúp anh Huỳnh v. B. một xe lăn.



*Chuẩn Ủy Ph. v. Ch.  
Sq : 74/160489 - Khóa 8/73 - SĐ 7  
Bị mùn đầu năm 1975*



*Huỳnh văn B.  
Sq: 76/136232 - HSQ – KBC 4311*

Tôi có hứa với anh là cuối tuần tôi sẽ trở lại Cửa Đông Chợ Bến Thành để tìm gặp anh trước khi tôi trở về Mỹ hầu giúp anh cho ra tấm ra miếng. Thế rồi, những ngày sau đó, vì mãi vui với bạn bè ngày xưa, tôi quên khuấy đi mất chuyện gặp lại anh, đến khi về tới Mỹ, tôi chợt nhớ

ra là mình đã thất hẹn với anh. Thực đáng trách!... Kể từ ngày đó, tôi như thấy lương tâm bị cắn rứt, dằn vặt... mỗi khi nghĩ đến những người lính VNCH đã hy sinh cả cuộc đời cho đến ngày buông súng... Tôi mong sớm sẽ được trở lại Saigon để làm tròn lời hứa với anh. Nhưng dịch bệnh ập tới làm cho cả thế giới đảo điên khiến chuyện về Saigon của chúng tôi không thể thực hiện được, phần vì mỗi ngày lại thêm tóc bạc da mồi... không biết bao giờ tôi mới có thể trở lại Saigon. Băn khoăn, trăn trở... tôi chợt nghĩ ra một cách là nhờ người bạn thân của chúng tôi hiện đang nghỉ hưu ở Saigon tiếp giúp. Tôi bèn gửi tiền về nhờ chị, cho chị tên tuổi, hình ảnh và nơi anh TPB thường có mặt. May mắn sao, một buổi kia, chị đến Cửa Đông Chợ Bến Thành, gặp một người trông y hệt như tấm hình tôi gửi cho chị. Sau khi chị hỏi đúng tên tuổi anh, chị thay mặt tôi, trao tặng anh khoản tiền tôi gửi biếu anh. Để cho tôi an tâm, chị còn chụp với anh một tấm hình để gửi cho tôi làm bằng.



Tôi vô cùng sung sướng là chị đã gặp được anh và trao tận tay anh quà biếu của tôi và như vậy tôi đã thực hiện được lời hứa trước đây của mình. Trong hình, người chiến binh kiêu hùng năm xưa

nay trông già và gầy đi nhiều so với hình chụp tháng 12-2017.



Nhưng chuyện chưa hết ở đây...

Thông thường, sau một chuyến viếng thăm Việt Nam (VN) trở về, tôi lại trao đổi với một đồng môn bên Cali về chuyến viếng thăm Saigon của mình, dĩ nhiên có kể lại hoàn cảnh sinh hoạt của Anh Ch. – SQ/SĐ 7 BB ở Saigon hiện nay, vô tình lại được biết anh Chuẩn Úy đáng thương này lại là một SQ cùng đơn vị với anh bạn Cali của tôi.

Sau đây, xin mời bạn đọc xem nguyên văn lá thư không niêm đầy ấp tình đồng đội ngày xưa của người bạn Cali viết về anh Ch. trước mùa con cúm Tàu, trong tình tương thân tương ái mang nặng lời thề trước: “Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm”

*“Anh Chị L. mến*

*Trước hết xin ca ngợi lòng nhân ái và chữ tín mà anh chị đã giúp đỡ chuẩn úy Ch. thuộc SĐ 7 BB, và cũng là chiến hữu cùng SĐ với tôi. Vợ chồng tôi và một người bạn đồng môn Chu Văn An sống ở Saigon, cũng đã gặp anh Ch. tại cửa*

Đông chợ Bến Thành cách nay khoảng 10 năm, và chúng tôi cũng đã giúp anh ấy ít tiền, anh thuộc Trung đoàn 12, còn tôi Trung đoàn 10, sau khi thăm hỏi kỹ, tôi có ghi tên và địa chỉ của anh để về đưa cho Hội thân hữu SĐ7 tìm cách giúp đỡ, tôi có hỏi anh có được lãnh tiền giúp đỡ của hội đoàn nào ở bên Mỹ chưa thì anh cho biết có nhận 1 lần rồi, nên mình chỉ giúp đỡ theo cách vận động các bạn cùng khoá của anh ấy là tốt nhất, còn những người xa lạ thì nhiều khi mình không dám kêu gọi vì cũng khó. Tôi sẽ hỏi Hội thân hữu SĐ 7 xem tình trạng của anh Ch. có được giúp đỡ gì chưa? Hoặc có được giúp thêm nữa không? Có 1 anh thuộc Đại đội Trinh Sát SĐ 7 thường hay lê lét tại công viên Lê Lai để xin tiền khách qua lại, sau khi tôi hỏi lý lịch của anh ấy và tên Đại Đội Trưởng thì tôi xác định là đúng, và tôi giúp ít tiền, và hỏi sao không bán vé số kiếm sống, thì anh cho biết không có vốn, vợ chồng tôi hỏi vốn là bao nhiêu, anh cho biết số tiền cũng không lớn nên tôi giúp liền, mấy năm sau về cũng vẫn gặp anh ấy ở công viên Lê Lai như cũ, và cũng xin tiền thôi, không thấy bán vé số, tối anh ấy ngủ trong sân nhà thờ Huyện Sĩ...

Tôi hiện là thành viên trong BTC của Liên Trường Trung Học VN Nam Cali đã hoạt động được 19 năm rồi, gồm 14 trường nổi tiếng trước 75, đã tổ chức hàng năm cây mùa Xuân TPB/ VNCH, đã gửi về cho TPB và gia đình cô nhi quả phụ được gần 300 ngàn và 28 chiếc xe lăn, vợ chồng ông bà Tr. Th. A. có vài năm ủng hộ mỗi năm 200\$, mình cũng gắng gom góp của gia đình, các con và bạn bè hàng năm để góp vào Quỹ xã hội này. Tôi hiện cũng là Thủ Quỹ của Hội Ái Hữu Cựu Sinh viên SQ TB

Thủ Đức Nam Cali, năm nào có các Mạnh Thường Quân ủng hộ cho TPB thì tụi này gửi về cho họ, năm 2018 có gửi về 1800\$ cho các cựu SQ TPB, năm 2019 không có tiền ai tặng, nên có một Chuẩn uỷ TPB khoá 25 xin giúp đỡ, Hội kêu gọi các bạn cùng khoá 25 giúp đỡ được 350\$, trong đó có bạn tôi là nhà văn Ch. T. T. đóng 100\$, Hội xuất Quỹ 100\$ nên anh SQ TPB khoá 25 ở VN nhận được 450\$. Có một lần anh Vincent Thọ khoá 3 Quốc Gia Thương Mãi thấy một anh cựu Quân Cảnh (QC) và xe đầu đường cận nhà, anh Thọ thương quá, anh Thọ giúp 50\$ ( tiền này của tôi nhờ anh Thọ giữ muốn giúp ai thì giúp) anh Thọ có cho tôi địa chỉ của anh QC và đơn vị cũ và tên đơn vị Trưởng, tôi đưa cho người bạn QC, và anh này có kêu gọi đồng môn gửi thêm tiền về cho anh QC này. Tóm lại nhiều người TPB tội nghiệp lắm, mình giúp được ai thì sẽ được ơn trên phù hộ, anh chị làm nghĩa cử cao đẹp này thấy lòng thanh thản phải không? và chắc chắn những gì tốt đẹp sẽ đến với anh chị và gia đình. Th. sẽ cố gắng tìm cách giúp đỡ thêm cho anh Ch. qua các tổ chức (sẽ phải có hồ sơ, sẽ liên lạc với anh Ch.), có một điều không hiểu tại sao anh Ch. lại không mua một chiếc xe lăn, giá hiện nay chỉ khoảng 150\$...

Vài hàng kể lể với anh cho vui, mong rằng mùa cúm Tàu sớm biến mất để mọi người được thoải mái.

Kính chúc anh chị mọi điều như ý, thân tâm an lạc. –

**Đ. K. Th.”**

**TAN MÂY ĐÀU NGÕ VÉN MÂY GIỮA TRỜI...**



Số là nhân dịp phát hành tập sách “NHỮNG MẢNH KÝ ỨC”, chúng tôi trao đổi về công việc làm từ thiện với cô Giám Đốc nhà in, cô nói có biết là trước đây chúng tôi đã một lần gây quỹ trong đợt phát hành tập hồi ký “Bên Dòng Thời Gian”, tất cả tiền thu được chúng tôi cúng dường vào Chùa V.A. tại tiểu bang Maryland đang trong tiến trình xây dựng. Lần phát hành tập sách thứ tư này, ước nguyện của chúng tôi là sẽ gửi toàn bộ số tiền thu được về giúp TPB/VNCH và gia đình họ đang trong những cảnh đời nghiệt ngã khốn khó tại quê nhà. Mới nghe nói đến đây, cô giám đốc trẻ dễ thương của nhà in đã nhanh nhẩu ngắt lời chúng tôi: “Xin cho cháu đóng góp hai trăm đô...”. Chao ôi! Sao lại có người sẵn lòng bao dung bác ái đến thế! Sách chưa in xong. Tác giả chưa thanh toán ấn phí cho nhà in mà!

Cô thuộc thế hệ kế thừa của dòng người tỵ nạn 1975. Cô được đào tạo trong cái nếp văn hóa của người Hoa Kỳ, sao cô lại có cái tâm từ như thế! Chúng tôi quá ư là sùng sốt... Thế ra nếp văn hóa “*Sharing is Caring*” là vậy...

Thế rồi câu chuyện đi vào thực tế hơn...

Được biết, cứu trợ TPB - VNCH là công việc cô vẫn âm thầm thực hiện qua một vị tu sĩ thuộc DCCT Saigon, nay đã phải chuyển đổi sinh hoạt về Cần Giờ, nhưng ít ai biết đến. Chúng tôi còn đang loay hoay đi tìm cơ sở thiện nguyện nào tại Hoa Kỳ vẫn thường cứu mang giúp đỡ các ông TPB/VNCH thì có người mách là liên lạc với ông MC NL tại CA để xin danh sách và theo đó gửi tiền về giúp họ. Đó là một ý kiến rất hay và đáng tin cậy. Nhưng suy nghĩ lại, chúng tôi,

đơn người, phần vì tuổi tác, không thể làm công việc gửi tiền cho từng gia đình và theo dõi công việc chuyển khoản, nên được cô giám đốc nhà in góp ý bằng cách giới thiệu cho chúng tôi coi một Video Clip do nhà thờ DCCT Cần Giờ phổ biến một chương trình cứu trợ TPB-VNCH mang tên “**Bên nhau đi nốt cuộc đời**”, chúng tôi liền liên lạc ngay với vị Linh Mục Chủ Nhiệm, thuộc nhà thờ DCCT Cần Giờ - Saigon và rất vui được thưa chuyện với LM Trương Hoàng Vũ về việc trợ giúp này qua đường truyền youtube:

<https://www.youtube.com/watch?v=4d5w-z75Q>.

Dưới đây là nguyên văn lời kêu gọi của LM Chủ Nhiệm:



*“Kính chào tất cả quý vị ân nhân tại Hoa Kỳ,*

*Tôi là Lm Giuse Trương Hoàng Vũ, hôm nay là ngày mừng 3 tháng 6 năm 2024 tại DCCT Cần Giờ, tôi làm video này để trình bày với quý vị và các bạn về chương trình Tri Ân TPB QLVNCH.*

*Như quý vị đã biết trong hơn 10 năm qua chương trình mang tên Tri Ân TPB VNCH hàng năm đã gửi đến món quà Xuân cho quý ông TPB VNCH và cơ sở Hy Vọng đã rất nhiều năm qua đồng*

*hành cùng chúng tôi trong việc vận động gây quỹ để gửi về cho chúng tôi để chúng tôi có món quà làm phương tiện trao đến, vào dịp cuối năm, cho các ông TPB – VNCH, tuy nhiên năm nay vì áp lực của nhà cầm quyền nên chương trình mang trên Tri Ân TPB VNCH không thể hoạt động được nữa. Dầu vậy nghĩ về hoàn cảnh khổ đau của những người TPB VNCH có thể nói rằng là những người bị loại trừ, bị bỏ rơi hơn hết trên quê hương đất nước VN và tuổi đời của các ông cũng chẳng còn bao lâu nữa nên chúng tôi tiếp tục trợ giúp cho các ông TPB VNCH với tên gọi mới là “Bên nhau đi nốt cuộc đời”, kính mong quý vị tiếp tục mở rộng lòng nhân ái vòng tay để chung tay với chúng tôi qua cơ sở Hy Vọng.*

*Những đóng góp của quý vị, xin quý vị liên lạc với cơ sở Hy Vọng và cơ sở Hy Vọng sẽ là cánh tay nối dài cho chúng tôi trong việc giúp cho các ông TPB VNCH trong chương trình “**Bên nhau đi nốt cuộc đời**”. Xin hết lòng cảm ơn tất cả quý vị và các bạn.”*

Trở lại việc phát hành tập “Những Mảnh Ký Ước” của chúng tôi đến tất cả các bạn bè thân hữu xa gần với mục đích trợ giúp TPB-VNCH, đã có rất nhiều độc giả hưởng ứng, gửi tiền về mua sách ủng hộ khiến chúng tôi vô cùng cảm động như không còn lời nào để thể hiện được tình đồng đội, nghĩa đồng bào đã một thời cùng nhau san sẻ, cảm thông những chia lìa khổ nạn trong khói lửa chiến tranh.

Mới chỉ sau một tuần lễ phát hành sách, chúng tôi đã có một ngân khoản nhỏ đầu tiên để chuyển về LM Chủ Nhiệm Nhà Thờ DCCT Cần Giờ.

Xin mời quý độc giả chia sẻ vài mẫu đối thoại giữa những người cùng nổi một vòng tay trong cuộc yểm trợ TPB/VNCH.

### **Thư gửi Lm Trương Hoàng Vũ:**

Kính gửi Linh Mục Trương Hoàng Vũ,  
Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế Cần Giờ

Kính thưa Linh Mục,

Qua cuộc điện đàm cùng Linh Mục ngày 12 tháng 7 vừa qua, chúng con đã chuyển \$1000.00 US Dollars (một ngàn dollars chẵn) sáng nay 16/7/2024 qua dịch vụ chuyển tiền HỒNG LAN tại Falls Church, VA-USA, về Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế Cần Giờ dưới tên Lm Trương Hoàng Vũ theo địa chỉ nói trên.

Vì đây là lần đầu tiên chuyển tiền về để giúp đỡ các anh em Thương Phế Binh VNCH, nên chúng con gửi thư về \$1000.00 trước, nếu mọi việc bình thường, chúng con sẽ chuyển tiếp đợt hai, đợt ba ...

Chúng con mong sớm nhận được email hồi đáp của Linh Mục càng sớm càng hay để chúng con báo cáo với các quý ân nhân đã đóng góp.

Kính thư,

**PB/YN** – July 16/24

### **Thư cảm ơn của Lm Trương Hoàng Vũ**

*Cô YN mến,*

*Chúng tôi đã nhận được số tiền 1.500 usd (trong lần gửi thứ 2) của Cô để trợ giúp cho những TPB có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Chúng tôi rất cảm ơn tấm lòng của Cô hướng đến những người có thể nói bị bỏ rơi hơn hết trên quê hương Việt Nam.. Vì thế khi mở ra chương trình này, chúng tôi muốn đứng bên cạnh họ*

và chọn tên gọi của chương trình là **BÊN NHAU ĐI NỐT CUỘC ĐỜI**. "Đi nốt cuộc đời" nghĩa là chúng tôi chỉ mong được sát cánh cùng họ "đi nốt" phần đời còn lại vốn đã chịu rất nhiều khổ đau. Thế nhưng ý nguyện này không dễ dàng thực hiện khi nhà cầm quyền vẫn xem họ là "cái gai cần phải nhổ tận gốc". Và như Cô biết, năm 2023 vừa qua, chương trình của chúng tôi bị cấm cản rất khốc liệt. Các thiện nguyện viên đều bị an ninh công an theo dõi và hạch sách họ đủ điều. Để bảo vệ cho các thiện nguyện viên, vì vậy trong năm nay và những năm còn lại, chúng tôi sẽ trợ giúp một cách âm thầm, không kêu gọi sự hỗ trợ công khai như trước đây. Số tiền của Cô gửi về, tùy theo hoàn cảnh, chúng tôi sẽ gửi đến cho các TPB trong những thời điểm thuận tiện.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn lòng quảng đại của Cô.

Nguyện xin Ông Trời ban cho Cô sức khoẻ và sự nhiệt tâm phục vụ cộng đồng."

Kính thư

Lm. Trương Hoàng Vũ

VN - 24/7/2024

Cuối cùng là thư cảm tạ của Linh Mục Trương Hoàng Vũ, thuộc nhà thờ DCCT Cần Giờ, xác nhận đã nhận được \$7000 usd của chúng tôi gửi về, sau gần hai tháng chuyển khoản làm nhiều đợt với mục đích góp một bàn tay vào chương trình "**Bên Nhau Đi Nốt Cuộc Đời**" để tri ân TPB-VNCH.

**THƯ CẢM ƠN của Lm Trương Hoàng Vũ**

Kính gửi: Cô Yến Nguyễn cùng quý thân hữu và độc giả

Tôi là Linh mục Giuse Trương Hoàng Vũ, DCCT Việt Nam, hết lòng cảm ơn Cô Yến Nguyễn và quý bạn đã chung tay hỗ trợ cho chúng tôi trong chương trình "**BÊN NHAU ĐI NỐT CUỘC ĐỜI**". Chương trình này được mở ra 12 năm nay nhằm TRI ÂN những người TPB – VNCH là những người đã một thời hy sinh cho Quốc Gia để bảo vệ cho những người dân Miền Nam Việt Nam được bình yên trong giai đoạn khói lửa chiến tranh. Khi thời cuộc thay đổi, họ bị chế độ mới gán cho những từ miệt thị và hận thù như "lính nguy", "tội đồ dân tộc" và họ sống trong cảnh gần như bị bỏ rơi. Chính vì lẽ đó, chúng tôi - theo đặc sủng của Hội Dòng Chúa Cứu Thế - muốn bên cạnh họ nâng đỡ phần nào về tinh thần và vật chất trong những ngày còn lại trên cõi tạm này.

Từ con số ban đầu khi chúng tôi tiếp nhận từ Hoà Thượng Thích Không Tánh, Trụ trì Chùa Liên Trì, là 120 người vào năm 2012, hiện tại số những Ông còn sống đã hơn 5000 người có tên trong danh sách của chương trình của chúng tôi. Mỗi năm đều có những người qua đời vì tuổi cao và bệnh tật, chúng tôi sẽ xoá tên trong danh sách, nhưng cũng có những người mới biết đến và xin được ghi danh vào chương trình.

Hằng năm chúng tôi có tổ chức chương trình "**QUÀ XUÂN – BÊN NHAU ĐI NỐT CUỘC ĐỜI**". Trong hai năm gần đây là năm 2023 và 2024, mỗi phần Quà Xuân là phong bì 3.000.000 VND. Trong mùa Xuân 2024 vừa qua nhà cầm quyền đã gây cản trở nhiều cho chúng tôi trong việc trao phần quà xuân này đến tận tay các Ông ở các tỉnh Miền Tây và Miền Trung. Các Thiện Nguyện Viên giúp cho chúng tôi trong công việc này đã bị mời

lên đồn công an làm việc và bị câu lưu 12 giờ đồng hồ tại các địa phương khi họ đến trao quà xuân như ở các tỉnh Tiền Giang và Vĩnh Long. Riêng tôi, công an cũng đã mời lên làm việc hai lần và buộc viết bản cam kết không được tổ chức chương trình mang tên "TRI ÂN TPB – VNCH" cũng như làm truyền thông chuyển tải hình ảnh về chương trình này.

Vào cuối tháng 4/2024, sau khi kết thúc chương trình và trao đủ hết tất cả các phần quà cho hơn 5000 TPB có tên trong chương trình, tôi đã công khai trên mạng xã hội là sẽ không còn chương trình với tên gọi "Tri Ân TPB – VNCH" nữa và cũng đã nói với cộng đồng ngưng gửi tiền về cho tôi thực hiện công việc này. Tuy nhiên một số nhà hảo tâm vì đã quá quen thuộc với chương trình trong nhiều năm qua và với cá nhân tôi, họ vẫn gửi tiền về, nên tôi vẫn phải có trách nhiệm chuyển đến cho các Ông TPB có tên trong chương trình này với tên gọi ngắn gọn hơn là "BÊN NHAU ĐI NỐT CUỘC ĐỜI". Vì thế số tiền 7000 USD mà quý vị gửi cho tôi, trong thời gian tới, theo hoàn cảnh thuận tiện, tôi sẽ chuyển đến cho các Ông và sẽ không có hình ảnh nào về các Ông cả. Mong quý vị hết sức thông cảm cho!

Một lần nữa, tôi xin hết lòng cảm ơn Cô Yến Nguyễn cũng như quý độc giả vì tình thương và lòng tri ân đã không bỏ quên những người có thể nói là chịu nhiều đau khổ hơn hết trên quê hương Việt Nam. Chắc chắn các Ông khi nhận được món quà này của quý vị, các Ông sẽ được an ủi rất nhiều vì biết rằng vẫn còn có nhiều tấm lòng hướng về các Ông dù hoàn cảnh có nhiều ngăn cách, cấm cản.

*Nguyện xin Thiên Chúa Toàn Năng ban cho Cô và quý bạn đọc giả muôn vàn hồng phúc, sức khoẻ và an vui trong cuộc sống*

*Kính thư*

*Lm. Giuse Trương Hoàng Vũ, DCCT*

### **Thư cảm tạ của Phạm Bá & Ý Nguyên:**

Kính thưa quý độc giả và quý thân hữu,

Lời nói đầu tiên, chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý vị đã ưu ái đón nhận tác phẩm "Những Mảnh Ký Ức" của chúng tôi, cũng như đã đồng hành với chúng tôi trong việc tương trợ những gia đình Thương Phế Binh QLVNCH - "Bên Nậu Đi Nốt Cuộc Đời", hiện đang có cuộc sống khó khăn tại quê nhà

Như ước nguyện khi cho ấn loát tập sách này, chúng tôi sẽ dùng tất cả số tiền bán sách, tiền ủng hộ của quý độc giả và gồm cả tiền đóng góp của tác giả để gửi về VN giúp TPB. Cuối cùng chúng tôi đã thu được tất cả là \$7,000 us và số tiền này đã được gửi về Linh Mục Trương Hoàng Vũ, Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế Cần Giờ, thành phố HCM, giúp chuyển tới những gia đình TPB QLVNCH tại Việt Nam.

Thưa quý vị, chắc hẳn quý vị cũng như chúng tôi sẽ rất hài lòng và vô cùng hạnh phúc khi hoàn tất một việc làm có ý nghĩa như thế này, nhất là khi mừng tượng tới những khuôn mặt hom hem hốc hác vì thiếu ăn thiếu mặc của các Ông TPB vui mừng khi nhận được món quà của chúng ta từ Mỹ gửi về giúp họ.

Một lần nữa chúng tôi xin ghi nhận tấm chân tình và lòng bác ái vô biên của quý vị. Vì nếu không kết quả khả quan như mong đợi.

Kính chào quý vị và kính chúc quý vị luôn được an vui hạnh phúc bên gia đình và bằng hữu.

Nay kính thư,  
**Phạm Bá & Ý Nguyên**  
MD – Sept. 10/24

## CHUYỆN BÊN LỀ

### “Tâm Tĩnh” của một độc giả thuộc thể hệ thứ hai trong dòng người tị nạn:

...Từ hôm đọc email chị Yến “tuybut” kêu gọi giúp đỡ các Thương Phế Binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, Tú lại càng bị rung rưng thêm vì hình ảnh các thương phế binh VN. Tú không giỏi viết lách nên không diễn tả được những cảm xúc lẫn lộn trong tim mình: cảm phục, tri ân, chua xót, thương cảm... Cũng nhân đây, Tú xin cảm ơn tất cả các chú bác, anh chị, và gia đình của quý vị đã phục vụ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Nhờ những hy sinh gian khổ khôn tưởng của các vị mà Tú và gia đình đã có những ngày êm ấm lúc còn ở Việt Nam, và cuộc sống bình an bây giờ. Tú cũng rất tri ân và khâm phục các gia đình có con em đã can đảm tham gia vào quân đội Hoa Kỳ để tiếp tục truyền thống oai hùng của các bậc cha chú.

Em xin cảm ơn chị Yến đã cho anh chị em chúng em có cơ hội để góp chút quà nhỏ gửi về cho những đại ân nhân với mảnh đời quá bất hạnh này. Em hy vọng anh chị có sức khỏe để luôn kiên trì trong việc làm ý nghĩa này và nhắc nhở đám em tiếp tay với anh chị. Em biết việc quyên góp là việc rất khó khăn mà anh chị vẫn bền bỉ hy sinh gánh vác bao lâu nay.

Tại email của chị Yến mà mấy hôm nay Tú cứ bị thao thức với những hình ảnh trong lời hát của nhạc phẩm *Kỷ Vật Cho Em*, nên sáng nay lấy phone ra thu lại để tặng chị Yến, và cả nhà.

Thân mến,  
**Cầm Tú** – June 10/24

**Chuyện # 1:** Vào khoảng giữa tháng 7, 2024, chúng tôi đã thu góp được trên \$5,000 usd. Chúng tôi cảm thấy yên tâm với số tiền này để có thể gửi về chương trình “**Bên nhau đi nốt cuộc đời**” nhờ nhà thờ DCCT Cần Giờ chuyển giúp đến các gia đình TPB VNCH. Bỗng một hôm, tôi nhận được email của chị Anh Phạm, hiền thê của nhà văn quá cố Ph. H. B, và chị còn là độc giả lâu năm của TCNS Cổ Thơm cũng như độc giả của chúng tôi qua 4 tác phẩm đã phát hành. Chị cho hay muốn đóng góp \$1,000 vào chương trình này.

Bỗng đâu, khoảng một tuần sau vào giữa tháng 8 vừa qua, tôi nhận được điện thoại của chị TL, bạn thân của chị từ Cali gọi sang cho hay tin là chị Anh vừa qua đời vì bệnh tim và cũng không biết ai để liên lạc. Chúng tôi thực bàng hoàng xúc động. Có một điều làm tôi phải suy nghĩ là Chị Anh với tấm lòng bác ái cao cả đã cố tình gieo duyên và làm phước ở giây phút cuối của đời mình nhưng chị chưa kịp thực hiện được điều mong ước này mà đã đột ngột ra đi! Nghĩ tới đây tôi cảm thấy lòng mình trùng xuống, tim tôi như thắt lại... thương xót một người hiền đức, tử tế như chị.

Xin vĩnh biệt Chị Anh. Chị mãi mãi vẫn là một người bạn bao dung và thân quý của chúng tôi... Chân thành chia sẻ niềm đau này cùng gia đình và tang

quyển Chị. Cầu xin Thượng Đế đón nhận chị Anh về cõi an lành vĩnh cửu.

**Chuyện # 2:** Vì vấn đề tuổi tác và sức khỏe, chúng tôi không thể tiếp tục theo đuổi việc gây quỹ này lâu hơn nữa nên chúng tôi dự định sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 7. Thế nhưng, một số các bạn trẻ refugees - “*Người Muôn Năm Cũ*” của thành phố Albuquerque New Mexico 1975 ngày xưa biết được chương trình gây quỹ của chúng tôi đã phát tâm hưởng ứng một cách tích cực, và chúng tôi thu thêm được \$800. Chưa hết, khoảng một tuần sau, lại có một bạn tên K. lại zelle cho chúng tôi thêm \$500 nữa. Vậy mà vẫn chưa khóa sổ được vì chúng tôi vẫn lai rai nhận thêm được \$400 từ các độc giả thân thương của mình.

**Chuyện # 3:** Giữa lúc này tôi có một người bạn cũ hiện đang nằm trong một Trung Tâm Dưỡng Lão tại San Diego, California. Chị nhận được tập sách “NMKU” nên có ý muốn tiếp tay với chúng tôi. Chị nói một câu thật là cảm động: “*Tôi bây giờ ở trong nhà già đâu có tiêu pha gì đến tiền, chính phủ lo hết mọi chuyện cho tôi rồi. Mỗi tháng tôi vẫn lãnh được \$1,500 nên thường chia đều cho mấy đứa cháu, tháng nào cũng có sinh nhật của tụi nó...*”. Chúng tôi bàn chuyện này với nhau và thấy không mấy hăm hở nếu nhận số tiền của chị biết rằng chị rất thành thật. Chị và tôi là bạn rất thân tình với nhau nên tôi rõ tính tình rộng rãi và thương người của chị... Hơn nữa, chị đã từng đóng góp vào việc yểm trợ TPB-VNCH trước đây của Lm THV tại nhà thờ DCCT đường Kỳ Đồng Saigon, nên chị muốn chung tay với

chúng tôi là vậy. Biết nói sao đây? Nếu chúng tôi từ chối, chắc hẳn chị sẽ rất buồn. Cuối cùng, để làm vui lòng chị, chúng tôi đã vui vẻ đồng ý để chị đóng góp \$100 US.

Chúng tôi sẽ ghi nhớ mãi nghĩa cử cao đẹp của người bạn cố tri này.

## LÁ THƯ SAU MÙA BINH LỬA

*Giấc mộng Nam Kha khéo bất bình  
Bùng cơn mắt dậy thấy mình tay không  
(Cung Oán Ngâm Khúc)*

Thưa các bạn,

Trong suốt chiều dài hơn hai mươi năm trường chinh lửa đạn, người thanh niên chúng ta vai chèn vai sát cánh, phong kín tuổi đầu đời để viết lên những trang sử hào hùng của dân tộc. Trên những đoạn đường chiến binh ngày ấy, chúng ta không tránh khỏi những cảnh đời nghiệt ngã đắng cay, những cuộc tình lãng mạn thoáng qua những tháng năm dài như vô tận của cuộc chiến nay còn mai mất. Người thanh niên chúng ta đã biết gác bỏ những tình cảm riêng tư của mình để cùng hướng về một màu cờ sắc áo. Cuối cùng chiến tranh quả chỉ còn để lại cho nhau một chút tình giá lạnh...

Đời lính... một đời phù trầm bất hạnh luôn luôn đón nhận những buồn vui, tan hợp. Chiến tranh quả đã tàn phá biết bao nhiêu hạnh phúc gia đình.

Một ngày kia anh trở về "hàng cây nghiêng ngã, anh trở về dang dở đời em..." (nhạc Phạm Duy). Đón đau thay!... cho người vợ hiền, cho đàn con nhỏ, cho người mẹ già mòn mỏi chờ con...

Ôi! đời người chiến binh sao quá phù phàng nghiệt ngã: thương bao cuộc đời

chợt có chợt không, khóc bao cuộc tình chợt đi chợt đến. Cuối cùng chỉ còn để lại cho nhau những suy tư day dứt, những nuối tiếc khôn nguôi, những hoài niệm một cuộc tình, những hoài bão một cuộc đời chưa bao giờ có thật cùng một quê hương bất hạnh cho đến tận bao giờ...

Nhưng thời gian ơi!... Dù đã một nửa thế kỷ trôi qua, có cuộc thay da đổi thịt nào mà không nhức nhối chân thân? Thiết nghĩ không cần phải dối lừa ký ức, thời gian vẫn chưa đủ để những vết thương không còn mưng mủ...

Hôm nay, xin một lần kính cẩn nghiêng mình, trang trọng trao tặng Những-Người-Còn-Lại một Đóa Hồng Nhung sau hơn hai mươi năm trường chinh gió bụi với gần năm mươi năm giã từ đội ngũ... Cho dù đường anh đi không bao giờ đến... nhưng các anh đã thực hiện được di chúc của tiền nhân: "*Túy ngoại sa trường quân mạc tiểu, cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi*".

Đó chính là "Tình Yêu và Thân Phận" của Người Chiến Binh Cộng Hòa sau mùa binh lửa. Chỉ những mong những ngày chinh chiến đi qua đời mình, chập chờn như một cơn ác mộng và cũng ước mong những ngày còn lại trong đời không là những bất bình như Giấc Nam Kha...

## PHẠM BÁ & Ỡ NGUYỄN

### Cước chú:

*"Trời còn để có hôm nay  
Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời"*  
(Truyện Kiều câu 3121-3122)

Là lời nói của Kim Trọng trong bữa tiệc đoàn viên, mừng gặp lại Vương Thúy Kiều sau mười lăm năm lưu lạc.  
("Lấy Kiều" là một cách rút ra vài câu hay đoạn trong truyện Kiều để diễn đạt một ý tưởng nào đó)

## DUYÊN MÌNH

*Nghĩ Hè giờ đã qua rồi  
Ngày tựa trường đến bồi hồi gặp nhau  
Thời gian thấm thoát qua mau  
Duyên mình bạn hữu trước sau vương tròn*

*Thời gian chờ đợi mỗi mòn  
Hè qua Thu đến Ta còn gặp không?  
Đất Trời Biển rộng mệnh mỏng  
Sống sang tâm sự chờ trông gặp người.*

*Gặp nhau tay bắt miệng cười  
Lòng vui phấn khởi gặp người thuở xưa*

*Tan trường Trời chuyển cơn mưa  
Dịp may đã đến Ta đưa Em về*

*Bên em áo trắng tóc thề  
Lang thang khắp nẻo vai kẻ sát vai.  
Cùng nhau bàn tính tương lai  
Chờ ngày tốt nghiệp mới mai cho mình*

*Đôi ta như bóng với hình  
Một nhà chung sống đôi mình nên duyên  
Mong sao thế giới bình yên  
Cuộc sống đẹp tựa thiên tiên trọn đời.*

**Thái Hưng/PGH**

**Truyện ký**  
**NGẮN NGŨI CHUYÊN TÌNH**  
**và CHUYỂN VƯỢT BIÊN SỐNG GIÓ (Phần 1)**  
(Gởi Ph. Và B.)  
**\*\* Nguyễn Đình Từ Lam \*\***

Quân nhận được điện tín. Nội dung bức điện mà Phan, anh ruột của Quân cho biết: “Bà nội đau nặng khó qua khỏi, em ráng về gấp nội trong ngày.” Đó là bức mật điện có nghĩa, tối nay hai anh em Quân sẽ xuống tàu vượt biên ở cửa biển Vạn Giã gần thị trấn Tuy Hòa. Lúc bấy giờ Quân đang học năm thứ nhất trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang.

Tám giờ sáng, Quân vào văn phòng nhà trường xin nghỉ học hai ngày. Xếp ít bộ quần áo, lấy ít đồ cần thiết bỏ vào xách tay “Air Viet Nam” cũ, Quân vội vàng mang xách ra đường đón xe đò. Chờ mãi, không có xe chạy suốt về tới nhà ở thị trấn Tuy Hòa, Quân phải đáp xe nội tỉnh đến Ninh Hòa rồi đổi xe khác về nhà. Xe đến Ninh Hòa lúc ba giờ chiều, Quân xuống xe, ra quốc lộ số một đứng chờ. Giờ này chỉ còn xe tốc hành chạy Sài Gòn-Huế-Hà Nội. Quân đưa tay đón, hai chiếc xe đều qua mặt, nên bèn ra đứng giữa đường đưa cao hai tay lên khỏi đầu vẫy liên tục khi thấy chiếc thứ ba sắp tới. Bị cản đường, xe phải thắng gấp dừng lại. Tài xế ló đầu ra khỏi cửa, mặt mày cau có, nói như nạt:

“Xe tôi chạy suốt, không lấy khách dọc đường, ráng chờ xe khác mà đi.”

“Xin anh cho đi nhờ, gia đình tôi có người đau nặng đang hấp hối. Mong anh thông cảm.”

Anh tài do dự một lúc rồi đồng ý:

“Thôi, được. Cho anh quá giang nhưng trong xe hết chỗ ngồi, anh chịu khó đứng bu ngoài thùng xe. Có ưng thì lên mau.”  
“Được ạ! Xin cảm ơn anh nhiều.”

Khi xe tiếp tục chạy, Quân nghe tiếng tài xế còm ròm: “Thứ người gì đâu, làm phiền phức người ta lắm thế”.

Ở cấp trung học phổ thông, Quân là một học sinh giỏi. Sau khi tốt nghiệp hết cấp, gia đình Quân gặp cảnh túng bần; hạt thóc, hạt gạo, miếng ăn hàng ngày chỉ có trông nhờ vào lượng lúa công điền anh chị em quân làm cho hợp tác xã nông nghiệp, chẳng đủ đâu vào đâu. Thêm phần mẹ thì đã già hay đau ốm, cha là sĩ quan chính quyền miền Nam trước năm 1975, đang ở tù cải tạo. Thế nên, cho dù Quân ước ao học lên đại học nhưng phải đành ở nhà làm lụng giúp đỡ gia đình.

Một hôm có thằng bạn học thời phổ thông đến nhà nói phải nói trái, rủ rê Quân thi vào trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang. Quân đánh liều nộp đơn thi cầu may. Không ngờ kết quả Quân đậu cao, tổng số điểm ba môn toán-sinh-hóa đạt 8,5. Trong khi đó, số điểm cần để được trúng tuyển chỉ từ 3,5 trở lên. Khi Quân đến cơ quan chính quyền địa phương xin cất khẩu để vào trường Sư phạm nhập học thì cán bộ trách nhiệm từ chối, lý do lý lịch cá nhân của Quân



xấu, không đủ điều kiện dạy trong ngành giáo dục. Khoảng hai tháng sau, vì trường Cao đẳng thiếu học sinh trầm trọng nên can thiệp với chính quyền địa phương nơi Quân ở; Quân được vào học với điều kiện, niên học đó phải tự trả mọi chi phí học đường như tiền ăn thực, tiền nội trú... May nhờ có bà cô họ cho Quân mượn một số tiền chỉ vừa đủ trả cho việc ăn ở trong vài tháng đầu niên học. Trong lúc Quân đang lo lắng việc học sự phạm của mình sẽ có không ít trắc trở, thì làn sóng người tìm cách đi nước ngoài đang dâng cao. Bản thân Quân lại là thằng con trai có máu phiêu lưu. Thế nên Quân quyết tâm mạo hiểm theo tàu vượt biên đi đến bất cứ nơi xa lạ nào, hòng thỏa chí tang bồng và may ra ở đó là một đất nước văn minh và một xã hội công bằng, để có cơ hội tiến thân...

Quân đang miên man nghĩ về những trần trở đã qua và những ước mơ trong chuyến đi sắp khởi hành tối nay. Bỗng hồi còi xe vang lên. Thì ra, chiếc xe có Quân và một chiếc khác chạy ngược chiều, cả hai đang xả hết tốc độ lao vun vút, khi tới gần sắp tông nhau, xe Quân cố lách lên lề đường hòng tránh gây tai nạn nên thân xe nghiêng hẳn về một bên. Lúc này Quân đang đứng bu ngoài, cạnh cửa hông xe. Khi cả người sắp té ngựa xuống đường, Quân lập tức với tay bám vào thành ghế dựa của cô hành khách ngồi bên trong, không may làm cái túi xách của cô ta mắc trên ghế rớt xuống đường, ba đứa trẻ bán hàng rong đua nhau chạy đến giành. Đứa lớn nhất giựt được, cắp túi chạy vào lối mòn gần quốc lộ. Cô gái rớt xách hốt hoảng, vội

vàng đưa tay đập vào thùng xe, miệng la lớn:

“Ngừng lại, ngừng lại! Tôi bị rớt xách tay.”

Khi xe còn ngon tron không thể thắng gấp, chưa kịp dừng; Quân nhắm đường nhảy xuống, đuổi kịp thằng bé và lấy lại túi xách. Vừa lúc đó cô ta đến nơi, Quân trao xách lại cho nàng và nói:

“Đây, cô cầm lấy, nên mở liền ra xem; có còn đủ mọi thứ ở trong không, kéo cô nghi tôi lấy cắp không chừng”.

Quân nở nụ cười thật dễ dãi và ánh mắt thân thiện nhìn cô gái. Cô ta mỉm cười đáp lại và nói lời phân trần với Quân:

“Em cảm ơn anh không hết, em có nghi chi mô. À! Tất cả vẫn còn y nguyên. May mà thằng nhỏ chưa kịp lấy một món chi trong túi xách của em cả.”

Cô gái nói giọng êm ấm thanh thoát, miệng nở nụ cười tươi tắn. Quân thấy lòng xao xuyến, muốn được làm quen nàng. “Tối nay, ta rời quê hương lên đường đi đến một chân trời xa lạ. Thân quen được nàng, phải chăng đó sẽ là một kỷ niệm đẹp; phải chăng, trời đất tặng mình món quà tình cảm trai thanh gái lịch trước khi rời tổ quốc thân yêu.” Thầm nghĩ vậy, Lòng quân rộn rã lên.

“Xin lỗi, nếu tôi không làm, cô là người ở đâu ngoài Huế hay Quảng Trị, phải chăng?” Quân mở lời.

“Cảm ơn anh. Đúng anh ạ! Em sinh ra và lớn lên ở Huế, thầy mẹ em đều gốc Huế cả.

Cô gái trả lời vừa đưa mắt nhìn Quân. Nàng thật đẹp, một vẻ đẹp thanh thoát, suối tóc mun dài chảy ngập ngừng trên đôi vai thon gọn, đôi mắt to đen đằm thắm dưới cặp chân mày phớt nhẹ, nước da trắng hồng, đôi vành môi trái

tim hồng thắm nũng nịu... Nét đẹp nàng dễ hớp hồn bao chàng trai tơ mới đi yêu người khác phái. Nhưng Quân sực nhớ ra rằng, giữa lúc này mình đang tìm đường vượt biên, thế nên nàng chẳng là gì, hay nói đúng ra phải cố tránh né cô ta, tránh nghĩ đến tình cảm trai gái. Hệ lụy tình cảm, biết đâu sẽ níu kéo bước chân ta ở lại, ở lại là giữ số tương lai cuộc đời. Ý nghĩ đã quyết là như thế, nhưng ở đây gặp được người con gái đẹp, hơn nữa, dáng dấp hương sắc nàng là mẫu người Quân nuôi trong mộng bấy lâu. Vì vậy, dù Quân cố kềm lòng nhưng trái tim Quân vẫn cứ lay động. Quân tự nhủ, ta chỉ tìm cách làm quen nàng cho cả hai vui vầy trên cùng chuyến xe đò, sau đó quên nhau thì chẳng có gì muộn:

“Tên tôi là Quân, Trần Quân đang theo học trường Cao đẳng sư phạm Nha Trang. Xin lỗi, tôi hơi đường đột, tên cô là gì ạ!”

“Hà Như Xuyên Bình là tên em. Em đang học cùng ngành như anh ở đại học sư phạm thành phố HCM”

“Nghe nói tại Huế cũng có trường Đại học sư phạm, sao cô không nhập học ở ngoài?”

“Trong Sài Gòn, thầy mẹ em có tiệm bán tranh sơn mài nơi đường Trần Hưng Đạo, mẹ ở coi góc tiệm nên em vào sống với mẹ và học luôn ở đó cho tiện. Sẵn dịp được nghỉ học ba ngày, em về Huế thăm thầy em, thăm nhà; tiện thể, khi vào lại Sài Gòn, chuyển mấy thùng hàng sơn mài cho mẹ.”

Xuyên Bình nhìn Trần Quân với ánh mắt tươi sáng. Nàng đong đầy bao cảm nghĩ về chàng trai mình đang nói chuyện. Nàng đoán Trần Quân chưa qua khỏi

tuổi hai mươi nhưng người ra vẻ từng trải, không láu lỉnh chót nhả hay rụt rè trước phái nữ. Thêm phần vóc dáng Quân cao lớn, rắn rỏi, đôi mắt hai mí lặn đen và sâu nhìn đầy vẻ cương nghị, loáng thoáng một chút dữ dội. Chẳng biết có một ma lực vô hình nào đã len lỏi vào tâm lòng trong trắng của Xuyên Bình, khiến nàng bồi hồi khi đối diện Trần Quân. Cũng không biết vì sao, với người thanh niên này Xuyên Bình dễ thân thiện như thể hai người quen nhau đã lâu.

Buổi chiều xế bóng, mặt trời xuống gần sát nóc Cổ Tháp Chàm đứng chờ vờ trên đầu núi Nhạn, bên kia bờ sông Đà Rằng. Mấy đàn chim sãi cánh rời rã bay về núi Cháp Chài. Hành khách đường dài trên xe mệt mỏi, người thì uể oải ngáp dài, kẻ nhắm mắt chập chờn giấc ngủ đứt đoạn. Cầu Đà Rằng bắt đầu hiện ra, cây cầu hình như vội vàng chạy nhanh tới dựng xe khách. Trần Quân đang miên man với bao dòng cảm nghĩ lẫn lộn, tối nay ta đi, quê hương bỏ lại, có người con gái thật dễ thương, đẹp thù mỹ, hai đứa chừng đã mến nhau... Xe vừa chạy gần tới sát đầu cầu, bỗng nhiên thắng gấp đứng lại, chờ cho đoàn xe bộ đội chạy ngược chiều, qua khỏi cầu. Quân sực tỉnh biết ra, mình đã đến Tuy Hòa. Quân ngập ngừng nói lời chia tay với Xuyên Bình:

“Đây là Tuy Hòa quê tôi. Giờ chúng ta tạm biệt, nghe em!”

Bỗng nét mặt Xuyên Bình biến sắc, đôi mắt chơm chớp, miệng run run.

“Thế anh đến nhà rồi, phải không?” Xuyên Bình vừa thốt lên, tay vừa mân mê vạt áo. Nàng cúi mặt, mái tóc đỏ lò xo xòa trước trán che khuất nửa khuôn

mặt. Trần Quân bàng hoàng lưu luyến nhưng phải gắng bình tĩnh nói lời chia tay:

“Tạm biệt Xuyên Bình, đi bình yên vui về. Mong có ngày gặp lại.”

Xuyên Bình đưa tay vuốt ngược mái tóc, sững sờ nhìn Trần Quân, nàng nói:

“Anh Quân! Nếu không có việc gì cần kíp để vội về, em mời anh vào quán cà phê Tùng ở tê, ngồi một lúc nói chuyện cho vui.”

Trần Quân cũng mong thế, để có dịp cận kề Xuyên Bình thêm giây lát. Họ chọn một bàn ở góc khuất của tiệm, có cửa sổ nhìn ra đường lộ. Quán mở ví, chỉ còn vồn vẹn có năm đồng. Quân đứng lên nhóm bước, Xuyên Bình vội hỏi: “Anh đi mua rửa hỉ?”

“Lại quầy hàng mua thuốc lá. Em uống gì, anh mua.”

“Anh cứ ngồi đây để em lo.” Vừa nói Xuyên Bình đưa tay ấn vai Quân, có ý để Quân ngồi yên tại chỗ.

“Không được... Đây là quê anh, còn em là khách.”

... Cả hai nói qua nói lại, giằng co một lúc. Cuối cùng Xuyên Bình quả quyết:

“Em là người mời anh vào quán, hơn nữa em biết trong ví anh, em thấy chỉ còn có năm đồng, thuốc hút anh chẳng còn điều nào. Năm đồng chẳng đủ đâu vào đâu.”

Thấy Trần Quân ngồi đăm chiêu ra chiều áy náy, Xuyên Bình nói lời phân trần:

“Tuyển đường ni em từng đi đi về về nhiều bận. Em biết quán ni cà phê ngon nhất và đắt nhất. Chẳng dối gì anh, thầy mẹ em là người kinh doanh, em là đứa

con gái duy nhất của thầy mẹ, nên tiền bạc em chi tiêu đủ đầy. Anh đừng ngại.”

Ra về do dự một lát, Xuyên Bình tiếp lời: “Chẳng biết tại sao đối với anh, em lại ăn nói bộp bạch thiếu tế nhị thế nì. Nhưng em nghĩ, thành thật là tánh tốt nên em mới dám bạo miệng như rứa.”

Trần Quân hết sức cảm động trước tấm lòng chân thành và sự chăm chút tỉ mỉ của Xuyên Bình đối với mình.

“Anh uống gì?” Xuyên Bình hỏi.

“Gì cũng được.”

“Ở đây chỉ có cà phê là nổi nhất. Anh uống cà phê nhé.”

“Cảm ơn em. Cho anh một ly đen.”

Xuyên Bình đi đến quầy bán hàng. Trần Quân ngồi một mình, miên man những cảm nghĩ; Tại sao ta lại gặp em hôm nay, trong hoàn cảnh mình lúc này, hỡi Xuyên Bình! Hay kiếp trước, mình là của nhau. Nhưng kiếp này chắc hẳn mình không thể đoàn tụ nữa rồi; kiếp này mọi yêu thương nhau đều lỡ làng cả. Bình ơi! Tối nay anh bí mật đáp tàu vượt biên, vĩnh viễn ra đi khỏi đất nước quê nhà. Thế nên, anh quyết dứt áo, chia tay em, quyết không vắn vương em thêm một phút một giây nào nữa.

Này Xuyên Bình! Tôi quyết không lụy vì cô. Thời gian ngắn ngủi bên cô chẳng gây nên một cơn gió thoảng nào. Với tôi, cô tất cả là hư không. Ta có riêng ta một con đường, trên con đường đó chẳng hề có bóng dáng em. Vài phút nữa thôi, ta sẽ vĩnh biệt em - Xuyên Bình! Vĩnh biệt tình em.

Xuyên Bình trở lại bàn. Nàng mua cho Quân một tách cà phê đen, một bao thuốc lá đầu lọc và cho nàng một ly nước cam vắt. Quân đốt một điếu thuốc,

hút, từng làn khói chập chờn bay lên trần nhà rồi dần dần tan loãng. Quân bưng tách cà phê uống từng ngụm nhỏ, vị đắng chát thấm lên đầu lưỡi, thấm vào miệng, từ từ đến cổ thì ngọt ngọt thanh thanh; cuối cùng Quân cảm nhận hương vị cà phê ngọt thanh và ấm áp lan tỏa khắp cả người. Quân nhìn Xuyên Bình qua làn khói thuốc mờ đục, vẽ mặt nàng tư lự buồn phiền, khiến Quân cảm thương nàng quá. Hai đứa ngồi yên lặng. Thỉnh thoảng Xuyên Bình hờ hững nâng ly cam vắt uống từng hớp nhỏ. Nắng xế ngoài kia trải nhẹ, dát vàng dát bạc trên dòng sông Ba đầy ắp nước lũ từ thượng nguồn kéo về, cây cầu Đà Rằng ồm yếu nằm vắt vẻo cô đơn giữa thênh thang trời nước.

“Anh về chừng mô vô lại Nha Trang?”  
Bỗng nhiên Xuyên Bình lên tiếng.

“Chưa biết đó em.” Quân do dự trả lời.

“Mong lại gặp anh trên cùng chuyến xe như bữa nì, khi chúng mình vô lại trường sư phạm.”

“Anh cũng mong thế, Xuyên Bình ạ! Thật vui được gặp em hôm nay. Chúc em đi đường bình an, về thăm nhà vui về...”  
Hai đứa đang câu chuyện thì hồi còi xe vang lên. Ngoài bến xe đậu, người tài phụ dùng hai bàn tay chụm lại làm loa, gọi lên inh ỏi: Hành khách đi xe số SG 17..., tuyến đường Sài Gòn - Huế - Hà Nội lên xe gấp, xe sắp chạy rồi. Cả hai bước ra khỏi quán, tiến ra chỗ xe. Tới một góc khuất, Xuyên Bình vội đi nhanh lên trước Trần Quân, rồi đột nhiên quay lại cầm hai tay Trần Quân, nàng hỏi giọng buồn rưng rức:

“Mai này, nghĩ lại hôm nì, anh có nhớ chi không?”

Quân muốn tránh lòng mình, trả lời:

“Nhớ việc anh sơ ý làm rớt xách tay của em, chút nữa bị thằng nhỏ lấy mất.”

Nàng lại thêm: “Anh còn nhớ chi nữa?”

Trần Quân đành bặc bặc lòng mình:

“Nhớ cô chủ của cái xách - Nhớ em, Bình ạ!”

“Em cũng rứa, nhớ anh mền anh mãi.

Ước gì mai hậu hai đứa còn gặp nhau.”

Ngưng một hồi, nàng lại thổ lộ với Quân:

“Biết đâu kiếp trước hai ta đã gắn bó yêu nhau. Bây giờ gặp lại trong phút giây, em thấy thân quen và thương anh. Không biết rồi đây em có gặp được anh nữa không. Này anh Quân! Mai sau dù đất trời, thế sự có đổi thay thế nào, đời người có dâu biển đến đâu, em vẫn chờ anh, đợi ngày hội ngộ cùng anh.”

Nghe những lời Xuyên Bình bày tỏ, lòng dạ Quân quặn thắt. Chẳng ngờ tình cảm hai đứa trong giây phút mà trở thành thiên thu trong lòng Xuyên Bình đến thế. Quân nhẹ nhàng cầm tay Xuyên Bình; toàn thân nàng mềm nhũn run lên, ngã ập vào người Quân. Quân ôm Xuyên Bình vào lòng.

“Sài Gòn đi Tuy Hòa ra Huế có bao xa, chúng mình sẽ dễ dàng gặp nhau, chứ sao em lại nói bao lời gỡ gàng lắm thế.”

“Em vẫn biết như rứa, nhưng sao lòng em không thấy yên ổn”

Nói vừa dứt câu, nước mắt Xuyên Bình chảy dòng, nàng khóc. Trần Quân không còn đủ can đảm đứng nhìn Xuyên Bình nước mắt sục sùi, bèn lấy chiếc khăn tay trong túi đưa Xuyên Bình. Nàng lau khô những dòng nước mắt trên má. Xuyên Bình trở nên tươi tỉnh, mỉm cười với Quân như chẳng có chuyện gì buồn phiền vừa xảy ra, rồi nàng lục trong xách

tay lấy ra một tấm thiệp nhỏ trao cho Quân và nói:

“Đây, những số điện thoại và địa chỉ của gia đình em ở Huế và Sài Gòn. Thôi tạm biệt. Chúc anh mọi điều tốt đẹp.”

Lòng dạ Quân đớn đau khôn xiết. Quân hôn lên mái tóc Xuyên Bình, cầm hai tay nàng, nói như dặn dò người thân yêu:

“Em đi bình yên, nhớ giữ gìn sức khỏe. Mong mọi điều may mắn đến với em và gia đình. Anh nhớ và thương em mãi mãi. Bình ơi! Không sớm thì chầy, chúng mình chắc chắn có ngày gặp lại. Tạm biệt em.”

Xe chờ Xuyên Bình đã đi xa, Quân vẫn còn đứng đó, bất động nhìn theo. Đất trời lúc này đã chạng vạng, sắp vào đêm, con đường quốc lộ mờ tối âm u, sâu hun hút; trên bến xe đèn điện thấp sáng trưng, người đi, kẻ đến vẫn tấp nập ồn ào, thế mà Quân thấy lòng mình trống vắng, cô quạnh quá chừng.

**(Mời xem tiếp Phần 2 ở tạp chí Cỏ Thơm số 107)**

**NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM**

## HÌNH BÓNG QUÊ NHÀ

*Thu về với nắng hanh vàng*

*Dòng Đồng Nai chảy nhẹ nhàng thuở xưa*

*Thuyền trôi lờ lững chiều mưa*

*Những đêm trăng đẹp đón đưa nhau về*

*Thời gian không xóa lời thề!*

*Chung trường chung lớp đi về cùng nhau*

*Gần năm thập kỷ qua mau*

*Thầy Cô giờ đã trước sau đang già*

*Hương bưởi ổi vẫn chan hòa*

*Câu Ghènh nói tiếp đôi nhà giao lưu!*

*Bảy năm cuộc sống đìu hiu*

*Ơn người đất mới đã cưu mang mình*

*Nơi quê hương mới hữu tình!*

*Dang vòng tay lớn giúp mình thân thương*

*Thu vàng gọi nhớ quê hương*

*Nguyện cầu quê mẹ bốn phương an hòa*

*Tình quê luôn vẫn đậm đà*

*Thu sang họp mặt một nhà vui ca*

*Bắc Trung Nam chẳng chia xa*

*Việt Nam xa cách lòng Ta nhớ hoài.*

**Thái Hưng/PGH**

# HOA TRANG

## \*\* PHẠM THÀNH CHÂU \*\*

[ Với sự đồng ý của nhân vật nữ trong truyện “Nhớ Huế” (trước đây), người viết xin ghi lại đúng các chi tiết trong câu chuyện này ]

Tốt nghiệp trường Hành Chánh, hấn về Thừa Thiên, được tỉnh đưa về làm việc tại các quận thôn quê, lòng vòng hết quận này đến quận khác. Quận cuối cùng trước khi hấn lên cao nguyên là Nam Hòa, một quận, địa giới rất rộng, bao gồm một phần dãy Trường Sơn mà dân số chỉ độ sáu nghìn. Quận lỵ là chợ Tuần, quận đường là ngôi nhà nhỏ. Ngoài tay Quận trưởng trên chi khu thỉnh thoảng ghé vào, còn lại chỉ có hấn và vài ba nhân viên, mấy cái bàn ghế, một máy đánh chữ... chẳng khác gì một trụ sở ấp. Quận Nam Hòa cách Huế dặm bảy cây số, quận nghèo không có công xa. Tỉnh cấp cho hấn một chiếc xe gắn máy Honda. Quận Nam Hòa và một phần quận Hương Thủy tập trung hầu hết lăng tẩm, chùa chiền của Huế, cảnh trí u tịch, nên thơ. Lăng Tự Đức, lăng Minh Mạng, lăng Khải Định, lăng Thiệu Trị, chùa Từ Hiếu... Về mùa hè, các cô cậu sinh viên, học sinh tụ tập, sinh hoạt, vui chơi nơi các lăng tẩm, chùa chiền. Đẹp nhất, nên thơ nhất là rừng thông mênh mông, bạt ngàn trên đồi Thiên An. Những buổi sáng cuối tuần hấn thường chạy xe lên các nơi đó, một mình lang thang ngắm cảnh, đến trưa, ghé một quán ăn bên đường cho bữa ăn đơn sơ rồi về Huế xem phim, mua sách báo về nhà trọ nằm đọc, thư giãn... Thế rồi, một hôm, hấn lên chùa Từ Hiếu, dựng xe, ngồi khuất sau một gốc cổ thụ, nhìn vơ

vẫn cảnh vật chung quanh. Tính hấn thích tĩnh mịch nên với buổi sáng êm ả, vắng vẻ như thế, hấn có thể ngồi hàng giờ, lắng nghe tiếng chim hót, tiếng chuông chùa vang vọng, ngân nga để mặc cho tâm trí chìm đắm trong hạnh phúc của hư vô.

Trong lúc đang mơ màng thì hấn nghe tiếng xôn xao của những cô gái “Xe của ai mà bỏ ri hê?” Tiếng một cô khác “Ai mà bỏ, người ta đi chùa lạy Phật” “Tụi mình trong nớ ra, thấy ai lạ mô? Hay là của các thầy để quên ngoài ni. Để tao dẫn ra sau chùa”. Biết các cô làm nên hấn vội đứng dậy, kêu lên “Thưa các chị, xe của em!” Các cô giật mình sợ hãi, nhưng khi thấy hấn, mặt mũi hiện lành ra người có học nên các cô yên tâm “Eng ni (anh này) làm chi ngồi đây, rình ăn trộm chuông chùa phải khôn?” “Dạ không, em ngồi chơi” “Chơi với ai?” “Dạ. Em chơi một mình”. Tuy cách đối đáp của hấn không được lương thiện, nhưng các cô y đồng nên bạo dạn.

Các cô nhìn hấn, xì xầm điều gì có vẻ quan trọng, ngạc nhiên lắm “Tao nhớ có thấy hấn ở mô đó?” “Tao cũng thấy quen quen”. Con gái thường e lệ, rụt rè nhưng khi đi chơi chung với nhau, họ trở nên bạo dạn, gặp con trai đi một mình thì xúm nhau ăn hiếp, chọc ghẹo để vui cười với nhau. Một cô, như là đầu đàn, đứng chống nạnh, làm oai với hấn “Eng tên chi?” Hấn làm bộ sợ hãi “Dạ. Em tên

Phó Nam Hòa” “Eng ở mô tới đây?” “Dạ. Em từ trong Nam ra đây”.

Một cô nói “Đứa mô ưng anh chàng ni thì hỏi gốc gác mà về làm dâu. Làm dâu trong Nam sướng lắm đó nghe. Mẹ mẹ chồng tốt lắm!” Cô vênh mặt “Nghe giọng nói thì biết rồi. Nhưng tôi muốn biết rõ, eng sinh ra từ nơi mô? Khôn phải nơi eng làm việc. Có hiểu khôn?”. Hấn nhe răng cười “Em trả lời, nhưng chị đừng đánh em”. “Chưa đánh mô. Nói đi!” Hấn làm bộ gãi đầu “Dạ. Thật khó nói tên nơi em được sinh ra! Em được sinh ra từ cùng một chỗ với chị đó!”. Các cô ngó ra rồi bỗng đỏ mặt, đập vai nhau cười rũ rượi. Một cô, trông có duyên, đôi má ửng hồng vì cười nhiều quá, nói với cô đầu đàn “Đáng đời mi chưa, Tiểu Thu? Nghe giọng miền Nam, mi tưởng dễ ăn hiếp. Lù khù vác lu mà chạy đó mi nà!”. “O! Cái con Khánh Trang ni! Chưa chi mà đã binh người ta! Mi ưng eng thì ta gả eng cho mi đó. Mi muốn hỏi chi thì hỏi đi, nhưng coi chừng. Miệng lưỡi eng ta không vừa đâu”. Cô này, trông hiền lành nhưng cũng làm bộ dữ dằn, hỏi hấn “Vợ con để mô mà đi một mình?”. Cô lúc này lại lên tiếng “Con ni vô duyên, tự nhiên hỏi vợ con người ta”. “Lại mi nữa! Tao hỏi cho mi đó mi nà. Nè, tôi cho eng biết, có vợ con rồi thì về ru con, đừng đi ve gái mà chết nghe eng! Có người yêu rồi cũng không được ve gái. Ủa. Ngó chi tui mà mặt mũi khờ đặc ra rứa hè?”. “Dạ, Mới thấy chị mà em đã mất hồn, mất vía. Chị đẹp thật kinh luôn!”

Cô cười, đôi mắt đen sáng lên, cảm động và hãnh diện, nhưng rồi làm nghiêm “Tôi hỏi rằng eng không trả lời? Vợ con mô?”. “Dạ. Vợ ở đây”. “Eng nói rằng? Vợ eng có mặt trong tui tui hả?”

“Dạ. Đúng rồi. Vợ em là cô đẹp nhất trong các chị ở đây”. “Tụi ni đứa mô cũng đẹp. Eng chỉ coi. Đứa mô là vợ eng?”. Cô quay hỏi các bạn “Đứa mô là vợ eng ni thì ra mà dất về. Lấy đây mà cột vô chân giường, đừng thả rong mà có ngày mất chồng”. Các cô đồng loạt giơ tay “Chồng của tui!”

Cô hỏi hấn “Răng (sao) eng nhiều vợ quá vậy? Mấy ông vua chết sớm vì nhiều vợ quá đó eng nà!”. “Em chỉ có một vợ thôi. Các chị ưng em mà giơ tay lên chứ em chỉ có một vợ thôi”. “Vợ eng là đứa mô? Chỉ coi!”. Các cô cười ngặt nghẽo, chỉ tay vào ngực mình, gật gật đầu “Em nè!”. Hấn cũng giả bộ nhìn từng cô để tìm vợ rồi bất ngờ chỉ vào cô Khánh Trang “Dạ. Vợ em đây!”. Cô la lên “A” rồi bước lùi “Ba mẹ ơi! Mới gặp lần đầu bữa ni mà eng tỏ tình bắt tử rứa hè?”. Hấn trả lời kiểu tiểu thuyết ba xu “Dạ. Gặp em từ muôn kiếp trước”. Các cô lại cười nói xôn xao, phá tan cảnh nghiêm trang, tĩnh mịch nơi cửa thiền.

Cô đầu đàn, Tiểu Thu, hỏi “Eng có đi học không? Mặt mũi sáng sủa, đẹp trai mà ve gái kiểu rẻ tiền như rứa?”. “Dạ. Em có đi học, thưa mấy chị”. “Học trường mô?”. “Dạ. Trường Hậu Bỏ”. “Trường chi mà lạ rứa?”. “Mấy chị không biết trường đó đâu. Nhưng em nghỉ học rồi. Em làm công chức sống qua ngày” “Công chức là chức gì?”. “Chức đồng tri huyện”. “Chức chi mà lạ rứa?”. “Là phụ tá cho quan tri huyện. Bây giờ gọi là ông phó quận”.

Cô ta gật gù “Làm chi cũng được, miễn có tiền nuôi vợ con là tui này gả Khánh Trang cho eng”. “Rồi cô hỏi cô kia “Khánh Trang. Mi có ưng eng ni không mi? Không ưng thì nhường eng cho

tao”. “Rằng mi biết tao không ụng mà giành chồng của tao?”. Các cô vỗ tay kêu lên “Làng trên xóm dưới ơi. Ra mà coi! Vợ lớn, vợ bé đánh nhau giành chồng nì!”. Đúng là một buổi sáng vui chơi ngoài trời lành mạnh, tươi trẻ, đầy tiếng cười. Cô Tiểu Thu nói với hắn “Cám ơn eng đã đóng góp tụi này một vở kịch vui. Kịch đã hạ màn rồi. Eng có thể đi chỗ khác cho tụi này được tự nhiên”. Hắn ngò lên xe “Dạ, cám ơn mấy chị, cám ơn em Khánh Trang. Tuần sau mấy chị có đến đây không? Cho em gặp. Được không?”. “Chưa biết đi chỗ mô. Muốn gặp Khánh Trang thì nói, chớ gặp tụi ni mần chi. Lần sau, đến đây tụi ni tổ chức lễ cưới cho hai ôn mụ (ông bà), là cô dâu Khánh Trang và chú rể eng Phó si tình”.

Thời còn đi học, hắn cũng có bạn gái, cũng rủ nhau đi coi hát, ăn quà rong, vui đùa, chọc ghẹo nhau nhưng rồi quên đi. Không hiểu sao, khi gặp cô Khánh Trang hắn đâm nhớ cô ta đến ngẩn ngơ. Cô hồn nhiên, vô tư mà làm vẻ người lớn nên trông rất dễ thương. Khi cô cười, phô hàm răng trắng đều, môi hồng, đôi mắt đen nhánh, thông minh, nhìn hắn thân ái, dịu dàng. Hắn cảm nhận được tình cảm cô dành cho hắn. Một buổi sáng Thứ Bảy, hắn dậy sớm, chạy xe vô chùa Từ Hiếu, không thấy ai, qua lăng Tự Đức cũng không! Hắn chạy vòng lên đồi Thiên An thì thấy các cô đang đuổi nhau, tiếng cười nói, náo nhiệt cả một góc rừng. Thấy hắn lò dò đến, các cô ngưng cười, tò mò đứng nhìn. Cô đầu đàn, Tiểu Thu, chặn hắn lại “Eng kia, đi mô rứa? Chỗ con gái, đến mần chi?”. “Bữa trước, chị có hứa cho em gặp Khánh Trang”. Cô kêu lên “Khánh Trang

mô rồi. Ra mà gặp cái eng bị mi bắt mất hồn, mất vía đây nì”. Các cô đẩy Khánh Trang ra đứng trước hắn. Cô đứng yên nhìn hắn, không cười. Mái tóc đen, dài, rủ xuống đôi ngực nhỏ. Quần jean, áo trắng ôm lấy thân hình thon gọn, hài hòa, tinh khiết. Các bạn cô im lặng, như nín thở vì ngạc nhiên. Lần đầu trong đời, các cô được thấy đôi mắt si mê đến ngây dại của một anh con trai đang chiêm ngưỡng cô bạn Khánh Trang của họ. Cô Tiểu Thu lên tiếng “Tụi ni làm mai cho hai ôn, mụ (ông, bà). Ôn, mụ nói đi! Anh yêu em, em yêu anh. Chú rể tương lai nói trước”. Hắn nói “Cả tuần nay anh mất ngủ”. Cô hỏi “Rằng rứa? (vì sao?)”. “Nhớ em Khánh Trang”. “Mất ngủ mấy ngày thì chết?”. “Mất ngủ sinh bệnh mới chết”. Cô mím môi, nhìn hắn, mặt lạnh tanh “Em biết. Đó là bệnh tương tự. Khi mô anh chết, cho em biết. Em đến khóc đưa tiễn anh ra nghĩa trang buồn”. Cả bọn chưng hửng! Một cô kêu lên “Khánh Trang! Rằng mi tàn nhẫn với người ta rứa mi?”. Không nói một lời, hắn quay lưng, xuống đồi. Có tiếng kêu “Anh Trương Chi ơi là anh Trương Chi!”

Hắn tự ái. Giận các cô, giận lây qua Khánh Trang, tuy biết rằng các cô tưởng hắn cũng là sinh viên với nhau vì hắn mới ra trường, tuổi chưa đến ba mươi, nên chọc ghẹo cho vui. Thực ra là lỗi của hắn. Làm công chức mà ăn mặc xuề xòa, đi lang thang, lại tán tỉnh các cô gái, chẳng ra “thể thống chính quyền” gì cả! Hắn cứ tưởng mình còn tự do như thời sinh viên mà không biết rằng, khi đã là công bộc của dân, thay mặt cho chính quyền, dù trong quần hạt nhỏ, cũng phải chững chạc, nghiêm trang, người dân sẽ nhìn hắn để đánh giá chính quyền.



Từ đó, hấn mới để ý đến trang phục, tư cách của mình. Áo quần bỏ giặt ủi, thẳng nếp. Thái độ, cách giao tiếp như người lớn. Hấn không lang thang ngắm cảnh ở các nơi vắng vẻ vào ngày cuối tuần mà đi dạo phố, vào các tiệm sách, xem phim với các bạn.

Một buổi sáng Chủ Nhật, hấn cùng vài người bạn đứng trước rạp Tân Tân chờ xem phim. Hấn bỗng thấy từ cửa Thượng Tứ mấy cô gái, trong đó có cô Khánh Trang, đang đi đến. Vì giận họ, hấn làm như không thấy. Các cô cũng tình bơ đi qua. Đi được một quãng ngắn, bỗng nhiên cô Khánh Trang đi chậm lại, cô quay nhìn hấn, đưa bàn tay lên, vẫy nhẹ rồi đi nhanh theo các bạn. Cơn giận bỗng tiêu tan. Hấn lại thấy cô Khánh Trang đẹp và hiền lành như trước kia. Hấn đoán chừng, phải có nguyên nhân nào đó khiến cô, trước đây, phải đối xử như vậy.

Một lần khác, vào buổi chiều, đang tìm một quyển sách trong nhà sách Ưng Hạ thì cô Khánh Trang vào, đứng bên cạnh. Cô mặc áo dài trắng như nữ sinh trung học. Hấn quay nhìn, cô cười, hấn cũng cười. Cô thì thầm “Em xin lỗi nghe! Bữa đó...”. “Anh biết mà. Em đừng bận tâm. Em giả bộ ghét anh. Phải không?”. “Sợ tụi bạn. Tụi hấn mà méc ba mẹ em thì em chết”. “Bữa nào cho anh gặp, được không?”. “Sáng thứ bảy, anh lên dòng Thiên An sớm, chờ em phía sau tu viện, không ai thấy, nếu tụi em có đi chơi ở đó thì em sẽ đến với anh, nhưng chỉ vài phút thôi. Tụi hấn nghi ngờ thì nguy cho em”. “Anh chỉ cần nhìn thấy em, dù một giây, cũng mừng rồi”. Cô ngập ngừng “Em cứ nghĩ đến anh hoài, đến mất ngủ...”. “Em mất ngủ từ bao giờ?”. “Từ

buổi sáng, thấy anh ở chùa Từ Hiếu. Em thấy anh dễ thương. Lúc đó, điều em sợ nhất là anh đã có người yêu, nên em mới hỏi...”. Hấn lắc đầu “Anh chưa yêu ai. Cho đến khi gặp em”. Hấn cầm một quyển sách, mở ra như chăm chú đọc, nhưng thì thầm với cô “Em đứng cạnh anh. Anh mừng run cả người. Em có thấy tay anh run không?”. “Dạ có thấy. Em cũng đang run muốn chết! Thôi. Em về nghe!”. “Cho vai anh chạm vai em. Được không?”. “Dạ được!... Em về nghe!”. Cô bước ra khỏi nhà sách, hấn cũng ra theo, cách cô một quãng ngắn. Thỉnh thoảng cô quay nhìn phía sau, thấy hấn nhưng không tỏ vẻ gì. Hấn như người mộng du, mắt đăm đăm nhìn tà áo dài tha thướt, mái tóc dài phủ bờ vai, dáng đi dịu dàng của cô, chân hấn bước bừa tới trước, vấp vào mấy bà bán hàng rong, trán suýt đập vào trụ đèn. Đến cuối đường Trần Hưng Đạo, cô lắc đầu, tỏ ý không muốn hấn đi theo nữa. Rồi cô khuất dạng chỗ ngã rẽ vào đường Phan Bội Châu.

Nhờ sáng kiến đó, hể bọn con gái đi chơi ngoài trời trên đồi Thiên An thì cô Khánh Trang đến với hấn, dù chỉ năm, mười phút. Hai người ngồi bên vách tường đan viện Thiên An, khuất sau những cây thông um tùm, ai có đi ngang cũng không thấy được. Cô thường ngồi tựa đầu vào vai hấn, tay bứt từng cánh lá, thì thầm “Em ước được ngồi mãi bên anh như ri, suốt đời”. Hấn nhìn cô, cười “Cứ ngồi mãi cho đến chết. Phải không?”. Cô lắc đầu “Chết rằng được! (chết sao được) Em với anh thành tượng đá chứ! Tượng đá rêu phong nhưng không tan rã, không chia lìa. Cứ ngồi hoài như ri (như thế này)”. Hấn kéo

cô sát vào lòng, hôn lên trán cô “Em dễ thương quá! Anh sẽ yêu thương, lo lắng cho em suốt đời. Anh có viết chút đỉnh. Anh sẽ viết về chuyện hai đứa mình, sau này về già, hai đứa đọc lại, có lẽ vui và cảm động lắm”. “Em cũng có làm thơ. Chẳng hay ho gì nên không đề tên thật” “Nữ sĩ của anh bút hiệu gì?”. “Gì mà nữ sĩ! Tên Hoa Trang. Nhớ nghe! Chỉ riêng anh biết tên Hoa Trang thôi”. “Anh nhớ! Khi gặp riêng, anh gọi em là Hoa Trang. Hoa Trang của riêng anh”.

Về sau, hình như các bạn biết chuyện hẹn hò của hai đứa nhưng làm lơ. Nhiều khi cô ngồi hàng giờ với hắn, cho đến trưa, nghe bạn kêu, cô mới vội chạy về.

Mùa hè đã đi qua, sinh viên, học sinh lại đến trường, không còn tụ tập đi chơi ngoài trời nữa. Hắn không còn được gặp cô Khánh Trang. Thế nên, mỗi cuối tuần hoặc buổi chiều, hắn lang thang trên các con đường Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu, mong gặp được cô Khánh Trang cho đỡ nhớ. Thịnh thoảng các cô, trong đó có cô Khánh Trang, đi trên đường Trần Hưng Đạo, nhưng hai bên vẫn tảng lờ, như không thấy gì. Nhưng hắn biết và chờ đợi, cô Khánh Trang sẽ đi chậm lại, quay nhìn hắn và tặng hắn một nụ cười. Kể ra như thế cũng đủ cho hắn vui hưởng cuộc đời, nhưng có một lần, gặp nhau, thay vì đi thẳng, các cô chặn hắn giữa đường, cô Tiểu Thu nói “Chia buồn với anh nghe, Khánh Trang sắp lên xe hoa rồi. Đừng gặp Khánh Trang nữa nghe!”. “Thì trước giờ tôi cũng chỉ nhìn thôi!”. “Tụi ni không muốn làm khó, nhưng anh nói chuyện với Khánh Trang là tụi ni bị vạ lây”. Trong lúc đó, cô Khánh Trang xây lưng lại với hắn, yên lặng chờ các bạn rồi đi

tiếp. Từ đó, hắn không còn thấy Khánh Trang đi ngoài phố với chúng bạn nữa. Các bạn cô cũng làm như không có hắn trên đời này.

Hắn thấy chán nản và buồn. Càng nhớ cô Khánh Trang hắn càng quyết định rời Huế vì mọi nơi, đường phố, làng xóm, chùa chiền... nơi nào cũng hiện hiện hình bóng Khánh Trang. Hắn làm đơn xin đổi lên Cao Nguyên và chờ được thuyền chuyển.

Thừa Thiên, Huế năm nào cũng có bão lụt. Người ta thường bảo nhau “Ông (Trời) tha nhưng Bà (Thủy, lũ) không tha, làm cho một trận hăm ba tháng mười” Nghĩa là phải chờ cho đến hết ngày hăm ba tháng mười âm lịch mới biết chắc năm đó hết bão lụt. Vì đôi khi ở Huế trời tạnh ráo, nhưng trên Trường Sơn mưa lớn, vậy là nước lũ tràn xuống. Phần thượng nguồn của sông Hương, sông Bồ, nước chảy giữa những vách đá dựng đứng nên dòng xuống đồng bằng rất nhanh và mãnh liệt. Ở thôn quê, nửa đêm nghe nước réo ngoài sông, giật mình mở cửa, nước đã vào đến nhà! Năm đó bão lụt lớn, ngoài đường nhiều cây cỏ thụ đổ ngổn ngang. Quận Nam Hòa, nơi hắn làm việc, thật là bi thảm. Nhà cửa bị gió giật, mái, vách bay tứ tán. Bà con bơ vơ, co ro trong mưa lạnh. Đa số đồng bào là người tỵ nạn Cộng Sản. Họ ở trong các mái tôn (tôle) do chính phủ cấp, ngày ngày đi làm mướn hoặc khai khẩn các rẻo đất mà dân địa phương bỏ hoang để trồng khoai, sắn, bắp sống qua ngày. Trước kia họ cũng có ruộng vườn ở các thung lũng phì nhiêu trong dãy Trường Sơn nhưng bị Việt Cộng về bắt đi bộ đội, dân công, đóng thuế, ủng hộ đủ thứ,

lại thêm súng đạn hai bên bắn nhau, chịu không thấu, họ chạy về vùng Quốc Gia để được bảo vệ, giúp đỡ. Họ sống thật nghèo khổ, thiếu thốn. Từ ngày về làm phó quận Nam Hòa, hấn thường đến các hội thiện để xin cứu trợ. Hội Thánh Tin Lành, cơ quan Caritas (Công giáo), Hội Hồng Thập Tự Huế, Tổng Hội Sinh Viên Huế... thường đến các ấp phân phát thực phẩm, khám bệnh, phát thuốc, đắp đường, sửa nhà cho đồng bào. Ngay cả khi không có bão lụt, hấn vẫn đi vận động các hội đoàn đến các ấp chữa bệnh, tặng quà cho đồng bào nghèo.

Buổi chiều, sau một trận bão, đi làm về, hấn ghé hội Hồng Thập Tự. Anh Nghiên, chủ tịch hội đã chờ sẵn. Cả hai đồng ý sẽ đến các ấp bị nặng nhất trước tiên. Theo chương trình ngày mai, hội sẽ lên làng Đình Môn. Đây là nơi xa nhất, hẻo lánh nhất, nằm cạnh lăng Gia Long. Sáng hôm đó, xe của hội Hồng Thập Tự chở hội viên trước văn phòng quận, rồi đi đồ máy ngược lên nguồn hữu sông Hương. Đến trưa thì mưa bắt đầu nặng hạt, nước dâng lên. Hấn vội thuê đồ máy lên rước đoàn cứu trợ về, vì nếu còn nấn ná, nước chảy xiết, không có ghe đò nào dám lên đón cả. Vì xuôi giòng nên lúc về rất nhanh. Trời u ám, lất phất mưa và gió lạnh. Các hội viên co ro trong áo mưa, chỉ mong chóng về lại Huế nhưng xe của hội đã quay về rồi, đúng hẹn, chiều mới lên đón đoàn. Anh Nghiên, trưởng đoàn, đề nghị đi bộ lên Lăng Khải Định tránh gió. Lăng xây tựa vào một ngọn đồi, kiến trúc toàn đá thanh và cẩm thạch, theo kiểu lai căng nửa Âu, nửa Á. Hấn ra chợ Tuần mua bánh mì và đường cho các bạn đỡ lòng. Một bạn khác lấy xe gắn

máy của hấn chạy về Huế gọi xe lên đón đoàn. Tuổi trẻ thật hồn nhiên, các đoàn viên vừa ăn vừa ca hát. Hấn và anh Nghiên cùng vài bạn ngồi ở góc Lăng chuyện trò. Trong lúc các bạn đang ăn uống, cười đùa, hấn đứng lên xin được có mấy lời cùng đoàn cứu trợ. “Nhân tiện đây tôi xin thưa với anh trưởng đoàn và các anh chị hội viên hội Hồng Thập Tự Thừa Thiên, Huế. Trong thời gian qua hội đã dành nhiều ưu tiên cho quận Nam Hòa. Chính quyền cũng như đồng bào không bao giờ quên tấm lòng vàng của các bạn. Mong các bạn tiếp tục giúp đỡ đồng bào Nam Hòa. Ít lâu nữa, ông phó quận mới đến thay, tôi sẽ giới thiệu ông ta với các bạn”. Mọi người ngạc nhiên “Ừa, chớ eng đi mô?”. “Tôi xin lên Cao Nguyên. Ở hoài một chỗ cũng chán...”. “Có phải vì thất tình người đẹp nên bỏ Huế mà đi chớ chi?”. “Cứ coi như vậy, cho có vẻ lãng mạn. Người đẹp lên xe hoa rồi! Nhắc lại thêm buồn”. Có người hỏi “Người yêu là em nào? Cho biết tên được không?”. “Tôi cũng định hỏi xem có ai biết gì về cô ta không. Cô tên Khánh Trang”. “Ở đây cũng có Khánh Trang. Khánh Trang mô rồi? Đứng lên cho ông phó coi có đúng là người đã bắt hôn, bắt vía ông ta không?” Trong đám đông, một cô đứng lên. Hấn kinh ngạc khi thấy đó là cô Khánh Trang. Hóa ra những cô đi chơi trên đồi Thiên An đều có mặt trong đoàn cứu trợ. Hấn không biết cô Khánh Trang có mặt trong đoàn. Vì người nào cũng mặc áo mưa, trùm đầu, khó thấy rõ mặt, vả lại hấn chẳng quan tâm đến ai cả. Ngay buổi sáng, lúc đoàn cứu trợ đến quận, cô Khánh Trang đã thấy hấn, mừng rỡ nhưng không dám đến gặp, vì ba mẹ cô đã cấm cô liên lạc với hấn. Khi cô Khánh

Trang đứng lên, hấn sững sờ “Em ở đây mà anh tìm khắp nơi!”. Hai người đứng nhìn nhau. Các bạn im lặng, mắt không rời ánh mắt si dại của đôi tình nhân. Hấn bước tới, cô Khánh Trang đưa hai tay ra, chờ đợi. Hấn ôm cô vào lòng, nhắm mắt lại. Cô tựa đầu trên vai hấn. Cô khóc. Lúc đầu, cô mím môi tự kìm chế nhưng rồi cô khóc oà, khóc nức nở. Hấn vỗ nhẹ lưng cô, thì thầm “Cám ơn em. Em Hoa Trang của anh. Lâu quá, không gặp em. Anh nhớ em quá mà không biết tìm em ở đâu?”. Cô ghen ngào “Anh ở đây, thỉnh thoảng em còn hy vọng được nhìn thấy anh. Bây giờ, anh bỏ em, anh đi. Nhớ anh, em biết tìm anh ở đâu?”. Nhiều cô bạn ứa nước mắt khóc theo với cô.

Bỗng có tiếng kêu “Xe lên đón đoàn đến rồi!”. Mọi người đứng lên, lặng lẽ đi ra cho đôi bạn được tự nhiên. Cô tựa đầu vào ngực hấn yên lặng. Hấn luôn bàn tay vào tóc cô, chải ra sau và hôn lên trán cô “Em lên xe. Các bạn đang chờ”. Cô lắc đầu “Em không đi đâu hết. Em muốn chết ở đây. Chết bên anh...”. Hấn vỗ về “Đi với anh một quãng đường ngắn nữa. Giỏi anh thương!”. Cô ngoan ngoãn vịn vai hấn bước xuống tam cấp trước Lãng đến chiếc xe bên vệ đường. Ngồi trên xe, cô vẫn khóc thút thít. Cô bạn ngồi bên cạnh, ôm vai cô mà không biết nói thế nào để an ủi cô. Cô đưa tay ra, hấn đứng dưới đường, cầm lấy tay cô. Người lái xe chờ đến khi họ buông tay ra mới cho xe chạy. Cô vẫy tay “Nhớ viết thư cho em. Nghe anh!”. Cả đoàn vẫy tay từ biệt hấn. Hấn cũng vẫy tay. Nước mắt ứa ra, hấn đứng nhìn cho đến khi xe khuất sau rặng cây phía xa.

Tối đó anh Nghiên, trưởng đoàn hội Hồng Thập Tự, đến rủ hấn đi uống cà phê. Anh nói là cả hội đều biết chuyện Khánh Trang và hấn. Nhưng ông bố Khánh Trang, là bác sĩ, thì ngăn cấm. Ông bảo Khánh Trang còn vài năm nữa sẽ tốt nghiệp bác sĩ, phải lo học... Hình như ông nhắm được một chàng rể tương lai cũng là bác sĩ. Không hiểu ông ta cấm đoán cách nào mà Khánh Trang đến hội ngồi khóc và nói “Ba mẹ hỏi, em nói thật, ba mẹ giận, cấm em không được gặp anh ấy nữa!”

Hấn rời Huế, lên Cao Nguyên làm việc mà hồn vía để cả ở Huế. Nghe cô, bà nào nói giọng Huế là hấn nhớ Khánh Trang đến thần thờ. Nhưng hấn không liên lạc với các bạn ở Huế để biết tin tức về Khánh Trang. Mỗi người đã có một định mệnh khác. Sợi dây đã bị cắt đứt. Hấn vĩnh viễn mất Khánh Trang.

Rời mắt nước, năm 1975. Sau bảy năm tù Cộng Sản, hấn không về quê mà ở nhờ nhà một người bạn ở Sài Gòn. Hấn mượn một chiếc xích lô đạp kiếm sống. Có hôm hấn ngủ luôn trên xe. Một thân một mình, hấn sống thành thói, vô tư. Thế rồi có vụ HO đi Mỹ, lúc đó hấn lại nghĩ đến Huế, đến Khánh Trang. Hấn phải về thăm Huế một chuyến.

Ngồi trên xe lửa gập ghềnh, huyên não vì tiếng bánh sắt, tiếng người nói, hấn phân vân bây giờ Huế ra sao, cô Khánh Trang ra sao?

Đến Huế, hấn vào thành nội thăm người chủ nhà trọ trước đây. Hấn mượn chủ nhà chiếc xe đạp, sáng hôm sau hấn đạp xe lên vùng Nam Hòa thăm lại cảnh cũ. Lãng tằm, chùa chiền vẫn thế, nhưng hấn thì đã khác xưa. Mắt nước,

hắn thấy mình không còn chút liên hệ gì đến nơi này nữa. Hắn lên đòi Vọng Cảnh nhìn về các thôn xóm của quận Nam Hòa, nơi hắn từng sống với đồng bào, những người dân nghèo khổ trong những ngày chiến tranh khói lửa, tang thương. Hôm sau hắn dọn hỏi và được biết cô Khánh Trang có mở phòng mạch gần chợ An Cựu. Hắn quyết định đến thăm cô lần cuối.

Chiều hôm đó, phòng mạch của cô đông khách. Hắn ghi tên vào danh sách khách chờ “Phó Nam Hòa” và lấy một số thứ tự cầm trên tay. Trong lúc chờ đợi, hắn phân vân, lát nữa vô gặp cô Khánh Trang, hắn sẽ làm gì, nói gì? Nếu cô không nhận ra hắn, không nhớ chuyện cũ thì sao? Có lẽ hắn sẽ khai một bệnh vớ vẩn nào đó cho xong. Ngồi suy nghĩ miên man cho đến khi nghe gọi đến số của hắn, hắn đứng lên bước vào phòng mạch. Một người đàn bà mặc áo choàng trắng, đeo kiềng trắng, hắn đoán là bác sĩ, đang chăm chú viết tên bệnh nhân (tên hắn) vào một mảnh giấy nhỏ, có lẽ là toa thuốc sẽ cấp cho hắn. Hắn vẫn đứng nhưng không dám nhìn mặt cô ta. Hắn mắt bình tĩnh mà không hiểu mình đang sợ điều gì?! “Mời ông ngồi!”. Hắn ngồi xuống ghế đối diện “Ông đau răng đây? (Bệnh sao đây?)”. Hắn nhìn thoáng cô ta, cố nhớ lại hình ảnh cô sinh viên ngày xưa để so sánh với cô bác sĩ hiện tại “Tôi chỉ cảm sơ sài”. Cô đo áp huyết rồi móc ống nghe vào tai “Ông xây lưng lại”. Hắn xoay người, hướng mặt vào vách, nhìn vợ vắn mấy tấm hình chụp cảnh lãng tâm treo trên vách “Ông nói tiếng Nam, lại họ Phó? Họ này hiếm lắm. Ông ra Huế bao lâu rồi? Ông đi công tác?”. “Tôi vừa đến Huế hôm kia. Tôi có

họ khác, tên khác, nhưng trước đây, người ta thường gọi tôi như thế. Trước bảy năm, Thừa Thiên, Huế có nhiều người họ Phó. Mỗi quận có một người họ Phó. Phó quận Nhứt, Phó Quảng Điền, Phó Nam Hòa...”. Hắn nói giọng đều đều trong khi cô bác sĩ đê cái ống nghe lên lưng hắn “Ông hít mạnh vào... Thờ ra từ từ... Không có gì đáng lo. Như vậy ở Huế có nhiều người họ Phó? Nhưng tôi chưa gặp hay biết ai có họ đó bao giờ”. “Sau bảy năm, mấy họ đó bị tru di tam tộc rồi, bác sĩ”. “Ông nói chi lạ rứa! Có ai bị tru di gì đâu?”. “Tru di từ từ” “Bây giờ ông quay lại, để tôi nghe ngực ông. Ông có bị ho, bị nóng lạnh, bị tức ngực, đau bụng hay mất ngủ gì không?” Hắn xoay người lại, đối diện với cô bác sĩ “Mấy hôm nay tôi bị mất ngủ”. Hắn vẫn không dám nhìn thẳng cô bác sĩ, nhưng hình ảnh cô sinh viên ngày xưa như hiện rõ trên gương mặt cô ta. Đôi mắt vẫn sáng lên, thông minh và đằm thắm như trước kia, nhưng làn da hồng mịn trên gương mặt hình trái xoan đã được tô lên một lớp phấn hồng và cuối mắt, ở khóe miệng đã có những nếp nhăn. Ngực cô ta, dưới chiếc áo choàng trắng, hình như lớn hơn. Ngực cô Khánh Trang, lúc trước, nhỏ như trái cam, tròn và căng cứng, da trắng hồng, thơm mùi con gái thanh tân “Ông há miệng ra!”. Hắn há miệng. Cô bác sĩ nhìn hắn và bỗng nhiên cô buông ống nghe “Anh! Anh đến thăm em sao không báo trước? Em có bao giờ nhìn kỹ bệnh nhân của em đâu! Anh thay đổi nhiều quá! Anh chờ em một phút”. Cô ra ngoài phòng khách. Hắn nghe tiếng cô nhỏ nhẹ “Tôi có người bệnh cần khám thật kỹ. Bác cảm phiền chờ hơi lâu một chút. Cảm ơn nghe!”. Hắn rung động cả thần trí. Câu nói dụ

dàng từ ngoài phòng khách khiến hấn bồi hồi, nhớ Hoa Trang đến mềm lòng. Đúng là giọng nói của người yêu ngày xưa. Hấn tưởng như nghe cả tiếng gió thổi qua rừng thông, vì vu trên đồi Thiên An, nghe cả tiếng xôn xao của các bạn cô cười nói dưới chân đồi. Nhưng em Hoa Trang đâu?

Tiếng chân cô bác sĩ đi vào khiến hấn mở mắt ra. Cô ngồi đối diện với hấn, gỡ mắt kiếng đặt lên bàn và nhìn hấn mỉm cười. Nụ cười thân thiện, vui mừng. Hấn bỗng nhận ra là cô bác sĩ này và người yêu của hấn khác nhau. Cũng gương mặt đó, nhưng không còn nét ngây thơ, trong sáng của ngày xưa mà thay bằng thái độ chững chạc của người từng trải. Thời gian, bao nhiêu năm, đã tách rời hai người. Một cô sinh viên ngày xưa và một người đàn bà ngày nay. Hấn buồn quá. Cô Khánh Trang nhìn hấn “Bây giờ anh kể em nghe. Sau khi rời Huế, anh đi đâu? Em có nghe anh lên Cao Nguyên, rồi sao nữa? Ủa! Sao anh buồn quá vậy?”. “Xin lỗi bác sĩ. Tôi có người thân vừa mới mất. Bác sĩ có cho phép tôi được khóc trong lúc này không?”. “Xin chia buồn với anh. Nhưng đời người, ai cũng phải đối diện với điều đó. Có lẽ đó là người thân nhất của anh?”. “Tôi chỉ có người thân duy nhất đó thôi. Người đó, có lẽ bác sĩ còn nhớ tên”. “Ồ! Cũng quen với tôi nữa? Anh có thể cho tôi biết tên được không? Vì sao người đó chết?” “Em Hoa Trang. Đã chết rồi!”. Cô ngồi lặng người... Rồi cô thở dài, cô cầm lấy hai bàn tay hấn, thì thầm “Đừng anh! Tôi nghiệp em! Anh nữ nào giết chết em. Giết chết Hoa Trang của anh?”. Cả hai yên lặng. Không gian yên tĩnh lạ thường. Hấn cúi nhìn bàn tay ấm và dịu dàng của

cô. Từ đôi bàn tay, hấn như thấy rõ Khánh Trang ngày xưa. Khánh Trang trong trắng và quyến rũ đã từng khiến hấn ước ao được mãi mãi nâng niu, ấp ủ. Cô thì thầm “Em cảm ơn anh vẫn còn nhớ đến Hoa Trang. Người đi xa bao giờ cũng mau quên hơn người ở lại. Thời thế đổi thay, ba mẹ em mất rồi, bạn bè tan tác, chỉ mình em bơ vơ với những kỷ niệm cũ. Bao nhiêu năm rồi, em vẫn không quên được những ngày vô tư, đẹp đẽ của em với anh, với các bạn thân yêu. Nhiều khi cứ tưởng chuyện thời còn đi học chỉ là giấc mơ về một xứ thần tiên nào đó, vì hiện tại quá khắc nghiệt. Nước mất, nhà tan. Tan nát hết cả rồi! Em có về thành phố quê anh để tìm anh, nhưng chẳng ai biết. Em vẫn tự trách mình quá yếu đuối, để mất anh. Em hiểu được tình yêu nhưng không biết hạnh phúc là gì?” Cô thở dài. Rồi bỗng nhiên cô nhoèn miệng cười, mắt sáng lên như vừa tìm thấy niềm vui “Chỉ có anh. Nếu anh và em là vợ chồng thì dù khổ cực, dù xa anh, em nhớ anh, lo sợ cho anh cũng là hạnh phúc của em. Anh cười lên với em đi! Mừng với em được gặp lại anh”. Hấn cười thiếu não “Tôi mừng cho Hoa Trang. Trong hoàn cảnh bi thảm của miền Nam mà cô được như thế này là may mắn lắm rồi”. “Khó khăn lắm mới mở được phòng mạch chui này đó anh”. “Tôi đến thăm Hoa Trang lần cuối, tháng sau tôi đi Mỹ”. “Anh đi với cả gia đình?” “Tôi chỉ còn bà mẹ. Tôi đi với bà cụ” “Hôm nào anh rời Huế?”. “Vài hôm nữa. Huế buồn quá. Cũng may, có cô Hoa Trang vừa tặng cho nụ cười cũng an ủi”. “Nếu anh ở lại lâu hơn thì cô Hoa Trang của anh sẽ tặng anh nhiều nụ cười nữa!”. Bỗng nhiên hấn nhận ra. Cô Hoa Trang ngày xưa của hấn đã chết thật rồi.

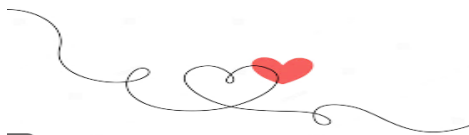
Cô Hoa Trang này chỉ là người bạn. Tại sao hấn không vui? Hấn vừa có một cô bạn mới. Cô Khánh Trang như cũng vừa nhận ra điều đó. Bao nhiêu năm xa cách. Tình yêu sôi nổi của thời sinh viên đã lắng xuống, chỉ còn tình thân ái đầm thắm và tín cần nhau của hai người bạn thân. Cả hai nhìn nhau cùng cười, lòng thanh thản. Hấn ôm cô Khánh Trang, hôn lên trán cô. Cô nói “Sáng mai, lúc tám giờ, em mời anh đi điểm tâm với em”. Hấn làm bộ e ngại “Ăn điểm tâm hay ăn đòn?”. Cô véo vai hấn “Không có đâu!”. Khi tiễn hấn ra, vì có bệnh nhân nên cô làm nghiêm “Sáng mai ông đến sớm, tôi mới có thì giờ khám kỹ hơn. Chào ông!”

Ra khỏi phòng mạch, đi được mấy bước, hấn bỗng khựng lại. Hóa ra hấn đã trắng tay. Quê hương, đất nước đã vào tay kẻ thù, sự nghiệp cũng không còn. Hấn ra Huế để tìm người yêu thì người yêu đã thành người bạn. Rồi đây, hấn sẽ lưu lạc đến một xứ sở xa lạ, nơi mà hấn chẳng thể hình dung được nó như thế nào? Nếu không mất nước, hấn không phải đi đâu cả. Trước đây, bao nhiêu sinh viên miền Nam du học, thành tài, đều về với quê hương. Hấn đi ra phía bờ sông, tìm một thềm đá bên sông An Cựu, ngồi lặng nhìn giòng sông. Buổi chiều vắng vẻ, êm đềm. Hai bên bờ sông không một bóng người, chỉ có hàng cây đang nghiêng mình, soi bóng trên mặt nước. Hấn nghiệm ra, đời hấn và mối tình của hấn, cũng chỉ như dòng

nước đang lặng lẽ trôi, đã qua rồi thì không có cách nào trở lại được. Không còn gì. Hấn nhìn đăm đăm dòng sông và tưởng tượng. Nếu đi ngược lên thượng nguồn, sông An Cựu sẽ nhập vào sông Hương, đi qua những xóm làng yên tĩnh muôn đời. Kim Long, chùa Thiên Mục, đồi Vọng Cảnh... rồi đến bến đò Tuần, đó là quận lỵ Nam Hòa, nơi trước đây hấn đã làm việc. Hấn nhớ đến những viên chức xã ấp thật thà, cần mẫn, nhớ đến đồng bào nghèo khổ vì chiến tranh. Hấn nhớ đến em Hoa Trang xinh tươi, đôi mắt đầm thắm, dịu dàng nhìn hấn, làn môi thanh xuân hé nở nụ cười. Cả hai, tay trong tay, đứng giữa rừng thông bạt ngàn trên đồi Thiên An...

Khám bệnh nhân cuối cùng xong, bác sĩ Khánh Trang dẫn xe gắn máy ra, khóa cửa. Cô bỗng thấy một chiếc xe đạp dựng ở vách phòng mạch. Có thể của bệnh nhân để quên. Cô chợt mỉm cười “Anh chàng này, cái gì cũng quên, chỉ nhớ mỗi một mình cô Hoa Trang! Buồn quá, ra bờ sông ngồi thờ dài chứ gì?”. Cô lấy khóa còng, khóa hai xe vào nhau rồi đi bộ ra bờ sông. Cô đến sau lưng mà hấn không hay biết. Cô đứng chống nạnh, giả giọng miền Nam “Ê! Ông kia. Đừng thất tình mà nhảy xuống sông à nghe! Tui sẽ nhảy theo đó!” Hấn quay nhìn. Cô cười: “Cho em ngồi chung với!”

**PHẠM THÀNH CHÂU**



# Tiếng Lá Xạc Xào Phải Gió Thu?



*Chiều lên mây trắng bay nhiều quá  
Ta thấy lòng mình bỗng nhẹ tênh  
Thơ gửi về đâu mây viễn phố  
Cánh buồm không gió cũng lênh đênh  
Chữ nghĩa băng khuâng vạm dậm trường  
Từ bình minh ấy đến tà dương  
Chút gì lắm lữ theo ta mãi  
Một phiến u hoài mấy tuyết sương  
Ai thả sào lên chóp núi cao  
Có nghe biển vọng sóng dâng trào  
Trăm năm hư ảnh trắng trong nước  
Trường giấc Kê Vàng cánh bướm chao  
Tiếng lá xạc xào phải gió thu  
Thuyền trăng ai mộng bến Chân Như  
Ba ngàn thế giới Thơ vào hội  
Nhân loại hòa vui dưới Bóng Từ.*

**Tuệ Nga /** Oregon, vào Thu 2008  
(Trích thi phẩm Dòng Cỏ Nguyệt)



Bóng thời gian  
**KHUNG TRỜI KỶ NIỆM**  
\*\* Lê văn Phúc (1934-2020) \*\*

Trong họ nhà tôi, không có ai là người mê nhạc. Ông nội tôi mê rượu, ông bố tôi mê làm bánh mì, chú tôi mê cờ bạc. Đến đời tôi, cái thú đam mê nhất cũng chỉ là mê gái mà thôi!

Hoàn cảnh chung quanh hồi thơ ấu cũng chả có gì hấp dẫn để đưa tôi vào thế giới âm thanh này cả. Hàng xóm nhà tôi, bên trái là nhà làm bánh cuốn, xôi đậu; bên phải là tiệm bán nước mắm Việt Hương, hương vị không lấy gì làm thơm tho, ngoại trừ mấy cô con gái hơ hớ bán hàng... Trước mặt là tiệm bán củi và than quả bàng, đằng sau là đất trồng ăn thông ra sân vận động. Đầu đường có gia đình người Tàu bán bánh bò, dầu cháo quẩy. Cuối đường là tiệm giặt ủi và làm màn幔. Xa chút nữa là mấy nhà làm bánh giò, chả lụa, chả quế, giã thịt ầm ầm mỗi buổi sáng; tiệm chạp phô của chú Ba; tiệm bánh cuốn của bác Cả... Còn toàn là công chức tòa sứ, sở cảnh hoặc dân làm ăn lương thiện ở tỉnh nhỏ. Vậy mà chả hiểu tại làm sao mà tôi lại có tí văn nghệ văn gừng, dính dấp đến thi ca vũ nhạc!

\*\*\*

Hồi học tiểu học Hải Dương, trường có tổ chức những buổi hội họp, đốt lửa trại, sinh hoạt như lối hướng đạo vậy. Trẻ con đứa nào cũng thích. Một trong những mục hấp dẫn là thi hóa trang. Trường có chừng 200 học sinh, quây thành vòng tròn. Cuộc thi tổ chức trong vòng tròn đó. Các thí sinh chỉ có thời

gian vài phút đồng hồ, vừa đi vừa cải trang. Xong một vòng, ban giám khảo chấm điểm. Các bạn tôi nhiều sáng kiến, đứa thì cải dạng làm nhà nông chân lấm tay bùn, đứa thì giả dạng làm người lính, đi giày nhà binh, đeo súng gỗ, đứa thì đóng vai cụ già... Vai nào cũng cần nhiều thời giờ và trang điểm. Mà phải coi làm sao cho lạ, cho ngộ mới ăn tiền. Tôi đóng vai... nhà sư! Choàng ù một cái xong tấm áo cà sa, chụp lên đầu miếng nỉ là xong cái mũ nhà chùa, đeo chuỗi hạt vào cổ, rõ ra là chân tu! Xong, tay cầm mõ, tay gõ mõ cốc cốc cốc cốc, miệng lâm râm tụng kinh "*Năng mở a di đá, bà dạ đá, tha già đá dạ...*", mắt lim dim vừa nhìn đường đi nước bước, vừa liếc quanh khán giả. Vai của tôi vừa nhanh vừa gọn vừa lạ lại vừa có ý nghĩa. Tất nhiên là ban giám khảo chấm tôi hạng nhất rồi!

Kỳ lửa trại cuối năm, cả trường quây quanh ánh lửa hồng. Các thầy mở cuộc thi hát cho các lớp tham dự. Tôi cũng dự và được vào vòng chót. Tôi hát bài "*Hoàng hôn*" của nhạc sĩ (kiêm dượt sĩ) Đào Sĩ Chu, nhớ mang máng như thế ni: *Hoàng hôn chênh bóng, ngân tiếng chuông thu chiều, Ngừng tay lấm bùn, ra về đường quanh hiu.*

*Tôi lều tranh, nghe tiếng con hát mừng Trước đoàn viên, đâu dám khoan khoái lòng Bao người xa nơi đồng quê giết thù, hiến thân vì nước..."*

Ý nói là dù vui cảnh gia đình nhưng không quên người chiến sĩ dầm mưa giải nắng ngoài biên ải mịt mù...

Ban giám khảo cho tôi đậu hạng nhất, phần thưởng là một cuốn sách và một cái khẩu cầm nhỏ, thường gọi là “Ác Mô Ni Ca”. Tôi đã cố công tập thổi mà chẳng bao giờ có thể trở thành Tông Sơn cả. Nhưng biến cố quan trọng ấy đã đánh dấu trong mốc cuộc đời rằng tôi từng biểu lộ tài năng và chiếm giải về nhạc tại tỉnh nhỏ đêm buồn ngay từ hồi niên thiếu. Sẵn có cái “ác mô ni ca”, bố tôi lại mua cho tôi cái đàn “banjo” gảy kêu rất lớn. Thỉnh thoảng tôi có phụ hoạ với bạn chơi “mãng đơ lin” mấy bản hùng ca, nghe cũng tạm được. Tôi cũng tập cả sáo nhưng chả bao giờ được như Tô Kiều Ngân hay Nguyễn Đình Nghĩa! Những tiết lộ trên chứng tỏ rằng tự tôi đã tình cờ hoặc lần mò vào thế giới văn nghệ, âm thanh. Cũng từ đó, tôi đâm ra mê cuộc đời ca hát ngày tháng...

\*\*\*

Khoảng năm 1948, tỉnh tôi có chiếu xi-nê, phụ diễn ca nhạc. Đây là mục rất mới lạ và rất ăn khách. Một thanh niên cao lớn, mặc com-lê, đẹp trai lên trước sân khấu hát bài “Thiên thai” với một cây đàn ghi-ta phụ hoạ:

“Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên sóng,  
Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc tới đảo nguyên.

Kìa đường lên tiên, kìa nguồn hương duyên,  
theo gió tiếng đàn sao xuyên.  
Phím tơ lưu luyến, mấy cung u huyền,  
mấy cung triu mến như nước reo mạn thuyền....”

Hồi ấy, tôi chả hiểu thiên thai nơi mô! Chứ bị giờ thì tôi tạm hiểu thiên thai là chốn nào rồi nhưng khó chỉ chỗ cũng

như khó mà giải thích làm sao cho thoả đáng và thoả mãn cùng quý bạn được!? Nhưng chắc chắn là chốn ấy mê ly rùng rợn lắm à! Từ đó, tôi sưu tập các bản nhạc in sơ sài trên giấy xấu nhưng được trân quý. Những bản nhạc ấy ghi lại nhiều kỷ niệm trong mỗi chặng đường đời, những khi buồn vui đời lính, những vùng tôi đã đi qua trên quê hương ta, chợt nghe tiếng hát từ máy phát thanh cất lên tiếng hát ngọt ngào lại thấy lòng rung động... Tôi là đứa học trò rất lười và dốt về toán, lý hóa, Anh, Pháp, Việt. Với chữ nghĩa thì tôi thờ ơ như thế, nhưng nghe đến ca vũ nhạc kịch là tôi say mê như điều đó.

\*\*\*

Hồi lên học Hà-Nội đầu thập niên 1950, tôi nhớ bài “Ngày về” (Hoàng Giác) có đến 2 lời ca. Lời ca thứ nhất mơ ngày về tổ ấm yêu thương, mong tìm bạn cũ nhưng cánh chim trời bạt gió... Lời ca thứ hai, não nuột, ai oán khi cuộc tình lỗi ước ra đi, trong gió sương vẫn ẩn hiện hình bóng cũ.

Đoạn đầu có những câu:

“Trông bốn phương mờ hàng lệ thắm  
Mơ đến em một ngày đêm ấm  
Nhớ phút chia phôi, cùng ai dút đau thương  
Tìm đến em nay còn đâu?”

Đoạn chót, biết ra đi là hết rồi nên kết luận ai oán như thế này:

“Ta sống không một lời triu mến  
Như bóng con đò chiều lạc bến  
Lơ lửng trôi qua cùng ngày tháng phôi pha  
Duyên kiếp sau ta chờ nhau...”

Tôi cứ nghĩ lẫn thẩn rằng duyên kiếp sau cũng vẫn chỉ còn một mình chàng si tình đứng chờ cô bồ, chứ cô ấy đi mất tiêu

rồi, một nách mấy đứa con thì còn hơi đâu mà hò với hện?

Bản nhạc nhiều người nhớ, cũng có người đổi lời là bài “*Dư âm*” (Nguyễn Văn Tý) Bản này mà chơi hạ uy cầm, nắn nốt cung bậc cũng du dương thấm thiết lắm đó chứ!

*“Đêm qua mơ dáng em đang ôm đàn diu  
muôn tiếng tơ. Không gian trầm lắng  
như ru ai trong giấc mơ.*

*Mái tóc nhẹ rung, trắng vờn làn sóng,  
yêu ai anh nắn cung đàn đầy vui, đôi mắt  
xa xôi...”*

\*\*\*

Hồi đi lính trên Dalat, tôi thường phải nghe một bài hát làm tôi khổ sở, ấy là bản “*Nhạc sâu tương tư*” (Hoàng Trọng). Số là, tôi đang mê một em trong ban văn nghệ mà bản nhạc này lại cứ kể khổ về một khối tình khiến tôi càng thêm đau điếng! Chẳng là vì cô em nữ sinh, xinh thiệt là xinh, hát không ra cái khổ gì cả nhưng nhiều đứa con trai lại khen nức nở! Chúng nó nịnh í mà! Cô nàng đâu có biết... Tôi biết mà nói không được bởi chính mình cũng đang mê em tít thò lò, nói ra lại có đứa bảo tôi là xuyên tạc! Chúng nó nịnh chỉ có mục đích tán em, dụ em đi suối Cam Ly, đi hồ Than Thở, đi thác Pongour... là cuộc đời em tan theo ngày tháng vội. Còn như tôi, nếu được “*đài gương soi đến dấu bèo*” thì bất quá tôi chỉ đưa em lại ven hồ Xuân Hương, ven đồi Yersin, vườn Lạc Hồng... hôn em làm chuẩn!

Nhưng mộng ước không thành nên tôi cứ nằm ép rệp trong căn phòng vắng như một kẻ sắp qua đời. Trong hoàn cảnh đau thương như thế, tiếng nhạc từ đâu ai oán, nỉ non vọng về:

*“Chiều rơi, cho lòng lạc loài chơi vui*

*Ngày rơi, ai buồn giây phút qua rồi  
Thời gian luống phụ cho ai mãi đâu  
Luống hận cho ai mãi đâu, muôn kiếp  
âu sầu...”*

Tôi bắt hụt mấy mối tình màu hoa đào trên cao nguyên Dalat, cho tới khi các em lên xe bông thì tôi cũng lên xe đò Minh Trung về Saigon, tự ví mình như một nghệ sĩ vô danh, một tài tử đa cùng phú... Nên khi nghe đài phát thanh mở nhạc quen thuộc, tôi cũng ư ừ, rên rĩ cùng ca lên rằng:

*“Đây khách ly hương mấy thu vàng ấm  
Nơi quán cô đơn mơ qua trùng sóng  
Mơ tới bên em, em tô quầng mắt  
Em tôi ngập ngừng trong tấm áo  
nhung.*

*Tô phấn hương yêu qua muôn lời hát  
Bay tới bên em, tới em thăm nhắc  
Đây ý tơ xưa đâu duyên tình cũ  
Bóng em phai dần ái ân tàn theo...  
(Đoàn Chuẩn-Từ Linh)*

\*\*\*

Có một thời gian, tôi ở trên miền Kontum, thành phố nằm trên đồi cát trắng, bao quanh là dòng sông nước chảy lững lờ.

Những đêm trăng sáng mênh mông, ngồi trong quán nhỏ đầu con dốc, ngọn đèn “*măng xông*” không nhìn rõ mặt người, chiếc máy hát quay tay “*Pathé*” đầu kim đã cùn, rè rè bài hát thân quen “*Gạo trắng trăng thanh*” qua giọng ca Ngọc Cẩm-Nguyễn Hữu Thiết, nghe sao buồn chi lạ!

Ly cà phê bít tất đượm chút hương vị đắng cay, tôi cứ ngỡ mình đang là Giang Châu Tư Mã! Dưới kia, con suối vẫn chảy róc rách. Vài nàng sơn nữ đang giặt giũ, cười nói líu lo. Đời sống êm ả,

lặng lờ, thấp thoáng bóng hạnh phúc nơi nhà ai mái ấm!

Chiếc đĩa nhựa quay vòng vòng, lên xuống nhấp nhô, thỉnh thoảng chủ nhân phải quay “*ma ni ven*” mấy tua cho đĩa chạy đúng nhịp:

*“Trong đêm trắng, tiếng chày khuya, ta hát vang trong đêm trường mênh mang. Ai đang say, chày buông rơi nghe tiếng voi tiếng dầy. Ai đang đi trên đường đê, tai lắng nghe muôn câu hò đê mê. Vô đây em, dù trời khuya anh nhớ đưa em về, anh nhớ đưa em về...”* (Hoàng Thi Thơ)

\*\*\*

Hồi đi lính Thủ Đức, mỗi khi nghe “*Chiều hành quân*” của Lam Phương là tôi lại sầu cảm mơ hồ như có người con gái nào đó đang ngồi bên song cửa chờ mình!? Những ngày đi bãi, lên đồi 29, 30; những chiều học chiến thuật bên sườn đồi hoa rừng nở tím, lại ẩn hiện hình ảnh chiến tranh, bom đạn, hỏa châu soi sáng tiền đồn:

*“Một chiều hành quân qua thôn xưa, lúc nắng xuân chưa nhạt màu. Chạnh lòng tìm người em gái cũ, em tôi đã đi phương nào? Nghẹn ngào nhìn qua hàng tre xanh, ngắm bóng chim đưa trên cành. Giờ còn tìm đâu hình bóng cũ, em ơi, em về đâu?...”*

Khi ra trường, được về đơn vị yểm trợ, tạm nắm chữ “*Thọ*”, tôi thấy thương những thằng bạn ở bộ binh tác chiến, quanh năm bên chiến hào, trong rừng sâu mìn bẫy rợn người... Mở đài Quân Đội, nghe Duy Khánh hát “*Kẻ ở miền xa*” (Trúc Phương) mới thấm thía niềm đau tâm sự:

*“Tôi ở miền xa, trời quen đất lạ, nhiều đông lắm hạ nói tiếp đi qua, vắng bóng*

*đàn bà. Đòi không dám tới, đành viết cho tôi nhạc tình say đắm lời. Đơn vị thường khi nằm trên đất giặc, thềm trong hải hùng, tiếng hát môi em, tiếng hát ngọt mềm.... Đến với tôi, hãy đến với tôi, đừng yêu linh bằng lời...”*

Ôi! Những lời cay đắng thiết tha gói trong niềm đau tâm sự sao mà day dứt, ngọt ngào đến thế!

\*\*\*

Đây là bên Bộ Binh, còn phía Hải Quân thường phải theo tàu ra khơi, bốn bề sóng nước trùng dương thì như nhạc sĩ Anh Thy có bài “*Hoa biển*” để an ủi, vỗ về các anh lính hải hồ cho đỡ nhớ về gia đình, vợ con hay người yêu lý tưởng:

*“Trùng khơi nổi gió, lênh đênh triền sóng thấy lung linh rừng hoa. Mầu hoa thật trắng, ôi hoa nở thắm ngát ngây lòng thêm. Vượt bao hải lý, chưa nghe vừa ý lắc lư con tàu đi. Chỉ thấy bọt nước tan theo ngọn sóng, dáng hoa kia mịt mù. Biển khơi không mang hoa mầu trắng. Tàu anh xa xôi chưa tìm bến. Nên em còn hờn, nên em còn buồn v.v...và v.v...”*

Nhắc đến Không Quân, tổ quốc, không gian, lý tưởng tôi nhớ bài hát cũ “*Không quân Việt Nam*” và bản nhạc tình “*Tuyết trắng*” của Anh Chương rất tình, rất bay bướm như sau:

*“Đáy áo bay màu xanh, xanh như tình ái. Thất lại khăn ấm chính em đan. Khi gió quay cuồng sau cánh bay, con tàu thét gầm cho tim ngát ngáy, phi đạo chạy dài, anh cất cánh bay lên. Ngả nghiêng cánh chim, con tàu xé trời rời xa thành phố rồi. Mây giăng thật thấp, mây đan lụa trắng, mây pha màu nắng. Vượt cao vút cao, mây trời kết thành một vùng*

*tuyết trắng ngần. Tuyết ơi xin nhuộm trắng trong tâm hồn em gái nhỏ tôi thương...”*

\*\*\*

Tôi còn nhớ đến nhiều bản nhạc ca ngợi chiến công anh dũng của QLVNCH trên những địa danh vang lừng sử sách, như: Bình Long anh dũng, Kontum kiêu hùng, Khe Sanh, Pleime, Đồng Xoài, Bình Giả, Cổ thành Quảng Trị...

Những bài hát có chiều hành quân, có đóm mắt hỏa châu, có người thương binh, có tình anh lính chiến, có người yêu, có mẹ già em thơ mắt đợi mắt chờ...

Trúc Phương với *“Chiều làng em”* có thấp thoáng nét vui ngày đó:

*“Quê em nắng vàng nhạt cô thôn  
Vài mây trắng dật dờ về cuối trời  
Âng khuâng tiếng hò qua xóm vắng  
Khỏi lam buồn như muốn ngừng thời gian.*

*Một chiều anh mới đến, bóng dừa nghiêng gió ru thêm*

*Tim về đôi cánh mầu, mắt em nhìn nói ngàn câu...”*

Trong chiến tranh, người người mong ước bóng dáng thanh bình về trên quê hương để được yên vui dưới mái gia đình, để đoàn tụ yêu thương quây quần bên lửa ấm.

Tôi nhớ đến thầy học cũ là nhạc sĩ Chung Quân, tác giả *“Làng tôi”*. Lời bản nhạc êm ái nhẹ nhàng này là lời của bác sĩ Trần Kim Tuyến viết. Tiết lộ này do bác sĩ Tuyến cho tôi biết hồi tôi làm việc tại BBC/Luân Đôn đầu thập niên 1990:

*“Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh  
Có sông sâu lờ lững vờn quanh, êm xuôi về nam.*

*Làng tôi bao mái tranh san sát kề nhau,  
bóng tre ru bên mấy hàng cau, đồng quê mơ màng.*

*Nhưng than ôi, có một chiều thu lá thu rơi,  
có một chiều thu lá thu rơi,  
Ôm súng nhìn quê tôi thăm mơ bóng ngày về...”*

\*\*\*

Những kỷ niệm ấu thơ, thuở *“làm học trò nhưng không sách cầm tay...”*, thời chinh chiến trên quê hương yêu dấu, những vết hằn của đạn bom tàn phá, những hy sinh cao cả của biết bao chiến sĩ anh hùng, những mơ ước một quê hương yên lành không cộng sản, từ trong tâm thức hiện về qua những hình ảnh còn rõ nét!

Khung trời ấy có yêu thương gắn bó đợi chờ, có hẹn hò mơ ước xa xôi, có buồn vui trôi theo thời gian, đã để lại trong tôi



biết bao nhiêu hình ảnh đậm đà, tha thiết, dấu yêu...

Nhớ ơi những kỷ niệm chất chiu của khung trời ngày cũ!

**Lê Văn Phúc (1934-2020)**

01/2010

# Họa sĩ HỒ HỮU THỦ

**\*\* Huỳnh Hữu Ủy \*\***

Trong ký ức của hội họa hiện đại Sài Gòn, chúng ta còn nhớ đến lần bày tranh chung của Hồ Hữu Thủ, Nguyên Khai, và Nguyễn Trung tại cơ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội từ ngày 2 tới 10-11-1970. Trong dịp này, Hồ Hữu Thủ được ghi nhận là kỹ thuật tạo hình và bố cục hơi gần với Nguyễn Trung, một bố cục cân đối và trau chuốt (ở các bức *Yên tĩnh, Thiếu nữ xanh, Khỏa thân*). Trong tranh Nguyễn Trung là cái đẹp khô (*sèche beauté*) thì ngược lại nơi Hồ Hữu Thủ thực hết sức tươi mát. Nơi một thung lũng yên tĩnh, nơi ngực trần thiếu nữ khỏa thân, hay nơi những đóa hoa nở, những búp lá non mạnh mẽ đâm chồi... Tranh Hồ Hữu Thủ là một bùng nổ mới mẻ của cái đẹp vừa được vén lên (*Khu vườn thức giấc*), đó là vẻ ngây dại của một thiếu nữ ngực trần trong khu vườn hoang sơ, tinh khiết.

Cái thơ mộng của Hồ Hữu Thủ toát ra khắp cùng, từ những đường nét trau chuốt tỉ mỉ nhất về một thiếu nữ ngây thơ nghiêng mình trên một nụ hoa, cạnh một luống hoa và lá với những búp mạnh, đầy sức sống, cạnh một con ngựa đội tràng hoa đã được kiểu thức hóa. Người, vật, thiên nhiên đều đã được lựa chọn và biểu tượng hóa, không còn hợp lý với cái nhìn bình thường, tất cả đều

hiện ra trong một bầu không khí chung đẹp đẽ, tươi mát, hồn nhiên, tổng hòa trong một bút pháp vừa thực vừa siêu thực, để đi tới cái đẹp tinh túy của nghệ thuật tượng trưng, có lẽ vì thế mà một người Âu Châu thích hội họa, trong tuần lễ bày tranh này, trên nhật báo *Journal d'Extrême-Orient* đã so sánh Hồ Hữu Thủ với Chagall, và vì vẻ hồn nhiên trau chuốt mà đối chiếu với Henri Rousseau.



**Người và Gà Trống, sơn dầu  
(Hồ Hữu Thủ)**

Cũng trong chiều hướng trên, nhưng một vài năm sau, khoảng 1973- 1975, Hồ Hữu Thủ có ít nhiều biến chuyển, như ở các bức *Người và gà trống, Đâu đó*, màu sắc và đường nét được tiết chế

hơn, hơi khắc khổ, đậm bạc và nhờ thế mà bắt đầu lộ ra nhiều chiều sâu và cá tính.

Ngoài sơn dầu, Hồ Hữu Thủ còn thực hiện nhiều tranh mộc bản và sơn mài. Anh là một trong những họa sĩ trẻ hiếm hoi đầu tiên tại miền Nam sau đầu mốc 1954 chuyên sâu về sơn mài, tiếp tục truyền thống sơn mài của các họa sĩ xuất thân từ Trường Mỹ Thuật Đông Dương, mà cùng lúc lại biết vận dụng cách nhìn mới trong những phát biểu rất hiện đại.

Sau năm 1975, có lẽ do nhiều thuận lợi của hoàn cảnh (giả dụ, việc mua bán tranh sơn mài trở thành một hiện tượng thời thượng, nhiều người đổ xô đi mua tranh sơn mài để mang ra nước ngoài trong những đợt di tản; nhiều Việt kiều và khách nước ngoài lùng kiếm tranh sơn mài của Nguyễn Gia Trí, Thành Lễ, Nguyễn Văn Minh và các họa sĩ cao tay nghề khác. Đã có một thị trường tiêu thụ tranh sơn mài với giá rất cao, đã có nhiều người lưu tâm và quý trọng tiếng nói của nghệ thuật dân tộc qua chất liệu và kỹ thuật đặc biệt này), Hồ Hữu Thủ đã nâng cao nghệ thuật sơn mài của anh lên đến cực điểm. Anh đã chuyển tất cả từ sơn dầu sang sơn mài, nhờ vào cái hấp dẫn kỳ diệu của chất liệu này, anh càng phát huy nghệ thuật của mình đến chỗ tuyệt hảo, tạo được tiếng nói và một phong cách rất hiện đại cho một dòng nghệ thuật truyền thống trước đây chưa

được mở rộng. Nguyễn Trọng Chúc, một nhà báo thường viết về mỹ thuật ở Sài Gòn, trong kỳ triển lãm mới nhất của Hồ Hữu Thủ với 5 người bạn khác của anh ở nhà Bảo Tàng Thành phố HCM năm 1994, đã chẳng nhầm lẫn chút nào khi gọi anh là một thuật sĩ của nghệ thuật sơn mài.

Mấy năm gần đây, chúng ta vui mừng vì nhiều họa sĩ trong nước đã có dịp đi ra nước ngoài, tiếp xúc, trao đổi, quan sát và nghiên cứu về nghệ thuật bên ngoài, đối với chúng ta đó là cách hay nhất để đưa nền nghệ thuật Việt Nam đến với nghệ thuật thế giới. Và trong những đợt sóng giao lưu như thế, Hồ Hữu Thủ đã có dịp thực hiện chuyến đi 5 tuần lễ sang Singapore với họa sĩ Trịnh Thanh Tùng vào năm 1991, thực hiện được một cuộc triển lãm ở Trung Tâm Thương Mại Scotts với nhiều tiếng vang rất tốt. Năm 1994, Hồ Hữu Thủ lại có dịp đi qua Pháp. Bản tin trên báo *Diễn Đàn* ở Pháp cho biết: Thành phố Aulnay-sous-Bois thuộc ngoại thành Paris về phía Bắc, đã mở cuộc triển lãm lớn về hội họa Việt Nam hiện đại tại trung tâm văn hóa Espace Jacques Prévert trong tháng 4 năm 1994. Cuộc triển này do hội Đoàn kết Y học Pháp Việt ASMFV khởi xướng, đã trưng bày hơn 70 tranh sơn dầu, lụa, màu nước của các họa sĩ Hồ Hữu Thủ và con trai là Hồ Hồng Lĩnh, Nguyễn Lâm và con gái là Huyền Lam, cùng với Thọ Văn, Đào Trọng Lưu.



**Chân Dung Thiếu Nữ, khắc gỗ  
(Hồ Hữu Thủ)**

Cuộc triển lãm có quy mô lớn, vì phòng tranh rộng và thiết bị hiện đại, đã thành công về hai mặt nghệ thuật và thương mại... (*Đặng Tiến, Hội họa Việt Nam tại Pháp. Diễn Đàn, số 30 ngày 1-5-1994*).

Rồi sau đó, Hồ Hữu Thủ và Nguyễn Lâm đã cùng với các họa sĩ Việt Nam đang sống ở Pháp: Thái Tuấn, Nguyễn Cầm, Lê Tài Điền và Philippe Franchini (*nguyên giám đốc Galerie Dolce Vita ở Sài Gòn trước 1975*) mở một cuộc triển lãm tập thể dưới tên gọi chung *Gốc rễ* (Racines) ở Galerie Bellint, 28 bis Bd.de Sébastopol, 75004 Paris, sát cạnh ngay Trung tâm Văn Hóa G.Pompidou, từ ngày 7 đến 30 tháng 7, 1994. Cuộc triển

lãm này khai mạc cùng lúc với 11 phòng triển lãm khác ở Paris, do các nghệ sĩ đến từ các quốc gia nói tiếng Pháp, trong dịp *Liên hoan Văn Hóa Thể Thao các nước nói tiếng Pháp*.

Đôi nét tiểu sử của Hồ Hữu Thủ: Sinh năm 1940 tại Nghệ An; tốt nghiệp Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn năm 1963. Giảng dạy ở Trường Mỹ Thuật Sài Gòn từ năm 1972-1975. Trước 1975, anh là hội viên *Hội Họa sĩ Trẻ Việt Nam* và hiện nay là hội viên *Hội Nghệ Sĩ Tạo Hình Trung Ương và Hội Mỹ Thuật TPHCM*.

1963-1974: bốn lần bày phòng tranh cá nhân ở Sài Gòn.

1967-1974: tham dự triển lãm thường niên *Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam*.

1975-1991: mười lăm lần tham dự triển lãm chung và hai lần triển lãm cá nhân; cùng lúc, tham gia một số cuộc triển lãm ở nhiều nước: 1979, 1989, và 1994 ở Paris, 1980 ở Canada, 1988 ở Đức, và 1991 ở Singapore.

Năm 1992, tham dự "Art & Material 92" ở nhà trưng bày mỹ thuật thuộc *Bảo tàng Quốc gia Singapore*. Cũng năm 1992, anh tham dự triển lãm tại Asian Masters' Gallery BHD, Malaysia.

## **Huỳnh Hữu Ủy**

Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam Hiện Đại/ VAALA, 2008



## CON ĐƯỜNG RIÊNG CỦA HỒ HỮU THỦ (1940-2024)

**\*\* Phạm Công Luận \*\***

Ông được gọi là “thuật sĩ của sơn mài”. Trên báo Journal d’Extrême Orient người ta so sánh ông với Chagall, với Henri Rousseau (\*). Những bức sơn dầu và sơn ta treo ở nhà ông đậm chất lãng mạn, bay bổng nhưng cách trò chuyện của họa sĩ Hồ Hữu Thủ lại có phong thái tinh táo, khoan hòa và dung dị của một người từng trải, thích nghiên ngẫm, suy tư về bộ môn nghệ thuật mà ông gắn bó cả đời. Trong phòng tranh rộng của ông trên đường Nguyễn Văn Thủ, khách đến thăm ngồi giữa các hình tượng thiếu nữ bay lơ lửng, hoa sen nở e ấp và những mảng màu trong các bức tranh như lững lờ trôi chung quanh. Cả nền gạch và đá lót cầu thang cũng nằm trong tông màu ông biểu hiện trên các bức tranh, hồng ngọc và màu lam, chút nâu đỏ, màu hạt lựu, đỏ son, xanh úa... Hội Họa sĩ Trẻ, cái tên đã trở thành một huyền thoại của hội họa Sài Gòn, hội họa miền Nam một thời có ông trong đó, và Hồ Hữu Thủ cũng đã là một tên tuổi lớn của hội họa Việt đương đại.

Họa sĩ Hồ Hữu Thủ có quê gốc ở Nghệ An nhưng sinh ra ở Bình Dương, cái nôi của thủ công mỹ nghệ miền Nam. Lớn lên, ông theo học trường Mỹ nghệ Bình Dương về trang trí nội thất, ngành mỹ thuật ứng dụng còn rất non trẻ lúc đó, từ 1955 đến 1959. Năm 1960, khi 20 tuổi, ông vào học trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định. Trước đó, năm 1959, ông đã đoạt giải Nhì sáng tác hội họa ESSO,

một giải hội họa có uy tín do Công ty ESSO tổ chức. Trong suốt thời gian theo học trường Cao đẳng Mỹ thuật Gia Định, ông học vẽ sơn dầu.



*Chân dung Hồ Hữu Thủ tự chụp*



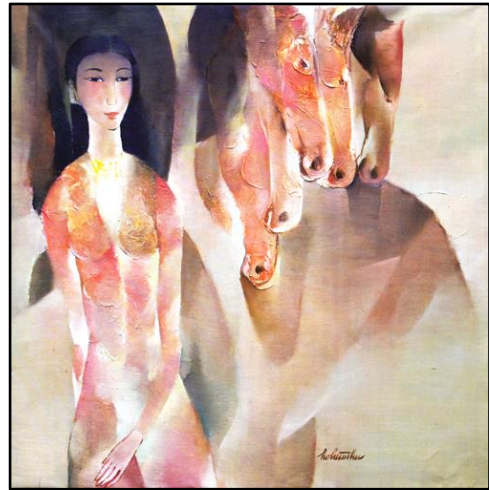
*Ảnh minh họa trong bài là các tác phẩm của Hồ Hữu Thủ*

Trước 1975, hầu như các họa sĩ đều vẽ bằng sơn dầu, được coi là chất liệu “vua”. Cũng có một số họa sĩ vẽ bằng phấn tiên, màu nước hay thủ ấn họa như họa sĩ Tú Duyên. Họa sĩ Nguyễn Gia Trí, cây đại thụ sơn mài của mỹ thuật Đông Dương vẫn trung thành với sơn mài và đi theo hướng đi riêng, có nguồn khách hàng riêng. Các tác phẩm sơn mài trên thị trường đa số là tranh sơn mài mỹ nghệ ở những lò nổi tiếng lúc đó như Trung tâm mỹ nghệ Mê Linh của họa sĩ Nguyễn Văn Minh, hãng sơn mài Thành Lễ hay hãng Trần Hà. Ngoài ra, không có nhiều người sáng tác tranh sơn mài.

Khác với giới họa sĩ hồi đó, niềm yêu thích chất liệu sơn ta vẫn âm ỉ trong lòng Hồ Hữu Thử cho dù ông không học sáng tác chuyên về chất liệu này. Suốt thời niên thiếu sống ở Bình Dương, trong cái nôi sơn mài mỹ nghệ truyền thống của miền Nam, ông nhận ra vẻ đẹp đậm sâu của sơn ta trong sáng tác. Lúc đó, tuy hai miền Nam Bắc đang bị chia cắt, sơn Phú Thọ (gọi là sơn Bắc) vẫn vào được miền Nam, có thể qua đường Campuchia. Loại sơn này được dùng phối hợp với sơn Nam Vàng (cũng từ Campuchia, được trồng tại chỗ), tạo nên vẻ đẹp riêng biệt của tranh và đồ mỹ nghệ của miền Nam.

Trong triển lãm cá nhân đầu tiên của ông năm 1972 ở Alliance Francais (Viện Trao đổi Văn hóa Pháp) trên đường Gia Long (Lý Tự Trọng), Sài Gòn, trong số tranh hầu hết là sơn dầu được trưng bày, có lọt mỗi một bức sơn mài lấy tên “Cô gái và chim đại bàng” khổ một mét và tám tấc. Trong tranh, có một cô gái tóc dài, góc phía trên có con chim ó, tông

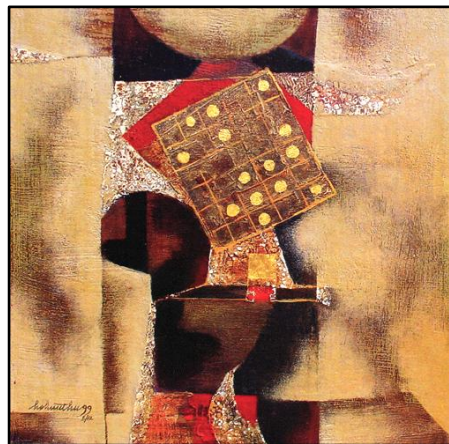
chính màu vàng đất. Trong đợt này, ông Tùy viên văn hóa Tòa Đại sứ Mỹ đến xem và hỏi giá. Trước giá tranh tương đương hai lượng vàng lúc đó, ông ta xin...trả góp. Cuối cùng việc mua bán không thành. Đó là một câu chuyện nhắc lại cho vui, nhưng phần nào khiến ông tin rằng mình có thể dùng chất liệu sơn ta để làm nên những tác phẩm sơn mài mang tính mỹ thuật thực sự.

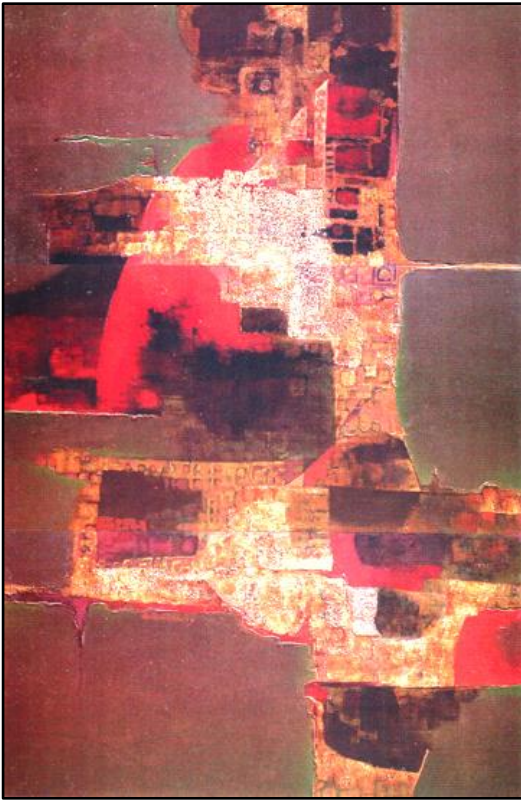


Sau 1975, các họa sĩ Sài Gòn dùng sở trường của mình kiếm sống bằng nhiều cách vì lúc đó không có thị trường tranh. Họ vẽ bì a sách, vẽ tranh cổ động, trình bày báo. Lúc đó, ngành mỹ nghệ miền Nam thoái trào cũng vì mất thị trường. Các hãng mỹ nghệ danh tiếng như Thành Lễ, Trần Hà sau thời gian phát triển tốt đỉnh đã ngưng hoạt động. Họa sĩ Hồ Hữu Thủ tiếp tục dạy học tại Cao Đẳng Mỹ thuật Gia Định.

Đến cuối thập niên 1980, nhu cầu tranh sơn mài bỗng dâng cao từ nước ngoài, trong giới chơi tranh phương Tây và trong cộng đồng người Việt thành đạt tại hải ngoại. Họ là những người từng mơ ước có những bức tranh sơn mài cao cấp nhưng khi xưa không có điều kiện với tới. Một người Pháp tìm đến Sài Gòn và muốn mua tranh sơn mài một số họa sĩ đã từng nổi tiếng tại Sài Gòn mà ông biết tiếng như Nguyễn Văn Rô, Nguyễn Phước, Nguyễn Lâm, và Hồ Hữu Thủ. Các họa sĩ này được sáng tác theo ý thích của mình, không bị áp đặt về đề tài, nội dung nhưng điều kiện tiên quyết là phải sáng tác bằng chất liệu sơn ta. Họa sĩ Hồ Hữu Thủ đón nhận cơ hội này, cảm thấy hạnh phúc vì đã quay trở lại thời kỳ sơn mài. Ông nắm bắt chất liệu, hứng thú đi tìm những thể nghiệm mới, những cách biểu hiện khác lạ. Ông trung thành với hội họa ẩn tượng rồi nâng lên dần khuynh hướng siêu thực. Đến 1985, ông chuyển qua các đề tài trừu tượng và nhận ra rằng sơn ta có thể biểu hiện tốt điều ông nghĩ, tâm thức ông cảm nhận. Đến một chặng đường trong sáng tác, ông không hài lòng với kỹ thuật truyền thống khi sáng tác bằng sơn ta, đó là mài phẳng để lộ các lớp

sơn để thể hiện hình tượng, cảm xúc của tác giả. Ông cảm thấy cách thức đó đã có những hạn chế trong biểu đạt nên mạnh dạn cải tiến trên nền chất liệu sơn ta, vóc. Không nhất thiết phải mài tất cả, có thể không mài hay có khi chỉ một phần. Có thể dùng các chất liệu khác như bao bố, gỗ dán lên mặt tranh... Tất cả đều có thể dùng làm phương tiện biểu đạt, miễn hài hoà với nhau trong tranh và diễn tả được điều muốn thể hiện. Ông tự gọi đó là sơn ta tổng hợp cho những bức tranh của ông. Đối với riêng ông, đã qua thời kỳ sơn mài.





Hơn năm mươi năm trước, thời sáng tác trong Hội Họa sĩ trẻ là thời kỳ hạnh phúc của Hồ Hữu Thủ, một sinh viên xa nhà tắm mình trong không khí nghệ thuật của Sài Gòn đang trong thời kỳ phát triển khoáng đạt nhất, nhiều thành tựu nhất. Đó là lúc các cuộc triển lãm liên tục được tổ chức, sức sáng tạo của ông đang mạnh mẽ, lại được sự khích lệ của bạn bè nghệ thuật. Đến giai đoạn tự một mình đi trên con đường cải tiến nghệ thuật, ông sáng tác bằng sơn ta với phong cách riêng biệt, tự tạo dựng bằng những kỹ thuật riêng biệt. Hẳn ông cũng đơn độc trên con đường đó, nhưng cái giá của nó là sự thành công khi ta nhìn những bức tranh ấn tượng hay trừu

tượng bằng chất liệu sơn ta tổng hợp của ông.

Hồ Hữu Thủ thích kể một câu chuyện cũ. Tại nhà ông, một vị khách là dân kinh doanh vốn mê tranh, sau khi đi một vòng đã chỉ một bức trừu tượng bằng chất liệu sơn dầu và nói với ông: “Tôi thích bức tranh này nhất trong tất cả các bức!”. Nhưng rồi sau đó, ông ta bộp bạch: “Nhưng nói thật, tôi không hiểu anh vẽ cái gì!”. Hồ Hữu Thủ trả lời: “Anh không biết cũng phải, vì tôi cũng không biết... tôi vẽ cái gì!”. Ông nhớ câu chuyện đó như một ví dụ, là chỉ có thể hiện bằng tâm thức mới có sức mạnh lớn lao để truyền cảm, xúc đến người thường lãm tranh. Và ông đã đi tâm nguyện đi theo con đường đó.

Cách nay đúng hai mươi năm, 1995, tôi thường lui tới Clay gallery của nghệ sĩ người Mỹ gốc Việt Khuru Đức ở đường Trần Cao Vân. Ở đó, tôi xem tranh của Đinh Cường vẽ trên miếng phim, tranh sơn mài bán trừu tượng vẽ bình gốm của họa sĩ Nguyễn Lâm và tranh sơn-không-mài trừu tượng của Hồ Hữu Thủ. Những bức tranh của Hồ Hữu Thủ không dễ cảm nhận lúc đó, nhưng sau hai mươi năm nhìn lại những sáng tác sau này, dễ thấy rằng dù ấn tượng hay trừu tượng, có hình hay không có hình, tranh của ông tươi tắn hơn, trẻ trung hơn, mềm mại hơn, có sức sống hơn cho dù ông đã có tuổi. Đó là cảm nhận của riêng tôi.

Sài Gòn với một nền mỹ thuật có những giai đoạn đáng tự hào, đó là giai đoạn từ đầu thập niên 1960, trong đó có sự đóng góp của Hội Họa sĩ Trẻ, của cá nhân Hồ Hữu Thủ, một người thích tìm con đường riêng cho mình trong sáng tác, có

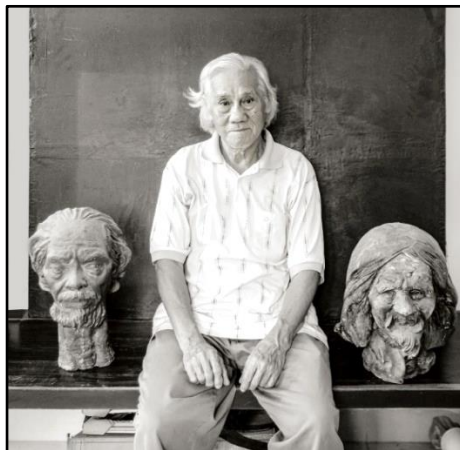
tài năng. Ông đã sáng tác nên một thế giới mà trong đó “Người, vật, thiên nhiên đều đã được lựa chọn và biểu tượng hóa, không còn hợp lý với cái nhìn bình thường, tất cả đều hiện ra trong một bầu không khí chung đẹp đẽ, tươi mát, hồn nhiên, tổng hòa trong một bút pháp vừa thực vừa siêu thực, để đi tới một cái đẹp tinh túy của nghệ thuật tượng trưng”,

như lời nhà phê bình Huỳnh Hữu Ủy đánh giá một cách đủ đầy.

## Phạm Công Luận

(Trích cuốn “Sài Gòn – Chuyện đời của phố” tập III do công ty sách Phương Nam xuất bản 2016)

(\*): theo Huỳnh Hữu Ủy, Nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại – VAALA 2008 trang 155.



### HỌA SĨ HỒ HỮU THỦ (1940-2024)



# SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT

\*\* Nguyễn Mây Thu (France) \*\*

Chủ nhật ngày 29-09-2024, một buổi sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật (VHNT) với chủ đề: Sự Trong Sáng của Tiếng Việt, do Nhóm Văn Nghệ Sĩ Paris tổ chức, tại nhà hàng Brasserie de Saigon, số 97 avenue du Maine, Paris quận 14.

Khách tham dự là những nhân sĩ đại diện các hội đoàn: Cộng Đồng Người Việt Tự Do tại Pháp, Hội Y Sĩ Tự Do tại Pháp, Hội Dược Sĩ, Hội Văn Hóa Thuần Việt, Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam Paris, và những khuôn mặt trí thức, văn nghệ sĩ nổi tiếng trong cộng đồng người Việt ở Paris. Ngoài ra còn có một số người ở thật xa như Giáo sư Nguyễn Văn Sâm, nhà văn Trần Ngọc Ánh đến từ Nam Cali, nhà báo Hoài Thanh đến từ Virginia, nhà biên khảo Mỹ Phước Nguyễn Thanh, nhà thơ Nguyễn Mây Thu đến từ Montpellier. Thành phần Ban tổ chức: Nhà thơ Đỗ Bình, Họa sĩ Nguyễn Đức Tăng, BS Nguyễn Bá Linh, Luật gia Đoàn Trần Thiều, KS Lê Minh Triết, MC Nguyễn Quang Huy, Nhạc sĩ Trần Tấn Long, Nhạc sĩ Bùi Đình Đại, Chuyên viên âm thanh Vũ Thành, Nhạc sĩ Nguyễn Duy Thiện, KS Trần Đình Quốc, GS Nguyễn Minh Cẩm, Nha sĩ Thẩm Thái Hà, Ca sĩ Thu Sương, Giáo viên Vũ Thúy Hằng, Nghệ sĩ Thái Văn, Nghệ sĩ Trần Huệ...

Mở đầu chương trình là Nghi Lễ Quốc Kỳ và một phút Mặc Niệm do KS Lê Minh Triết Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do

Do tại Pháp và nhóm văn nghệ sĩ Paris đảm trách.

Mở đầu phần văn học nghệ thuật, trưởng ban tổ chức nhà văn, nhà thơ Đỗ Bình đã nói mục đích và ý nghĩa của buổi sinh hoạt chủ đề về «Sự trong sáng của tiếng Việt», nhà thơ Đỗ Bình đã phát biểu:

*«Tiếng nói là linh hồn của một dân tộc. Ở thế kỷ trước Học giả Phạm Quỳnh đã nói «Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn...». Trước năm 1954 chúng ta đã có một ngôn ngữ thanh lịch, một phong cách tao nhã, văn chương đĩnh đạc mà điển hình là những tiểu thuyết của Nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Sau năm 1954 ở miền Nam ngôn ngữ trở nên phong phú, sự trong sáng của tiếng Việt được gìn giữ cho đến tháng tư năm 1975 thì bị tha hóa! Tiếng Việt hôm nay không còn như xưa. Phải chăng do sự du nhập quá nhiều nền văn hóa trong thời kỳ đất nước mở cửa mà chưa kịp chuẩn bị ứng phó với chất đa dạng đó, nên câu nói hàng ngày bị pha trộn thành một ngôn ngữ Tây Tàu Mỹ Nhật nghe rất lạ ?!*

*Thưa quý Anh Chị,*

*Trong mỗi chúng ta khi rời xa quê hương đều mang trong tim một tâm hồn Việt. Có người đến Pháp trên dưới 60 năm, quả là một chặng đường dài của đời người, nhưng vẫn không quên Tiếng mẹ. Đặc biệt có những em sau năm 1975 khi qua đây còn rất bé, ngôn ngữ hàng ngày là tiếng bản xứ để đi học, và đã đỗ đạt, học vị cao, nhưng vẫn nói*

thông, viết thạo, không những thế còn trở thành nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ để lưu truyền văn hóa Việt trên xứ người. Các vị là những khuôn mặt trí thức tiêu biểu trong cộng đồng người Việt ở Paris. Hôm nay chúng ta đến mục đích để đóng góp, trao đổi về Sự Trong Sáng của Tiếng Việt, mà không mang tính tranh luận, và cũng không đi tìm cái đúng sai trong những câu nói. Chúng ta chỉ góp ý và thưởng thức những tác phẩm của những văn nghệ sĩ tiếp nối qua những sáng tác, và đang gìn giữ bản sắc Việt ở xứ người. Xin chân thành cảm ơn các anh chị đã lắng nghe.»

Tiếp theo MC Nguyễn Quang Huy và Thẩm Thái Hà lần lượt mời những văn nghệ sĩ ở xa phát biểu:

- Nhà văn, giáo sư Nguyễn Văn Sâm ở Cali. Trước năm 1975 là GS Hán Nôm trường Đại học Văn Khoa Sài Gòn, và sau năm 1975 giảng dạy ở Đại học Hoa Kỳ. Ông là một trong những nhà nghiên cứu Hán Nôm còn sống ở hải ngoại. Ông được vinh danh trong bộ sách Những Khuôn Mặt Văn Hóa VN Hải Ngoại (NKMVHVNH). Ngoài ra ông còn là tác giả nhiều tác phẩm văn chương, tiểu thuyết, truyện dài...

Giáo sư **Nguyễn Văn Sâm** phát biểu:  
«*Thật là hân hạnh cho tôi có mặt hôm nay ở đây và phát biểu đầu tiên sau lời của anh Đỗ Bình, chúng tôi rất là ngạc nhiên và hãnh diện khi thấy rằng chúng ta ở xứ người còn có những buổi sinh hoạt VHNT như thế này, đưa ra những vấn đề này nọ để cho những thế hệ sau họ biết là chúng ta ưu tư về những vấn đề gì. Hai năm trước chúng tôi qua, tình*

*cờ gặp bữa tuyên danh những nhà văn, nhà thơ ở hải ngoại, đó là một vinh dự. Kỳ này chúng tôi qua, ngẫu nhiên đều có mặt trong buổi này, đặt vấn đề về sự trong sáng của tiếng Việt, chuyện đó rất là dài, rất nhiều khế và có thể là thảo luận, chúng ta không có đặt vấn đề, đưa ra những nguyên tắc gì. Xin cảm ơn ban tổ chức. Nói về tiếng Việt trong sáng là viết làm sao cho dễ hiểu, chứ không phải là viết như các ông ở bên nước nhà, viết một quyết nghị gì đó, viết một câu rất dài không có chấm câu gì hết. Viết làm sao cho dễ hiểu, không có lộn từ chỗ này sang chỗ khác.»*

- Người phát biểu kế tiếp là Nhà báo **Hoài Thanh**, trước năm 1975 ông là một nhà báo chuyên nghiệp. Sau năm 1975, ông tiếp tục viết báo từng cộng tác với những tờ báo Việt ngữ ở Hoa Kỳ. Ông còn là cựu Chủ nhiệm tuần báo Đại Chúng, một tờ báo được nhiều văn sĩ, học giả, giáo sư nổi tiếng ở Paris và khắp nơi cộng tác. Ông được vinh danh trong quyển «NKMVHVNH». Nhận thấy bộ sách rất có giá trị, ông tự nguyện bỏ tiền ra in lại và có bổ túc thêm của nhiều tác giả. Bây giờ quyển sách gồm 1500 trang, sách được in để gửi tặng cho các tác giả được vinh danh ở Mỹ và Canada. Ông phát biểu:

«*Thưa quý Ông Bà Nhân sĩ, quý Anh Chị Em Văn Nghệ Sĩ.*

*Thật là vinh dự cho tôi từ miền Virginia xa xôi đến Paris, thủ đô của ánh sáng, của Nhân quyền, nơi có một nền văn minh văn hóa lâu đời để được nghe quý vị trao đổi về đề tài: Sự Trong Sáng Tiếng Việt. Hơn hai mươi lăm năm trước chúng tôi được hân hạnh biết những*

giáo sư, học giả, văn nghệ sĩ Paris như GS Lê Mộng Nguyên, GS Nguyễn Văn Ái, GS Phạm Thị Nhung, BS Nguyễn Bá Hậu, BS Nguyễn Văn Bá, Học giả TS Thái Văn Kiểm, nhà văn Bình Huyền, nhà văn Đỗ Bình, nhà văn Nguyễn Thùy, nhạc sĩ Trịnh Hưng, nhạc sĩ Lê Trạch Lưu, nhạc sĩ Anh Việt Thanh... Vì ngưỡng mộ họ nên chúng tôi đã dành nhiều số báo đặc biệt của Đại Chúng viết về họ, cũng như những sinh hoạt văn học nghệ thuật Paris. Hôm nay dù tuổi đời đã cao, sức khỏe kém, nhưng nhận được Thư Mời của nhà văn Đỗ Bình tôi đã nhận lời tham dự, mong được gặp quý Ông Bà và Các Anh Chị Em Văn Nghệ Sĩ mà tôi được nghe danh nhưng chưa có hân hạnh diện kiến. Xin chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức đã cho tôi cơ hội được thổ lộ tâm tình. Mấy lời bộn bạch, nếu có điều gì sơ suất mong các quý vị niệm tình lượng thứ. Kính chào.»

- Nhà nghiên cứu, biên khảo **Mỹ Phước Nguyễn Thanh** ở Montpellier. Trước năm 1975 ông là nghiệm chế viên ở Đại học Khoa học Sài Gòn. Sau năm 1975 ông là cây bút biên khảo về văn học sử trong nhiều tạp chí văn học nổi tiếng ở hải ngoại. Ông được vinh danh trong bộ sách Những Khuôn Mặt Văn Hóa VN hải Ngoại. Ông phát biểu:

«Thật là một hân hạnh cho Thanh được tham dự buổi hội thảo hôm nay, được gặp lại những người bạn cũ và quen biết thêm những người bạn mới. Bảy tám năm về trước khi Thanh còn ở trong vùng ngoại ô Paris hầu như không có một buổi hội thảo, sinh hoạt nào của Câu Lạc Bộ Văn Hóa tổ chức mà Thanh bỏ qua, nó bổ ích cho cá nhân Thanh

được học hỏi ở CLB VH Paris rất nhiều, chỉ rất tiếc là khi dọn nhà về tỉnh một phần vì bận việc, đôi khi vì lý do sức khỏe nên không được cơ hội trở lại Paris để gặp gỡ những người thân quen cũ và tham dự các buổi sinh hoạt. Mong rằng trong tương lai Thanh sẽ có cơ hội để trở lại tham dự nếu có tổ chức. Trước khi dứt lời, xin kính chúc sức khỏe các bác, các anh chị và nhiều may mắn thành công tốt đẹp trong đời.»

Nhà thơ **Nguyễn Mây Thu**, sáng tác văn thơ trước 1975, có thơ và truyện ngắn đăng trên một số báo của Saigon thuở ấy. Sau 1975, bà cộng tác với nhiều tạp chí văn học ở hải ngoại. Hiện đang là đại diện cho tập san văn học nghệ thuật Cổ Thơm nơi vùng Virginia Hoa Kỳ. Thơ văn của bà được in trong nhiều sách, tuyển tập thi văn ở hải ngoại. Bà cũng có đôi lời ngỏ:

«Mây Thu rất hân hạnh được dịp tham dự buổi sinh hoạt VHNT hôm nay, được dịp hội ngộ cùng quý bác, quý anh chị mà từ nhiều năm qua vì ở xa Paris nên không thể đến được. Hôm nay Mây Thu cũng có may mắn được gặp gỡ quen biết những người bạn mới, bạn trẻ tham dự trong Câu Lạc Bộ. Thật là một điều vui mừng hạnh phúc cho Mây Thu. Mong rằng trong tương lai Mây Thu sẽ có dịp được họp mặt thường xuyên hơn, đó là cơ hội để Mây Thu được học hỏi, trao đổi cùng quý bác, quý anh chị. Xin cảm ơn ban tổ chức, cảm ơn anh chị Đỗ Bình-Thúy Hằng đã khuyến khích Mây Thu tham dự buổi sinh hoạt hôm nay. Xin kính chúc quý bác, quý anh chị được nhiều sức khỏe, vạn sự an lành trong đời sống thường ngày.»



Tiếp theo những lời phát biểu của các văn thi sĩ, ký giả ở xa, là phần minh họa cho Sự Trọng Sáng Tiếng Việt được thể hiện trong Thi ca, Văn chương, Âm nhạc của thời tiền chiến, và nền văn học nghệ thuật trước năm 1975 ở miền Nam.

**Mở đầu phần văn nghệ:** Những sáng tác văn thơ tiêu biểu xưa và nay. MC Thái Hà giới thiệu ca khúc mở đầu Tình Ca của nhạc sĩ Phạm Duy nói về tình quê hương, với sự trình bày của Thu Sương.

Để thường thức lại áng văn xưa, MC Quang Huy mời Nhà biên khảo, họa sĩ **Nguyễn Đức Tăng** và Nhà sĩ **Thẩm Thái Hà** lên đọc một bài văn, bài thơ tiêu biểu về sự trọng sáng tiếng Việt ngày xưa. Họa sĩ Nguyễn Đức Tăng, 94 tuổi, diễn ngâm bài thơ Ông Đồ của thi sĩ Vũ Đình Liên, một bài thơ nổi tiếng vào năm 1936 tiêu biểu cho dòng thơ Mới, khởi đầu cho sự thay đổi từ cấu trúc đến suy tưởng trong dòng thi ca Việt Nam. MC Thái Hà đọc đoạn văn Tôi Đi Học của nhà văn Thanh Tịnh, bài văn nổi tiếng của thập niên 30 của thế kỷ trước được đưa vào sách Quốc Văn Giáo Khoa Thư cho học sinh học.

MC Thái Hà: Mùa Thu Cho Em của Ngô Thụy Miên, Hòa tấu Piano: Nguyễn Duy Thiện, Violon : Vũ Công Minh, Guitare: Trần Tấn Long.  
Áo Lụa Hà Đông, thơ Nguyễn Sa, nhạc: Ngô Thụy Miên, trình bày: Trần Tấn Long.

**Phần Tác phẩm và Tác giả hôm nay:** MC Quang Huy mời những tác giả và

nghệ sĩ lên máy ghi âm để được giới thiệu vài nét về quá trình sinh hoạt văn học nghệ thuật. Sau đó MC Thẩm Thái Hà giới thiệu vài nét về tiểu sử Thi, văn, nhạc sĩ Đỗ Bình, và mời ông lên nói qua về sinh hoạt văn hóa ở Paris, và giới thiệu các văn nghệ sĩ Paris hôm nay. Nhà thơ Đỗ Bình:

*«Ở Paris kể từ 1975 đến 2010, những sinh hoạt văn hóa, văn học nghệ thuật, đó là thời kỳ huy hoàng rực rỡ nhất, vì thời gian này còn rất nhiều người trong ban tổ chức, cũng như những người đi tham dự. Ngày đó có sự sinh hoạt của nhóm văn bút quốc tế, cùng với sinh hoạt của hội nhà thơ Ba Lê Thi Xã. Hai hội này quy tụ toàn là những khuôn mặt nổi tiếng của Việt Nam ở hải ngoại. Ngoài ra còn có một hội thứ ba nữa là Hội Nhạc Sĩ, quy tụ những người đã có tác phẩm, hoặc là mới nổi tiếng ở Việt Nam trước năm 1975, mới qua Pháp. Vì muốn mở rộng thành một sinh hoạt chung, chúng tôi kết hợp ba nhóm đó lại để thành một Câu Lạc Bộ Văn Hóa Việt Nam Paris. Họ là những giáo sư, bác sĩ, những nhà nghiên cứu, dịch giả, những nhà sáng tác. Vì tôi ở trong hội Văn bút, và hội Thơ Ba Lê Thi Xã, lại tham gia trong nhóm chủ trương của một số tạp chí thuần túy về mặt văn học, do đó mỗi lần Paris tổ chức văn học, chúng tôi đã mời được các văn nghệ sĩ ở khắp nơi về Paris tham dự. Trong sinh hoạt văn học nghệ thuật hôm nay, tôi hân hạnh được các anh chị văn nghệ sĩ Paris mời để giới thiệu tác phẩm. Đây là những nghệ sĩ sáng tác rất đa tài, đã bước vào con đường văn nghệ từ thuở thiếu thời. Các văn nghệ sĩ có tác phẩm hôm nay đã sinh hoạt trong lãnh vực văn học nghệ*

thuật ở Paris trên dưới ba mươi năm, và đã thành danh. Trong số nghệ sĩ có người nhiều tuổi như BS Phạm Đăng Thiệp, GS Vũ Công Minh, TS Phạm Trọng Chánh, Nhà thơ Nguyễn Mây Thu, Nhạc sĩ Cát Tường, còn lại là những văn nghệ sĩ trẻ, họ có học vị rất cao, sáng tác thơ văn và nhạc Việt rất đặc sắc. Điểm đặc biệt là mỗi người đều tìm được cho mình lối sáng tác riêng. Các anh chị cũng như các anh chị trẻ khác ở hải ngoại là thế hệ tiếp nối, đã đóng góp sáng tác trong việc bảo tồn và gìn giữ văn hóa Việt ở hải ngoại. Trong chủ đề hội luận chiều nay, những sáng tác của các văn nghệ sĩ Paris sẽ minh chứng qua tác phẩm về Sự Trong Sáng Tiếng Việt... Bây giờ tôi xin phép giới thiệu từng tác giả và tác phẩm: Nhà thơ, nhà biên khảo Nhất Uyên TS Phạm Trọng Chánh. Ca, nhạc sĩ Phạm Đăng BS Phạm Đăng Thiệp. GS, họa sĩ, nhạc sĩ Vũ Công Minh. Nhà văn, nhạc sĩ Vũ Hạ. Nhà văn, nhà thơ Nguyễn Mây Thu. Nhạc sĩ Cát Tường. Nhạc sĩ, KTS Mộng Trang. Nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ Dương Phương Linh. Ca, nhạc sĩ Đình Đại. Nhạc sĩ Trần Tấn Long. Nhạc sĩ, KS Lê Hoài Anh. Ca sĩ, KS Đỗ Siêu. Nhạc sĩ, nhà thơ Thẩm Thái Hà. Ca sĩ, nhà văn, nhà thơ Nguyễn Thu Sương. Nhà văn hóa, xã hội, ca sĩ Tuyết Dung. Nhà biên kịch, họa sĩ, nghệ sĩ Trúc Tiên. Thế giới của nghệ thuật rất bao la, trong mỗi tâm hồn nghệ sĩ tôi vừa giới thiệu trên đều chất chứa những nguồn cảm hứng bất tận, đầy sáng tạo của văn, thơ, âm nhạc. Trong sáng tác họ đã khai phá những điều mới lạ làm phong phú thêm cho nghệ thuật, vì họ đã được hấp thụ và đào tạo từ nền văn hóa Tây Phương. Từ

cách suy tưởng, văn phong trong thơ văn, đến ca từ, giai điệu trong âm nhạc đều không rập theo lối cũ, nhưng vẫn giữ được chất hồn Việt Nam, nên dẫn tâm hồn người thường thức vào một cõi riêng sâu thẳm đầy màu sắc. Xin cảm ơn các anh chị văn nghệ sĩ đã cho tôi được giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm, một việc làm đầy khó khăn và tế nhị, vì tự các anh chị đó từ lâu đã định hình thành một nghệ sĩ, và đã bay bằng đôi cánh mình trên vòm trời nghệ thuật.»

Tiếp theo, MC Thái Hà mời nhà thơ Nhất Uyên lên đọc bài thơ: Tình Ca Quê Hương của tác giả.

-Lời Thăm Thì Cửa Đá, thơ Nguyễn Mây Thu, tác giả trình bày.

-Nhạc Chiều, nhạc & lời: Phạm Đăng, tác giả trình bày.

-Sẽ Còn Lại Những Gì? Nhạc & lời: Mộng Trang, tác giả trình bày.

-Đàn Chim Trắng, nhạc & lời: Đình Đại, tác giả trình bày.

-Thu Và Nỗi Nhớ, nhạc & lời: Cát Tường, tác giả trình bày.

-Rồi Cũng Quen Thôi, nhạc & lời: Dương Phương Linh, tác giả trình bày.

-Viện Có? - thơ Du Tử Lê, nhạc Lê Hoài Anh, trình bày: Đăng Siêu.

-Tôi Yêu, nhạc & lời Vũ Công Minh, trình bày Tuyết Dung.

-Gió Ơi Cùng Ta Chết Một Đêm, nhạc & lời: Thẩm Thái Hà, trình bày: Tuyết Dung.

-Trần Tình, nhạc & lời Vũ Hạ, trình bày: Trúc Tiên.

## **Phản Hội Luận: Sự Trong Sáng của Tiếng Việt**

Nhà biên khảo Nguyễn Đức Tăng:  
«*Cách dùng từ ngữ chính xác trong Tiếng Việt.*»

Bác sĩ Nguyễn Tỏi Thiện nêu ra một vài ý kiến:

«*Chúng ta thử đặt ra những tiêu chuẩn về tiếng Việt trong sáng, 1- Sử dụng danh từ một cách chính xác, một chữ diễn tả đúng ý nghĩa những gì mình muốn nói, chữ đó phải có trong tự điển tiếng Việt, chữ đó có thể được dịch bằng một chữ ngoại quốc đồng nghĩa, nhưng mà chúng ta cũng khó tìm được. Có những chữ trong tiếng Việt mà những chữ khác không dịch được, chẳng hạn như: «Sè sè nắm đất bên đường.*»

2- Về văn phạm Việt ngữ, một tính từ phải đặt sau tiếng nó bổ nghĩa. Tiếng Việt khác với tiếng Tàu. Tiếng Tàu thì tiếng bổ nghĩa đứng phía trước của tiếng được bổ nghĩa, còn tiếng Việt thì tiếng bổ nghĩa đứng phía sau. Trừ khi trong thi ca thì khác, thi sĩ nhiều khi người ta ngẫu hứng viết ra khác đi thì không nói được.

3- Tiếng Việt trong sáng có mục đích diễn tả cho người khác hiểu chứ không phải mục đích diễn tả cho người muốn nói. Muốn nói hay viết ra, người ta không hiểu được mình muốn nói gì thì không thể nào gọi là trong sáng được

4- Không sử dụng quá nhiều những chữ Hán-Việt. Có người sử dụng vì muốn biết thêm chữ, người khác hình như không cố gắng tìm những chữ giản dị để diễn tả. Có lẽ vì khó khăn khi viết lách hoặc vì quá thông thái. Chẳng hạn như có một giáo sư trường Đại học Văn khoa là một vị mà tôi rất kính phục và quý mến, khi tôi đọc tác phẩm của Ngài viết khoảng 1949, có nhiều chữ Hán, tôi nói

*thật với quý vị, tôi tìm trong ba cuốn tự điển Hán Việt mà tôi không tìm ra ba chữ đó. Tôi không biết cụ lấy từ đâu và thật là khó hiểu. Thành ra nên cố tìm những chữ Việt nôm để diễn tả hơn là dùng chữ Hán-Việt.*

5- Vấn đề phát âm. Tiếng Việt có ba cách phát âm thuộc về ba miền Bắc, Trung, Nam. Mỗi một miền có những cái tôi gọi là “nói ngọng”, tức nhiên là phát âm không đúng. Tôi xin lỗi. Chẳng hạn như ở miền Bắc thì giữa danh từ L và N: «*Dân đừng có No, để cho chánh phủ No.*» Chẳng hạn ở miền Nam: «*Bắt con cá gô bỏ trong gô, nó nhảy gồ gồ.*»- «*Bắt con cá rô bỏ trong rô, nó nhảy rô rô.*» Còn miền Trung thì sao?»

Bác sĩ Nguyễn Tỏi Thiện phát biểu tiếp:  
«*Người ca sĩ mà tôi phục nhất là ca sĩ Ánh Tuyết, người Đà Nẵng, khi cô nói thì phải vận não lắm mới hiểu nhưng lúc cô hát thì rất là hay. Vấn đề phát âm rất quan trọng. Tôi xin nêu ý kiến theo nguyên tắc của tôi, trong trào lưu thanh lọc hóa tiếng Việt, có hai việc là làm sao nhấn mạnh sự giảng dạy cách phát âm đúng cho con trẻ, chuyện đó nó phải bắt đầu từ cha mẹ, thầy cô ở nhà trường. Thống nhất và hợp lý hóa chính tả nghĩa là cố gắng dung hòa giữa những hình thức thông dụng trong ngôn ngữ và sự chính xác về ý nghĩa, diễn tả đúng ý mình muốn phát biểu.»*

Nhà thơ Thu Sương đặt câu hỏi:

«*Tiếng Việt là tiếng độc âm, xin cho biết thế nào là Bội vận, cũng như Vần và Thanh trong tiếng Việt ?*»

Giáo sư Hoàng Đức Phương, một tiến sĩ ngành Vật lý ở Pháp, với 40 năm nghiên cứu Lịch Sử Văn Hóa Việt, ông đã mở

ra một lớp học Ngôn Ngữ Thuần Việt để giảng dạy, phát hành nhiều bộ sách về Lịch Sử Văn Minh Cổ Việt. Những cuốn sách Quy Luật Chữ Quốc Ngữ và Cẩm Nang Chính Tả giúp cho những người trẻ ở xa quê hương có cơ hội thông hiểu tường tận, biết đọc và viết tiếng Việt chuẩn mực, đúng quy luật. Ông giải thích:

«Tiếng Việt Trong Sáng là chữ viết phải đáp ứng ít nhất 3 nhu cầu:

1- Dùng ngôn từ sao cho đúng với ý nghĩa đương thời.

2- Văn phong phải ở trình độ ngang với thời đại thám hiểm vũ trụ.

3- Chữ viết phải đúng với quy luật của tiếng nói để ghi được không những âm thanh mà còn cả cái hồn của bản văn nữa.

Bội-vận là sự tập hợp của các phụ-âm tính từ trái qua phải. Chính vận bắt đầu từ nguyên-âm đến hết chữ.»

Giáo sư Nguyễn Bảo Hưng góp lời: «Về vấn đề làm sao viết được tiếng Việt trong sáng qua phần trình bày của Giáo sư Hoàng Đức Phương, trước hết tôi muốn nói về sự tinh hoa đặc biệt của tiếng Việt, là một ngôn ngữ đơn âm, nói có một tiếng thôi nhưng diễn tả được nhiều từ. Thí dụ: chữ Tâm ta có: tâm tư, tâm tình, tâm sự, tâm trạng... nhờ đó khả năng sáng tác được ghi rộng ra, lấy thí dụ bài Chiều Hôm Nhớ Nhà của Bà Huyện Thanh Quan: «Chiều trời bằng lảng bóng hoàng hôn. Tiếng ốc xa đưa vắng trống đồn. Gác mái, ngư ông về viễn phố. Gõ sừng, mục tử lại cô thôn». Nếu nói về bài thơ, là để diễn tả tâm trạng của tác giả vào buổi chiều hôm đó. Còn bài Trâu Cày: «Trâu ơi ta bảo trâu này, trâu ra ngoài ruộng trâu

cày với ta...» là nói về tâm tình của bác nông phu coi con trâu như một người bạn cùng làm việc với mình, đó là về sáng tác. Chính vì có khả năng sáng tác đó mà theo tôi, muốn giữ cho Tiếng Việt Trong Sáng chúng ta cần phải cân nhắc cách sử dụng rõ ràng, tìm hiểu đến nơi đến chốn. Cũng như một viên đá quý phải biết cách sử dụng. Người ta nói: «Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài. Cũng thành vô dụng, cũng hoài ngọc đi». Thí dụ nói về: mân mê, vuốt ve, mò mẫm, sờ soạng... Sáng mừng một nhận được tiền mừng tuổi, cậu bé mân mê vuốt ve tờ giấy mới, tờ giấy bạc trắng tinh... Nửa đêm thức giấc ông lão sờ soạng lần mò ra bức tường, tới cái trạm, mò mẫm để kiếm một thức ăn... Tức là Tiếng Việt Trong Sáng, không có chữ nào dung tục cả, mà sờ soạng chữ dùng đúng, là tiếng Việt của mình rất trong sáng.»

Nhà thơ Thu Sương lại đặt câu hỏi: «Làm cách nào gìn giữ Tiếng Việt Trong Sáng nhất là khi chúng ta đang ở bối cảnh sống ở nước ngoài và chúng ta không thể gìn giữ ngôn ngữ ở bên nhà vì họ độc quyền trong nền giáo dục?»

MC Nguyễn Quang Huy trả lời: «Khi Huy đã ở Việt Nam 10 năm sau 1975 đang ở và học dưới mái nhà trường, gọi đơn giản hơn là dưới mái trường xã hội chủ nghĩa, xin lỗi quý vị với tất cả mọi người, không phải là vấn đề chính trị, đó là điều đầu tiên mình được học tiếng lạ. Qua đến đây, nếu những người không ở trong nước sau 1975 thì quý vị chỉ nghe được qua cái đó, xin thưa với quý vị, nói chung chúng ta ở đây là những người trí thức có học hành, ngay

như ở Việt Nam thiếu số thành phần người trí thức không có nhiều, thành phần nông dân rất là nhiều. Như trên xứ của người Bắc ở Hồ Nai, người ta nói: Nà (Là), lúc bé mình cũng nói Nà Nà vậy. Tôi Nà Nguyễn Quang Huy. Đọc kinh sách nhà thờ: Đó Nà Nời Chúa. Không phải. Nhưng khi mình được đi học một chút thì mình biết đây là chữ Nà phải đọc Là. Chữ S, X, TR, phải phát âm như thế nào... Ngày hôm nay giống như chị Thu Sương nói mình làm sao để diễn tả được, ngày xưa khi đi học người ta nhận mình là văn chương bác học hoặc văn chương bình dân nếu tôi không lầm. Đó là có hai cách, nếu mình diễn tả theo văn chương bác học thì những người nông dân không hiểu được, anh vào cái chỗ toàn có những người nông dân thôi mà anh phát biểu toàn những chữ trên trời dưới đất thì không ai hiểu được. Thành thử cái khó là làm sao mình có thể dung hòa để cho tiếng Việt của mình dễ hiểu, dễ nghe và trong sáng. Những quý vị nào có thể biết tiếng Việt được sử dụng trong nước hôm nay là chữ Hán, chữ Nôm? Ví dụ: hoành tráng, tác nghiệp, ấn tượng, lăm lăm (người Bắc bảo là nắm nắm), liên hệ, thông đạt, sự cố, trung tâm nghe nhìn, bức xúc, khổng chế, mặt bằng, quỹ thời gian... Nếu như vậy thì trong này có ai giải thích cho Huy biết được những chữ đó là ghép chữ Hán, chữ Nôm, chữ Quốc Ngữ hay chữ mới?»

Giáo sư Hoàng Đức Phương trả lời:

«Chúng ta đi xa. Ở đây ta không tranh luận về dùng từ ngữ. Mỗi bản văn được truyền đạt cho hậu thế thì bản văn phải có hồn. Muốn có hồn thì phải viết đúng quy luật. Tiếng Việt trong sáng là phải có

quy luật, thứ nhất phải dùng ngôn từ cho đúng với một con người có học chứ không phải với một con người thất học. Thứ hai là văn phong phù hợp với con người thượng lưu chứ không phải văn phong phù hợp với con người bình dân.»

MC Thẩm Thái Hà đặt câu hỏi:

«Trước 1954 ở miền Bắc và trước 1975 ở miền Nam, tiếng Việt được sử dụng rất trong sáng, xin cho biết những điểm nào để nhận biết?»

Giáo sư Hoàng Đức Phương trả lời:

«Ngày xưa chúng ta vẫn nói dân Hà Nội ăn nói chuẩn. Trong Nam không có người ăn nói chuẩn, chính chúng ta không biết được vì lý do toàn là những sĩ phu người ta viết văn, qua phương tiện truyền thông chúng ta có những bản văn như của nhóm Tự Lực Văn Đoàn toàn là những người có học thức cao thì chúng ta nhằm với dân Hà Nội. Năm 1945, Việt-Cộng vào, chính lúc họ đi vào đây bắt buộc giai cấp trí thức phải đi vào trong Nam và hội tụ ở Saigon thì nói là dân Saigon ăn nói văn hóa. Bây giờ Việt-Cộng vào Nam năm 1975, thì chính chúng ta là người có bổn phận phải bảo vệ tiếng Việt, chúng ta phải nói theo tiếng Việt, không phải chúng ta ở đây, ở Paris là phủ nhận. Có anh em bên Mỹ, bên Úc là những người có phương tiện phổ biến, còn ở Paris người ta không có phương tiện phổ biến. Đó là góp ý và cách nhìn tổng quát của tôi.»

MC Nguyễn Quang Huy nêu ra câu hỏi:

«Ngôn ngữ của người trí thức là sách vở, khuôn mẫu, thích hợp với người trí thức. Nhưng ngôn ngữ đời thường, thích hợp với đại chúng. Ngoài ra còn một thứ

ngôn ngữ nữa rất dung tục, của một số người. Nếu nói như Gs Hoàng Đức Phương thì thành phần trí thức chúng ta không nhiều, làm thế nào để phân biệt ngôn ngữ trong sáng khi xưa, và làm bớt ngôn ngữ dung tục?»

Nhà thơ Đỗ Bình góp ý: «Việt Nam gồm có 54 sắc dân, sử dụng nhiều ngôn ngữ, chữ viết khác nhau, mà sắc dân của chúng ta là một số đông. Còn những sắc dân khác sống ở miền thượng du Bắc phần, và miền cao nguyên Trung phần, khu vực ven biển tỉnh Phan Rang, Phan Rí, cũng như các miền phía Nam : Sóc Trăng, Bạc Liêu, An Giang, Châu Đốc... thì họ có một ngôn ngữ riêng. Để có sự nhận biết giữa Tiếng Việt Trong Sáng của miền Bắc trước 1954 và sau 1954 ở miền Nam, người ta căn cứ vào những người có học, được ghi chép trong sách để giảng dạy trong các trường học. Vì vậy mới có những nhóm như Tự Lực Văn Đoàn, tiếp theo là nhóm Sáng Tạo, họ viết những văn chương đả lặc chuyên chở những ngôn ngữ mang chất đạo đức. Tính chất Đạo đức có từ lâu, trước năm 1954 ở ngoài Bắc và sau 1954 được tiếp nối ở trong Nam. Ở miền Nam sau năm 1954 đến 30 tháng tư năm 1975 mới chấm dứt. Ở miền Nam thuở đó có môn học là Công Dân Giáo Dục để dạy đạo đức con người, vậy ai

mà nói những câu dung tục quá, ngoài khuôn khổ những điều dạy trong nhà trường thì gia đình đó bị lối xóm, thôn làng bảo là gia đình mất dạy! Họ sẽ bị mang tiếng, cho nên họ cố dạy con, dạy cháu của họ ăn nói một cách tử tế. Để cho ngôn ngữ đó đi vào trong văn chương, ngay từ lớp tiểu học, học trò đã xem đó là mẫu mực, là tiêu chuẩn để nhận biết ngôn ngữ nói và chữ viết khác nhau. Nếu một người chỉ sống ở ngoài đường thì họ sẽ phải dùng những ngôn ngữ thực dụng bừa bãi để họ tiếp xúc với những người khác để mưu sinh. Đương nhiên những người trẻ đó khi bước vào trong trường học thì ông thầy bắt chúng phải bỏ những cái gì vô giáo dục đi để có thể hòa nhập với tất cả các học sinh, bởi vì tất cả mọi người đến trường để mà học. Ngày xưa có câu: «Tiên học lễ hậu học văn.»

Buổi hội thảo đôi khi trở nên rất sôi nổi, mỗi người một ý kiến khác nhau và nhiều người muốn nói cùng một lúc, vấn đề nêu ra thật nhiều khê. Cuộc bàn luận kéo dài, nhưng thời gian có hạn nên cùng nhau chia tay trong tình thân mến.

**Nguyễn Mây Thu (France)**





## PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name): .....

Địa chỉ (Address): .....

Phone, Fax, Email: .....

Ngày đặt mua (Order date): .....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #) .....

Số tiền (US dollar) \$ .....

---

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50

Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

---

### GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")

1/2 trang trong: US \$ 30

1 trang trong: US \$ 60

Trang trong bìa trước: US \$ 100

Trang trong bìa sau: US \$ 100

---

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:  
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION  
105 WINDY KNOLL DR  
ROCKVILLE, MD 20850  
USA

---

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO  
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**

**TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:**



**CT PRINTING  
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903

phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907